

NEUROTONIC

CORNELL
UNIVERSITY

APR 30 1970

LIBRARY

Từ thôn quê đến thị thành
ST. Nông, Công, Thương chày dành NEURO

NEUROTONIC

- ★ BỒI BỒ ỚC
- ★ TĂNG CƯỜNG TRÍ NHỚ

PHỔ THÔNG



Giám-đọc. Chù-bút : Nguyễn.

VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG ★ ĐÔNG-TÙNG ★ PHẠM-VĂN-SƠN ★ VŨ-BẰNG ★
LAN-ĐÌNH ★ BÀNG-BÁ-LÂN ★ CAO-NGUYỄN-LANG ★ BÌNH-NGUYỄN
LỘC ★ HOÀNG-THẮNG ★ THU-MAI ★ TRỌNG-TÁU ★ THU-MINH V.V..

Xuân

CANH
TUẤT

NĂM THỨ XII
81 - 7 - 1970



tạp-chí văn-hóa việt-nam và quốc-t

THÂN - ÁI CHÚC BẠN ĐỌC

**một năm Hạnh - Phúc,
Thái - Bình, An - Lạc**

Tap-chi Phê-Thông

Chao



PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

CƠP PHÂN XÂY DỰNG VĂN HÓA VIỆT NAM
PHO BIÊN VĂN HÓA DÒNG TAY KIM LÔ

Giám-đọc, Chủ bút; - Nguyễn-Vũ

Tòa-sạn: 231 đường Phạm-ngũ-Lão - Saigon - ĐT 25861

Năm thứ XII - số 238 - 31-I 1970

1 — Chúc mừng bạn đọc	3
2 — Mục lục	4 — 5
3 — Cầu nguyện hòa-bình tự-do	Nguyễn-Vũ 6 — 7
4 — Đòi thi nhân (thơ)	Vũ-hoàng-Chương 8
5 — Quảng-Ngãi quê hương tôi (thơ)	Nguyễn-Vũ 9 — 10
6 — Chuyện một con chó trên xe lửa	Trần-tuấn-Khải 11 — 15
7 — Những kẻ tự cho mình là chó	Đông-Tùng 16 — 19
8 — Những năm chó trong lịch sử	Lâm-hữu-Ngân 20 — 27
9 — Xuân mới (thơ)	Đặng-hữu-Đạo 28
10 — Sống lâu trăm tuổi vẫn còn xuân	Vũ-thị-thanh-Roôn 29 — 34
11 — Ký sự của một tù nhân VN	Phạm-văn-Sơn 35 — 39
12 — Lối xuân buồn (thơ)	Thùy-An 40
13 — Văn tế Mọc Tồn	Cử-Ta 41 — 43
14 — Cẩn sa	Vũ-Bằng 44 — 52
15 — Thăm lại lòng xuân (thơ)	Từ-trầm-Lê 53
16 — Quân-đội Việt Nam ngày xưa	Tín-Khanh 54 — 60
17 — Một con chó oai hùng	Giang-Tân 61 — 64

18 — Thông điệp từ ngàn xưa đến ngàn sau (thơ)	Tống-Anh-Nghi 65 — 66
19 — VN tại hội nghị Văn Bút	Bàng-Bà-Lân 67 — 71
20 — Tôi viết phê bình	Lan-Đình 72 — 74
21 — Tess thám tử chó kỳ tài	Thanh-việt-Thanh 75 — 80
22 — Cho em mùa xuân (thơ)	Thanh-thị-Linh 81
23 — Những con chó khé tiếng	Nguyễn-hữu-Tiợng 82 — 86
24 — Một lối thưởng xuân	Ái-Lan 87 — 90
25 — Nhớ cô gái Huế	Đặng-thị-Diệm 91 — 94
26 — Mặt trời mọc trên quê hương tôi (thơ)	Thích-nguyên-Khai 95
27 — Tết niên năm nọ	Bình-nguyên-Lộc 96 — 103
28 — Tết miền Bắc	Cao-nguyên-Lang 104 — 111
29 — Thần thoại (thơ)	Thâm-Giang 112
30 — Con chó trong tục ngữ	Từ-trầm-Lê 113 — 123
31 — Saigon lai rai	Hoàng-Thắng 124 — 127
32 — Dạng dở (thơ)	Thế-Lan 128
33 — Nụ cười trong đám khóc	Trọng-Tấu 129 — 133
34 — Hồi ký du xuân	Hoàng-mộng-Lương 134 — 136
35 — Chung quanh dư luận Đà Nẵng	Diệu-Huyền 137
36 — Canh-tuất xuân ngẫu cảm (thơ)	Nguyễn-quang-Tô 138 — 139
37 — Ánh mắt mùa xuân	Phượng-Duyên 140 — 149
38 — Uống cà phê	Chu-minh-Thụy 150 — 157
39 — Một cung phi (t.)	Mạch-quế-Hương 158
40 — Bức tranh tuyệt đẹp	Thiện-thư 159 — 162
41 — Tình bạn	T.C.T 164 — 176
42 — Lốp học cuối năm	Thu-Mai 177 — 183
43 — Xuân trong quê nội con (thơ)	Phượng Tấn 184
44 — Quà tặng cuối năm	Đằng-Doanh 185 — 192
45 — Nửa tuổi đời	Thu-Minh 194 — 197
46 — Sinh hoạt trẻ	Thu-Mai 198 — 202
47 — Đáp tạ ơn người (thơ)	Nguyễn-tam-Phù-Sa 203
48 — Mùa xuân với đồng bào Thái	thơ mọng Vuy-Uyen 204 — 211
49 — Muốn trùng (thơ)	Phan-thụy-Mai 212
50 — Thác loạn	Thương-lâm-Tuyền 213 — 217
51 — Xuân đã về	Đặng-thu-Hồ 218 — 220
52 — Theo bước xuân đi (thơ)	Châu-Giang 221
53 — Hồ-xuân-Hương	Nguyễn-Vũ 222 — 230
54 — Sinh khí văn nghệ	Hoàng-Thắng 231 — 238
55 — Minh ơi	Diệu-Huyền 239 — 249
56 — Thơ lên ruột	Diệu-Huyền 250 — 252

Cầu-nguyện HÒA-BÌNH TỰ-DO cho DÂN-TỘC VIỆT-NAM

XIN cầu-nguyện các Đấng Thiêng-Liêng Huyền-Vi Cao-Cả, thương-xót đến vận-mạng của Dân-tộc Việt-Nam, ban Hòa-Bình cho chúng tôi sau 25 năm máu lửa, điêu-tàn, tang-tóc.

Chiến-tranh Việt-Pháp vừa chấm-dứt, Đất-Nước bị chia đôi, thì kế tiếp Nội-Chiến giữa miền Bắc và miền Nam, giữa hai ý-thức-hệ, hai chế-độ, hai anh-em thù-dịch.

Nhân-dân cả hai miền đều đau-khổ. Nếu chiến-tranh còn dai-dẳng mãi thì dân-tộc Việt Nam sẽ càng ngày càng rơi vào vực thẳm của hận-thù sắt máu.

Toàn thể Nhân-dân Nam Bắc đều mong muốn Hòa-bình, mặc dầu Hà-nội đã tuyên bố tiếp tục chiến-tranh, chiến-tranh tàn phá, giết chóc, cấm hờn.

Chúng tôi muốn Hòa-bình để 30 triệu đồng bào Việt Nam được quyền xây dựng đời sống **Tự-do**, **cởi mở**, **Hạnh phúc ấm no**, và **Hùng-cường thịnh đạt**.

Chúng tôi không muốn «Hòa bình» giả-tạo trong xích-xiềng nô lệ, dưới đe dọa hận-thù.

Chúng tôi không muốn «Hòa bình» dưới bất cứ một chế-độ nào độc-tài chuyên-chế.

Chúng tôi không muốn «Hòa bình» trong hòa ngục.



Chúng tôi, những con người Văn hóa, yêu chuộng Hòa bình hơn ai hết thấy. Vì chỉ có Hòa bình là Sáng-tạo, Hòa bình là Chói sáng tung-bùng. Hòa bình là *Fiat Lux* khai-nguyên của Ánh Xuân Nhiệm màu. Hòa bình tràn ngập trong tư tưởng **Tự-Do**, trong Lương-tâm Vũ-trụ, trong Huỳnh đệ muôn loài.

Hòa-bình trong sức-mạnh khai thác của Vạn-Năng.

Hòa-bình trong ý Nhạc, duyên Thơ. Hòa-bình trong Nguyễn-cầu Vĩnh-Fúc muôn Dân.



Đời thi nhân

★ VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG

Ban mai, cảm-hứng đây không-gian
Âng rờ la men, phấn, hay đàn ?
Tóc chà tóc chân răng thịt da cùng theo giới,
Năng vào hôn trong máu hòa tan,

Sức đầy từ đâu dâng lên diu-dặt ?
Buổi trưa về, xuống tận đáy cô-đơn,
Năm ruồi thẳng nếp mưu-loan, và khép chặt
Cửa tư-duy, chờ điện-kiến tâm-hồn.
Rồi chiều tới... đêm tới...
Thoắt nghe mình như một sợi tơ bay.
Nửa khuya rồi, nao-nức quá,
Trông có ai trao thân-bút vào tay !
Chữ hiện dần, hiện dần... theo chẳng kịp;
Đã hình-thành bao kiến-trúc đam mê.
Có phải một bài-thơ vừa được viết ?
Ta hay ai tác-giả bài-thơ-không-đề ?

Nhưng còn hỏi làm chi !
Tác-phẩm đã tan thành sương khói,
Thành hương gọi, màu ru, thành nhạc đêm,
Mối-trường mềm cho giấc ngủ không mơ.
Giấc ngủ vô-cầu vô-nhiệm
Của người say cuộc đời thơ.

Phong vũ chẳng cần đo, thiếu-quang chẳng đếm,
Một ngày say từng phút từng giờ ;
Một đời say ngoài cá nhịp thiên-cơ !

Sài Gòn 31-12-1969

Quảng Ngãi, Quê Hương tôi

★ NGUYỄN-VỸ

Quảng-Ngãi, thân-yêu lưu-luyến
Vàng son Liệt-sử hùng thiêng.
Quảng-Ngãi ngạt-ngào xao-xuyến
Phấn-hương thế-hệ hoa-niên.
Quảng-Ngãi Quê-hương tôi,
Nhiệm-màu guồng xe nước
Tha-thuột chấp-chùng,
Lên men đồng lúa mướt
Lả-lướt menh-mông.
Quảng-Ngãi Quê-hương tôi,
Thương-thương làn mây trôi
Mơ cánh đôi Thiên-ấn.
Vương-vương sâu tơ nắng
Nét Bút vùng phương-khôi.

Quảng-ngãi Quê-hương tôi.
 Giòng sông rạo-rực,
 Lưng Rồng uốn khúc,
 Rực-rỡ ánh dương ngời.
 Trùng-trùng gấm-vóc,
 Huyết-lệ sử dân Hời
 Từ Chiêm-thành khai-quốc.
 Dâng về Ngôi Đại-Việt,
 Trọn ân-tình Chúa, Tôi.
 Quảng-ngãi Quê-hương tôi,
 Dân-tinh bất lý,
 Dân-trí bất nhược,
 Dân-đức bất suy,
 Dân-tâm bất khuất,
 Khí thiêng nung đúc
 Văn-chương kiệt-phách, hào-hoa
 Bất chấp cường-quyền, uy-vũ,
 Ấp-bức, độc-tài.
 Toàn Dân nam phụ lão ấu
 Cương-trường chiến đấu
 Bảo-vệ ruộng mía đồng khoai
 Gái Trai Quảng-Ngãi
 Thanh-thoát duyên tươi,
 Ánh mắt huyền mơ,
 Lúc bừng lên như đuốc cháy
 Hiên từ, nhưng khí-khái,
 Thần-tượng tuổi Đôi-mươi.
 Kiêu-hùng trong khở-ải
 Quảng-Ngãi Quê-hương tôi.

Chuyện một CON CHÓ trên chuyến

xe lửa Saigon - Hà Nội, ngày 15-10-1938

● Á-Nam TRẦN-TUẤN-KHẢI

CHÓ là một giống súc sinh, nó chỉ biết sống theo bản năng chứ không có lý trí và tình cảm như loài người. Tuy nhiên, chó cũng có nhiều con rất khôn, rất mến chủ, trung thành với chủ, biết cứu chủ. Những con chó ấy người ta thường tặng cho một «quý danh» là Nghĩa-cầu. Ví dụ con Vá và con Ki của cụ SÀO-NAM ở Huế, con Vện của bà Ba Đề Thám.

Ngoài những con chó đặc biệt ấy, cũng có rất nhiều con chó khác, được mang những giai thoại rất hay.

Nhân dịp đầu xuân con chó, chúng tôi xin hiến thêm quý vị một vài câu chuyện chó sau đây.



Con Nghĩa Khuyển của ông Tăng-Sâm

Ông Tăng-Sâm là một cao đệ

của Không-Phu-Tử, ông là một trong «Tứ phối» của Không môn: Nhạn, Tăng, Tư, Mạch (Tức là Nhạn-Hồi, Tăng-Sâm, Tư-fư và Mạch-Tử) cũng như «bộ bốn» của Trung-ương đảng Hà-nội: Duẩn, Đồng, Khu, Giáp (Lê-Duẩn, Phạm-Văn-Đồng, Đặng-Xuân-Khu, Võ-Nguyên-Giáp).

MỘT CON CHÓ

Ông có nuôi một con chó vàng rất khôn, rất trung thành với chủ, ông đặt cho nó là «Nghĩa Khuyển»

Một hôm Khổng-Tử bất thình lình tới nhà ông, vốn biết tính Thầy học rất thích ăn thịt chó, ông chạy cùng làng trên xóm dưới tìm mua một con chó để đem về thết đãi thầy. Nhưng ác hại cho ông không tìm được một con nào cả.

Với đạo lý «Quân, Sư, Phụ» đương thời buộc lòng ông phải giết thịt nghĩa khuyển để đãi thầy học, thiệt là một việc làm cực bất đắc dĩ đối với ông.

Nhưng khi ông treo nghĩa khuyển lên cắt tiết, vừa chảy được lưng bát tiết, chẳng hiểu ông làm lúng túng thế nào con chó sỏ tay chạy mất dạng.

Thế là bữa cơm hôm ấy, thiếu mất vị thịt chó. Khi ngồi vào mâm, ông đem câu chuyện sụt mất chó trình lại với thầy. Khổng-Tử nói : nếu có được một số huyết đem ra đây ta pha rượu uống cũng được.

Trong khi thầy trò họ Khổng-Tử đang ngồi nhậu rượu pha máu chó chén tạc chén thù, thì con Nghĩa khuyển của họ Tăng từ phía ngoài chạy về, nơi cổ còn vang vết máu. Lại thay ! Con chó chẳng những không giận, không sợ mà trái lại nó cứ chạy tới dưới chân ông vẫy đuôi tỏ thái độ thân mật.



Khổng-Tử sau khi được nghe học trò kể rõ tình hình trung thành với chủ của con chó, Ngài rôm rộ nói với Tăng Sâm : «Chó là một gia súc khôn ngoan và có nghĩa, từ hôm nay ta sẽ không bao giờ ăn thịt nó nữa, và ta cũng khuyên nhà người nên như thế...»

Xuất phát từ câu chuyện trên, mà ở Trung-Hoa có lẽ, mỗi khi tế Thánh Khổng đều phải có một bát huyết chó vàng, để ghi lại câu chuyện máu chó giữa thầy trò

MỘT CON CHÓ

Khổng-Tử. Cũng như ở sách Trung-Hoa có những câu sách : «Hoàng khuyến vi thượng» chó vàng là trên hết. Và «Chư huyết giai tanh, nhi khuyển huyết độc hương» máu gì cũng tanh lợm, chỉ có máu chó là thơm. Và, «Khuyển viết canh hiến» Chó dùng để tế tự, thì phải dùng hàng nước (tức là máu).



Chó dẫn đường cho chủ

Đó là câu chuyện ở Hà-nội. Ở Hà-nội có một gia đình nghèo trong xóm lao động. Gia chủ bị hóa vợ từ lâu, ông chỉ có một đứa con trai độc nhất. Nhưng khi đại chiến thứ nhất (1914-1918) xảy ra, con ông vẫn phải

bị bọn Pháp bắt lính sang Tây đánh thuê cho chúng.

Hồi đó vẫn có thể lệ tình trạng gia đình được miễn. Nhưng thể lệ ấy chỉ để dành cho bọn người có tiền có thế. Còn ông, một người dân nghèo khổ, thân cô thế cô, thấp cổ bé họng, biết kêu van với ai.

Con ông qua Pháp chưa đầy một năm thì bị tử trận. Được tin con chết, ông đau buồn, khóc lóc quá đỗi, ông phải bệnh mù mắt. Để duy trì kiếp sống tủi nhục đau buồn, ông không còn một phương tiện nào khác ngoài chiếc đàn bầu di lè la hát rong ngoài phố (nguyên lúc còn tỏ thường có hay chơi đàn bầu). Người ta thường thấy ông chống gậy lè la khắp Hà-nội 36 phố phường.

Nguyên khi chưa bị mù mắt, ông có nuôi một con chó vá nó rất mến chủ, và ông cũng thương nó vô cùng. Mỗi khi ông chống gậy quờ quạng ra đi, nó đều đi theo chân ông, được một dạo như thế nó thành thói quen, sau đó con chó trở thành người dẫn

đường cho người chủ khôn khổ.

Mỗi buổi sáng, nó cứ gặm vào một đầu gậy nó đi trước và giắt ông chủ đi. Khi tới một nơi nào đó có thể hành nghề được, thì nó dừng lại để cho ông chủ nó hành nghề. Trong khi ông chủ miệng hát tay gảy đàn bầu, thì con chó cứ ngồi một bên cái nón để ngửa đứng những đồng xu do khách bỏ hành bố thí.

Cứ như vậy, ông kiếm được khá tiền, thiệt ra không phải thiên hạ thích nghe gì đàn hát của ông, cũng như không bao giờ thiên hạ có đủ lòng từ thiện thương xót giúp đỡ ông, mà người ta chỉ xúm nhau lại để coi con chó và người nhạc sĩ mù khôn khổ.

Trong khi đang hành nghề như thế, thì hãng Gô-Đa ở Hanoi cho người tới điều đình với ông với điều kiện Hãng Tây buôn này muốn mời ông về Pháp, lẽ dĩ nhiên là cả con chó, nếu không có con chó... thì tất cả người Việt-Nam lúc bấy giờ đều không có vấn đề mời, nói gì tới một

người mù lòa khôn khổ.

Từ dạo đó ta không còn thấy bóng dáng người nhạc sĩ mù với con chó và nữa.



Con chó trên chuyến xe lửa tốc hành Hà-Nội-Sai-Gon ngày 15 tháng 10 năm 1938

Vào năm, tháng ngày nói trên, trên chuyến xe lửa tốc hành từ Hà-Nội đi Saigon, có một ông Tây đi xe hạng nhất — lẽ dĩ nhiên — có đem theo một con Béc-rê, chủ và chó luôn ở bên cạnh nhau coi bộ tương đắc lắm.

Khi tới ga Vinh (thị xã Nghệ-an) xe phải ngừng lại để lấy nước và thêm than, thì chàng Béc-Rê ta lôn xuống đường lúc nào ông chủ không biết. Nhưng rồi anh chàng Béc-Rê ta bắt «mùi» với một «cô» chó cái. Nhưng hơi ơ; vì quá đề mê cụp lặc làm sao nghe được tiếng còi xe lửa toét khi rời khỏi ga. Cho tới lúc mãn ca mãn vụ, thì đoàn xe đã bong xa rồi. Thế rồi chú chó nhà ta mới hoảng hốt cò dò phóng nước đại hồng đuổi theo đoàn xe vào Nam mà trên đó có ông chủ nó.



Đoàn xe cứ chạy, con chó cứ quyết tâm theo, nhưng làm sao theo kịp.

Nói về ông Tây, cứ ngồi xem báo trên toa hạng nhất, khi sực nhớ tới chó, mới đi sục sạo tìm kiếm, còn ra lệnh cho cả bọn xếp-

tanh trên xe tìm kiếm hộ nữa, nhưng chó đâu còn trên xe (1).

Lúc đó thì đoàn xe cũng vừa tới ga Thuận-Lý, thường gọi Đồng-Hới (tỉnh lỵ Quảng Bình) Ông Tây vội vàng xuống sân ga và nhờ ông xếp ga đó đánh điện đi các ga mà xe đã chạy qua, nhờ tìm hộ con chó. Nhưng không có tin gì về chó chết hay sống cả.

Cuối cùng ông Tây điều đình với ông xếp ga Thuận-Lý mượn goòng hơi để chạy trở lại Nghệ-An tìm chó.

Ta nên nhớ rằng, tất cả những ông quan cai trị thuộc địa, vô luận kiểu nào (?) thời kỳ nào (?) họ muốn cái gì là «trời» muốn.

Chiếc goòng hơi chạy trở lại gần tới ga Lộc Yên, thuộc địa phận huyện Hương-Khê tỉnh Hà-Tĩnh thì gặp con chó đang cố sức tàn bỏ lết một cách hết sức khổ sở trên con đường rầy. Khi nó ngược lên nhìn thấy chủ chạy tới, nó dùng tàn lực còn sót lại nhẩy phốc vào lòng chủ, có lẽ vì quá xúc cảm nó lịm đi luôn, trong khi ông Tây cũng nhìn chó rớm lệ.



Tự cho mình là **CHÓ**



ĐỒNG-TÙNG

CHÓ là một giống súc sinh rất tồi, rất hư, cho nên thành ngữ Việt-Nam mới có những câu : «Ngu như chó. Hư như chó, nhóp như chó.»

Ấy thế mà không hiểu tại sao trong lịch-sử, cổ kim lại có người tự nhận mình, hay tự cho mình là con chó.

Trước hết chúng tôi xin kể câu chuyện tự nhận mình là chó của Không-Tử.

Trong khi Không-Tử đang làm Thủ-Tướng nước Lỗ và đã làm cho nước này có cơ phú cường. Vua tôi một lần bang là Tề thấy vậy đâm ra lo. Thế rồi một mưu thần của Tề biết được một căn bệnh của vua Lỗ tên là Quý-Hoàn-Tử là một gã nhiều

máu 35, mới hiến cho vua Tề một điệu kẻ, là chiêu mộ, được một đoàn nữ nhạc nhan sắc tuyệt diễm và đàn hát rất hay, hiến cho vua Lỗ.

Không-Tử biết được đó là một ác mưu của Tề, Ngài can vua Lỗ chó nên nhận. Nhưng oái oăm thay ; trước sắc đẹp của những người con gái, nó có mãnh lực hơn cả nhưn lời vàng ngọc của Thánh Hiền.

Vì vua Lỗ say đắm đoàn nữ

TỰ CHO...

nhạc ấy, mà việc triều đình xã-tắc bỏ trễ nải, suốt 3 tháng không thiết triều nghị sự. Thế rồi thầy trò Không-Tử bỏ đi.

(Tề nhân hiền nữ nhạc, Quý hoàn Tử thụ chi, tam nguyệt bất triều, Không-Tử khứ)

Lần chu du liệt quốc này, thầy trò Không-Tử gặp bao nỗi khó khăn nguy hiểm, nào là bị bọn thổ phỉ ở nước Sái bắt giữ, nào khi ở nước Trần thầy trò hết cả gạo ăn phải nhịn đói (Không-tử thích ư Trần, Sái).

Một hôm Không-Tử đi thất thiếu, thiếu nào ngoài đường, một người nước Sái trông thấy, nói : «Người nào đó, sao mà bơ phờ như một con chó lạc mất nhà» (như táng gia chi cầu).

Câu nói cay nghiệt ấy lọt vào tai một môn đệ của Không-Tử

tên là Tử-Lộ. Tử-Lộ vô cùng căm tức, mới đem câu chuyện mách với thầy học. Nhưng Không-Tử nói : Việc gì mà nhà người tức giận, người ta nói đúng đấy chứ.

Nhưng đó là câu chuyện hên Tàu mà cũng đã xưa. Ở Việt Nam và hện đại lại có kẻ không những tự nhận mà còn tự nói mình là chó nữa.

Trước hết là câu chuyện ông Võ-Như-Nguyễn ở Huế tự cho mình là chó.

Tưởng chẳng cần phải dài giòng chú thích thì ai cũng đã biết ông Võ-như-Nguyễn đối với anh em họ Ngô Đình có một sự tương quan mật thiết từ lâu. Chính nhờ vậy mà ông Diệm về làm thủ tướng (1954-1955) thì ông Nguyễn làm Giám đốc công



TỰ CHO...

an Trung-Việt. Tôi khi ông Diệm làm Tổng-Thống thì ông Nguyễn làm Tỉnh-Trưởng Bình-Định, rồi làm Nghị sĩ quốc hội V.N.C.H. Sau hết ông Diệm giao cho coi sóc công việc Đại-học ở Huế.

Nhưng rồi năm 1963, phong trào chống Ngô Triều của Phật giáo Huế lên cao, chẳng hiểu ông Nguyễn có tham gia phong trào đó hay không mà thấy mặt vụ ông Diệm bắt giam.

Nhưng rồi ông Nguyễn xin được gặp ông Ngô-Đình-Cần để trình bày. Trước ông Cần, Nguyễn nói :

«Thưa Cậu Cố vấn ; Tôi là một con chó, nhưng là một con chó biết tuyệt đối trung thành với chủ, khi ông chủ giàu có cho tôi ăn cơm, ăn thịt, ăn cá thì tôi ăn. Lỡ khi ông chủ bị thất cơ lỡ vận mà không có gì để cho tôi ăn nữa, vì đói quá thì tôi phải tìm chút tìm đồ rác ngoài đồng, ngoài bãi để ăn, nhưng rồi lại cứ về nhà, chứ không bao giờ bỏ chủ cả».

(Chúng tôi viết đúng lời kể

chuyện của Cụ Trần-Đình-Ngân một vị hưu quan người Huế, hiện đang có mặt ở Saigon).

Câu nói tự cho mình là con chó của ông Võ-Như-Nguyên như vừa kể, tuy có hơi tối nhưng rất hợp với tinh thần luân-lý Đông phương. Nếu có câu, thì cũng là «nghĩa cầu».

Còn hơn là như một tờ báo Tây phương viết : «Anh em ông Diệm đã chết gục trên đồng giấy không lồ do những kiện nghị «nguyên vẹn đối trung thành với Ngô-Tổng Thống».

Bây giờ đến lượt một «Đại chính trị gia» kiêm «Đại học giả» hiện là Nghị sĩ quốc hội của B. nhĩ Cộng-hòa, ông Hồ-Hữu-Tường tự cho mình là chó.

Theo báo Tin-Điền số ngày 22-10-1969, ở trang đầu cái tit lớn suốt 3 cột. Báo ấy viết

«Điểm mặt dân biểu Hồ-Hữu-Tường. Cái hào quang cách mạng của «Con chó ăn vụng bột».

Rồi xuống cái tit nhỏ báo viết tiếp :

TỰ CHO...



«Mà tự ông Tường gán cho mình tất ngấm từ khi ông Tường bước chân vào hạ viện».

Ồ hay ; sao ông dân biểu lại tự cho mình là con chó mà lại con chó ăn vụng (?) ăn vụng sao không ăn vụng bơ, ăn vụng sữa mà lại ăn vụng bột cho không nhem được cái mồm. đề rồi cái dùi-cui dư luận nó quảng lên đầu.

Cách ngôn Tây Phương có câu : «biết tôi không ai bằng tôi»

Luật học Đông phương lại có câu : «Tiên năng tự thú giảm nhất đẳng» (phạm nhân nào biết tự thú tội mình trước, sẽ được giảm khinh).

Có lẽ nhà đại trí thức, đại học giả, đại triết lý và cả đại phủ thủy đã hiểu nên đã thực hiện như vậy chẳng.

(Sài-gòn một buổi chiều vừa bị kẻ cắp móc túi)



Những năm CHÓ trong lịch-sử Việt-Nam

◉ LÂM-HỮU-NGÂN



**Nhâm tuất (2879 trước
Tây lịch)**

Kinh-dương-Vương, tên Lộc-Tục, lên làm vua ở phương nam đặt quốc hiệu là Xích-quỷ.

**Nhâm tuất (179 trước
Tây lịch)**

Hán Văn-Đế bên Tàu sai sứ là Lục-Giả sang giao hiếu với vua ta về đời Vũ-đế Triệu-Đa.

Nhâm tuất (602 Tây lịch)

Lý Hậu-đế Phật Tử bị tướng nhà Tùy là Lưu-Phượng đánh bại, nên xin hàng. Nước ta lại lệ thuộc nước Tàu.

Nhâm tuất (722 Tây lịch)

Mai-thức-Loan, quê ở Hoan-Châu, nổi lên chống cự với nhà Đường. Ông là người vũ dũng, người khuyên Thiên-lộc, tức huyện Can-lộc, tỉnh Hà Tĩnh ngày nay. Sau khi khởi nghĩa, ông xưng là Mai Hắc-Đế. Vua Đường Huyền Tông Long Cơ sai Dương-tư-Húc và Nguyên-sơ-Khách sang dẹp tan.

Bính tuất (866 Tây lịch)

Vua Nam-chiếu Mông Thế Long sai tướng là Dương-Tập, Phạm-nê-Ta, Triệu-nặc-Mi giúp Đào-tú-Thiên giữ Giao-Châu để cự với nhà Đường. Tướng Đường là Vị-trọng-Tể đem 7000 tinh binh sang giúp Cao-Biến.

NHỮNG NĂM CHÓ

Mậu tuất (938 Tây lịch)

Ngô-Quyền giết được nghịch thần Kiều-Công-Tiện, bắt được Thái tử nhà Hán là Hoảng-Tháo đem giết đi, gây nên chiến công lừng lẫy ở sông Bạch Đằng, mở đường tự chủ cho dân ta về sau.



Canh tuất (950 Tây-lịch)

Dương Tam-Kha, soạn ngôi nhà Ngô, xưng là Bình-Vương. Trị vì 6 năm, bị con Ngô Quyền là Ngô Xương-Văn bắt được, nhưng nghĩ tình cậu cháu nên tha giết giáng xuống làm Trương Dương-Công.

Bính tuất (986 Tây lịch)

Có sứ nhà Tống sang nước ta,

vua Lê Đại-hành sai sư Đỗ Pháp Thuận đi đón, và truyền sư Ngô Chân-Lưu làm bài từ để tiến sư Tàu.

Canh-tuất (1010 Tây lịch)

Tháng 7 năm Thuận-thiên nguyên niên, vua Thái Tổ Lý Công-Uân dời đô từ Hoa-Lư ra La-thành. Đến nơi vì thấy rồng vàng hiện ra nên đổi tên là Thăng long thành (Hà nội ngày nay).

Canh-tuất (1070 Tây lịch)

Vua Lý Thánh Tôn dựng văn miếu để thờ Đức Khổng-Tử và các vị tiền-hiền.

Nhâm-tuất (1262 T.L.)

Được tin giặc Nguyên định sang xâm lược lần nữa, vua Trần Nhân-Tôn cùng Trần Hưng-Đạo bàn kế cự địch. Tháng mười truyền lệnh điều động quân lính chuẩn bị chống ngoại xâm.

Canh-tuất (1370 T.L.)

— Danh nho Chu-văn-An từ trần. Ông là người tối kiên trung tài cao, đức trọng đời Trần.

NHỮNG NĂM CHÓ

Ngoài công trình đào tạo những danh thần, lương tướng như Phạm sư Mạnh, Lê Bá-Quát, v.v., ông còn là tác giả tập Tiểu-Ân Thi, Thanh-trị Quang-liệt di thư, v.v.

— Danh nho Nguyễn Trung Ngạn từ trần, thọ 82 tuổi. Ông trải thờ 3 triều vua (Minh-tôn, Hiến-tôn, Dụ-tôn) có dự vào trận đánh giặc ở Đà-giang (1329-Kỷ-tị) và việc đánh Ai-lao (1334-Giáp tuất).

Nhâm-tuất (1382 T.L.)

Quân Chiêm Thành sang cướp phá Thanh-hóa. Lê quý-Ly cùng tướng Nguyễn Đa Phương giữ ở bến Thần-dầu (Ninh bình). Nguyễn Đa Phương đuổi giặc đến Nghệ An.

Giáp-tuất (1394 T.L.)

Thượng-hoàng Trần Nghệ-Tông băng hà vào tháng chạp.

Trị vì 3 năm, làm Thái-thượng hoàng 27 năm, thọ 74 tuổi.

Bính-tuất (1406 T.L.)

Vua Thành-tô nhà Minh bên

Tàu sai tướng Hàn Quan đưa Trần-Thiên-Bình về đề phạt Hồ quý Ly. Hồ quý Ly sai tướng đóng ở Chi-lăng đánh quân Minh bắt Thiên-Bình giết đi, rồi lo phòng thủ chống ngoại xâm.



Mậu-tuất (1418 T.L.)

Lê-Lợi cùng Lê-Thạch, Lê-Liễu khởi nghĩa ở Lam-Son, xưng là Bình-dịnh-Vương, rồi truyền hịch xa gần đề kẻ tội nhà Minh tham tàn bạo ngược.

Nhâm-tuất (1442 T.L.)

— Vua Lê Thái-tông dùng chữ «Tiền Sĩ» thay cho chữ «Thái-học-sinh».

— Tháng bảy, vua Lê Thái-tông duyệt binh ở huyện Chí-linh.

NHỮNG NĂM CHÓ

Công thần Nguyễn Trãi về trí sĩ nơi đây, có nàng hầu tài sắc Nguyễn-thị-Lộ. Vua bắt nàng theo hầu về đến huyện Gia định (nay là huyện Gia-bình, Bắc ninh) thì vua băng hà. Triều đình khép tội cho Thị-Lộ giết vua, bắt Nguyễn Trãi làm tội và tru di ba họ.

— Lê Nhân-Tông Tuyên hoàng đế, húy Bang Cơ hoặc Lê Tuấn, con thứ ba Lê Thái-tông lên ngôi hồi 3 tuổi.

Nhâm-tuất (1478 T.L.)

Bùi Sương Trạch đậu Tiến Sĩ. Ông giữ chức Hàn-lâm, theo vua Lê Thánh-Tôn đi đánh Chiêm-thành, về được thăng chức Đốc-thị.

Mậu-tuất (1658 T.L.)

Vua nước Chân-Lạp mất, chú cháu tranh nhau ngôi vua sang cầu cứu chúa Nguyễn. Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần sai đem 3,000 quân sang đánh ở Mỗi-xuy (nay thuộc tỉnh Biên-Hòa) bắt được vua nước ấy là Nặc-ông-Chân về giam một dạo rồi tha cho về nước,

bắt phải triều cống và bảo vệ dân Việt sang đây làm ăn.



Nhâm-tuất (1682 T.L.)

— Tàu Pháp Saint Joseph ở Xiêm (Thái-lan) đem phẩm vật sang dâng Chúa Trịnh.

— Chúa Trịnh Tạc từ trần.

Mậu-tuất (1718 T.L.)

— Đời vua Lê Dụ-Tông, Trịnh Cương đặt ra Lục-phiên bên phủ Chúa, giống như Lục-bộ bên nhà vua, để trông nom về Chính trị.

Đặng-Đình-Trương về hưu. Ông là công thần triều Lê, tác giả Chúc ông Phụng Sứ Tệp, từng đi sứ Tàu năm Đinh Sửu (1697) niên hạp Chính-hòa.

NHỮNG NĂM CHÓ

— Vũ Miên chào đời tại xã Xuân-lan, huyện Lương-tài (Thanh Hóa). Ông đậu tiến sĩ năm 31 tuổi, làm quan nhiều Lê, chức Lại bộ thị-lang, kiêm Quốc-tử-giám tế-tử và Quốc-Sử tổng tài, tước Liên-khe hầu.

Gláp tuất (1754 T.L.)

Đời Lê Cảnh-hưng, chúa Trịnh Doanh cấm đạo Gia-tô rất ngặt, ai bất tuân bị sát hại.



Mậu tuất (1773 T.L.)

Nguyễn Nhạc tự xưng đế, đặt niên hiệu là Thái-đức, gọi thành Đồ-bàn là Hoàng-đế-thành, phong cho Nguyễn-Lữ làm Tiết- chế, Nguyễn Huệ làm Long-nhương tướng quân.

Canh tuất (1790 T.L.)

— Mùa Xuân, vua Lê Chiêu Thống cùng các quan tòng vong

sang Yên Kinh, gần vua Càn-Long nhà Thanh, bị đối xử khinh bạc, nên cùng các quan uống máu ăn thề, cầu binh cứu viện, nhưng không thành.

— Mùa hạ, Nguyễn Phúc Ánh sai quan Chương-tiền-quân Lê-văn-Câu đem 5.000 quân Thủy và bộ ra đánh lấy Bình Thuận, sai Võ Tánh và Nguyễn văn Thành đi tiên phong.

Nhâm tuất (1802 T.L.)

— Thủy quân Tây-sơn bị quân Nhà Nguyễn đánh bại ở cửa Nhật-Lệ (Đồng-Hới)

— Nguyễn Phúc Ánh, con của Hưng Tổ Hiếu-Khang Hoàng đế, sau khi Thống nhất sơn hà, xưng đế ngày mùng 2 tháng 5 (1-6-1802) hiệu là Gia Long, đặt tên nước là Việt Nam, đóng đô tại Phú-Xuân (Huế).

Bính-tuất (1836 T.L.)

— Vua Minh-Mạng cho dựng thêm phòng học bên tả và hữu của trường Quốc-tử-giám mỗi bên mở cửa chính gian để Sinh viên học tập.

NHỮNG NĂM CHÓ

— Tại Nam-dịnh có Võ đức Các, và Phan Bá Vành cùng Nguyễn Hạnh dấy quân đánh phá phủ Trà-Lý và Tân-hải. Vua Minh-Mạng sai Nguyễn-công Trứ, Nguyễn đức Nhuận và Nguyễn hữu Thận dẹp giặc.

Mậu tuất (1838 T.L.)

— Vua Minh-Mạng thấy việc cấm đạo Thiên Chúa không kết quả, bèn sai sứ sang Pháp bàn về việc ấy. Nhưng khi sang đến nơi, hội Ngoại quốc Truyền giáo xin Pháp hoàng là vua Louis Philippe đừng tiếp.

Canh-tuất (1850 T.L.)

— Vua Tự-Đức sai Nguyễn tri-Phương làm kinh-lược đại thần 6 tỉnh Nam-kỳ ; Phan-thanh-Giản làm kinh-lược đại thần tỉnh Bình-dịnh, Phú-yên, Khánh-hòa và Bình-Thuận ; Nguyễn-đặng-Giai làm kinh-lược đại thần Hà-tĩnh, Nghệ-an và Thanh hóa.

Nhâm-tuất (1862 T.L.)

— Tại Bắc-kỳ có tên Phụng và tên Trường đánh phá Quảng

yên và Hải-dương rất ngặt, đồng thời có Nguyễn-văn-Thịnh, tục gọi Cai tông Vàng, đánh phá ở Bắc-ninh.



— Nam-kỳ mất thêm 2 tỉnh về tay Pháp. Triều đình phái Phan thanh Giản và Lâm-duy-Tiếp vào Gia-dịnh giảng hòa. Tháng 4, sứ thần bên ta đi tàu Forbin vào Sài-gòn. Ngày 9 tháng 5, Thiếu tướng Pháp Bonard và sứ thần Phan thanh Giản, Lâm duy Tiếp ký tờ hội ước năm Nhâm-Tuất gồm 12 khoản.

— Chu-mạnh-Trình chào đời tại làng Phú-thị, huyện Đông-Anh, tỉnh Hưng-Yên (Bắc Việt).

NHỮNG NĂM CHÓ

Giáp-tuất (1874 T.L.)

— Hải quân thiếu tướng Pháp Dupré và ông Lê-Tuấn, Nguyễn văn-Tường ký hòa ước Giáp-tuất gồm 22 khoản.

Bính-tuất (1886 T.L.)

— Kiến-tướng Cao-Điền gia nhập nghĩa quân của Đinh-công Tráng, chống giữ các chiến lũy Ba-Đình-Mã-Cao, v.v...

— Trung tá Pháp Mignot đem binh ở Bắc kỳ vào Nghệ An chia làm 2 đạo và đóng ở sông Gianh.

— Thống đốc Paul Bert sau khi sang, vừa đánh dẹp phong trào Văn thân, vừa lập ra các Pháp-Việt học đường và đặt lệ đồn điền, bị cảm nặng từ trần. Chánh phủ Pháp cử Bihourd sang thay Paul Bert.



Mậu-tuất (1898 T.L.)

— Tại tỉnh Phú-Yên, dưới

sự lãnh đạo của Võ-Trứ và một nhóm nhà sư, độ hai nghìn dân đứng lên chống lại thực dân Pháp. Thực ra, nhóm nhà sư đó là dư đảng Cần-vương, sau khi tan rã, ăn bóng Thiền môn, chờ cơ quật khởi. Còn Võ-Trứ là đồng chí của nhà cách mạng Trần-cao-Vân.

Canh-tuất (1910 T.L.)

— Lê-thị-Đàn, biệt danh Ấu-Triệu, nữ đồng chí của Phan Bội Châu, bị Pháp bắt tra tấn dã man tàn bạo, bà dùng dây lưng thắt cổ chết trong ngục.

Bính-tuất (1946 T.L.)

— Quân Pháp tiến ra Bắc, thương thuyết với Trung hoa. Thỏa hiệp 28.2.1946 (27-1 Bính-tuất) ra đời, chính phủ Tưởng giới Thạch cho quân Pháp thay quân Trung hoa ở vĩ tuyến 16. Nhưng Pháp phải trả cho Trung-hoa Thiên-tân, Thượng-hải, Hán-khẩu, Quảng-dông và cho Hoa-kiều ở Việt Nam có nhiều đặc quyền.

— Ngày 6-9-1946 (3-2 Bính-

NHỮNG NĂM CHÓ

tuất) Pháp Việt ký Hiệp ước sơ-bộ tại Hà-nội giữa cụ Hồ-chí Minh và Sainteny.

— Ngày 14-4-1946 (13-3 Bính-tuất) Tướng Pháp D Ar-genlieu mời Việt Minh dự hội tại Đà-lạt, nhưng hội nghị tan vỡ vì trước đó Pháp đã lập chính phủ Nam Kỳ tự trị do Nguyễn-văn-Thịnh cầm đầu.

— Ngày 6-7-1946 (8-6 Bính-tuất) chính phủ Pháp lại mời Việt Minh dự hội Fontainebleau. Cụ Hồ-chí Minh cử Phạm-văn-Đồng thay mặt. Nhưng sau 2 tháng hội nghị không kết quả, Phạm-văn-Đồng rời đất Pháp về Việt nam.

— Ngày 14-9-1946 (19-8 Bính-tuất) Cụ chí-Minh ký một Tạm ước với Bộ trưởng Pháp quốc Hải-ngoại Marius Moutet.

— Chiều ngày 18-12-1946 (25-11 Bính-tuất) Pháp gọi tối hậu-thư đòi Việt Minh rút khỏi Hà-nội. Đêm sau Việt Minh trả lời bằng cách đánh úp lính Pháp, Việt Pháp tranh hùng trong 2 tháng rồi quân kháng chiến phải

rời Hà-nội. Cuộc chiến tranh Pháp Việt thực sự nổ bùng, kéo dài 9 năm (1946-1954).

Mậu-tuất (1958)

— Nhà văn Hồ-Biêu-Chánh từ trần tại Biệt thự Biều-Chánh (Phú nhuận) hưởng thọ 73 tuổi.

— Nguyễn văn-Lực và Nguyễn Xuân Tiểu cầm đầu cuộc đảo chánh Chính Phủ Ngô-dinh-Diệm thất bại

Canh-tuất (1970)

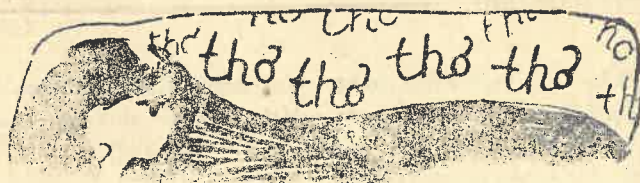
— Mười sáu năm sau ngày hiệp định Genève được ký kết (21-7-1954-22-6 Giáp-ngọ), Việt Nam vẫn còn bị chia đôi vì giong sông Bến-Hải Lòng đất mẹ rên siết vì bao bom đạn hận thù.

Tinh thần Lạc Long hơn bốn nghìn năm oai hùng hầu như bị phá sản vì cuồng vọng đang ngập tràn quê hương yêu dấu.

Toàn dân dõi miền ly-hận đang đem tấc tâm thành cầu mong đất nước sớm thanh bình.

LÂM-HỮU-NGÂN

(Bạc-Liêu, 12-11-1969).



Xuân mới

Lá vàng !
Lá đỏ !
Lá xanh !
Rơi quanh động đảo,
Rơi xuống áo em

★
Trời Xuân đầm ấm
Ý xuân đạt dào
Chơi xuân trên động hoa đào
Nhạc xuân dịu dạt, ta vào thiên thai
Trà thơm ngào ngạt hương nhài
Ngón đàn hiền nữ, bỗng lại lâng lâng

★
Hồn thi nhân, bọn chúa mình
Hoà xuân mây dóa, ẩn tình ta trao
Nguyện cùng đất rộng, trời cao
Diệt xâm lăng, hết binh đao hận thù
Người Tiên nói, liêng chim gù
Non sông thống nhất, muốn thu thanh bình.

★
Cần thơ viết giữa Tráng Đình
Lịch mùa xuân mới, chúng mình thương nhau.
ĐẶNG-HỮU-ĐẠO.



Sống lâu trăm tuổi vẫn còn xuân

□ VÕ-THỊ-THANH-ROÒN

CẢ dân-tộc Miến-Điện đang sôi-sục trong khát-vọng đi tìm một phương thuốc Trường-sinh !

Miến-Điện, nước của một mùa Xuân bất tận, vô-vu với những ruộng-rẫy phì-nhiều, thơ-mộng với những khúc hát thanh-bình, những hội-bè bay-bướm, mà cũng là cõi tịnh-tâm với những tháp vàng le-lói, những tượng Phật vĩ-dại, những hồi kinh-kệ siêu-nhiên thoát tục... Người dân Miến-Điện chỉ biết vui đùa cùng năm tháng, thanh-thời nào có biết ưu-sầu thì bỏ g nhiên dặt bằng đây sống, một tin sét đánh ngang tai làm toàn thể gái trai già trẻ dân-chúng Miến-Điện sống-sốt, ngạc-ngạc lo-âu rồi hết-boảng đến độ hải-hùng :

Qua những xô bồ khai tử các

chư-ên-viê tử-mỉ lập bằng thống-kê mấy mươi năm gần đây tổng-kết lại và tìm thấy rằng : «tuổi thọ trung-bình của nam-nữ công-dân Miến-Điện chỉ còn 45 đến 47 tuổi !»

Xưa nay người Miến-Điện tâm-hồn được an-lạc nhờ thấm-nhuần chân-lý Tứ-Diệu-Đế của Phật-Đà thì ngày hôm nay dân-chúng Miến-Điện cũng một phen xao-xuyến do một chân-lý vì đầu thân-xác họ kéo sinh-lực và cuộc đời đáng lẽ trăm năm nay trung-bình bị rút ngắn còn lại không đầy một nửa ! Một sự thật đích-xác nhưng là một sự thật hải-hùng, một sự thật phũ phàng chua-xót... nhưng đã từ lâu người dân Miến-Điện lại không ý-thức đến và mặc-nhận là một chuyện dĩ-nhiên không mấy-may lưu-ý bận-tâm.

Nhưng ngày hôm nay, khắp nơi trên đất nước Miến-Điện người ta đề-cập đến sự yếu-tử của cả một dân-tộc của mình, người ta thảo-luận về thuật Trường-Sinh. Một Tân Tứ Diệu-Đế được nêu ra là: Yếu-ử, nguyên-nhân của yếu-tử, phải tiêu-diệt sự yếu-tử và con đường tiêu-diệt sự yếu-tử. «Chính-phủ tổ-chức thành những chiến-dịch để đẩy mạnh phong-trào cải-tạo sinh-lực cho dân-chúng: người ta tổ-chức những buổi diễn-thuyết, in truyền-đơn, dán khẩu-nhiệm, người ta thảo luận trên báo-chí, ở các hội-quán, ở các học-đường, ở bệnh-viện, ở quán ăn, ở ngoài chợ, ở trong xóm; người ta bình-luận, nghiên-cứu, học-tập trên màn ảnh, trên các sóng điện vô-tuyến truyền-thanh và truyền-hình.

Người Á-Đông đành rằng thân-nhiệm với cái chết với quan-niệm «sinh ký tử qui», với tin-tưởng ở nhân-quả, nghiệp-duyên hoặc phó-thác ư thiên-mệnh, nhưng ở đây người ta đi tìm sự trường-thọ không phải vì

ham kéo dài kiếp sống mà vì chẳng muốn cả một dân tộc bị giết lẫn mòn, bị rút ngắn kiếp nhân-sinh của mình một cách phi-lý bởi những nguyên nhân nghịch-thường, trái Đạo!

Nhân ngày Xuân chúng ta thử cùng dân Miến-Điện kiểm-điểm lại những nỗ-lực của loài người trên con đường đi tìm sự trường-thọ...

Sau ngày Tần-Thủy-Hoàng nuôi ảo-vọng bất-tử để hưởng-thu ngai vàng muôn thuở bèn phái người vượt bể tìm thuốc Trường-sinh, nhân-loại vẫn không ngừng bước trong việc tìm kiếm phương-thức cải-lão hoàn-đồng.

Ở Đông-phương các phương-pháp luyện đan, điều tức, vận khí thường được bí-truyền nên hầu như phần lớn bị thất truyền và lại không kiểm-điểm được kết-quả.

Ở Tây-phương trước đây nổi tiếng nhất trong phương-thức cải lão hoàn-đồng là phương-pháp ghép ngoại-thận của Vorono-

ff. Nhà bác-học Đức này thí-nghiệm ghép một hòn dái của một con khỉ đột trẻ, mạnh cho một ông già, sau đó không lâu ông già này trẻ-trung trở lại: tóc đen, chân răng cứng, da-dẻ hồng-hào, khả-năng tình-dục hưng-vượng trở lại. Thiên-hạ mừng rỡ hoan-hô hết cỡ những bởi ôi kết-quả tốt đẹp nọ lưu-luyến cụ già kia chẳng mấy hồi. Và sau đó tình trạng sức khỏe của cụ già nọ lại đổi-tệ còn hơn trước nữa.

Tuy vậy khoa-học cũng lợi-dụng được tính-chất của chất testosterone là một kích-thích-tố của dục-tình, có khả năng kích-thích các tế-bào già nua, đồng hóa hiệu-quả các chất pro-tô-in, giữ chặt nước lại cho các tế-bào trong cơ-thể.

Steinach thử thí-nghiệm dùng những con chuột già 27 tháng, dục-tình đã cạn-cỗi, giải-phẫu cột các ống dẫn tinh lại thế là độ 3 tuần sau bảy chuột này có vẻ trẻ-trung và bắt đầu nhảy cái lại một cách hăng-hái. Nhưng kết quả cũng chỉ là tạm-bợ. Cũng vậy, kích-thích-tố giống dục này đánh thức dục-tình nơi người già cả, lôi-

cuốn họ vào thú trăng-hoa rất tai-hại cho tuổi-tác kẻ ở vào lúc chiều tà bóng xế

Sau ngày các viện bào-chế hóa-hợp được chất testosterone nhân-tạo, những lối trị-liệu bằng tinh-trấp được thi-hành đưa lại nhiều kết-quả huê-dạng nhưng chẳng mấy lâu bèo. Và lại chất này không phải dùng nhiều mà không có hại: nó làm xáo-trộn quân-bình cơ-năng của tuyến thượng-thận, gây nguy-biêm cho người đau tim, người áp-huyết cao và thường làm phát-sinh chứng ung-thư nhiếp hộ tuyến (cancer de la prostate). Chất testosterone chích vào người làm người ta có ảo-tưởng mập ra nhưng chính thực nó có tính-chất giữ nước lại nhiều trong người, hết chích thuốc là ốm xẹp lại dần-dần. Hơn nữa sự già nua nào phải chỉ riêng tùy-thuộc vào những tuyến sinh-dục. Với thời-gian, tuyến này cũng cạn-cỗi như những tuyến, những hạch và các tạng-phủ khác mà thôi.

Ở Nga Bogomoletz phát-minh huyết thanh hoàn-xuân »Sérum

Bogomolez chế bằng nước tủy-xương và tinh-chất tỳ-tạng của người trộn lẫn với huyết-thanh thô. Thứ huyết-thanh này giúp các vết thương chóng đóng sẹo và có hiệu quả phần nào đối với các chứng suy-nhược của người già.

Filatov dùng nhau đàn bà đẻ ướp lạnh độ một tuần lễ để trong nhau phát-sinh một chất mới gọi là kích-phát sinh-chất (biostimuline), dùng tươi để cấy hoặc đem chưng cách-thủy lấy nước cốt dùng để chích và uống làm cho cơ thể trẻ lại và thêm sức đề-kháng chống với bệnh-tật. Nhau Filatov có nhiều người dùng hấp, ban đầu kể-quả rất khả-quan nhưng sự công-hiệu ngày một giảm dần dường như cơ-thể nhàm-chán hay miễn-dịch với tác-dụng của thứ kích-phát sinh-chất kia vậy. Filatov đã chữa cho Staline theo lối trị-liệu này dưới sự kiểm-soát của Bogdanov nhưng Tử-thần vẫn đến tiếp-đón nhà lãnh-tụ Nga-sô sau khi bị vỡ động-mạch-lưu (anévrisme).

Ở Pháp Giáo-sư Binet rút các

tinh chất của bào thai gà (trứng lộn) làm thuốc chích, uống trên căn-bản lý-thuyết đem lại cho cơ-thể các tế-bào trẻ-trung mới.

Giáo-sư Potain ca-ưng chất i-ốt : «I-ốt là cơm bữa của người già». Người ta khuyên dùng thêm chất caseine iodée 15 0/0 vào hai bữa cơm trưa và tối, mỗi lần 12 gam, luôn như vậy trong 1 tháng rồi nghỉ.

Trong những năm gần đây, người ta đã nghĩ đến cách chế độ-hợp các loại vừa kích-thích tố nam, vừa nữ, vừa tinh-cuất hạch giáp-trạng.

Ở Lỗ-mã-ni bà Giáo-sư Anna Aslan, giám-đốc Viện Geriatric & Bucarest phỏng theo chất proc-

PENI-V 200.000 đv
400.000 đv
500.000 đv

Thuốc viên trụ sinh loại mới PENICILLINE-V uống dễ dàng mà công hiệu như chích PENICILLINE - G

aine là một loại thuốc tê (anesthésique) chế một được-phẩm gọi là H₃ có khả năng làm trẻ người lại. Theo bà Aslan tiêm chất H₃ sẽ làm tăng thêm sức mạnh thể-chất, phục-hồi ký-ức cũng như những khả năng khác về tì h-thần, đem trở lại sự yêu đời mà thời-gian năm tháng đã phôi-pha vì thuốc ấy có tác-dụng giống như vi-ta-min. Thuốc này được phổ-biến trên thị-trường thế-giới nhưng các nhà sinh-vật học bất-đồng ý-kiến về những kết-quả thu hoạch được trong lúc ấy ở VN quần-chúng ngây-thơ tin-tưởng, bông-lông đồn đãi với nhau như một thần-được rồi mua bán lén lút với giá chợ đen !

Ở Thụy-sĩ, nhà giải-phẫu Niehans chiêm-nghiệm công-trình nghiên-cứu của Bác-sĩ Alexis Carrel đã tưởng-tượng ra lối trị-liệu bằng cách chích vào cơ-thể những tế-bào tươi-trẻ. Carrel đã chứng-minh rằng chỉ cần bỏ thêm một ít tế-bào tươi-trẻ đầy sinh-lực vào bình nuôi-dưỡng những tế-bào cũ đang sống hấp-hối thể là toàn-thể tế-bào được

nuôi trong bình đó đều phục-hồi sinh-lực. Niehans đã chuyển thí-nghiệm truyền-cầm sinh-lực này vào trong lĩnh-vực trị-liệu chống già-nua : ông ta tiêm vào trong một mô hoặc một cơ-quan bệnh-tật, mệt-nhọc hay già-cổ những tế-bào tươi-trẻ cùng loại mô ấy hay cơ-quan ấy. Con vật vị-tha cuag-cấp tế-bào tươi-trẻ bị người ta dùng bữa ăn bỏ một nhát chỉ-từ vào đầu và rút hết máu trong mình nó ra. Liên sau đó người y-sĩ cắt lấy những cơ-quan cần-dùng với những dụng-cụ được sát-trùng kỹ-lưỡng. Thường dùng là thai súc-vật, vì vậy con thú bụng mang dạ chứa bị hy-sinh cho người ta chiêm-đoạn cái thai đề sau đó giải-phẫu lấy những cơ-quan tươi-trẻ của bào thai bỏ vào hòa tan trong dung-dịch muối 10 0/0. Thứ thuốc nước này

ANACINE

TRỊ PHONG NGŨA
MỀ ĐAY, HO, SUYỄN

được thú vào ống chích và tiêm cho các bệnh-nhân. Về sau người ta kỹ-nghệ-hóa bằng cách rửa sạch nước trong chân-không các tế-bào bỏ vào ống chai. Nhưng công-hiệu trẻ-trung cũng chẳng được lâu dài, nó chỉ là một nhát roi kích-thích cơ-thể chỗi-dậy trong ít lâu để rồi lại trở về tình trạng cũ.

Các thứ thuốc nói trên thường có công-hiệu cấp-thời, nhưng hiệu-lực chỉ là tạm bợ. Như ta đã thấy những chủ-trương cải-

lão hoàn đồng hay cải-tạo sinh-lực đều khác biệt hẳn nhau và người ta có cảm-thưởng rằng mỗi phương-pháp chỉ chú-tọng vào một khía-cạnh trong muôn ngàn khía-cạnh của cơ-thể. Chẳng khác nào một bệnh-nhân thấy nhọc-mệt đến khám các bác-sĩ chuyên-khoa, mỗi ông đều luận bệnh-nguyên và ra toa trị-liệu theo sở-trường, sở-đắc cùng kinh-nghiệm trong chuyên-khoa của mình.

(Còn 1 kỳ nữa)



● XƯƠNG BÒ

Trong giờ học, Thầy hỏi trò Tý :

— Con bò, người ta ăn thịt, còn xương để làm gì?

Trò Tý (7 tuổi) trả lời :

— Dạ thưa thầy, thịt thì Ba con ăn, còn xương thì con gặm ư.

Ký sự của một tù nhân Việt-Nam ăn Tết ở Cayenne (Nam-Mỹ)

● PHẠM-VĂN-SƠN



TÔI là một kẻ chống đối thực dân Pháp bằng gươm, bằng súng nên sau khi ra trước Hội đồng đề hình tôi được lãnh 6 năm tù. Nhưng thực dân ở vào hoàn cảnh những năm 1930-33 do phong trào đình công, kháng thuế sôi nổi khắp toàn quốc, xét để chúng tôi hàng ngàn con người có đầu óc, có trí khí tại quốc nội là một mối nguy nên đã quyết định đày chúng tôi đi thật xa. Ngoài ra Còn đảo bấy giờ cũng chật ních tội phạm chánh trị, do đó tôi được cùng một số anh em đi Guyane một thuộc địa của Pháp ở Bắc Mỹ-châu.

Ở Guyane tôi không sống cô độc như quý vị tưởng. Bấy giờ mảnh thuộc địa của Pháp đã có cả ngàn con người Việt Nam. Một phần bị giam ở trong các nhà lao, một phần cuộc sống tự do ở bên ngoài lẫn với dân bản thổ và kiếm ăn lấy mà sống.

Do sinh kế mỗi người sống mỗi nơi, nhưng trên tổ chức chúng tôi có hai làng : một làng ở Cayenne và một làng ở Saint Laurent.

Bị tù có 6 năm mà đã 4 lần tôi ăn Tết ở trong trại giam tại *Poste forestière* và ở *Cirque des anguilles*. Và đến năm 1936 tôi mãn tù, được cấp giấy về nước thì Tết đến, tôi liền đến ăn Tết ở làng An nam gần Cayenne — thủ đô của xứ Guyane.

Ở làng An nam này có 30 nóc nhà đều làm bằng gỗ. mái nhà cũng lợp gỗ đỏ như ngói gọi là

bardeau, xé ra gạch ngói ở Guyane hiếm chỉ có các công sở mới được xây dựng kiên-cố, nghĩa là bằng vật liệu nặng. Có điều kỳ cục là làng An-nam mà người bản-thô lại gọi là làng Tàu (village chinois), và ở làng này không có đình, chùa, không có luật lệ gì ráo, cũng chẳng có ngôi thứ, đến cả cái tên làng cũng không có nốt. Phải chăng những người dân của làng này không thiết tha gì cái mảnh đất từ đây coi xa út phương trời nên chẳng buồn cho nó cái tên, cái tuổi và chẳng thiết lập tôn ti, trật tự gì hết? Đến đây đề mà chết vì hy-vọng gì kẻ thù xâm lược cho về xứ cũ một ngày nào đó. Điều này chứng tỏ một sự tuyệt vọng trong lòng các cư-dân.

Nói vậy chứ về tình cảm thì rất thâm thiết. Anh em từ chúng tôi ở đây thương yêu nhau như ruột thịt. Hàng năm từ đến ngày Tết, những người tha phương cầu thực dẫu ở đâu xa thế nào cũng bỏ về «làng» để họp mặt chung vui với anh em. Dĩ nhiên đây là loại tù được sinh hoạt tự do bên ngoài.

Có nên nói rằng chỉ ở dịp Tết này những kẻ khừ quốc mới được sống lại cuộc sống của người An-nam? Tại sao? — Tại chỉ có dân Việt mình mới ăn Tết theo Âm-lịch, còn người bản-xứ và cả những Huê-liêu buôn bán ở Guyane đều ăn Tết theo Dương-lịch.

Và người Việt nào không về được Cayenne và Saint Laurent vì lý-do nào đó, như vậy chỉ có ăn Tết một mình mà thôi, trong khi mọi người chung quanh vẫn làm việc tấp nập, ào-ạt như thường.

Về làng ăn Tết, tôi ở nhà ông già Huỳnh-Khẩn. Ông bạn này người Nam-Kỳ đã bị đày qua đây ngót 20 năm rồi. Ông là người nhiều tuổi nhất làng. Vì không hy-vọng trở lại cố hương, ông Khẩn lấy vợ người bản thổ và được ba con. Người con gái lớn nhất năm ấy 25 tuổi tên là Joséphine Huỳnh thị Lang, nói tiếng Pháp thạo nên được tuyển dụng vào chức thông ngôn ở Tòa án, nhưng cô chỉ ra Tòa khi nào Tòa có việc, ngày thường

cô được ở nhà. Tuy cô Lang có dòng máu Việt nhưng cô có nước da ngăm ngăm, tóc hơi quăn. Cô mặc đầm, nói tiếng Pháp nhưng tính tình và cử chỉ lại rất V.N. và dễ thương.

Ngoài tôi ra, năm ấy ăn Tết ở nhà cụ Khẩn có ông Cả Đình. Ông Cả Đình năm ấy gần 60 tuổi. Ông cũng lấy vợ thổ-dân như cụ Khẩn và có 4 con, nhưng thường thường ông về ăn Tết với cụ Khẩn vì vợ con ông không hiểu biết gì đến cái Tết Việt thân yêu của ông.

Độc giả hẳn biết ông Cả Đình là ai?

Với bạn nào không biết, tôi xin giới thiệu ông Cả Đình là con cụ Đề Thám một lãnh tụ chống Pháp nổi danh ở vùng Yên Thế (Bắc giang) ngót 30 năm, nghĩa là từ cuối thế kỷ 19 qua 1913 mới đã dám. Quan và lính của Pháp đã chết vì tay bố con cụ Đề Thám khá nhiều giữa núi rừng của các tỉnh Bắc giang, Lạng giang, Phúc Vĩnh Yên và Bắc ninh, môi trường hoạt động của

những nông dân ái quốc Việt-Nam ở miền Trung du xứ Bắc chuyên về du kích chiến.

Tàn cục: cụ Đề Thám bị tên Lương tam Kỳ bạn cũ về làm quan với Pháp cho người đến ám sát; bọn ông Cả Đình, bà vợ ba cụ Đề và con gái là Hoàng thị Thế bị bắt và bị đày đi Guyane, riêng cô Thế được qua ăn học bên Pháp (nghe nói cô dẫu kỹ sư Canh nông rồi lấy chồng Pháp và nay còn đang sống ở Pháp).

Ông Cả có đặt một bàn thờ, thờ cụ Đề Thám ở nhà ông già Khẩn. Tôi thấy ông cung kính cúi đầu trước bàn thờ, nét mặt rầu rầu, cặp mắt như nhìn vào cõi xa xăm hay đang tìm kiếm cái gì xa xưa trong dĩ-vãng.

Tôi tin rằng trong giờ phút thiêng liêng này của mỗi đầu năm, người chiến sĩ già ấy đang bồn chồn nhớ nước, nhớ mẹ già, nhớ vợ con đang tựa cửa bên phương trời thăm như hiện lên trong khói hương.

Mặc dầu không có mẹ-tín,

nhưng để có hình ảnh cái Tết của quê hương, chúng tôi cũng làm đủ thứ như bên quê nhà : chúng tôi cũng dựng cây nêu, cũng dán câu đối, cũng rắc vôi bột theo hình cái cung, cái tên đề bắn ma quỷ Tuy cố gắng nhưng chúng tôi cũng không sao thực hiện được một cái Tết «Việt-Nam» đúng 100% như ở nhà vì làm sao gói được bánh chưng khi gạo nếp ở Guyane quá đắt ? Thời tết lại không rét thì bánh dễ thiu — dưa hành thì đông cũng không thể có được. Đến pháo cũng bị cấm đốt. Hồi ra hồi tôi chưa qua Guyane có lần đồng bào mình đốt pháo mừng Xuân làm xảy ra hỏa hoạn nên chánh quyền sở tại từ đó không cho đốt pháo nữa.. Tai hại thay !

Sáng mồng một, chúng tôi làm cơm cúng tổ tiên rồi dúi tay nhau đi từng nhà chúc Tết. Chúng tôi không chúc nhau như khi còn ở bên nhà là chúc phúc, chúc thọ, chúc giàu, chúc sang, nhất bản vạn lợi, hộc quẻ đầy sân v.v.. mà chỉ chúc nhau chóng được rời bỏ cái xứ lưu vong này về với

cổ quốc, hay là chúc nhau khỏe mạnh đừng bỏ xương ở xứ người.

Năm 1936 ! Chính phủ binh dân do Léon Blum cầm đầu hứa hẹn rất nhiều với chính trị phạm và Lao động nên câu chúc của mọi người là chóng được ân xá để lên đường. Ngay ông Huỳnh Khẩn và Cả Đình đã cao niên mà cũng yền tín đời mình sẽ được tái ngộ quê hương có ngờ đâu thực dân Pháp đã quyết định từ lâu những người đó sẽ thành ma ở xứ Mỹ.

Buổi trưa chúng tôi chọn một mô đất cao rộng hay một khoảng rừng thưa để bày đồ ăn ra chè chén say sưa với nhau. Chúng tôi được mùa dưa, khuya muốn giữa bữa tiệc đầy rau dưa, mứt mứt nhưng vẫn không lấy làm ngon vì thiếu thịt mỡ dưa hành và bánh chưng xanh là gần như thiếu tất cả.

Rượu của chúng tôi không phải là rượu đế. Chúng tôi chỉ có rượu mía (*Tafia*) hay Champagne, Quinquina và các thứ rượu chất thay cho rượu Vào

liền. Fontaine bên nhà.

Sáng mồng hai, chúng tôi tổ chức một cuộc đánh cá ở trên sông đào Laussat, con sông nhỏ chia đôi thành phố Cayenne và làng Annam. Chả là phần đông chúng tôi ở đây làm nghề đánh cá. Tôi nhớ có lần tôi bắt được con « cá điện » rất quý. Thứ cá này mình không vẫy, đen và dài như cá nheo bên ta, nhưng có đặc biệt là mồi vào mình nó thì như bị điện giật. Muốn bắt nó phải đánh nó chết mới được.

Sáng mồng ba, chúng tôi đi săn trong rừng. Ở Guyane có nhiều thứ lạ, thịt ăn rất ngon nên đi săn thấy vui hơn đi đánh cá.

Đến tối hôm ấy, một tiệc công cộng được đặt ra quy tụ mọi người bên bờ suối rồi sáng hôm sau như ồn phảng phất say tôi từ già ông bạn già họ Huỳnh và cô Lang đề trở lại Guyane chờ đợi tàu về nước.

Ngày nay được có mặt ở quê nhà mỗi Tết có đủ người thân quanh mình, có đủ thịt mỡ, dưa

hành, pháo đỏ, bánh chưng xanh; tôi không khỏi nhớ đến những người bạn đồng tù ở xa vạn dặm quê người không hy vọng có ngày về cố quốc.

Tôi làm sao quên được trong một ngày Tết cuối cùng của tôi ở Cayenne, khi tôi nói trước lời giã biệt với vợ chồng ông già Khao đề trở lại Việt-Nam, Joséphine Lang nói với cha :

— Bao giờ bố con được về Việt-Nam như bác Phi nhi ?

Ông Khẩn thoảng có nét buồn trên mặt, trả lời vợ nụ cười gằn như mếu :

— Có lẽ còn lâu lắm, nếu có... con ơi !

Lời của ông đã như cào cào lòng tôi hôm qua cũng như hôm nay và trên bàn thờ tổ tiên, tôi thấp hèm vài nén nhang cầu xin Thượng-đế ban ơn cho mọi kẻ xa quê hương bất cứ vì lý-do gì sớm trở về với đất tổ.

*** PHẠM VĂN-SƠN**
(Viết theo lời kể chuyện của Học Phi, hai chục năm trước)



lời

xuân

buồn

Em thả hồn trôi sông trôi biển
Sông biển là ruộng lúa của người
Xa xa là một bờ sông em
Ngắm dòng sông trôi chảy êm
Tia nắng chiếu xuống mặt nước
Đang trôi êm ái
Sông trôi là một dòng sông
Sông trôi là một dòng sông
Trắng ngần như sữa
Trắng ngần như sữa
An ủi và ngọt ngào
Hoa mơ nở trên cành
Giấc mơ của em
Em đi mang theo em
Đề thấy sẽ như những giấc mơ
Xuân chớm nở sau cơn mưa
Mắt nhau tình từ một mối duyên
Em nghĩ về em
Chờ một người
THUY AN

(nhóm thơ Sang-Vàng)

VĂN-TẾ MỘC-TÔN

● CỬ-TẠ



Thị dĩ Thiên cầu thần
quan giả :

NĂM nay năm Canh-Tuất, năm thuộc thần Chó tức Thiên-cầu thần quan. Vậy Cử-Tạ xin có bài văn tế thần trong ngày Tết nguyên đán để cầu thần phù hộ cho toàn thể nhân loại, nhất là với người Việt-nam ta,...

Duy âm lịch Canh-Tuất niên, xuân thiên chính nguyệt, sơ nhất nhật. Việt-nam quốc, Sè-goòng tỉnh, ký giả mở Cử-Tạ cần đi bánh tết mỡ, thịt kho tàu còn lại, thiết ư Thiên-cầu thần-quan vị tiền nhi cáo chi viết :

Phục dĩ

Thần giả cư thiên giới chi cao,
Nhị bản đồng sức sinh chi loại...
Ở cõi u minh
Ai mà biết tới !
Nhơn sát kỳ cầm tinh chi vật,
Nãi đoán vô thập phần chi sai.

Kỳ hình dung giả, tất phi thường
mượn mượn chỉ lòng,
Kỳ đức độ hể, hữu bất quá gấu
gấu chi tiếng.
Hơi hám lệ làng;
Hình thù xó ro.
Đôi kiếm áo đã hay đứng chàng
ràng ;
Lạnh vào bếp lại ưa ngồi chồ hồ.
Sắc đủ sắc, này đen này trắng,
này dóm vệt : khoang vằn,
Tài ấy tài, nào chạy nào đi, nào
chồm mừng cần sữa
Độ Thiên-thai no dẫu cung Càn,
Đồ địa-đạo nhờ hơi thuộc hồ.
Nanh dài vuốt nhọn, kếm gí đầu
lão chúa sơn lâm.
Tai vênh mình thon, phải lớn
cũng thành vua súc vật.
Lắm lắm oai phong.
Đường đường tướng mạo.
Diệp hữu thời đắc lương công hình
thỏ chi sang ;
Diệp hữu lúc tác đuôi uấn khúc

rồng chi bảnh.

• *Tướng kỳ lúc cầu đi săn hè :*

Chông gai chẳng sợ, sông ngòi chẳng quản, đánh hơi thỏ tức lệ làng lướt tới, sức xung phong chạy trước chẳng nhường ai ;

Tướng kỳ lúc cầu ở nhà hè :

Cơm thừa ấy sức, canh cạn ấy soi, gặm xương quăng rau rầu phát sồn, nhưng tính xấu vốn là không phải kẻ.

Tướng kỳ lúc cầu ban ngày hè :

Chạy cùng làng khắp đó đây, sải bốn vó kềm gí đầu ngựa ký ;

Tướng kỳ lúc cầu ban đêm hè :

Rình kẻ trộm rất linh rất thích, thức năm canh ra sức giữ nhà người.

Tướng kỳ lúc cầu bị bắt thủ tiêu hè :

Chùm xương thích phách đôi lò than,

Sắc vẹn vẫn hồn theo bãi gió.
Chông dơ dơ trợn mắt túm giò ;
Năm thêm thiệp nhẵn răng nhàu mỗ.

Nhiên khảo sách vở dĩ trug kỳ nguyên tác :

Giọng cười hề oăng oăng
Tiếng nói hề gâu gâu.
Thuở bình sinh trước đã ở nhà người Đạo-Chích,
Cơn thịnh nộ từng làm rách áo Cu Đường-Nghiêu.
Đã có trí biết kẻ dối người ngay ;
Lại có nhân ở cùng nòi cùng giống.

Gan thơm thịt béo, nghe chuyện kẻ Diêm-vương cũng còn thềm,
Tiết sống máu tươi, tục truyền lại thánh nhân xưa cũng thích.
Đỗ-nhị-Công đời Đường, cũng nhờ cầu mà giữ chức sơn vương
Phàn-tướng-quân đời Hán, cũng nhờ cầu mà làm nên sự nghiệp.

Cầu hề cầu hề !

Phải sanh tại trời Âu đã Mỹ, có đâu bị riêng mẹ chi tại ;
Nhưng ở với con Lạc cháu Hồng, thế tất phải bếp lò chi phụng.
Song nay đã đến lúc thịnh rồi,

Mổ sát chi tắc kiến kỳ kim giả,
Cư nguyên tử chi thời,
Lại khoa học chi thế.

Cầu giả đắc :

Trước loài người được cưỡi vệ tinh đi ;
Làm bao ở trong giá «hồng nhan» cũng...

Hựu kiến kỳ :

Tục dựa mạn, thành Sè-goòng đã thấy, cảm từ lâu ;
Lệ tiết, canh, ông Đô-trưởng đã khuyên rằng chớ có...

Ô hô i hi !

Thư diệp ngôn dĩ

Phù nhân nhi bất tri lễ nghĩa chi phong ;
Thị bất như cầu trệ chi đồ.
Tức kim tinh nãi cầu chi tinh hề ;
Mà kim tuế giả cầu chi tuế dã.

Cố mỗ dĩ :

Thịt dư năm bảy miếng ;
Bánh cũ một vài khoai.
Này bát nước canh thừa ;
Này khúc xương rắn bẻ.
Kính cầu thần chi hữu linh hề !

Tắc giảng hạ nhi đớp chi !

Để bảo cùng đồng chúng ở Âu.

Á, Úc, Phi ;
Cùng nhũ chư đồng loại ở Đông, Tây, Nam, Bắc :

Hãy cứ những kẻ gian mà cắn, hoặc ra tay cho lũ chúng năm nay ;
Còn với các người ngay phải phủ, nhớ đừng chuyện nhe nanh như thuở trước.

Bọn tham tàn khát máu, cầu nhỏ đừng tha ;
Như chuyên chế độc tài, cầu đừng nên ở.

Cầu hề ! cầu hề !

Tại ngã Việt-Nam chi quốc ;
Còn Ba xi để chi phong.
Lại vùng Ông-Tạ nọ ;
Với đất Phú-de kia.
Như cầu muốn mau mau hóa kiếp làm ngợm làm người ;
Hãy cứ nên chong chóng lẫn mình vào ở trong ở đó.

Cầu hề, cầu hề !

Linh chi lai hề !

Cấp cấp như luật lệnh :

Dĩ tất cả mội tồn chi chủng tộc ;
Vi toàn thể nhân loại chi mơn-nuy

Ô hô i hi

Phục duy thượng-hưởng.

Cần cáo !

✱ CỬ-TA

CẦN SA :

một vó khí mới của Việt Cộng.

■ VŨ-BĂNG

Ở nước ta, thuốc phiện tàn hại dân chúng ra sao, hết thấy chúng ta đều đã rõ. Tuy nhiên, cái hại của khói thuốc phiện vẫn chưa thấm vào đâu với tệ đoan «nuốt» — tức là nuốt sái rồi chiếu bằng nước tệ đoan «choốc» — tức là chích vào da thịt sái thuốc phiện nấu lên, lọc lấy nước rồi cho vào ống thủy tinh.

Ngoài ra, người ta còn biết có một số người kiếm ra tiền hàng ngày vẫn hút thuốc phiện trắng (cocaine) hay chích morphine. Cái hại của hai thứ ma túy sau này còn kinh khủng hơn cả thuốc phiện, vì nó tàn phá cơ thể người ta mau lẹ. Một thí dụ kinh khủng : có người đàn bà Âu vì hút thuốc phiện trắng đã bị mất «lá mía» — tức là cái sụn ngăn hai lỗ mũi — làm cho mũi sụp xuống, như mũi người cùi.



Gần đây, một thứ ma túy khác xuất hiện ở nước ta : cần sa. (marijuana). Một số người Việt mắc tệ đoan này vì tương đối giá tiền rẻ hơn thuốc phiện. Nhưng cần sa được nói tới nhiều lúc này là vì người ngoại quốc đến Việt Nam sử dụng thứ ma túy này nhiều hơn — Có lẽ một

CẦN SA

phần vì tiện hơn là hút cần bàn đèn kèn cồng, hay chích morphine mắc tiền hơn và cũng khó kiếm hơn.

Một ký giả Pháp Arturo Gonjatej vừa đây cho rằng cần sa là «một» thứ khí giới bí mật của Việt cộng để giết dần quân đội viễn chinh Mỹ và đồng minh. Nhận xét đó có đúng không ? Các bạn đọc dưới đây sẽ biết và sẽ tự được lời kết luận.

Ở Saigon, chỗ nào lại không có cần sa ?

Tại Balê cuộc hòa đàm vẫn kéo dài hàng năm nay mà chẳng đem lại được một kết quả nào cụ thể. Trong rừng rậm Việt Nam những tiếng súng lẻ tẻ lần lần thay thế tiếng nổ của pháo binh và liên thanh. Nhưng trong khi đó thì Việt Cộng vẫn tiếp tục chiến đấu. Họ lại mới phát động một cuộc tấn công mới để diệt quân đội Mỹ. Một cuộc tấn công độc đáo, bất ngờ hơn và ác độc hơn tất cả cuộc tấn công từ trước đến nay. Khí giới bí mật của họ là

cần sa (marijuana) tên khoa học là *cannabis sativa* Thực vậy lính Mỹ chiến đấu ở Việt Nam mỗi ngày mỗi ghiền nhiều hơn. Cần sa mà họ mua chợ đen để giải cái ghiền của họ là một thứ cây trồng ở nhiều vùng nước V.Nam và Ai Lao do Việt Cộng kiểm soát. Việt Cộng đã gián tiếp cung cấp cho Mỹ hàng triệu liều thuốc lá cần sa mỗi ngày. Đô la của Mỹ mua cần sa được V.C đem dùng để tiếp tay cho bọn khủng bố và gián điệp của Việt Cộng. Đến nỗi phó đô đốc James Kelly, trong hải quân Mỹ, đã phải tuyên bố không úp mở : «Các sĩ quan của ta có bằng chứng là Việt Cộng và Bắc Việt tập trung nhiều kho cần sa lớn lao để sẵn sàng bán cho quân sĩ ta nhằm mục đích là giết chết ta dần dần».

Tại bất cứ thành phố nào ở Việt Nam Cộng Hòa chỉ cần nói lên hai chữ cần sa là các tài xế tắc xi, các người bán hàng rong và trẻ con chơi đùa ngoài phố kiếm liền được thứ ma túy đó. Thường thường người ta bán chất cần sa này dưới hình thức

thuốc điều đóng sẵn vào bao, ngoài có bao giấy bóng kính hẳn hoi. So với giá bán ở Âu và Mỹ thì giá ở đây rất hạ. Mỗi bao mười điều bán vào khoảng một hai đô la. Tại Saigon người ta bán thuốc lá cần sa tại bất cứ sạp thuốc nào đường Tự Do, con đường lớn của Saigon ngay tại trung tâm thương mại.

Ngũ Giác Đài bán khoản

Lính Mỹ đóng ở Đà Nẵng kiếm cần sa tại China Beach, một làng ở gần trại của họ. Tại Cam-Ranch là nơi có một kho tiếp tế quan trọng, hầu hết cái nhà ở trong làng bán cần sa bằng thích. Tại Châu Đốc, gần biên giới Cao Miên chỉ cần bốn đôla là mua được chừng 120 gam cần sa và người ta có thể mua một xi với một giá rẻ là 34 đôla.

Người lính Mỹ bị cần sa hấp dẫn ngay từ khi đặt chân trên phi cảng Tân Sơn Nhất. Những cái quán Việt Nam thiết lập ở đằng sau căn cứ để bán la ve, nước

ngọt có thể cung cấp thuốc lá cần sa cho lính Mỹ tùy theo ý muốn. Mới trông thì tưởng đó là thuốc lá Mỹ. Thực ra, người ta lấy những gói thuốc *Salem* hay *Winston* bỏ thuốc lá thực ra rồi cho thuốc lá cần sa vào, dán lại. Người ta đánh dấu ở phía dưới bao để cho khỏi có sự lầm lẫn. Một người lính Mỹ đã nói: «Tại đó có nhiều cần sa quá, nếu bắt hạnh mà cháy nhà, nhiều phần chắc chắn là Saigon sẽ tiêu ra khói».

Thường thường các nhà hữu trách Mỹ muốn bưng bít việc này đi. Năm 1965, sở báo chí của chính phủ Mỹ đã phải nhận rằng «trong 2000 người lính Mỹ, ít ra có một người mang thuốc cần sa trong người hoặc bị coi như ghiền». Sự thực, con số đó so với thực tế thì quá thấp. Từ đó, các nhà hữu trách nhận rằng vẫn đề quả là trầm trọng hơn nhiều. Năm 1967, người ta ước lượng rằng số cần sa tiêu thụ tăng lên chừng 60 000 so với năm 1966, mà con số đó chỉ gồm các trường hợp ghi chánh thức. Người ta

biết rằng có hàng vạn lính Mỹ hút thuốc cần sa nhưng không hề bị bắt quả tang.

Đại tá Everett G. Hopson, phụ trách điều tra về bệnh ghiền ma túy đã nhận thức như sau:

— Không có cách gì để biết chắc chắn có bao nhiêu người ghiền ma túy. Nếu tôi cần phải trưng một con số ra, có lẽ phải kể từ 15 đến 20 phần trăm. Đó cũng là tỷ số các sinh viên trung học tập tọng ghiền hút và chúng ta đã động viên các sinh viên đó.

Con trai của văn hào John Steinbeck đã làm cho Ngũ Giác Đài phải bán khoản hết sức lúc anh ở Việt Nam về tuyên bố rằng trong 100 lính Mỹ có tới 60 người ghiền và chính anh «đã có kinh nghiệm bản thân» với chừng 350 đệ tử của cần sa trong quân đội, kể cả một số lớn sĩ quan và các nhân viên quân cảnh».

Bên cạnh vấn đề trọng đại này, còn dính líu một vấn đề khác cũng không kém phần quan trọng. Các tay ghiền cần sa, một khi hết

hạn lính ở Việt Nam, tìm cách mang cần sa theo họ về Mỹ quốc. Người ta biết rằng năm 1968, con số cần sa bắt được của lính Mỹ phá kỷ lục: 12 tấn — nghĩa là gấp đôi số bắt được năm 1967.

Đại tá Hopson nói rằng bất cứ hành lý nào của bất cứ người lính Mỹ nào rời khỏi VN cũng cần phải khám xét kỹ lưỡng vì ngờ là có cần sa. Người ta đã huấn luyện 50 chó béc-giê Đức để đánh hơi tìm cần sa. Các con chó này hửi thấy mùi cần sa dù đã bọc rất kín.

Ngũ Giác Đài rất bán khoản về việc này — tuy là hơi chậm. Một ủy ban kiểm soát cần sa đã được thành lập, gồm 7 sĩ quan và hai dân sự. Nhiệm vụ của ủy ban là tìm các cách để diệt trừ nạn mang ma túy lậu. Đồng thời người ta phân phát 300.000 cuốn sách tuyên truyền nói về cái hại của ma túy để cảnh giác các sĩ quan và quân lính. Trong sách có chương tả cái hại của cần sa, có chương nói về cách trị liệu, và cả chứng bệnh nguy hiểm do cần sa gây nên cho người ghiền.

Ngoài ra, Ngũ Giác Đài lại còn cho chiếu ở các trại lính những cuốn phim liên quan đến cần sa và nhấn mạnh rằng chính VC. đã đưa cần sa vào các thành phố ở Việt Nam Cộng Hòa để «đầu độc» quân đội Mỹ.

Việt Cộng đã dùng đủ mọi mưu kế để cho lính Mỹ có cần sa hút. Có một lúc, họ đã đưa thuốc lá cần sa vào cho các lính bị giam ở Saigon, do các tù nhân có một đôi chút tự do vì bệnh kiểm tốt. Người ta biết được vụ này do một sự tình cờ. Một hôm có một sĩ quan rút một điếu thuốc lá ở trong một bao thuốc để ở trên bàn. Hít vài hơi, ông ta biết ngay là mình đang hút thuốc cần sa. Hình như một người lính gác đã sợ ý để quên trên bàn.

Cần sa chưa đủ, cần thuốc phiện nữa

Ở Việt Nam người ta đã biết các chất ma túy từ lâu. Người ta không lạ là Việt Cộng đã bắt sử dụng các chất ấy rất tài tình.

Từ nhiều thế kỷ nay, các vị vua chúa Trung Hoa đã du nhập ma túy vào Việt Nam. Thuốc phiện có những tên rất đẹp «ả phiện», «nha phiến». Bây giờ cần sa thông dụng hơn thuốc phiện, mọc rất nhiều ở đồng bằng Cửu Long giàng, gần biên giới Cao Miên. Hầu hết lính Mỹ đều ưa loại cần sa đỏ của Cao Miên, lá nhỏ mà tròn, làm cho người hút sảy sưa mãnh liệt. Việt Cộng thường chở loại này vào Việt Nam.

Hiện giờ, muốn cải tiến cần sa, người ta tẩm cần sa vào nha phiến: hút thuốc loại này mê ly dữ dội. Một nhân-viên điều tra cho biết:

— Hút một điếu này, ta cảm giác như bay bổng lên trên trời.

Nghề buôn thuốc phiện cũng

ANACINE

TRỊ PHONG NGŨ
MÈ ĐAY, HO, SUYỄN

săm uất như nghề buôn bán cần sa. Từ lâu nay Việt Nam vẫn là một trong những chặng quan trọng của thị trường thuốc phiện trên thế giới. Hạt á phiện xuất phát từ Ai Lao, Bắc Thái, Miến-Điện Trung Cộng và ghé VN. trước khi được đưa đi Âu và Mỹ Châu. Hàng năm hàng tấn thuốc phiện chở qua Saigon. Người ta nói rằng từ lâu nay một số công chức trong chính phủ làm giàu bằng cách buôn thuốc phiện lậu với Việt Cộng. Vào lúc Việt Nam còn thuộc Pháp 15 0/0 lợi tức quốc gia là tiền lời buôn bán thuốc phiện lậu. Trước cái nguy cơ do ma túy tạo ra cho các quân lính Mỹ, Ngũ Giác Đài hết sức lo âu. Là vì trên phương diện đạo lý, cần sa và thuốc phiện — vì cũng có nhiều người ghiền cần sa chưa đủ lại còn hút nữa — tạo ra những hậu quả vô cùng trầm trọng. Lính Mỹ biết rằng hút thuốc phiện và cần sa thì có tội với pháp luật, họ sẽ không ngại vi phạm pháp luật về nhiều mặt khác. Vì thế có những lính Mỹ đào ngũ sống rất đàng hoàng

ở Saigon bằng cách bán thuốc phiện và cần sa cho các bạn bè đang chiến đấu. Tiền lời thu được dùng để chi tiêu cho «Hội các trái tim cô quạnh». Tổ chức đó là một trong những mắt lưới của một mạng lưới rộng rãi cung cấp cho các lính Mỹ đào ngũ những vật dụng mà họ cần kể từ súng lục đến các giấy tờ giả mạo.

Jackie Robinson Jr, con trai một nhà lam cầu nổi tiếng ở Mỹ vừa đây bị bắt tại một khách sạn ở Connecticut. Y bị kết vào tội oa trử bất hợp pháp hai chai ma túy cần sa và heroine. Y mang một khẩu súng Y bắt đầu ghiền từ khi sang phục vụ ở Việt Nam. Trong một thư gửi cho cha mẹ, anh ta viết rằng tất cả lính Mỹ & VN đều biết mùi ma túy.

PENI-V 200.000 đv
400.000 đv
500.000 đv

Thuốc viên trợ sinh loại mới PENICILLINE-V uống dễ dàng mà công hiệu như chích PENICILLINE - G

Người ta hút cần sa ở hậu cần hay hút cả ở mặt trận ?

Anh nói :

— Lính Mỹ đoàn kết với nhau và không muốn mang tiếng là phản bội.

Một trung sĩ hải quân xác nhận :

— Chúng tôi không hút ngoài mặt trận, nhưng ở hành dinh chúng tôi hút tối ngày. Một nửa số lính ở thành phố này hút như những cái ống khói.

Tuy nhiên một kỹ giả ở Saigon vừa thức một đêm với một phân đội sư đoàn 4 Pháo binh tại Cao nguyên Miền Trung, quả quyết rằng có 10 lính đã thức trắng đêm bú cần sa trong lều vải. Một bác sĩ thuộc đệ nhất sư đoàn không vận nói rằng trong các lính bị thương đưa về hậu cứ sau một cuộc đụng độ, có một số chắc chắn là say thuốc cần sa. Một nhóm người phụ trách lượm xác chết và thương binh nói rằng trong vụ VC tấn công Tết Mậu Thân họ đã tìm thấy cần sa trong túi các thương binh và tử binh,

cứ bốn người thì lại có một người có cần sa.

— Chúng tôi đã thấy một gói Camel trong túi một trung úy. Đây là thuốc cần sa.

Các người ghiền cần sa cố tìm cách chứng tỏ rằng cần sa không ảnh hưởng đến tinh thần chiến đấu. Họ đưa ra luận cứ sau đây : «Chúng tôi cũng thường vẫn tìm thấy cần sa trên xác Việt Cộng. Họ hút loại ma túy này đã lâu, từ trước chúng tôi mà chẳng có ai nghi ngờ sức chiến đấu của họ».

Một người lính trong đoàn không vận bình luận như sau :

— Nếu họ bắt tất cả những người hút cần sa sẽ hết người chiến đấu chống Cộng.

Lính Mỹ ở Việt Nam hút cần sa cũng vì những lý do như các sinh viên đại học Mỹ ; để giải sầu, để đỡ uất ức vì đó là một cách giải trí mà cũng là một cách để phản đối chính quyền. Có một số lớn người ghiền hút lại là những phần tử thông minh.

Chính phủ bài trừ nạn cần sa. Mật vụ từ Mỹ tới Việt Nam, nguy trang thành quân nhân để kiểm những người ghiền cần sa và bắt cán bộ Việt Cộng. Quân cảnh và công an Việt Nam thường tổ chức các vụ bắt ráp ở các quán nước, nhà ba khả nghi, nhưng chẳng mấy khi bắt được.

Làm thế nào để bài trừ ?

Có một số trẻ em vì nghèo đói — cái nghèo đói do chiến tranh tạo ra — hiểu ngay rằng chúng có thể lợi dụng tình hình để mà thu lợi.

Tại Đà Nẵng, trẻ em bán thuốc cần sa cho một lính Mỹ rồi đi báo quân binh để lấy một số tiền thưởng vì đã tố giác người có tội.

Lần cuối cùng hàng không mẫu hạm Enterprise ghé Phi luật Tân để tiếp tế, viên thuyền trưởng cảnh cáo ủy thủ đoàn rằng, tất cả các thủ binh sẽ bị khám xét lúc ở trên bộ về. Để xem có mang theo cần sa không.

Tại V. Nam, cán bộ Việt Cộng

tiếp tế cần sa cho quân lính Mỹ siêng năng nhất : Việc ghiền cần sa không nhỏ chỉ hại cho sức khỏe của người ghiền mà hại luôn cả cho những người trông đợi vào sự thành công trong sự mạng của họ.

Các nhà hữu trách quân sự cho rằng người ghiền cần sa cũng nguy hiểm như người ghiền rượu lúc lái xe. Ở Việt Nam, mà bất cứ người lính nào cũng có thể có súng và đạn dễ dàng, nắm cái rì trái với ý họ cũng có thể thành ra chuyện lớn.

Ở Củ Chi sau một vụ VC pháo kích bằng hỏa tiễn, hai lính Mỹ say thuốc cần sa cảm thấy phờn la lùng ; họ ngồi lên những bao cát để thưởng thức cảnh ngoạn mục vô cùng đó. Một hỏa tiễn rớt xuống gần đấy làm cho

MIDOL

TRỊ CÁC CHỨNG
ĐAU NHỨC, CẢM CÚM

CẦN SA

một chết và một bị thương. Một vụ khác : hai phi công ở Tân Sơn Nhất thiệt mạng vì lấy một lựu đạn tung lên làm trái banh. Hai người này cũng say thuốc cần sa.

Trong khi Ngũ Giác Đài lên án cần sa và lớn tiếng bài trừ tệ đoan này, thì ở VN người ta không hăng say bài trừ mấy. Một vài lính Mỹ cho hay là sĩ quan và hạ sĩ quan của họ biết rằng họ hút nhưng không nói gì. Người ta không tố cáo những người ghiền, nhất là trong các đơn vị chiến đấu.

Những liên lạc bạn hữu và đoàn kết giữa các chiến sĩ thường ngăn cản không cho các sĩ quan và hạ sĩ quan tố cáo người dưới với quân cảnh ;

— Chúng tôi trách cứ và khuyên răn họ nhưng không trừng phạt. Chúng tôi tin rằng họ thử chơi chớ không ghiền hẳn. Hầu hết các sinh viên đã thí nghiệm cần sa ở Mỹ. Chúng tôi không thể cấm quân lính của chúng tôi thí nghiệm.

Cuối cùng có một vị tuyên úy

bước vào một phòng thủy binh ở Huế, sau một cuộc giao tranh. Các lính ở đó đang hút cần sa. «Ừa hút à? Các con cứ tự nhiên vì các con có quyền làm thế». Rồi vị tuyên úy đi ra.

Vấn đề cần sa chia người Mỹ thành hai phe rõ rệt : một phe chống kịch liệt và một phe dung thứ. Phe dung thứ cho rằng cần sa không hại bằng rượu và thuốc lá, còn phe chống thì bảo cần sa hại vô cùng. Chưa phe nào thắng phe nào, nhưng trong khi đó thì Việt Cộng cứ đưa cần sa vào Sài Gòn và các thành phố nhiều hơn để đánh Mỹ cùng lúc đánh bằng súng đạn.

VŨ BẰNG

REGAST. T

TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU
BAO TỬ. Bào chế theo
công thức Hòa-Lan



THẨM LẠI

LÒNG XUÂN

Lỡ mấy tình xuân, cảm ý hờ,
Lửa đời sưởi nhạt kẻ làm thơ,
Có ai ngừng vớt trên sông lạnh
Những cánh tương tư thả dạt đờ?
Buổi ấy, lòng xuân biết dọn dàng,
(— Muôn thu hồ dễ phụ trần gian)
Gió đưa chiếc lá thu đi ngoài ngõ,
Lời đẹp như sao mộng dưới ngàn.
Mấy độ mùa thơ gió vời trắng,
Một mùa thơ đỏ, ngại ngừng tan.
Và hai vò bốn mùa trăng gió
Dậy bóng trong thơ sắc phủ phàng.
Ngơ ngác tìm quanh, tưởng nét hương
Còn bay trong mộng, ý còn vương,
Lòng buồn say đắm, ngùi câu hẹn,
Đang bước bao phen rũ bụi đường.
Vẫn thấy cảnh Xuân nhíp lá ngàn
Trạc mơ âu yếm gởi xa gần,
Hôm nào đưa áo lau dòng lệ
Rồi gượng cười... như cả tuổi xuân.
Mà sắt mà son lỗi liềng huyền,
Chưa tàn tin tưởng cuộc trần duyên.
Trong xuân, thờ thần hồn nương gió
Nâng dậy lòng đau đến những miền...

TÙ-TRÂM-LÊ
(Gò dầu hạ, 70)

Quân-đội Việt-Nam ngày xưa

□ TÍN-KHANH

LỊCH sử binh-đội Việt-Nam thật sự mới bắt đầu vào đời Vua Đinh-tiên-Hoàng, tức vào thế kỷ thứ 10, thời ông động binh đánh đuổi quân xâm lăng Tàu.

Đây là một quân đội có tổ chức hẳn hoi, nhưng trên thực tế thì từ xưa, Việt-Nam cũng đã từng có quân đội.

Theo sách vở lưu lại, vào thế kỷ thứ nhất, dưới thời Bắc thuộc xứ Giao-Chi do một Thái-thủ Tàu cai trị, quân đội đầu tiên nước ta đã thành hình. Thời ấy, Thái-thủ Nhâm-Diên bày dân ta nghề cày cấy, xử dụng cây bừa, khai khẩn ruộng đất. Lại đặt ra các nguyên-tắc về lễ cưới hỏi, mở trường học, nhưng thành tích đặc biệt hơn là tuyển mộ một đội binh và tập luyện theo binh pháp Trung-quốc.



Công việc tương đối dân chủ ấy tức là mở rộng đơn vị xã hội cho người thương dân được bước vào trong xã hội quý tộc, giữ một vai trò dù phụ thuộc nhưng đã làm phát ý giới cầm quyền thời bấy giờ nên nổi lên chống lại.

Qua năm 40 sau Tây lịch, Trưng-Trắc, Trưng-Nhị nổi lên đánh đuổi Tô-Địch nhưng vì quân đội còn non kém và ô-hợp

QUÂN ĐỘI

nên bị Mã Viện đem quân sang dẹp tan.

Tổ chức và thành phần quân đội thời Nhâm-Diên ra thế nào, sách không chép, tuy nhiên một số tài liệu tìm gặp trong lúc khai quật mộ chôn các quan Tàu đời Hán tại vùng Thanh-Hóa đã cho biết được các loại khí giới sử dụng lúc ấy.

● Từ giáp da trâu đến tên tằm thuốc độc.

Khí giới có 4 loại: Búa, giáp, dao, cung tên. Giáp của lính mang bằng da trâu, do người Tàu chế tạo. Theo sách Chu-Lễ, xuất bản II thế kỷ trước kỷ nguyên, giáp này gồm hai bộ phận: một phần từ bụng trở lên, và một phần từ bụng trở xuống. Một bên bộ giáp da còn có bộ giáp bằng vỏ cây như người Dayak ở

Bornéo (Nam-dương) hay người thượng Lô-Lô ở Bắc-Việt và người Trung-hoa ở Văn-nam thường dùng.

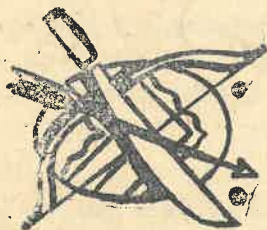
Vỏ quan được dùng giáp đồng, Dường như loại này mới phát minh từ đời nhà Hán trở về sau. Tại Đông-Sơn có tìm thấy mấy bộ, mỗi bộ có nhiều bộ phận rời ghép nhau. Đây là một tấm đồng vuông, hình thức như tấm yếm tâm của quân sĩ ta vào thế kỷ 19, ghép với những tấm khác hình tròn mình đẹp, hay hình khuôn thuẫn. Dây thắt lưng bằng da, «bút» (boucle) bằng đồng chạm trổ đẹp, có từng lỗ nhỏ nhỏ.

Chiếc nón cũng bằng đồng, giống như mũ lính Đức ngày nay. Có một chiếc trước ngày chiến tranh Pháp-Việt còn trưng bày tại Viện Bác cổ Louis Finot ở Hà Nội, do đào được tại Ninh-bình.



QUÂN ĐỘI

Về khí giới, người ta tìm ra được nhiều thứ thuộc thời kỳ thế kỷ đầu dương-lịch chôn chung trong các mồ quan hay linh. Đẹp hơn hết là một cây gươm lưỡi dài 6 tấc và rộng 54 ly. Tuy lâu ngày đi sắt đã ăn nát nhưng còn nhận ra hình vẽ theo hình thoi, màu đen nổi bật trên màu xám đánh bóng. Lưỡi gươm bén cả hai mặt, hình thoi. Cán cầm có từng khoanh cách nhau vừa chỗ để đặt ngón tay lúc sử dụng.



Đầu chuôi gươm theo hình quả đầu, có bọc một khoen tròn, và cũng như chuôi gươm, khoen cũng chạm trổ rất đẹp. Theo nét chạm trổ và lưỡi kiếm sắc bén, đoán có lẽ từ bên Tàu đưa sang. Cũng theo sách Chu-Lễ, thì loại kiếm này, trong thép có hợp kim 1/5 sắt và có 3 cỡ khác nhau: Cỡ lớn nhất, lưỡi dài 6 tấc, dùng

riêng cho lính tinh nhuệ. Cỡ trung độ 5 tấc cho lính trung bình còn lính thương thì dùng gươm 4 tấc.

Loại khí giới tìm gặp nhiều nhất trong các cuộc khai quật phế tích hay mồ mả tại Bắc-Việt và Bắc Trung-Việt gồm có búa, giáo và lao (đoàn thương), rất nhiều dao găm nhưng rất ít tên nỏ. Tất cả đều do người trong nước chế tạo vì so với các lưỡi kiếm nói trên thì kỹ thuật khác nhau rất xa.

● Búa, giáo, đao, cung nỏ, tên.

Về búa, có nhiều loại: Búa lưỡi cân (gân giống hình tam giác cân) hoặc lưỡi búa Xèo (tam giác không đều cạnh) cả hai đều có một chuôi ngắn để tra vào cán. Lưỡi cũng chia ra thứ nhọn hai bên, cong ở giữa. Lưỡi búa theo hình tam giác không đều, thì nhọn một bên, lưỡi cong.

Lưỡi giáo và đoàn thương dài ngắn không đều. Lưỡi dài nhất

QUÂN ĐỘI

độ 44 phân, loại trung từ 28 đến 30 phân. Cạnh bên hai bên lúc thì rộng bản, và bẹp, lúc rất thon, đường gân ở giữa nổi bật lên để lưỡi giáo được mạnh và lúc lúc đâm máu dễ chảy ra.

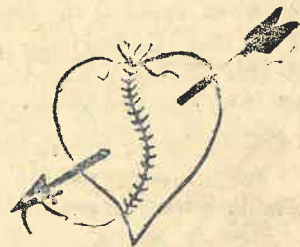
Lưỡi đao găm chỉ dài đến 25 phân là nhiều, cũng mài hãm như giáo. Cán, chuôi và lưỡi đều bằng một mảnh sắt làm ra, ở đầu chuôi có lỗ ra để lúc sử dụng, bàn tay khỏi trượt ra phía lưỡi.

Mũi tên hình tam giác và do trong nước chế tạo, đúc bằng những mảnh đồng vụn dùng dư. Muốn thử đồng tốt xấu, người xưa gõ nhẹ vào mảnh đồng và nghe tiếng thanh mới dùng làm mũi tên. Mũi tên đồng rất ít gặp nên đoán chừng thời xưa lính dùng mũi tên bằng xương hay bằng gỗ nhiều hơn.

Tên thường tầm thuốc độc và phương thức chế thuốc độc được giữ rất kín đáo. Những nhà chế thuốc độc phải tuyên thệ trước mới được giao phó cho việc này.

Đa số lính đều có cung. Cản

cứ vào các binh lính bắn cung. Chạm trên các trống thì cung của ta xưa khác cung của Tàu là thứ cung thường có hai vòng cung: một vòng lớn ở giữa và một phần vòng nhỏ ở hai đầu cung. Lính ta xưa, được trang bị và huấn luyện theo lối Trung quốc nên về cung tên ta sử dụng cả hai loại, của Tàu và của ta?



Thêm vào cung, chúng ta còn dùng cả nỏ nữa. Đây là một loại cung và còn gọi là nỏ còn thông dụng ở các vùng thượng du Bắc hay Trung Việt. Cung và nỏ có nhiều thứ tùy theo lúc lâm chiến, sử dụng gần hay xa. Có hai loại: cung mạnh, trung và yếu và chia hai hạng cung lớn và cung nhỏ. Thường thường các cung lớn dùng cho lính mới tập bắn.

QUÂN ĐỘI

Ná cũng có nhiều loại khác nhau, loại dễ tấn công và loại dễ phòng thủ các thành lũy. Hai loại này đều yếu để giúp cho lính lên ná lạnh và bắn lẹ, nhất là khi gần « xáp lá cà ». Lại có loại ná lớn hơn dùng để bắn vào xe hay trên chiến trường rộng lớn.

Tên cũng chia làm hai loại. Có loại ngồng ngoèo và có dây cột dễ hòa công. Có loại tầm thước độc chết liền hay một lúc lâu mới chết. Hai thứ tên này nặng hơn tên phóng lửa nói trên vì dùng để săn muông thú hay dễ bắn chơi hoặc dùng trong các cuộc võ thí.

Quân đội của ta lúc ban đầu chỉ có thế. Tất cả đều bắt chước theo Tàu, phần lớn do Tàu đào luyện và cán bộ nòng cốt cũng là của Tàu.

● Quân đội thời Nhà Đinh.

Mãi đến 10 thế kỷ sau, quân đội ta mới thành hình, có nền nếp tổ chức vững vàng, không phải do người Trung-quốc giúp đỡ hay theo lối Tàu nữa mà do một

người Việt Nam sáng lập dòng họ nhà Đinh: Vua Đinh-tiên-Hoàng. Ngài đóng đô tại Hoa-Lư là làng chính quán, xưng quốc hiệu là Đại Cồ Việt.

Vào năm Thái bình thứ 5 (974) Vua Đinh chính đốn lại toàn bộ quân đội.

Lãnh thổ được chia làm 10 đạo. Mỗi đạo thành 10 quân, mỗi Quân 10 lữ, mỗi Lữ 10 tốt, mỗi Tốt 10 ngũ tức 10 người.

Theo tổ chức này, quân số lên đến 1 triệu người, một con số quá to lớn so với dân số thưa thớt thời bấy giờ.

Quân số này không phải đều tại ngũ. Theo sử-gia Ngô thời Sĩ thì danh sách chỉ nằm trong sổ. Đại đa số là quân trừ bị, còn số tại ngũ chỉ một phần ít vừa đủ để giữ gìn bờ cõi lúc hữu sự. Có thể nói, Đội quân phòng vệ thì đúng hơn.

Dù khởi đầu từ đời nhà Đinh đến Lý, Trần rồi Lê, lính thời nào cũng xuất thân từ trong đám

QUÂN ĐỘI

nông-dân và vừa làm lính vừa làm ruộng.

● Quân dịch làm 5 đợt.

Dưới thời TIỀN LÊ, quân dịch chia làm 5 Đoàn thay phiên nhau tại ngũ. Trong lúc Đoàn thứ nhất ở tại ngũ thì 4 đoàn kia về quê cày cấy. Đến hết hạn, đoàn thứ nhất về, đoàn thứ hai ra thay thế và cứ theo trật tự ấy kéo dài mãi. Nhờ tổ chức ấy, trong sổ sách cũng như trên thực tế quốc gia có một số đông binh sĩ, luyện tập xong, lúc nào cũng sẵn sàng ra trận mà chi phí không bao nhiêu, quân tại ngũ cũng không quá ít.

Lính thời ấy đội nón đồng hình chóp, đầu bằng, gồm 4 mảnh đồng kết thành khung vuông như kim-tự-tháp ở các cạnh và góc bằng dây. Về sau được cấp thêm giáp nhưng không nói rõ giáp bằng gì.

Vào năm 977 quân phục bắt chước theo mẫu Tàu đã thành nhất thống và chức tước các hạng phong cho quan văn



quan võ cũng được đặt ra.

● Thiên tử quân

Đến năm 1000, Vua Lê-dại-Hành chọn trong sổ quân lính lấy ra những người gan dạ và mạnh nhất thành lập một đội quân phòng thủ tinh nhuệ và rất sẵn sàng chiến đấu. Đây là một đội binh nhà nghề rất dễ phân biệt vì trên trán có xăm ba chữ





«Thiên-tử-quân» (quân của con Trời, tức nhà Vua).

Đội Thiên-tử-quân này qua tới đời vua Lý-thái-Tôn rồi 1028 được chuyển thành quân Phòng-vệ, độ 2000 người chia ra làm 10 vệ.

Quân trang cũng như xưa, gồm có cung tên, nỏ, khiên bằng gỗ, giáo bằng gỗ hay tre, tác dụng chẳng bao nhiêu. Về suất ăn, hằng ngày lính được nhận một số thóc, phải tự tay mình xay giã và tự nấu lấy mà ăn.

Theo tổ chức, quân đội chia ra nhiều đơn vị, tên khác nhau và lúc nào cũng có 2 cánh : Tả và hữu quân. Hình thức này giữ mãi đến thế-kỷ thứ 19 mới dứt. Mỗi «tiểu-đoàn» gồm có 200 lính. Mỗi lính đều có xăm giữa trán 3

chữ «Thiên-tử-binh». Việc quân khu do một viên quan võ gọi là «Sung-cấp-sư» phụ trách.

Mỗi tháng, quân đội phải tập dượt và diễn binh một lần. Thời bình, họ về quê lo công việc nông tang hoặc các nghề nghiệp khác. Hàng năm, tới ngày Khai-hạ (mồng 7 tháng giêng) mỗi người lính được nhận 300 đồng tiền (3 quan nếu là tiền ăn sáu) và 2 cây hàng, một cây hàng lụa mỏng, một cây bằng vải. Ngoài ra quanh năm được nhận thóc ăn và vào ngày Mùng một Tết Nguyên-đán được lệnh Vua ban một đĩa cơm cùng thịt bằm.

(còn nữa)

Ký sau : Các cánh cải từ thế kỷ thứ X về sau.



Một con Chó oai hùng

Một chuyện sống có thật của nhà văn STEFAN ZWEIG kể
● GIANG-TÂN dịch



NHỮNG người lão già giềng thật ra không có chi buồn lòng ông Rô cả. Ông ấy dễ thương, vui vẻ, con người đáng tin cậy. Gối tóm lại, là một người hàng xóm tốt.

Nhưng từ khi gia đình tôi dời về ngôi nhà đối diện với nhà ông Rô thì chúng tôi cảm thấy ông này càng ngày càng khó chịu.

Ông ấy say sưa với cảnh hạnh phúc gia đình ông, với ngôi nhà hoàn toàn của ông, với ngôi vườn hoàn toàn của ông, với người vợ hoàn toàn của ông, với cái ông vợ... của ông.

Ông «thờ kính» vợ ông. Thờ kính một cách quá mức ! Mỗi lần ông giới thiệu vợ với ai chỉ tỏ làm cho vợ ông ta phải khó chịu. Hai vợ chồng tôi

mới nghĩ ra rằng có lẽ vì hai ông bà không có con. Tình cảm quá đầy của người đàn ông đã trút hết lên người vợ.

Hai người đã chung sống với nhau tám năm trời. Đến lúc này, họ mất hết hy vọng sinh con đẻ cái.

Vào buổi ấy, vợ tôi đến thăm một người bạn vong niên. Lúc trở về, vợ

MỘT CON CHÓ

tôi mang theo một món quà.

Chàng là người bạn đó có nuôi một con chó cái, giống ngoại quốc, vừa sinh được một đàn chó con. Vợ tôi nghĩ rằng xin một con chó con đem về tặng lại bà Rô thì chắc bà ta bằng lòng lắm.

Lúc vợ tôi mang chó sang, bà Rô không nói năng gì cả. Ông Rô thì tỏ ra vui vẻ khi nhận món quà.

Từ ngày đó, không có một phút nào mà ông Rô không ở gần bên con chó. Con chó này được đặt tên là Jupiter. Có thể nói là suốt ngày ông Rô đùa chơi với con Jupiter dường như không lúc nào ông cảm thấy chán cả.

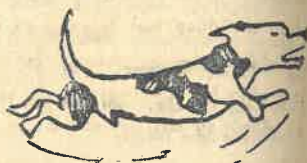


Jupiter lớn dần. Lông nó vàng mượt, Bắp thịt nó rắn chắc lại. Chân nó cao, móng nó cứng, hàm răng nó khỏe thêm.

Con vật được săn sóc đầy đủ, khôn và lớn như thỏ.

Mỗi đầu, trông nó dễ thương. Nhưng về sau, tánh tình nó đổi khác. Nó thông minh rất mực. Và lúc này, ông Rô không còn là chủ nó mà trở thành nô lệ cho con Jupiter. Con vật trở nên tàn bạo vô cùng. Nó không tha thứ bất kỳ một ai có ý không sẵn sốc đến nó.

Nó chiếm luôn giường bà Rô, nằm dài một cách thoải mái trên tấm nệm có trải tấm ra trắng.



Dân khu phố thường mang những giỏ quần áo ra bờ sông giặt. Jupiter biết rõ ngày giờ các bà nội trợ ra bờ sông. Nó chạy theo. Và lạnh như chớp, nó nhảy lên húc đầu vào những chiếc giỏ để cho giỏ rơi xuống giềng sông. Nó nhảy xuống nước, bơi theo đưa miệng ngoạm lấy mấy cái giỏ, cứ thế, nó đùa giỡn với sóng nước.

Một năm sau, một dịp mừng đến với vợ chồng ông Rô. Bà Rô mang bầu. Lắng nghe hai vợ chồng âu yếm nhau chuyện trò thân mật với nhau, con

MỘT CON CHÓ

Jupiter bắt đầu buồn. Một ngày nọ chân nó đi cà nhấc. Như trước kia thì ông Rô đã chở nó đi bác sĩ thú y, nhưng lúc này, ông làm lơ. Trong gia đình, dường như không có ai để ý đến nó. Jupiter thất vọng, bắt đầu tuyệt thực. Nó gầy đi rất nhiều. Mắt nó không còn tinh anh như trước. Mỗi lần nó bắt gặp vợ chồng tôi, con vật cúi đầu bước.

Và một ngày nọ, Jupiter bỏ nhà ra đi. Hai ngày sau nó lại trở về. Người ta được tin là con vật đã gây khủng khiếp cho đồng loại của nó ở nhiều khu phố vì gặp con chó nào là Jupiter cũng nhảy lại tấn công như có ý để trả thù về một sự mất mát nào mà nó phải chịu.

Cái gì mà con Jupiter chờ đợi đã đến. Cái đó đã xuất hiện. Bà Rô sinh hạ một cháu gái. Lúc cô đỡ trao đứa bé cho ông Rô và hơi cảm tưởng, con Jupiter nhìn đứa bé, nước mắt ngập tràn. Đúng lúc cô đỡ vừa mở cửa bước ra, con Jupiter nhảy lên toan đánh giết đứa bé làm cho ông Rô toan ngã chúi xuống mặt đất. Cô đỡ quay lại ôm đứa bé ôm nó đưa vào phòng bên cạnh và đóng cửa lại. Ông Rô lấy lại bình tĩnh vác ghế đánh con Jupiter. Hàng xóm phụ lực chạy tới tìm cách tước con vật lại. Một người đi đường

đi qua, bằng lòng mua lại con Jupiter.

Từ đó, những người trong khu phố không thấy con Jupiter đâu nữa!



Ông Rô lúc này, suốt ngày chỉ bận bịu với đứa con gái. Cứ mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi phút, ông khám phá thêm những mới lạ ở đứa bé kháu khỉnh đó. Khi đến sở làm, ông lại tìm cách điện thoại cho bà Rô, hỏi thăm tin tức con. Trưa, chiều lúc ở sở về, luôn luôn ông mang theo về nhà một món đồ chơi, có khi là con «búp bê», có lúc là cái «lục lạc». Ngoài đứa con đầu lòng của ông, có lẽ ông không còn để ý đến gì nữa.



Vào một đêm, vì uống cà phê đến buổi chiều, tôi thao thức mãi không ngủ được. Tôi mở cửa sổ nhìn ra ngoài. Trời đêm thật đẹp. Tôi đứng hồi lâu ở cánh cửa ngắm trăng sao. Trong sự im lặng của ban đêm tôi bỗng nghe có tiếng động khẽ ở ngôi vườn ông Rô. Tôi đưa mắt nhìn sang : Con Jupiter.

Muốn nhìn kỹ hơn, tôi nhào mình ra khỏi cửa sổ, không may trong lúc đó tay tôi đụng phải một chậu

MỘT CON CHÓ

bông, cái chậu rớt gây một tiếng động mạnh, con Jupiter biến mất.

Sáng hôm sau, tôi gặp người vú em giúp việc nhà ông Rô. Chị vú thật tình kể tôi nghe câu chuyện: là một hôm trong lúc đi đường chị nghe tiếng chó sủa phía sau lưng. Chị chưa kịp quay lại thì đã thấy con Jupiter ngồi trên một chiếc xe hơi cạnh chủ mới của nó. Con vật h ớng mắt về phía chị vú và đã giậm dứ sủa lên từng tràng dài.

Từ giờ phút đó, tôi bắt đầu lo sợ con Jupiter sẽ tìm cách trả thù bằng cách sẽ tấn công tất cả những người nó quen mặt trước đây.



Vào một ngày nghỉ cuối tuần, gia đình tôi cùng gia đình ông Rô kéo nhau ra bờ sông hứng gió. Đưa con ông Rô lúc này đã lên gần hai tuổi. Đứa bé được đặt trong một chiếc xe. Trong một lúc vô ý, ông Rô đặt xe trên một con đường dốc. Mãi mệ câu chuyện, không ai để ý đến em bé. Nó trượt, nó đập, chiếc xe chuyển động và từ từ theo đường dốc lăn xuống giong sông. Mọi người khi chợt trông thấy thì chiếc xe đã chạm mặt nước. Những tiếng kêu la thất thanh nổi lên, Bỗng

một khối thịt, không biết từ đâu lao xuống mặt nước. Chính đó là con Jupiter. Xưa kia, con vật chơi nghịch bằng cách đẩy những chiếc giỏ đựng quần áo của mấy bà nội trợ trên giong sông thì lúc này nó đang mở to miệng ngoạm lấy em bé lôi vào bờ.



Jupiter vẫn còn khỏe như xưa. Trong phút chốc, con vật đem em bé lên bờ và chạy lại trước mặt ông Rô. Ông Rô đưa tay ôm lấy con. Nhưng mắt ông không rời khỏi con Jupiter. Ông từ từ lên tiếng:

— Jupiter...

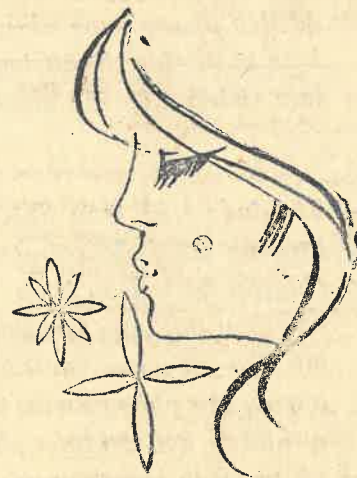
Tay ông run run vuốt nhẹ lên đầu con vật. Con Jupiter cũng từ từ đứng dậy... và thoảng chốc nó bỏ đi dè chừng tôi ở lại, nhìn nhau ngơ ngác, lòng mỗi người bồi ngùi như trót đã phạm phải một tội ác...

GIANG-TÂN



Thông điệp

từ ngàn xưa
đến ngàn sau



- 1.— Không biết từ buổi khai thiên
hay từ khi lập địa —
nhưng khởi đầu từ đó có giao hoan :
nắng ấm hoang sơ đã biết ấp môi vàng
hôn má phấn của Xuân — đầu câu cổ —
gió trinh bạch vờ về Trăng bé nhỏ,
mà Núi, Đồi
mà Sông, Nước — ôi Tinh-khôi —
cũng biết thì thầm gối mộng ru lời...
Và từ buổi ấy — Buổi Đất Trời gieo duyên ái :
Chim muốn cặp, hót nên lời cảm khoai,
Cá đôi đôi, mình trở sắc thêm duyên,
Mây uốn lưng ong —

Hoa e lệ thuyền quên
Tinh diễm diễm, Tinh nồng say vũ-trụ !

- 2.— Rồi Người-đầu-tiên —

Người-xa-xưa thủy tử

dấu man khai bằng ấn lỏng ở lỗ
 đã tiên phong rung cảm, biết ân tình !
 Lịch sử từ đây, Nhân-loại truyền sinh
 làm thông-diệp cho muôn đời hậu thế !

2.— Thì đuốc trúc lung linh —
 thì màn hoa uyển chuyển,
 cho tha thiết tiếng Loan
 cho đậm đà dáng Phượng —
 mà Tân-lang, mở Tân-nữ đem tân hôn
 hương lửa phòng xuân, khai nhạc sinh tồn,
 ôi những đôi lứa luân phiên
 cứ tự mình làm điệp-sứ
 tiếp tiếp hoài những trang sử thanh tân —
 Thế-giới Văn-minh, Nhân-loại Thân-gần —
 bất chấp Trắng hay Đen
 cũng không cần Vàng hay Đỏ,
 gát vô Sang, Hèn
 đẹp ranh Giàu, Khó —
 là Hịch vô hình
 là Kinh vô tự — ôi Trần-thế đẹp sao
 bởi Thông-diệp Tinh-yêu
 từ Ngàn Xưa bất diệt —
 Một-Thông-diệp-khong-hề-cần-chữ-viết,
 không lệnh truyền
 mà đến Ngàn Sau, nạm nữ

nhất nhất tuân theo !
 (Saigon, Thu 1969)
 TỔNG ANH-NGHỊ

Việt-Nam tại Hội-Nghị Văn-Bút Quốc-Tế lần thứ 36 ở Menton (Pháp) (14 - 20 tháng chín 1969)

Bút ký của **BÀNG-BÁ-LÂN**
 (Hội Văn-Bút Việt-Nam)

(Tiếp theo P.T 237)



các nền văn-hóa» (Diffusion et
 interpénétration des cultures).

Lần này đến lượt bạn Phạm-
 việt-Tuyền theo dõi. Bạn Tuyền
 có lên diễn-đàn phát biểu ý-kiến.

Thế là đại-biêu Việt-Nam đã
 ba lần góp tiếng về vấn-đề « Văn-
 chương ở thời-đại nhân rồi » mà
 Hội-Nghị đưa ra thảo-luận.

NGÀY thứ năm 18-9-69 là
 ngày chốt dành cho cuộc thảo luận
 về đề-tài văn-chương « La Litté-
 rature à l'âge des loisirs ».

Hôm ấy, Hội-Nghị thảo luận
 về mục thứ tư của vấn-đề :

« Sự phổ biến và giao nhập

Tường cũng nên nói thêm rằng
 không phải phái-đoàn nào cũng
 lên diễn đàn hoặc phát biểu ý-
 kiến trong cuộc thảo-luận. Có
 nhiều phái-đoàn đông cả hàng
 chục người mà không một ai góp
 ý gì hết.

Họ có vẻ chỉ thích thú những

cuộc du ngoạn xen vào giữa những buổi họp để chuyện trò tìm hiểu nhau. Vì ai cũng biết ít nhất một trong hai ngôn-ngữ Anh và Pháp, nên sự tìm hiểu cũng dễ dàng.

Có người coi việc đi dự Hội-Nghị như một cuộc đi chơi «giỏi giã» nên chỉ lo tìm cách... gỡ gạc. Thí-dụ như đại-biểu Ý Paolo Milano.

Ông này đã ngoài 60 tuổi mà còn đa tình. Ngay hôm đầu, trong bữa tiệc Hội-Nghị đãi các đại-biểu chính thức tại tiệm ăn «La Frégate» tôi đã thấy ông ta bắt tình với nữ đại biểu Na Uy Sissel Lange Nielsen, một bà sồn sồn chừng ngoài 40 tuổi (vì tôi ngồi cùng bàn với họ và hai đại biểu Hung La jlo Kery, Peter Nagy). Tiệc tan, tôi lại bắt gặp họ cặp kè tay trên tay dưới đi dạo trên đường phố Menton. Và cũng từ đó, trong phòng Hội-nghị, họ cứ ngồi sát bên nhau. Bình thường ông ta lại giơ tay xin phát biểu ý kiến, rồi đứng dậy nói vài câu «đâm ba chẻ củ» khiến bà nọ cười, lấy làm thích thú.

Những điều tai nghe mắt thấy

đại loại như thế đã làm tôi bất hân được sự tự-ti mặc-cảm lúc ban đầu...

Chiều ngày thứ năm này dành họp ban Chấp-Hành (chỉ có đại-biểu chính-thức được tham dự) để thảo luận và giải quyết nốt những điểm còn lại trong chương trình nghị-sự.

Tự trung có mấy điểm sau đây là đáng kể :

— Nhắc các Trung-tâm Văn-Bút chưa đóng niên-liêm cho Trung-Uơng nên thực hiện gấp này.

— Kêu gọi các Trung tâm nên xúc tiến việc phiên dịch các tác-phẩm văn-chương biền-dại và đóng góp tài-liệu vào cuốn «Anthologie des horreurs de la guerre» đang được soạn thảo

ANACINE
TRỊ PHONG NGŨA
MỀ ĐAY, HQ, SUYỀN

với cơ-quan văn-hóa Liên-Hiệp-Quốc.

— Nhắc nhở việc tích cực tranh đấu cho tự-do của các nhà văn, nhà thơ gặp khó khăn hoặc bị bắt bớ giam cầm tại khắp nơi trên thế-giới.

— Đồng ý tái bầu cử ông David Carver (người Anh) làm tổng thư-ký Văn-Bút Quốc-Tế.

Vì nhà cầm quyền nước nhà có ý muốn mời Hội Nghị Văn Bút Quốc-Tế họp tại Việt nam vào một năm gần đây, nếu không có gì trở ngại, tôi tưởng cũng nên nói qua về cách tổ chức Hội nghị lần thứ 36 này để ta cùng rút kinh nghiệm.

Trước hết, xin có vài lời về Menton, nơi đã được chọn để họp Hội Nghị.

Tuy là một thị trấn nhỏ chỉ có 25.000 dân-cư, enton có những gần một trăm khách sạn đủ các loại (từ hạng một sao đến hạng bốn sao) : Vì Menton cũng với Cannes, Nice, Monaco..., họp thành bãi biển Côte d' Azur, nơi

ngủ mát lý tưởng.

Cách Nice 28 cây số, cách Monaco 7 cây số, cách biên giới nước Ý chừng 6 cây số, ở giữa đường Paris và Rome, Menton có một khí hậu rất dễ chịu : mùa đông 9 độ, mùa xuân 15 độ, mùa hè 24 độ, mùa thu 17 độ. Vì thế, thị trấn nhỏ này là nơi nghỉ mát ưa thích của nhiều vị vua chúa và văn nghệ sĩ hữu danh, đồng thời cũng thường là nơi nhóm họp các Hội nghị quốc tế. Về việc tổ-chức, có thể gọi là chu đáo.

Quốc-kỳ của các nước dự Hội Nghị đều được treo đủ trong phòng họp cũng như ngoài công viên trước Palais de l'Europe. Ngoài ra, hầu hết các cửa hàng trong thị trấn đều có dấu bích chương chào mừng các đại biểu

REGAST. T
TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU
BAO TỬ, Bào chẻ theo
công thức Hòa Lan

bằng hai thứ tiếng Anh và Pháp :
«BIENVENUE À TOUS LES
ÉCRIVAINS DU MONDE –
Welcome to Writers of all the
world»

Suốt trong tuần lễ hội nghị, có xe ca đến từng khách sạn rước các đại biểu đi họp. Xen vào các buổi họp, Hội Nghị còn tổ chức các cuộc du ngoạn để các nhà văn nhà thơ quốc tế có dịp ngắm danh lam thắng cảnh ở các vùng phụ cận và thăm các tổ chức văn hóa, nghệ thuật. Chính các cuộc du ngoạn này là những dịp tốt để đại-biểu các nước làm quen với nhau, gây tình thân thiện và trao đổi ý kiến.

Hội-Nghị dành hai ngày cuối (thứ sáu 19 và thứ bảy 20 tháng chín 1969) để đưa các đại-biểu đi thăm đảo Corse nhân dịp kỷ-niệm đệ nhị bách chu niên sinh-nhật Napoléon Ier (Bi-Centenaire de la naissance de Napoléon Ier).

Bảy giờ sáng thứ sáu, xe ca đã đến đón các đại-biểu tại khách-sạn để đưa đi Nice.

Tám giờ 50 phút lên chiếc tàu

lớn «Comté de Nice» trực chỉ Ajaccio, thị-trấn lớn nhất của đảo Corse.

15 giờ 50 : Đến Ajaccio Có dàn nhạc chào mừng.

16 giờ : Đi thăm căn nhà của gia đình Charles và Loetitia Bonaparte, nơi Napoléon Ier đã ra đời. Các căn phòng được giữ đúng y như xưa với mọi đồ đạc trang-hoàng cũ. Tôi đã được thấy tận mắt căn buồng ở đây bà Loetitia sinh hạ Napoléon.

Tôi đã nhìn kỹ những bút-tích của Napoléon, những đồ chơi của ông thuở ấu-thời (đáng chú ý nhất là khẩu đại-bác dài chừng 50 phân tây) và thanh kiếm mà ông thường đeo khi còn là đại-tá...

18 giờ 30 : Ông thị-trưởng Ajaccio long-trọng tiếp đón các

MIDOL
TRỊ CÁC CHỨNG
ĐAU NHỨC, CẮM CỤM

đại-biểu tại tòa Đô-sanh. Ở đây, cũng như khắp mọi nơi trên đảo, hình ảnh Napoléon Ier bao trùm tất cả. Dân chúng đảo Corse có vẻ rất kiêu hãnh với vị Hoàng-Đế oai hùng của họ.

Tối hôm ấy và suốt cả ngày hôm sau, xe ca đưa các đại-biểu đi thăm hầu khắp các danh-lam thắng-cảnh của đảo. Từ Ajaccio đi San Bastiano, rồi đi Cargège và Calvi qua les Calianques de Piana, Porto, Evisa, la Forêt d'Aitone, Calacuccia, Casamaccioli...

Nhiều chỗ phong-cảnh giống như đường đi Dalat, nhưng hùng vĩ hơn.

Tối Calvi lúc 15 giờ 30 ngày 20-9-69 tại đã có chiếc tàu lớn «Corse» đợi sẵn ở bến để đưa các đại-biểu trở về Nice. Tối Nice lúc 21 giờ, mọi người chia tay với nhiều quyến luyến.

Hôm sau, chúng tôi lên Paris, định nhờ tòa Tổng Lãnh-sự Việt Nam tổ-chức để được tiếp xúc với anh em sinh-viên và kiều-bào

ta đang nói chuyện về tình-hình chính trị cũng như văn-ngệ nước nhà ; nhưng ở đây cho biết việc tổ-chức lúc này rất khó khăn vì gặp nhiều trở ngại v.v... Riêng tôi còn được mấy bạn nhân-viên trong Tòa Tổng Lãnh-sự cho biết những khó khăn mà các bạn đã gặp khi phải đương đầu với những hoạt động phá hoại của «bên kia»... Tôi cũng thông cảm với các bạn ấy, nhất là bốn ngày ở Paris đã giúp tôi thấy rõ những hoạt động của đối phương vào quyết như thế nào!

Tuy nhiên lòng riêng vẫn không khỏi ân hận là đã không thực hiện được trong mấy những điều mình định nói làm khi bước chân ra đi.

BÀNG BÀ-LÂN

★

Đón coi : Chế-lan-Viên còn sống hay đã chết ?

Chiều hướng sáng tác của họ Chế nói riêng và các văn nghệ-sĩ miền Bắc nói chung trong giai-đoạn hiện tại.

(Bàng Bà-Lân viết)

TÔI VIẾT PHÊ BÌNH

● LAN-ĐÌNH

P

HỒ Thông kỳ này là số Xuân, đề đọc Tết. Tôi muốn tránh nói về người khác, vì sợ sẽ gặp trường hợp phải nói quá, làm người khác buồn trong năm mới cả. Nó đúng!

Tuy vậy, tôi cũng xin nhân dịp này, nhìn lại việc làm với Phê Thông, trong năm cũ, để xác định một lần, ý thức, quan niệm phê bình của mình.

Ngày hôm ông Nguyễn Vỹ gọi cho giữ mục đọc sách ở Phê Thông, tôi đã ngại rồi. Ngại sẽ mất lòng vì sẽ phải nói thật. Chính ông Tam Ích cũng đã bảo tôi, vì viết phê bình mà ông đã mất hai người bạn thân nhất đời.

Tôi đã hết sức tránh, không đọc sách của hai hạng người: Cho rằng mình đã «lớn» quá lớn, bị chê là «nóng» liền! Cho rằng mình bị... áp đảo tinh thần. Bởi thế chỉ trong vòng một kỳ báo, tôi đã phải xé đi mất ba



bài đọc sách viết thật công phu.

Còn lại, tôi chỉ đọc: Những ai sẵn sàng nghĩ rằng, như Nietzsche nói trong «*Humain trop humain*» tác giả khá là kẻ đã xấu hổ vì mình là nhà văn, *le meilleur auteur sera celui qui a honte d'être un homme de lettres*. Và những ai mới mà đã tỏ ra có sức «chạy nước bền» chứ không phải chỉ ra mặt như một sự «bầy đặt», họ: thôi, rồi thôi.

Qua mấy kỳ viết bài phê bình cho

TÔI VIẾT

Phê Thông, tôi lại càng nhận thấy, quả thật, số người thích được khen vẫn nhiều hơn! Chẳng hạn, kẻ cả trường hợp có kẻ tự ý đưa sách cho tôi đọc, dẫn đi dẫn lại tôi phải đọc, hứa mãi rằng sẽ bằng lòng với cả những điều cay đắng nhất, nhưng rút cục, mấy lần giáp mặt nhau, hẳn đã ngán đi, hoặc lờ mờ dài!

Lâu rồi, tôi đã nhận thấy hạng người cứ có sách bán chạy thì cho rằng mình là tác giả lớn. Tôi nghĩ khác, một quyển sách bán chạy chưa hẳn là một tác phẩm lớn. Chẳng hạn, ngay trong năm, một quyển sách, khi còn là nhật trình tiểu thuyết đã cứu sống một tờ báo, in ra đắt như tôm tươi, chỉ vì có thứ nội dung người-ngũ-với-mà.

Và chẳng, một quyển sách được cả một giới đọc, nhiều đấy, nhưng đã có gì, bảo đảm là một quyển sách được mọi người đều hâm mộ?

Tôi thiết tưởng chưa nhà văn nào, khi nhắc bút lên, đã tự hỏi viết thế nào thì báo chạy. Người ta chỉ tự hèn phải viết bằng được cái mình muốn viết, không cần biết trước lời lãi về mặt thương mại. Nếu đã có những người tinh toán sẵn coi nặng vấn đề vụ lợi ngay khi đặt giấy, cầm bút, thì họ không còn là nhà văn nữa. là nhà

buôn. Tôi nghĩ Abel Bonnard nói đúng. *Khi một nghệ sĩ hay một tác giả thực mạng kiếm tiền là hẳn báo cho chúng ta biết chẳng cần câu nệ gì cả, hẳn đã đổi nghề!* (Quand un artiste ou un auteur se vante de gagner de l'argent, il nous avertit sans y prendre garde qu'il a changé de métier).

Cho đến bây giờ, nói thật, phần nhiều tôi chỉ gặp những người cho rằng mình lớn, tưởng là mình lớn, chứ tác giả lớn thật thì rất hiếm! Mọi điều tức cười là tôi cũng nhận thấy, các tác giả lớn bao giờ cũng có bề ngoài cực «nhỏ». Có lẽ vì thế mà họ mới lớn thật. Lớn ở chỗ biết rằng *nghệ thuật luôn luôn là một kết quả của sự trái ngược*. *Tin rằng nó cất cao một sự hoa là nó được tự do, chính là tin vào sợi dây ràng buộc cái điều.*

Kinh nghiệm của A. Guédo đó: *L'art est toujours le résultat d'une contradiction. Croire qu'il s'élève d'actes plus haut qu'il est plus libre, c'est croire que ce qui retient le cerf — volant de monter, c'est sa corde.*

Tôi muốn phân biệt một lần cho dứt khoát, tác giả lớn là tác giả lớn, không

thẻ có thứ tác giả «trưởng là lớn». Bởi vì «lớn» hay «nhỏ» là sự thật tìm thấy ngay trong tác phẩm. Một quyển sách có giá trị, tự nó đã khác hẳn quyển sách tầm thường. Người ta rất dễ góp nhặt đề soạn được quyển tự điển, nhưng người ta rất khó tra cứu, biện luận đề viết nên quyển sách biên khảo là một học thuyết một tư tưởng

Đối với những người mới viết, tôi càng chú trọng xem họ «có cái gì đáng nói». Cách nói chỉ là thứ yếu. Giá thử họ có cái đáng nói, mà chưa biết cách đề nói, thì người viết phê bình



● Cuộc đời khoa-học của Pasteur như là một làn ánh sáng chói rực trong đêm thăm mênh-mông của thái-cực vô-cùng nhỏ.

(La Vie scientifique de Pasteur est comme une trainée lumineuse dans la grande nuit de l'infiniment petit)

Ernest RENAN
(nhà Văn Phê-bình Pháp)



TESS

THÁM-TỬ CHÓ KỲ-TÀI

□ THANH-VIỆT-THANH

MỘT ngày sắp sửa vào xuân năm 1937, con chó Tess bé nhỏ, hiền ngoan của sở Cảnh sát Nouvelle-Galles du Sud, bỗng nhiên được hầu hết các nhật báo lớn ở thủ đô Úc-đại-Lợi khai thác, in lên trang nhất tên tuổi, gốc gác, bình ảnh cùng những kỳ công đặc biệt mà nó vừa liên tiếp tạo được trong hơn mười vụ mất tích, án mạng đầy bí mật; nhờ sự đánh hơi thật thính và sức chịu đựng vất vả thật bền dai của nó, giúp cho nhà chức trách, trước đó đã phải bó tay, tìm ra được xác nạn nhân và tống tích thủ phạm.

Mùa xuân năm đó, quả là một mùa xuân đau buồn cho gia đình ông chủ hiệu buôn tạp hóa ở một thị trấn nhỏ gần thành phố Sydney khoảng 40 cây số. Đưa con gái



của ông đột nhiên mất tích một cách kỳ lạ.

Hôm ấy, gần Tết, cửa hiệu luôn đông khách, vợ chồng ông bận rộn không hở tay. Ông mua cho con một cây kem và bảo nó hãy chơi loanh quanh đó. Đưa bé gái sung sướng cười nụ với cha và hí hửng bước đi, tay tần

màu xanh tờ giấy màu xanh bao quanh cây kem ra, đưa vào miệng ăn ngon lành.

Khoảng 11 giờ, người ta còn trông thấy đứa bé nô đùa với lũ trẻ láng giềng ở góc đường. Nhưng sau đấy, không ai nhìn thấy nó đâu nữa..

Đến bữa cơm trưa, cha mẹ đứa bé gọi con vào ăn nhưng không thấy, rất dỗi lo sợ, vội đổ xô nhau đi tìm và cuối cùng, phải đến báo cảnh sát.

Suốt buổi chiều đó, tông tích đứa bé vẫn biến biệt. Cảnh sát và cả những kẻ tình nguyện nữa, đều hoài công trong việc tìm kiếm. Họ đã đi cùng khắp khu phố, ra tận cánh đồng hoang và ruộng cả ở những lùm cây bụi cỏ dọc dài trên bờ sông gần đấy. Một người hàng xóm mách cho cha đứa bé biết về những lời dị nghị, đồn đãi cùng tiếng không mấy tốt, đáng nghi ngờ của ông già giữ vườn kỳ bí trong vùng Grande Rue. Những mưu toan quỷ quái, những tật xấu lì lợm của ông đã làm cho lũ trẻ quanh vùng khiếp

sợ. Người cha vội đến ngay khu vườn ông già và hỏi ông về tin đứa bé. Ông già nghiêm sắc mặt phủ nhận tất cả những gì nghi ngờ, vặn hỏi của người cha và nói rằng đứa bé, hồi trưa, quả có đến vườn ông thật. Nó cứ luôn ngắm nghía, tỏ vẻ thích hoa này hoa nọ. Để làm vui lòng nó, ông đã hái cho nó một bó và nó liền đi, vừa đi vừa chạy.

Có lẽ ông già đã nói thật vì qua sự lục soát nhà ông, vườn ông, cảnh sát không tìm thấy dấu vết gì khả nghi cả.

Mọi người trong khu phố, ai cũng tỏ vẻ đau buồn, thương hại, luôn tìm lời an ủi vợ chồng ông chủ hiệu buôn.

Sự tìm kiếm vẫn tiếp tục trong hoài công và chán nản. Cuối cùng nhà chức trách địa phương đành phải gọi điện thoại về sở cảnh sát Nouvelle-Galles du Sud ở Sydney để yêu cầu cho gửi đến ngay một thám tử chó.

Ngày hôm sau, Tess được đưa tới với một cảnh sát viên kiêm thám tử kỳ cựu, có nhiều kinh

nghiệm trong công cuộc điều tra qua nhiều vụ mất tích, áo mạng bí mật là ông Denholm.



Ông Denholm dẫn Tess vào nhà cha mẹ đứa bé, bảo cha mẹ đứa bé đưa cho Tess một chiếc jupe mà hằng ngày đứa bé thường mặc. Tess bỉnh mũi ngửi chiếc jupe trong vài phút rồi bỏ đó, chạy ra lẽ đường trước hiệu buôn, vừa đi vừa ngửi như để dò dẫm dấu vết, hướng đi của đứa bé. Nó làm công việc đánh hơi thật khó khăn vì đã hơn 24 tiếng đồng hồ kể từ lúc đứa bé cầm kem ra đi, gót chân hàng trăm người qua lại, đã làm lu mờ, phai nhạt hơi hám đứa bé. Nếu gặp phải một con chó tầm thường, chắc nó đã bỏ cuộc. Nhưng với Tess, nó đã

tìm ra được lối đi. Nó chạy nhanh về phía Grande Rue, thẳng đường đến ngay nhà ông già giữ vườn. Nó vượt ngang tường rào, băng qua sân cỏ, nhảy vào phòng ngủ ông già. Nó đi vòng vòng, đánh hơi từng chiếc ghế, từng góc bàn mồm luôn rà sát đất. Nó dừng lại bên gầm giường, ngửi ngửi vài giây rồi vụt nhảy vọt lên, bỉnh mũi thật lâu, dò dẫm, tìm kiếm, đánh hơi... Bỗng nhiên nó ngừng đầu lên, im lặng và uể oải rời chiếc giường ra sân, nằm dài dưới ánh nắng mặt trời...

Lấy làm lạ, một cảnh sát địa phương vội hỏi Denholm :

— Tại sao tự nhiên Tess lại có thái độ kỳ cục vậy ?

Denholm suy nghĩ giằng gáp theo kinh nghiệm rồi khẽ gật gù bình tĩnh đáp :

— Theo tôi, nhiệm vụ kiếm tìm của nó đến đây đã chấm dứt vì tôi nghĩ rằng dấu vết đứa bé đã bị mất ở một chỗ nào nơi đây rồi, có thể là ở ngay trên chiếc giường kia, nên nó mới làm thế đấy, bạn ạ !

— Ôi lạ nhỉ ! Nhưng thế thì đứa bé ở đâu ?

Denholm lắc đầu, buồn bã :

— Không biết nữa ! Có điều chắc chắn là đứa bé hẳn đã chết rồi, bạn ạ ! Người ta đã mang xác nó đi. Vì vậy nên Tess không thiết tìm nữa, không còn muốn đánh hơi nữa...

— Như vậy làm sao tìm được xác đứa bé đây ?

— Thật là một câu hỏi khó trả lời. Nhưng dù sao chúng ta cũng thử dùng đến phương pháp này xem. Hãy đưa cho chiếc áo sơ-mi của ông già giữ vườn, may ra...

Và Tess bỗng đứng dậy, ngửi chiếc sơ-mi, lượn quanh phòng ngủ ông già rồi đột nhiên nhảy vọt ra ngoài. Nó vượt ngang



đường, băng qua nghĩa địa, chạy đến cánh đồng cỏ hoang với một

tốc độ thật nhanh, làm Denholm nắm đầu dây buộc từ cổ nó chạy theo muốn hụt hơi. Cả mấy ông cảnh sát địa phương và cha đứa bé nữa, cũng mệt lả, thở hồng hộc, leo đèo theo sau.

Đến bờ sông, Tess bỗng dừng hẳn lại, dùng chân cào bới vào một sợi dây sắt căng dọc dài theo tường rào. Denholm hiểu ý, vạch cho nó một chỗ để nó có thể chui qua. Tess ra tận mé sông, hình mũi vào một bụi lau rồi nhảy ngay xuống nước lội ra giữa giòng. Denholm nhìn theo và bỗng thấy con vật của mình đang cố dùng hai hàm răng cắn chặt vào góc một chiếc bao bố — thứ bao bố đựng than — cố gắng lôi vào nhưng nó cứ loay quay mãi, không xê dịch được chút nào, y như là chiếc bao bố bị vướng một gốc cây.

Mọi người đều sợ Tess bị đuối và giòng nước sẽ cuốn nó đi nên vội bảo Denholm hãy gọi chó bỏ bao bố lội vào. Nhưng Tess vẫn bám theo bao, không chịu bỏ. Thấy thế, cha đứa bé vội nhảy xuống nước lội ra đìu chó và lôi

chiếc bao bố nặng trĩu ấy vào bờ. Denholm nhanh tay mở vọt bao bố ra. Mọi người cũng không khiếp, òm mặt kêu lên : « Chúa ơi ! ». Xác đứa bé đã sinh thối. Người cha đau khổ gục đầu nước mắt khóc...

Tess đã mất một giờ đồng hồ để tìm xác nạn nhân. Lão già giữ vườn quí quái đã bỏ trốn. Tess phải mất thêm một giờ nữa để đuổi bắt ông ta vì chính ông ta là thủ phạm. Ở cảnh sát cuộc ông ta đã thú nhận tất cả hành động dè dặt. Đón mặt của ông đối với đứa bé. Ông bị đưa ra tòa và bị án treo cổ vài tháng sau đó...



Đặc tính của Tess là rất nhạy hơi ở dưới nước. Cứ mỗi lần được đưa đến tìm kiếm tại một vị trí sông lạch nào, đáng vẻ nó luôn tỏ ra hăng hái. Lần nọ người ta nhờ nó tìm dấu một người đàn bà bị mất tích trong lúc tắm bên giòng thác gần Nouvelle Galles du Sud Quần áo, nón, giày vớ và kích râm của kẻ xấu số được

nhìn thấy trên bờ thác. Gã định nạn nhân xác nhận là nạn nhân không có ý tư vấn. Tess đứng trên bờ thác, ngửi vào những vật dụng của người đàn bà rồi cầm đầu chày đến một khúc quanh, dừng lại và nhảy tùm xuống lội vòng quanh kiếm tìm một lúc rồi lên bờ ngồi ngó chăm chăm xuống chỗ ấy như chỉ rõ cho người ta biết đó là nơi có xác nạn nhân. Một thợ lặn lành nghề được mời đến và xác người đàn bà chết đuối được vớt lên từ trong hồ: kệt những rễ cây.

Lần khác, cũng trong một trường hợp tương tự, Tess đánh hơi theo dấu và đã phải lặn lội qua nhiều cây sậy theo giòng suối mới tìm ra được xác một thiếu phụ cường t í nằm chết trên bờ, trong một lùm lau sậy.

Tess quả là một con chó — chó cái — thậm chí phi thường. Dù gặp rắc rối thế nào, nó vẫn đánh hơi theo dấu được vật mà người ta muốn nó tìm.

Trong trường hợp nó theo dấu đứa bé gái đến nhà ông già

giữ vườn, nó đã đứng hình mũi rất lâu trên giường ngủ ông già, rồi bỗng nhiên uể oải ra sân nằm phơi nắng, dáng vẻ nó đầy thất vọng vì nó biết là đứa bé đã chết, ngay trên chiếc giường ấy. Sự tìm kiếm để cứu đứa bé từ nó xét thấy không còn cần thiết và vội vã nữa.

Trường hợp người thiếu phụ uống trà, nó đã phải lặn lội qua nhiều cây số để cuối cùng tìm thấy xác thiếu phụ trên bờ suối. Bác sĩ đã khám nghiệm và kết luận là nhiều phụ không phải bị chết đuối mà chỉ chết vì lạnh. Bà ta cuồng tâm, đi dọc dài theo dòng suối quá lâu. Chính cái lạnh đã làm bà chết khi lặn bở.

Lại thêm một lần nữa lần này thật là đặc biệt. Con chó Lesi được dẫn tới nhà một cậu bé trai bị mất tích. Sau khi tìm công việc đánh hơi thường lệ khắp xung nhà cửa vườn ươm khác hơn mọi lần, lần này nó không chịu ra khỏi nhà, cứ ngồi lì ở giữa sân. Người ta đã vì lẽ đó bừa nó đi tìm khắp chỗ quanh

vườn. Nó đi với tính cách miễn cưỡng để rồi khi được xẩy dây, là nó chạy ngay về nhà cậu bé



nhà lại chỗ cũ, mắt nhìn đắm đuối lên mái nhà. Denholm chợt nghĩ ngờ và tự hỏi thăm: «Có thể rằng bé còn quanh quẩn đâu đây trong nhà này». Và ông vội leo lên nóc... Ông nhìn thấy gần bên vương cửa sổ cạnh mái nhà có một hồ nước. Ông vội đến bên và chờ nhìn thấy đứa bé. Nó đã ngịch ngợm trèo lên đó chơi và đã té chết trong hồ nước có đang tích gần 5 ngaa lít nước.



Cho em mùa Xuân

Anh có những gì, cho em mùa xuân.
Anh có gì cho em ngày hoa nở.
Đầy cả tâm hồn anh,
Của một tuổi xuân xanh,
Ước mong một mùa xuân lành.
Gió xuân thổi !

Hoa xuân xinh.
Nắng xuân chói lọi rạng bình minh.
Hoa xuân rực rỡ gọi tình cổ hương.
Gọi hồn anh tỉnh trong cơn mộng sầu.
Anh có bàn tay cùng quảng bát,
Gảy khúc nhạc êm đêm,
Phở những điệu sầu riêng.
Trông hoa xuân chớm hé,
Lm ơi !

Gió xuân nhẹ nhẹ,
Dưới mái trường êm.
Tìm tương lai, em tiến bước thêm,
Kịp năm tháng của thời đưa cướp giật.



Anh có những gì trao cho em,
Đầy em nhìn trái đất
Vẫn xoay xoay trong vũ trụ bao la.
Xuân về, về với xuân hoa,
Mà ta xuân chỉ một và tuổi xuân.
Em ơi ! ngày tháng trôi dần.
Đừng cho ảo mộng cuốn dần ngày xanh
Tình xuân còn mãi chiến tranh..

THẠCH THI-LINH
(B.N Hoang-Vu)

Những con chó khét tiếng trong ngành Cảnh Sát trừ gian trên Thế Giới



THEO thông lệ, hằng năm vào dịp Xuân về, những người làm báo lại đổ xô viết những câu chuyện sưu-tầm, phẩm-luận về một con vật trong mười hai giáp, tùy theo mỗi năm mà khai thác.

Năm nay, cũng nằm trong thông-lệ đó, một năm cũ đã tàn và năm mới sắp sang. Tết năm

● NGUYỄN-HỮU-TRỌNG sưu tầm

nay **CANH-TUẤT**. Gà đã đi và chó lại về. Nằm trong khung báo chật hẹp này tôi xin bắt chước những người đi trước kể lại cùng các bạn một câu chuyện về chó.

Như mọi người trong chúng ta đều biết, chó là một loại gia-súc được coi như tiêu biểu cho lòng trung thành khôn ngoan và nhiều can-dảm. Chính vì những đức tính ấy mà chó được mọi người yêu chuộng hơn tất cả mọi súc vật khác.

Ngoài những đức tính khôn ngoan kể trên, chó còn nhiều khả năng đặc biệt khác mà các giống vật khác không thể tìm thấy.

Thoát ra ngoài phạm vi nhỏ hẹp «chó giữ nhà, gà gáy sáng» trong một số ngành hoạt động có tính cách quốc gia, công-ích, người ta đã dùng chó khai thác triệt-đề, và trong hoàn cảnh này, chó đã chứng tỏ những khả năng siêu việt hiếm có.

Một số quốc gia trên thế giới đã tổ chức thành một đạo quân

NHỮNG CON CHÓ

khuyến hân hoi để dùng vào mục tiêu chiến tranh.

Ở nước ta, trong công cuộc chiến đấu chống bọn du kích Cộng-sản, chó cũng đã được tung ra chiến trường, trong những cuộc hành quân lùng bắt và truy kích giặc Cộng. Kết quả rất đáng khích lệ, và cũng có vô số «anh hùng quân khuyến» lập được nhiều công lao đáng kể.

Nằm trong lãnh vực trừ gian, diệt bạo, chó cũng đã tạo được khá nhiều chiến tích oanh liệt.

Sở Cảnh-sát Liên-Bang Mỹ (F.B.I) và sở Cảnh sát Công an Scotland Yard Anh Quốc đã có những con chó tạo được những kỳ công hiếm có trong nghề nghiệp và được phong tước «thần khuyến» là khác.

Ở đây tôi xin được hầu chuyện cùng các bạn về thành tích một trong số những «vị anh hùng chó» ấy.

Sở Cảnh Sát La Mã có một con chó có «quý danh» là Dox, con chó được coi như tài ba nhất

trong số những con chó khác đang phục vụ trong ngành Cảnh sát trên thế giới.

Trong năm 1967, nhân ngày kỷ niệm «sinh nhật» con chó này được sở Cảnh Sát thưởng một tiệc Spaghetti nấu với thịt heo hầm tại bất cứ một nhà hàng nào trong thủ đô La Mã nếu nó muốn. Đêm ấy chú Dox dắt chủ là trung sĩ Maimone đi dạo qua một loạt nhà hàng lựa chọn, chú ta đi từ hiệu này sang hiệu khác, cuối cùng chú ta dừng lại trước một hiệu ăn nhỏ và vênh tai nghe ngóng do nung dung tiến vào, mấy chú bồi bàn ríu rít lau dọn



bàn ghế để tiếp đón «thực khách chó» này. Con Dox đứng nhìn chung quanh các bàn ăn trong quán bất ngờ nó nhảy bổ vào 1

NHỮNG CON CHÓ

người đàn ông ngồi phía cuối cùng trong quán tấn công. Biết gặp chuyện rắc rối, trung sĩ Maimone chạy đến can thiệp và đưa người này về sở, đến khi vỡ lẽ ra thì đây chính là thủ phạm trong một án mạng giết người cách đó chừng 2 tháng và chính lúc ấy con Dox đã vỡ trát, hẳn ta chạy thoát đến nay gặp lại «cố nhân» nên con Dox vội «hỏi thăm sức khỏe».

Về thành tích thì con Dox sau 18 năm phục vụ trong ngành Cảnh sát, tại sở Cảnh-Sát Ý Đại Lợi đã truy tầm ra hơn 400 thủ phạm trong 517 vụ án mạng, cướp của, giết người.

Con Dox cũng được sở Cảnh Sát Ý Đại Lợi tuyên dương công trạng 29 lần. Đạt 27 huy chương bạc, 4 huy chương vàng.

Năm 1953, trong cuộc thi chó được tổ chức tại Helsinki thuộc Phần Lan, con Dox đã được trao vương miện «khuyến hậu» và từ đó đến nay ngót 16 năm qua ngôi vị này vẫn không thay đổi.

Về tiểu sử, thì con Dox là một loài

chó giống Đức, sinh năm 1946 được chủ nó là trung sĩ Maimone cho phục vụ ngành Cảnh Sát từ năm 1951 đến nay.



Trong 18 năm phục vụ ấy, con Dox đã làm cho một số lớn tay anh chị dao búa ở La-Mã nể sợ. Chính bác-sĩ Carmelo Marzano, vị chỉ huy trưởng sở Cảnh-Sát đã phải tuyên bố rằng: «Con Dox tuy là chó, nhưng khả năng của nó có thể so sánh với bất cứ một nhân viên truy tầm và tình sát tài ba nào trong ngành Cảnh-Sát La-Mã».

Về tài ba, có thể nói con Dox là một con chó có một không hai trên thế giới.

Đề minh chứng cho điều đó,

NHỮNG CON CHÓ

xin các bạn hãy nghe vị chỉ huy trưởng Cảnh-Sát La-Mã kể lại hai thành tích tiêu biểu của con Dox, với một ký giả của tờ CONSTELLATION ;

«Giữa năm 1964, một tên trộm khét tiếng đào tường nhà hát lớn ở La-Mã để chui sang một hiệu buôn kim hoàn kề bên Toán cảnh sát tuần tiểu phát giác được liền bao vây tìm bắt thủ phạm, khi cảnh sát xông vào thì tên này dùng vũ lực đánh bại cảnh sát để thoát thân. Lúc đó con Dox được gọi đến, sau một hồi lục lạo nơi ấy đã đoạn nó đất cảnh sát đi tìm. Hai tiếng đồng hồ sau, khi đến một hầm chứa rượu, con Dox dừng lại và chui vào trong, cảnh sát vào



theo, mọi người lấy làm lạ khi thấy con Dox dừng lại trước một người đàn ông đang nằm ngủ sủa vang. Cảnh sát liền bắt người đàn ông này nhằm van thì y nhất

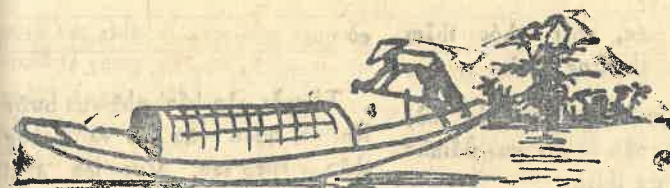
định không nhận tội vì không bằng cớ, cả ngay đến viên cảnh sát đánh lộn với y cũng không nhận ra được vì khi ấy đã thủ phạm đã khôn ngoan bôi mặt. Trước tình thế do trung sĩ Maimone ra hiệu cho con Dox phải cẩn thận hơn. Hiểu ý chủ liền dắt trung sĩ Maimone trở lại tiệm kim hoàn, lúc đến nơi con Dox lục lạo tất cả và tìm được một chiếc nút áo và một mảnh vải áo mưa bị rách đưa cho chủ và trở về hầm rượu. Khi về đến nơi con Dox lấy chân khêu vị chỉ huy toán tuần tiểu như kêu gọi, biết ý vị này theo chân con Dox, trước sự chứng kiến của ông cũng như mọi người hiện diện, con Dox tiến đến trước mặt gã đàn ông trốn trong hầm rượu đang mặc chiếc áo mưa trên người, con Dox lấy mũi chúi vào một chiếc nút bị đứt như đã chỉ và quay sang chủ nó đoạn lấy miệng cắn lấy chiếc nút áo lúc này đã tìm thấy trong hiệu kim cương nhà trước mặt viên chỉ huy toán tuần tiểu. Thấy thế, vị này lượm chiếc nút lên xem thì ra chiếc nút mà con Dox đã tìm thấy đúng là chiếc nút bị đứt trên chiếc áo

mưa và mảnh vải thì thật quí là mảnh vải bị rách kể bên khuỷu áo, với bằng chứng này tên đạo chích mới chịu cúi đầu nhận tội.

Một lần khác vào một buổi chiều trung sĩ Maimone đang dắt con Dox đi tuần vào một khu lao động ngoại thành La Mã. Trong khi đang tuần có hai gã đàn ông cỡi xe mô tô cỡ lớn chạy ngược chiều khi trông thấy trung sĩ Maimone và con Dox chúng vội vút xe và chạy biến vào trong hẻm, trung sĩ Maimone liền ra lệnh cho con Dox ở lại coi chừng xe cộ ông chạy đuổi theo hai tên khả nghi. Khi vào đến đầu hẻm thì chẳng thấy chúng đâu chỉ trông thấy một bà lão đang đứng ngó mong ông liền hỏi về hai tên kia thì bà lão bảo không biết gì. Đến đây con Dox trông thấy liền bỏ xe chạy lại phía chủ và bỗng cất tiếng sủa vang, biết là bọn bất lương đang ẩn núp nên trung sĩ Maimone liền rút súng chĩa vào một góc nhà tối om ra lệnh cho hai tên phải ra hàng, chỉ một phút sau từ trong tối 1 tên từ từ xuất hiện, hai tay đưa cao, trong lúc tên này ra thì tên

còn lại xuất hiện ở phía sau lưng và dùng dao toan hạ trung sĩ Maimone, con Dox đứng ngoài trông thấy liền lao thẳng vào ngực tên này khiến hắn chưa kịp ra tay đã té ngã ra sau, chiếc dao cầm trên tay bị hất tung ra xa hàng 4,5 thước. Kết quả cả hai tên đều bị tóm cổ và sau cuộc điều tra của sở Cảnh Sát Ý-Đại-Lợi thì ra hai tên này vừa cướp một ngân hàng mà số tiền bị đánh cướp lên đến hàng chục ngàn mỹ kim.

Qua những thành tích trên chúng ta đã thấy tài ba của con Dox nói riêng và loài chó nói chung. Những con chó khác đều không thể sánh bằng với chú chó Dox, đó là điều lý nhiên, song bằng bao nhiêu điều đó đủ chứng tỏ chó là một con vật đáng cho mọi người ưa thích vì nó có thừa khôn ngoan và tài sức nếu người nuôi biết huấn luyện và khai thác vậy. □●



PHONG-HOA MIỀN TRUNG

Một lối 'hường xuân... 'hiếu sát'
của vua chúa ta ngày xưa :

Voi cạp đầu nhau ở võ trường

● ÁI-LAN

VUA chúa ta thời xưa, có những vị thường Xuân bằng tục lệ thông thường của vương giả là yến tiệc, vũ nhạc, uống rượu, ngâm thơ, xem hoa nở ở vườn ngự uyển, ngự thuyền rồng ngắm cảnh, họa thơ với bao lễ nghi cung cách quyền quý phong lưu của bậc quý tộc vương giả, thì trái lại, cũng có những vua chúa thích tiêu khiển trong dịp Xuân về bằng những cuộc vui ồn ào, hiếu động và hiếu sát là bắt những con thú dữ, sát phạt nhau,

đến đỏ máu, chết chóc thảm thương để thưởng Xuân.

Đó là cuộc chơi voi với hổ, trong dịp xuân về mà vua Minh-Mạng rất ưa thích.

Hiện nay, di tích đấu trường đó có lẽ còn, tức là «Hổ quyền» tại làng Nguyệt Biều, cách thành đô Huế chưa tới 10 cây số.

Ngày xưa, ở đó có một cái sân rộng hình tròn, bề trục kính độ 30 thước tây. Chung quanh có xây tường cao bảy thước, phía trước có một cửa chánh, phía sau có năm cửa, ba cửa giữa thông với ba chuồng cọp, hai cửa bên thông với hai chuồng voi. Phía ngoài có hai thang lên trên chỗ người xem, rộng hai thước, bao lơn ở phía trên có lan can ngăn và làm chỗ vịn của khán giả.

Đến mùa Xuân, tiết trời đầm ấm, nhà vua từ Thành Hội ngự lên «Hổ quyền» thưởng dùng thuyền rồng đi đường thủy. Theo hầu nhà vua, có văn võ đại thần và quân lính hộ vệ, thái giám thị vệ cũng đi theo, tiền hô hậu ủng,

cò quạt gươm giáo rất là uy nghi.

Thuyền cập bến, nhà vua bước lên, các quan văn võ và hoàng thân... theo sau. Vua lên ngồi trên bậc cao, trang hoàng đẹp đẽ và có bốn bức màn màn rủ bên bên. Ngồi đó trông ra quanh vùng, có thể thấy rõ núi non sông nước dưới bầu trời xuân êm ả rất nên thơ.

Một lính truyền xuống, quân lính rút cửa đuổi cọp ra sân. Một tiếng găm vang, con cọp nhảy vọt ra sân, ngơ ngác nhìn lên trên bờ thành, chỗ có người ngồi xem, đang xôn xao vì thích khoái. Cọp gầm gừ, lượn quanh sân rất là oai vệ. tỏ ra xứng đáng là chúa sơn lâm. Thấy có nhiều người dòm ngó mình, cọp tức lắm vì «cái lũ ngời ngạo mạn» kia. Muốn ăn tươi nuốt sống ngay, nhưng tường cao quá cái sức vọt của hân, nên đành bầm hừ hậm hực quay đi về phía sau. Chợt thấy một con voi mà quân lính vừa thả ra, chậm chạp, ung dung, vừa bước vừa vươn vòi, bệ vệ, oai hùng. Thấy có con cọp trước

mặt, voi biết rằng có việc chẳng lành, dừng chân lại, thủ thế. Hai giống vật luôn đối kỵ nhau ngay trong khi còn ở trong rừng, nên hề thấy nhau là sừng sộ. Cọp gầm, voi rú, rồi cọp nhảy vọt lên đấu với voi, voi dùng vòi gỡ gạt, lăn cọp xuống đất rồi định lấy chân dẫm lên mình cọp, và toan dùng cặp ngà nhọn xuyên thủng thân cọp. Nhưng cọp đâu có chịu thua, nhanh như cắt, nó lách mình sang bên rồi phóng lên mình voi, dùng nanh cắn xé. Voi quật vòi ra sau định gỡ, nhưng cọp nhanh mắt lui về phía sau, gần đuôi voi, nên vòi voi



quật không tới. Voi liền chạy lại sát tường định ép cọp vào tường. Cọp đang lo tránh né cái vòi nguy hiểm mà không lưu ý đến cái

thuật ép cọp vào tường, nên bị voi ép.

Cọp vừa đau vừa giận, gầm thét rừng rợn vang rền đấu trường. Trên khán đài khán giả hò reo xôn xao... Dưới sân, cọp tháo gỡ, dầy dựa kinh khủng, mãi mới lăn được mình xuống đất, thì lập tức, bị bốn bàn chân voi như bốn cây cột cái to tướng vây quanh mình cọp. Cọp lúng túng như bị nhốt trong bốn cây cột, tung, chui, cào, gỡ mãi để thoát vòng vây. Trong lúc đó thì voi quyết lừa thế để chắc ăn, đứng xéo chân lên mình cọp. Nhưng muốn xéo lên thân mình một giống anh hùng nhất thống sơn lâm, vừa khôn vừa nhanh nhẹn hơn thì... còn lâu!

Ở trên núi rừng, chúng tự do làm chủ tình hình, thì hai giống thú này đánh với nhau, bao giờ phần thắng cũng về chúa sơn lâm. Nhưng khổ nỗi ở đấu trường của loài người tổ chức, thì lại khác, bởi có tình cảm thiên vị và sự khinh, trọng tư riêng của một số người chủ trương, nên thành ra không được công bằng trong cuộc đấu sức giữa hai con vật!

Ở đây, tại «Hổ quyền» vì voi của vua nuôi, nên được yêu quý hơn, cho nên trước khi đấu, người ta cắt giữa các cái vuốt của con cọp đi, cho không còn bén nhọn nữa. Cọp mà bị cắt giữa nanh vuốt thì kể là cùi!

Như thế thì làm sao khỏi bị ép mình dưới những bàn chân khổng lồ, nặng ngàn cân của voi!

Ngoài ra, còn một lối đấu voi với cọp nữa là hai con vật bị xiềng bằng hai sợi xích dài, rồi cho chúng xáp lá cà với nhau. Như thế lại càng vương-viu, hạn chế sự day trở, hoạt động của nó trong khi chúng nó cố hết sức để tự vệ lẫn nhau. Thật, loài người chơi ác quá!

Triều Võ Vương, thì đấu trường xây ở cồn Dạ-viện (Huế). Tại đây, có lần đàn ra tới 40 con voi, và voi vật chết hết 18 con cọp trong một buổi mua vui ngày tết!

Còn dưới triều Gia Long thì đấu trường tại hữu ngạn sông Hương, gần cầu Trường-tiền. Nơi đây không có chỗ xây riêng nên phải buộc cọp và voi vào hai giây xích đã nói trên. Chung quanh hàng rào, nhưng vì hàng rào thấp,

không được kiên cố như ở Hổ quyền trước kia, nên vua sợ thú dữ đó vượt ra khỏi rào, thì nguy khốn cho người xem, nên phải xích chúng lại như thế.

Có một lần nọ, một con voi cái không có ngà, lại đấu mới con cọp. Hai con đều bị xích chân. Con voi dùng mưu để hạ cọp bằng cách dẫm lên cái xích cọp rồi đi lần lại con cọp để dễ xéo lên mình nó. Con cọp thấy voi đến gần, găm lên dữ dội và tung vọt để đương cự. Nó tung mình lên vỗ voi, bất ngờ sợi xích đứt, cọp đang mạnh trớn, vọt tuốt luôn ra khỏi hàng rào. Thiên hạ và cả vua quan nữa, đều huyên náo, xô nhau chạy như chết, đập vào nhau té đùn cục. May có quân lính kịp thời, lớp hộ vệ nhà vua, lớp chân được cọp, dẫm ngay cọp bị thương, rồi mang cọp vào cho voi tung lên cao, và dẫm chân chà, xéo khi cọp rớt xuống, cho hả giận! Cọp thành một đồng da xương nhàu nát, máu me đầm đìa, rồi người ta lấy lửa đốt cháy râu cọp đi, trước khi quân lính đem đi chôn (vì râu cọp đốt thành than, hòa với nước thì thành một vị thuốc độc, hay người ta lấy râu cọp nuôi thành sâu, sâu này ỉa ra, chính cốt sâu này là một vị thuốc độc nữa).

NHỚ CÔ GÁI HUẾ

● ĐẶNG-THỊ-DIỆM



CÁCH đây ít lâu người ta đã nói nhiều về người Phụ-nữ Huế. Câu chuyện sôi nổi một thời gian nay đã đi vào dĩ vãng. Thì đây, sau khi tạm biệt xứ Huế, tôi có

đôi lời miễn tặng các em nữ-sinh trường Đồng-Khánh nói riêng và người Phụ-nữ Huế nói chung.

Tước hết tôi xin tự giới thiệu. Tôi không phải là người Huế, tôi đã sống ở Huế 40 năm, 40 năm gần nữ-sinh trường Đồng-Khánh. Tôi lại lập gia đình ở Huế vì vậy tôi biết được khá nhiều về người Phụ-nữ Huế trên ghế nhà trường cũng như trong gia đình.

Nói rằng tất cả Phụ-nữ Huế, công, dung, ngôn, hạnh, mười phân vẹn mười thì không đúng vì năm ngón tay có ngón ngắn ngón dài, và lại nhân vô thập toàn, cô gái Huế cũng xương thịt, cũng người như ai thì cô gái Huế vẫn có cái yếu đuối của con người. Nhưng cô gái Huế cũng có rất nhiều ưu điểm. Về phương diện thể chất, Trời phú cho họ một thân mình mềm-mại duyên-dáng, người giàu sang, chân giày, chân dép cũng như o gánh nước, bán chè, vì vậy cho nên:

«Học trò trong Quảng ra thi
Thấy cô gái Huế chân đi
không đành»

Khi cô gái Huế bị phê bình

quá đáng, một số người đã lên tiếng. Trong số người ấy không có cô gái Huế (ở Huế) vì «hữu xạ tự nhiên hương» cô gái Huế không tranh luận.

Tiếng nói của tôi hôm nay không phải là một lý-luận đơn chiều, tôi chỉ nhớ lại một vài trường hợp mà tính tình một số phụ-nữ Huế đã làm tôi cảm động và suy nghĩ.

Thuộc thế hệ trước, một bà Đ.P.D.

Kết hôn với một người dưng trong, nhưng về sau, cơm không lành, canh không ngon, bà Đ.P.D. ôm con về Huế, buôn bán, thủ tiết nuôi con. Trong hoàn cảnh đó người phụ nữ có thể oán trách nhà chồng, nhưng không, bà Đ. không một chút oán hận. Hơn nữa bà đã thực hiện một cách rộng rãi câu «thương ai thương cả vừa nhà» và bà đã thương cả vừa tính của người chồng xưa: mỗi khi có người bà con hoặc quen biết bên chồng đến nhà bà, bà vồn vã đón tiếp, để trú ngụ lại nhà nếu cần và trong khi nói

chuyện, bằng cách xưng hô, bà luôn luôn nhận xứ sở của chồng làm xứ sở của chính bà. bà ăn cần thăm hỏi:

«trong mình năm nay có được mùa không?»

«trong mình độ này e nắng nóng lắm...» v.v.

Đời nay, một bà T.H. gặp «bến nước đục» bà T.H. cũng thủ tiết nuôi con, cũng luôn phục vụ gia nường nhà chồng.

Người phụ nữ Huế nhẫn nại và chịu đựng trong nghịch cảnh, thường nghĩ rằng «xấu chàng hổ ai» và hy sinh vì con cái.

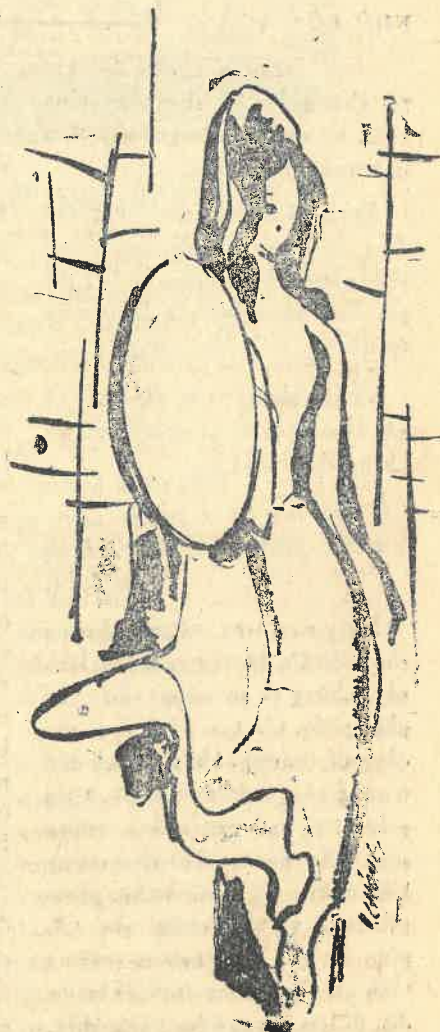


Nếu phước nhà, cô gái Huế gặp «bến nước trong» họ thành thật sung sướng. Họ đòi hỏi được trọng nề, nhưng khi đã được trọng nề xứng đáng, họ xi thân gánh vác giang sơn nhà chồng — và họ gánh vác đặc lực.

Tôi còn nhớ trước đây khá lâu, trước năm 1945, có hai cô nữ-sinh trường Đồng-Khánh, cô T.T.T.T. và cô N.T.H. Hai cô là con hai Vị Đường quan nhất nhì phạm Triều-dinh. Ngày ngày hai cô đi học trên hai chiếc xe cao-su nhà đen lánh. Họ rất dễ thương. Họ ăn nói nhỏ nhẹ. Họ như hai bức tranh vẽ. Thấy họ người ta có thể nghĩ rằng ai mà rước phải thì phải phục vụ họ suốt đời vì họ quá dễ thương và họ thuộc hạng người cần có người hầu hạ.

Nhưng rồi đã có người rước họ.

Rồi, dùng một cái, sóng gió nổi lên. Súng nổ bên này, súng nổ bên kia, và cả hai gia-đình non trẻ này đều bị kẹt bên kia bức màn tre. Sau một thời gian khá dài chịu gian khổ ở đó, bà T.T.T.T. và bà N.T.H., mỗi người một cách khác nhau, đã mạo hiểm đưa chồng con họ, vượt bức màn tre, và vượt bằng cách nào? Thật là thiên nan vạn nan. Có những khoảng đường họ giả người bán xứ đi buôn, họ phải giả cầm đề dấu giọng Huế của họ



NHỚ CÔ

có những lúc họ nhìn đôi, nhìn khát, họ vừa bông vừa công con qua trường, qua suối...

Trời đã không phụ lòng can đảm của họ và họ đã đưa được chồng con họ về đoàn tụ với đại gia đình nội ngoại của họ ở miền tự-do.

Vì vậy không nên đánh giá cô gái Huế theo vẻ bề ngoài «trời gà không chặt» của họ.

*Cờ đến tay họ sẽ phát
Và họ phát đắc lực hơn
người.*

Ngày nay, trên các nẻo đường của chốn Cổ Đô xa xuôi hẻo lánh này, những tà áo trắng vẫn bay phất phới. Cô Gái Huế vẫn dịu dàng dễ thương, khi cắp sách đến trường cũng như khi về nhà, trên giòng trên vai, nhẹ nhàng xuống sông mức nước. Tôi đã chứng kiến những cảnh nữ sinh, ngoài giờ học, về nhà chăm sóc em, giúp đỡ cha mẹ nghèo, những cảnh gia đình đông con, cha mẹ đều đi làm không người giúp việc. Cô nữ sinh con nhà thanh bạch, đông em, bà mẹ gia đình đông

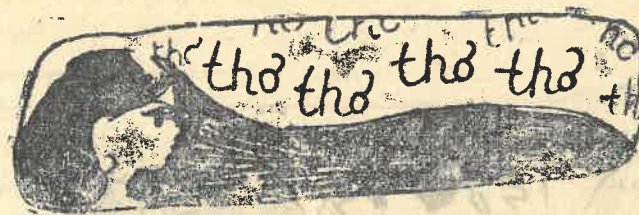
con kia vẫn chu toàn được mọi việc trong nhà với vẻ thong dong cố hữu của cô gái Huế.

*Họ làm việc rất nhiều
Nhưng họ không có vẻ lam
lũ.*

Đó là một đức tính quý và cần thiết để giữ không khí vui vẻ trong gia đình.

Ngày nay, với phương tiện truyền-thống xã-hội dễ-dàng và mau chóng, người Phụ-nữ Việt-Nam nghe, thấy và một số bắt chước. Bắt chước cái tốt cũng như cái xấu và cái xấu dễ bắt chước hơn cái tốt. Xứ Huế được núi cao bao bọc. Núi cao có ngăn chặn được đôi phần ngọn gió từ bốn phương thổi đến và nhờ đó phần đông người Phụ-nữ Huế còn theo nếp sống thuần túy Việt Nam.

Tôi cầu chúc cô Gái Huế can đảm giữ cho kỳ được, — mặc cho phong ba bão-tố — đời sống cao quý, trong sạch, nụ cười hồn nhiên và vẻ đẹp ngây thơ của các cô.



Mặt trời mọc trên quê hương tôi

- Khi mặt trời ngự đỉnh quê hương
như hào quang Phật trong giờ giảng thế
Tôi sẽ thấy mạ-non-trời cao ngạo nghề
trở hột vàng tươi sữa ngọt chắt trời
Đồng lúa lên khơi
Mây màu hồng cánh Vò Ua lại nở
Án miêng trâu khuya
người mẹ già đánh chuông buổi sớm
Ôi lời chuông gọi trọn tình người
thấm mấy luống cày còn thơm hương đất
- Em bé thơ ơi ! em bé thơ ơi !
Mặt trời sắp mọc ở phương Tây
Một ngày mai nắng lại về cho đồng xanh rục rờ
Tôi ngừng hơi thở
và tôi lắng nghe
Tiếng nhạc lòng trời lên cao chúc tụng
Từ cõi Niết Bàn mưa máu Việt Nam
cho bầu lục bình thái nghén trở bóng
mang kiếp phiêu bồng rơi bờ bến đục
Ôi-lầu khúc trong mùa Vu Lan
cột phượng chùa tôi thấm nhuần tình mẹ
Tình Quan Âm cảm lộ cảnh dương
Mẹ hiền ơi ! Mẹ VIỆT đau thương
Chuyện bụng này sanh loài hoa cứu rỗi

Phụng Sơn Tự 15-10-69
THÍCH NGUYỄN KHAI



TẮT NIÊN NĂM NƠ

★ Tân truyện của BÌNH-NGUYỄN-LỘC

THOẠT tiên, Nam định lên lời để đi ra hành lang phía trước vì ở đó các cửa sổ đều mở, nhưng rồi chàng lại đổi hướng, nhắm hành lang phía sau mà bao nhiêu cửa đều đóng kín.

Ở đây nóng nồm, nhưng chàng không có đi trốn nóng thì chàng cần gì hành lang thoáng khí, mà trái lại, còn cần tránh hành lang tối ấy nữa.

Chàng trốn bơ-vơ.

Chàng, chàng mới có hăm mốt tuổi, còn là sinh viên, chàng muốn biết tiếp tân ra làm sao nên mới vận động để được mời.

Cho tới phút chót, chàng vẫn còn tại nguyên vì chủ nhà niềm-nở đón tiếp chàng, mặc dầu với đôi mắt ngạc nhiên không biết chủ chàng này là ai, tại sao lại được mời. Sau đó, chàng theo bao nhiêu tân khách khác, bước sang đây, và đã biết sự thật,

TẮT NIÊN

Sự thật, thật là lãng xẹt. Vì có những quan to chuyên môn tới trẻ đến một tiếng đồng hồ, nên chủ nhà không dám rời cửa phòng ngoài, đứng đợi họ mãi, với lại cũng dễ tiền những ông khách về sớm ! Và lại nếu ông ấy vào đầu được, ông ấy cũng không thể tiếp riêng ai, họ đông tới mấy trăm người, không có bàn ghế gì hết, nên họ hóa thành đàn du-mục, không ai đứng yên nơi nào quá năm phút thì còn biết tiếp ai ?

Khách cứ tìm người quen mà đàm đạo với nhau, hoặc tìm bạn mới, hoàn toàn không liên hệ tới chủ nhà. Tục Âu Châu khác tục ta qua nhiều.

Nam không có được bạn cũ ở đây bởi ở đây có lắm quan to, mà quan to thì không thể ở trong lửa tuổi của chàng, còn tìm bạn mới thì hơi ngại, bởi người ta là người lớn, ông bự cả, biết họ có thêm trò chuyện với mình hay không.

Sở dĩ chàng tránh cái hành lang tối phía trước là vì chàng thấy nơi đó có năm bảy anh mặc lễ-phục, đứng một mình, cách quãng nhau năm sáu thước, không anh nào tìm nói với anh nào cái gì hết. Chàng biết đó là những người giữ an ninh, trá hình làm tân khách, chàng ra đó, sẽ gây bối rối cho họ, họ sẽ không biết phải đối phó ra sao với một người

khả nghi, nhưng chưa hành động gì hết.

Có lẽ thiếu người nên hành lang bên trong được kín cổng cao-tường, kẻ gian không thể do ngách đó mà thoát thân được.

Nam hơi hơi khó chịu khi nhận ra những người giữ trật tự rất kín đáo ấy. Rất kín đáo mà chàng vẫn biết được thì người khác, kinh nghiệm hơn, còn biết dễ hơn chàng nữa, và chắc cũng có người khó chịu y như chàng.

Khách nghe rất dễ chịu mà thấy rằng mình được bảo vệ. Đồng thời họ cũng bức mình mà thấy rằng mình bị nghi, Vâng có giữ an ninh, tức có thể có kẻ gian. Mà kẻ gian là ai, nếu không phải là một hoặc vài người trong này ? Nhưng ai bị nhắm riêng ? Không biết, Kề cả chủ nhà và người giữ an ninh đều không thể biết, nhưng chính vì vậy mà nhiều người bị nhắm, và nhiều người bức mình.

Kề ra thì chủ nhà mà sợ khách thì không đẹp tí nào. Nhưng thời buổi bất an, biết sao giờ. Chắc nhiều ông quan cũng thấy rằng lâu như vậy là không đẹp, nhưng họ không có cách nào khác. Nam nghĩ rằng chỉ có một cách giữ trọn cái đẹp trong lối xử thế thôi, là không làm quan to.

Chàng mất hết tám phút mà chỉ tiến được có mấy thước, rồi chàng khám phá ra được một chiến lược tài tình là đi theo chân các cô gái rượu. Có những cô gái trẻ đẹp bụng những mâm rượu bánh đi lưu động. Thường thì người ta tránh chỗ cho các cô qua sau khi nhận một ly nước giải khát, hoặc một chiếc bánh. Các cô dọn đường rất tài, thấy một khối người đông ba bốn ông, bà, các cô nhào vào liền, khối ấy tạm ra ra để nhận tiếp tế, các cô đi qua rồi, khối ấy mới khép cửa lại.

Nhờ vậy mà sơ mi chỉ vừa ướt là Nam thoát ra được ở hành lang bên trong.

Ở đây có ba cặp đàn ông đầu bạc đang nói chuyện riêng rẽ với nhau, trông họ rất có vẻ là những tay âm mưu nguy hiểm, và lạ thay, đang có mặt ở đó một thiếu nữ da g trắng đứng một mình.

Chàng đi ngay trước mặt cô gái và vừa ngà đầu chào, vừa nói :

— Cô cho phép tôi được đứng đây với cô nhé ?

— Rất hoan nghênh. Chắc anh cũng là kẻ đi trốn ?

— Đúng như vậy. Nhưng cô nói «cũng» thế nghĩa là chính cô cũng đi trốn ?

— Ừ, tôi đứng trong đó trơ quá. Các ông họ không dám nói chuyện với tôi.

— Tại sao họ lại không dám ?

— Họ bị mặc cảm. Họ sợ thiên hạ cười họ.

— Có có vận động hay không đề được mời ?

— Trái lại nữa, tôi đã vận động đề khỏi phải đi.

— Sao mà có chuyện kỳ lạ như vậy ? Nhưng vận động với ai ?

— Với ba má tôi. Ông cụ bà cụ bắt ép tôi phải có mặt trong bất kỳ cuộc họp mặt đông đảo nào, có lẽ đề triều lâm ôi hầu kén rề. Ở các dịp khác thì không sao, nhưng tiếp tân thì như thế này đó, làm sao tôi chịu được.

Nam bật cười. Thiếu nữ thành thật quá mà trắng trợn nói tạch hoạch ra hậu ý của cha mẹ cô, Chàng nói :

— Đã có kinh nghiệm rồi thì lần sau, tôi tránh những lễ tất niên mà kiếm lễ tiếp tân. Tôi cũng tưởng vui như tất niên thường. Nhưng liệu cô sẽ tránh

được hay không ?

— Hân là không, như tôi đã nói.

— Có cứ giả đau ốm là thoát.

— Một ý hay đó, nhưng chỉ dùng được có một đôi lần thôi.

— Một đôi lần là quá đủ rồi bởi chắc nội trong năm tới cô sẽ lên xe hoa.

— Đẳng chân trời, chưa thấy bóng dáng vị hoàng tử đẹp trai nào cả.

Cả hai cười xòa với nhau.

Nam thích cô gái này lắm, không phải chỉ vì nàng đẹp, mà vì tánh thành thật của nàng, không nói ứ mở về gì hết, Chàng lại hỏi :

— Nếu ông cụ bà cụ của cô muốn rút đi, không thấy cô thì sao ?

— Không thể có việc đó. Cứ mười phút một, má tôi chạy ra đây, lời đầu tôi vào trong ấy đề mà giới thiệu, rồi thì bà ham câu chuyện, quên mất tôi và tôi lại chuồn ra đây.

— A, vậy thì đại họa cho tôi.

— Không có sao, ba má tôi rất khoáng đạt, không có cấm tôi có bạn trai.

— Không phải vậy. Tôi rất sợ phải

đứng trơ một mình ấy chứ,

— Không lo. Tôi như con lươn ấy, rồi tôi sẽ trở tay đây với anh chứ.

Nam thích ghê đi. Chàng biết chắc rằng thiếu nữ trở ra, không phải vì chàng mà vì phải nhìn mặt các ông già, nằng buồn ngủ, nhưng chàng vẫn sung sướng mà ảo tưởng này trở ra đây vì chàng. Ấy, con người thường tự tạo cho mình những ảo tưởng, thuộc loại đó, không thôi cuộc đời sẽ buồn chết. Họ nói láo với chính họ, bằng ảo tưởng, mãi rồi, với năm tháng, ảo tưởng có đọng lại thành ra một cái gì cụ thể, như các đạo sĩ luyện thuốc tiên, luyện phép, lâu năm thành công vậy,

Quả nhiên đêm ấy, Nam sống với một giấc mộng đẹp và dài. Mặc dầu sự quen biết giữa hai người cũng chỉ có tới chừng ấy thôi, sau hai lần nằng trở ra hành lang với chàng.

Thiếu nữ có cho chàng địa chỉ, Chàng được biết rằng thân phụ của nàng là một quan to, nhưng chưa sợ. Đến chừng đi tới nhà nàng lần đầu, chàng ái ngại lắm, nên đi luôn.

Nhà của ông quan to ấy to quá và sang quá ! Chàng điều tra kín đáo thì biết rằng đó là nhà riêng của ông ấy.

chắc không phải là công 50. Người ta sẽ từ từ với chàng, chắc chắn là như vậy, vì thiếu nữ đã tha thiết mời chàng tới chơi thì hẳn nàng không lo cha mẹ nàng xử thế không hay.

Nhưng rồi sẽ đi tới đâu? Cả thiếu nữ nữa, cũng chưa chắc là nàng sẽ hoàn nghiêng nàng bằng trong đêm đó. Đêm đó, chàng thủ vai một tấm ván trôi nổi ngoài khơi lúc tàu chìm. Ngày thường, sự cần thiết của chàng kém đi, nếu không nói là không có.

Nam thích nuôi mộng hơn là phải chạm trán với sự thật. Nếu cô con gái của ông quan to ấy mà sẽ tiếp đón chàng đủ lễ thôi, chàng sẽ đau tới đâu?

Thái độ của Nam thật là bậy bạ. Cứ đi cho tới cùng thử xem sao, chờ sao lại dự đám với thành kiến rồi lui bước? Nhưng chàng không dại mà thử xem. Áo trắng, tay áo quá thì cứ để cho nó đẹp.

ANACINE

TRỊ PHONG NGŨA
MỀ DÂY, HO, SUYỄN

Năm, năm, tháng, tháng, ngày, ngày, các chế độ nối tiếp nhau và tàn lụi, hết ông Ngô-Đình-Diệm, tới ông Nguyễn Khánh và vân vân... và Nam đã lớn lên, đã thực tế hơn nhiều, quanh chàng mọi việc đều đổi thay, nhưng giấc mộng cũ cứ còn nguyên vẹn.

Đọc báo hàng ngày, chàng cố ý bỏ quên phần cuối của trang chố, để khỏi phải thấy, xuất hiện ra vào một ngày đó, lời chia vui với gia đình của ông quan to năm nọ, như dịp ái nữ ông ấy lên xe hoa.

Như vậy chàng cứ tưởng-tưởng hoài là thiếu nữ cứ còn là thiếu nữ, chiều chiều tựa khủy tay ở bao lơn, ở nhà nàng để mong đợi vị hoàng tử đẹp trai đã sai hẹn.

Chàng đã có địa vị, và mặt mũi không phải là quan to, quan bé gì hết chàng đã được mời dự các cuộc tiếp tân.

Lần nào, chàng cũng có đi ra hành lang ít lắm là hai lần để tìm bóng người xưa. Có, cũng vẫn cứ có một hoặc vài thiếu nữ bị mẹ lời theo để triền lăm và đã trốn trốn-trên ở đó, nhưng đó là những thiếu nữ khác, có gái năm xưa không hề thấy dạng lần nào.

Mặc dầu vậy, chàng cũng cứ bỏ bụng ra hành lang mà đứng một mình hầu được bụi ghế trong những phút tưởng tượng mạnh về cuộc gặp gỡ năm nào.

Chàng đâm ra hối tiếc đã có thái độ sai lầm hôm tới nhà ông quan lớn đó lần đầu, vì càng năm, càng nhìn rõ nào lý ức, chàng càng thấy rằng thiếu nữ đó có một nhan sắc hợp với ý thích của chàng nhưng cũng càng năm, chàng càng thấy là đã trễ, bởi chàng đã một cuộc tiếp đón thường thường thì một tin sét đánh sẽ làm chàng đau tới đâu khi mà một chị người nhà nghe tiếng chuông gọi cửa, chạy ra đáp, sau khi ngơ ngác vài giây:

— A, cô Loan hở ông? Cô Loan đã về nhà chồng từ lâu rồi, hiện cô ở đường Tứ Xương số nhà 817.

Năm nay Nam được mời dự một buổi lễ tất niên kiêm tiếp tân của một ông quan to mới nhậm chức và bắt đầu giao thiệp.

A, y như là năm đó, cũng tất niên kiêm tiếp tân, Nam nghĩ thầm và vừa vui lạ, vừa ngậm ngùi. Không khí đêm nay thật đúng là không khí năm nọ, chỗ thường thì người ta tổ chức hai buổi họp mặt đó riêng rẽ với nhau, chỉ

có các quan mới lên ghế mới nhậm chức lại như vậy thôi, bởi đợi ra giã giã tiếp tân thì quá cũ, còn tổ chức hai lễ trong một tháng thì quá tốn hao.

Sau khi rời một người quen, Nam nổi gót theo một cô bưng rượu để ra hành lang thì thỉnh thoảng, chàng bị ai nắm vai giữ lại.

A, thì ra đây là thằng Cơn. Nó ở trong các khối vừa bị cô bưng rượu chọc thủng phòng tuyến. Khối ấy gồm có ba người, nó với lại một cặp vợ chồng nào đó. Nó giới thiệu:

— Anh Nam... Ông bà Trần-Đình-Hanh.

Chàng ngả đầu chào bà vợ trước, vì thấy đó là một phu nhân đẹp chưa từng gặp bao giờ, và vừa toan đưa tay ra bắt tay ông chồng bà ấy thì tay chàng đã gặp tay bà ta trước.

Ông Hanh này, chàng chỉ mới được

REGAST. T

TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU
BAO TỬ. Bảo chế theo
công thức Hòa-Lan

biết mất đây thôi, nhưng đã nghe danh đây từ lâu. Ông là một nhà doanh thương vào hàng quốc tế. Ông ta đẹp trai không chỗ chê, và bảnh hơn chàng nhiều quá, không phải vì biết ông ta giàu mà chàng tưởng tượng như vậy mà vì ông ta bảnh thật sự.

Thịnh-linh, chàng nhận ra cô gái đi trốn trốn năm xưa. Chàng chỉ bị xúc-dộng có vài giây thôi và nói chuyện vui vẻ như thường. Trong cái khối tay tư này, tất cả mọi người đều bình tĩnh thân nhiên, quá thân nhiên đến Nam nghe hơi đau xót.

Thì ra, chàng chỉ tưởng tượng bấy bə như vậy thôi chứ không có ai mong đợi chàng hết. Người ấy đã quên chàng, quên hẳn, chứ nếu nhớ một cách mơ hồ, bà ta đã tự hỏi kỷ ức mình, mà như vậy là chàng đã thấy được rồi, vì chàng quan sát rất giỏi, một cái giật nhẹ của một thổn thất mặt cũng không thoát được đôi mắt tinh thám của chàng.

Cũng không thể nói là bà ấy ngại cái gì. Bà ta bắt tay chàng rất «dầm» thì hẳn ông chồng này không hay ghen xằng, và nếu cần nhận diện một người quan cá, chắc bà ta đã không phải sợ.

Bà ta đã quên thật sự.

Mà đã quên tức là không có chuyện chàng làm đâu, chàng đã đi qua, không tên không tuổi như trăm ngàn người khác, trước cuộc đời của bà ta.

«Hay là mình làm? Chàng tự hỏi như vậy. Có những người rất giống người khác, chỉ có thể thôi». Nhưng một câu hỏi của thằng Côn đã vô tình làm cho chàng khỗ sở vô cùng.

— À, thưa bà, sao hèn lâu, tôi không thấy cụ nơi nào hết vậy?

— Bà tôi từ ngày bị cơn đứt gân máu nghe thế đã trở thành phế binh, không giao thiệp được nữa.

Thì ra đó là Loan, bởi câu chuyện ông quan to năm ấy bị đứt gân máu, chàng có được biết, trong tình cờ câu chuyện ở đâu ấy, chàng quên mất rồi.

Nam uống rốc ly nước ngọt cầm nơi

TELMIN
TRỊ CÁC LOẠI LÃI
THƠM ★ NGON ★ NGỌT

tay, vì đã quá khát nước — chàng đã đại mà ăn hết một cái bánh làm với trứng caviar, nó mặn hơn cả mận sém của ta nữa — mà cũng vì bỗng dưng nghe khát lắm, nếu không có bánh cũng phải khát.

Rồi chàng ngả đầu chào bà nhà giàu với lại ông nhà giàu, bắt tay họ rồi mới bắt tay ông quan bậc trung, bạn của chàng, rồi lên lời đi ra hanna lang.



Nơi đó, chàng gặp một cô bưng rượu toan đi vào trong. Ấy, các cô làm việc đặc lực lắm, bọn đi trốn ngải hành lang tối, vẫn bị các cô đuổi theo để bắt giải khát, mặc dầu cũng có đôi cô chỉ chọn mặt mà gọi vàng thôi, ông không có tương quan to thì đừng mong.

- Cô có rượu mạnh chớ?
- Thưa không chỉ toàn nước ngọt.
- Nhưng cô khác chắc có?

— Cũng không.

— Vậy thì thôi, cảm ơn.

Chàng cần uống rượu. Và nhứt là cần uống ở đây. Không, bà Hạnh không giết được cô Loan của chàng. Chàng đứng đây để gọi hồn cô ta về.

Mộng ảo không bao giờ chết, mà trên đời này, chỉ có nó là không chết mà thôi. Quốc gia, vương đế, kế tiếp nhau mà mọ lặn, những tình duyên thật sự cũng thế, nhưng mơ ước thì bất diệt một cách tuyệt đối.

Chàng không còn cho rằng bọn thì sĩ nói láo nữa. Họ không được yêu, nhưng quả họ đã yêu thật sự và tình yêu của họ cứ sống hoài hoài, sống dai hơn những trang in trên giấy nhiều lắm.

Cái chánh, không phải là con người, mà là mối tình... Nó có tình hải thì nó làm sao mà bị ai mà tưởng mớ.

MIDOL
TRỊ CÁC CHỨNG
ĐAU NHỨC, CÀM CÙM

Phong
hóa
miền



TẾT MIỀN BẮC

□ CAO-NGUYỄN-LANG

NHỮNG hạt mưa lất-phất như màng lụa mỏng trải xuống không-gian. Tiết trời se-se lạnh — cái lạnh, vừa đủ, làm mịn những cánh hoa, làm căng đôi gò má ửng hồng của nàng con gái — Đó là cái phong-vị đặc-biệt Tết miền Bắc.



Đã ngót hai mươi mùa xuân đi qua. Khói lửa ngập tràn quê hương. Những cái Tết đến với chúng ta, hối-hả như phiên chợ năm; để rồi, vội vã chìm đi

trong bầu không khí tê lạnh của ngày mồng Ba — Thật ngán ngùi!

Những cái Tết, những niềm vui, gần như gương ếp, dễ giữ

TẾT MIỀN BẮC

lại tập-tục từ ngàn xưa, mỗi độ xuân về.

Sự thiếu vắng, đã khiến tôi nghĩ về những cái Tết xa xưa, tại quê hương miền Bắc, thửa thanh-bình.

Bắt đầu từ tháng Chạp. Khi những ngọn gió heo may chuyển sang mùa. Những giọt nắng hanh-vàng, làm vơi đi băng giá mùa Đông, báo hiệu mùa xuân sắp tới — Những gia-đình, dù giàu, hay dù nghèo, đều khỏi sự lo cho cái Tết — Có thì mua, không có thì vay — Cái cảnh : « Năm hết, Tết đến sau lưng. Ông vãi thì mừng, con cháu thì lo. » — Đúng là như vậy !



Và lại, « lam ăn, buồn bán, vãi-vả quanh năm. Chỉ trông «ó ngày Tết» không là lại chịu

xuống tình hay sao ?.

Đó là tâm-trạng chung của những gia-đình miền Bắc. Và, đó cũng là sự quan-trọng, của cái Tết, không thể thiếu, của những gia-đình miền Bắc.



Còn gì tủi cho bằng : « Ba mươi Tết — Tết ba mươi. Tranh pháo không tiền, con cẩu bố. Bánh trưng không gạo vợ trông chồng !... » — Vậy, tốt hơn, lo sớm đi là vừa — Càng nghèo càng phải lo sớm !

Việc chuẩn-bị đầu tiên là món dưa xanh, nên làm sao cho lịp

TẾT MIỀN BẮC

ngấu. Nghĩa là nên trước cả tháng.

Đã gọi là Tết, là phải đủ mùi mè : « Thịt mỡ, dưa hành câu đối đỏ. Nêu cao, trum pháo, bánh trưng xanh ».

Tôi nhớ, sau những ngày dài chuẩn-bị, phiên đông các gia-đình, bắt đầu từ ngày 23 chạp ông Công, là kẻ chủ bắt đầu « ăn Tết » rồi.

Ở nhà quê, nhà nào cũng có một mảnh vườn, và một cái ao. Gia đình tôi, tuy ở thành-phố, nhưng cũng có một trang-trại ở Mễ-Tràng, có nhà thờ gia-tiên ở đó. Vào những Tết, tất cả các bác, các chú, các cô, các anh, chị em chúng tôi, dù ở Hanoi, hay ở Phú-lý, đều kéo về quê ăn Tết với ông Nội tôi. Một cuộc họp mặt Đại-gia-đình.

Năm nào cũng đúng ngày 20 tháng chạp, là tát ao — Ao nuôi cá khá rộng — tôi gần bảy sào — Tát bằng xuống cũng mất ít ra một ngày một đêm nước mới cạn. Khi nước chỉ còn xăm-xăm, cá nổi lên đặc nghet. Đủ cả : Cá chắm, cá chép, cá mè, cá trôi, cá

quả, cá trê... rồi tôm, rồi ba-ba...

Tùng thúng cá được khiêng lên bờ, và được phân loại : Những « cá đen » như cá quả, cá trê... có thể sống được lâu, thì thả vào một bể. Ngoài Tết, vẫn còn cá ăn lai-rai — Loại cá chắm, chép, mè, riết... là « cá-trắng », thì ăn trước lần lần đến Tết, thả riêng vào một bể khác.



Đặc biệt bác tôi chọn hai chú cá chép thật to, thật khỏe, nhốt vào cái chậu đồng lớn, để đến ngày 23, hai chú chép này, sẽ làm « ngựa » cúng ông Công.

Sau ngày tát ao, là bắt đầu ăn rã-rách rồi. Nào cuốn-tôm, nào tang-lươn, nào gói cá, nào ba-ba nấu chuối...

Hai mươi ba tháng Chạp, lễ tiễn Táo-Công lên Trời. Ngoài món thịt heo mua chợ, mấy chú gà, vịt nhốt ở chuồng, bắt đầu

TẾT MIỀN BẮC

được lôi ra « chầu Táo ».

Món này, mỡ, nhang khó là mấy bác hàng, mua mua mua hết bác kể từ ngày này.

Hai mươi bảy, công việc chuẩn bị, trang trí cho cái Tết, được coi như tằm tậm.

Sáng sớm ngày 28, tiếng heo thọc huyết kêu ọc ọc. Không khí Tết đã thấy rình rập. Làm heo 28, thực ra hơi sớm. Nhưng tiện cúng Tắt Niên, cúng thánh « các Cụ » về ăn Tết. Đồng thời, còn lấy thịt làm giò, làm nhân bánh.

Những thúng gạo nếp được lựa từ cả tháng trước Tết, hạt nào, hạt ấy bụ bẫm, tròn trịa đều như nhau. Thứ nào là gạo sôi, thứ nào gạo làm bánh — được khuôn ra, đổ vào những chiếc vại lớn, nhỏ, để ngâm. Những bó lá dong cũng được rửa rảy kỹ lưỡng, xếp thành đống sẵn sàng.

Tại « nữ công » của các bà nội trợ trong gia đình được dịp thi thố. Bà nào gói « chân tay » thì tay dao tay thớt. Bà nào gói nấu nướng, thì lo làm nhân, gói

bánh trưng. Bánh trưng phải gói sao cho vuông vắn, cho chặt chẽ, cho chắc tay. Cách đặt nhân phải dàn làm sao cho đều đặn, để khi cắt chẻ bánh ra, nhân được trải đều, không chỗ thì dày, chỗ thì mỏng, miếng bánh ở giữa thì có thịt, miếng bánh ở góc thì chẳng có thịt.

Bánh trưng mà gói bằng khuôn, thì chẳng nghệ-thuật tí nào. Mà miếng bánh lại chuyển-choảng, rời rạc, không mịn, và nhuyển bằng bánh gói tay.

Bánh trưng là phần của các bà. Nhưng làm giò lại là « sở-trường » của các đấng mày râu. Nhất là công việc giã giò cần phải có một sự mạnh khỏe tay lăm.

Làm giò lựa được xem là khó nhất. Và cũng từ công-phu nhất. Từ vấn đề lựa thịt rồi giã làm sao cho mịn, cho mền. Tra mắm tra muối thế nào cho vừa phải. Gói cho tròn, cho chặt. Khi luộc, lửa củi sao cho đều. Tính làm sao cho đúng độ chín, bằng những đoạn nhang thấp cháy, chứ không phải đồng hồ.

Vớt những cây giò ra. Đến khi ăn, thái khoanh giò, mà ở giữa vẫn còn đỏ hồng, chưa chín, là kể như hỏng. Ngược lại, những cây giò chín quá độ, không những nó teo lại, mặt khoanh giò không mịn, không bóng. Mà ăn sòm-sộp, nhạt-phếch, cũng mất đẹp, và mất ngon đi nhiều.

Ngoài giò lụa, còn lắm thứ giò, lắm kiểu giò. đòi hỏi người làm nhiều công-phu, kinh nghiệm, như: Giò thủ, giò bì, giò mỡ, v.v... và v.v...

Bắt đầu từ chập tối đêm 30, kể như mọi công việc hoàn-tất đâu vào đấy. Chỉ còn nôi bánh trưng ninh trên bếp phải canh cho đến khi vớt ra, trước nửa đêm.

Fêm ba-mươi, còn được mệnh danh là đêm «củ mật». Các chú đạo-chích thường lợi-dụng đêm tối, lợi-dụng sự sợ-khoáng của «thiên-hạ» mãi tất bật với cái Tết, lên vô khoảng mẽ «tất niên». Có nhiều nhà, nôi bánh trưng chưa kịp vớt, người canh bánh nằm lẫn ra ngủ khi, lúc bừng tỉnh giấc, thì ô hô!

Nôi bánh bị «đen» đi mất tiêu từ hồi nào?!

Bởi vậy, không gì hay bằng động viên tất cả mọi người trong gia đình, cùng thức coi nhà, canh bánh, bằng cách giò trừ đánh «tam cúc», vừa thú vị, vừa được việc nhất.

Những chiếc chiếu trải ra, ngay cạnh bếp lửa ninh bánh trưng. Những cỗ bài «tam cúc» mới toanh được bóc ra, khai trương món «cờ bạch» giải trí ngày Tết. Người lớn, trẻ còn quây quần xung quanh cỗ bài. Thật không có gì vui bằng.

Đánh «tam cúc» không cần cao tay lắm. Chỉ cần biết tính nước khơi khơi. Phần lớn ăn thua vào may rủi, đỏ đen.

Tam Cúc thường đánh bốn «chân» — (người) — hay ba «chân». Nhưng châu rìa cũng có thể đánh ké cửa «vật lá ba». Tức là, lúc chia bài đến cây thứ ba, quật cây bài này lên, cửa nào hơn nước thì cửa ấy ăn.

Không có gì khoái hơn, lúc lên bài, vừa nhắc quân đầu sạp

Tướng Ông, vài cây sau lại «cưỡi» ngay được bà Tướng. Hoặc đương thêm cái bộ ba kết, đã có sẵn quân «sân». Lên bài, có «xe» có «mã» chỉ chờ cây «pháo» đủ bộ ba. Tướng tuyệt vọng, nhắc được quân cuối cùng dính đúng chú «pháo». Sướng ời là sướng? Sướng nhưng vẫn phải cố làm tỉnh, kéo «làng» đoán được bài trên tay, họ phá đám mình nguội ăn!

Đỏ thì thế đấy. Nhưng gặp hồi đen thì «Tam Cúc» biến thành «Tam-Tức». Bài đã đen chết người, rất những xe-què, ngựa-quật. Quơ được ba quân tốt đen-tướng cứ cái đà này, đến phải chui non, chịu mất tiền «bản thân», đỡ phải gánh cái «kết». Thế rồi, «thiên-địa tù-mù», lên thêm được cây tốt đen nữa vị chỉ là 4 cây tốt đen. Có quyền «tứ-tử chiềng-làng» rồi... Đỡ khổ quá! — Nhưng, cái số «ăn may cầm tỉnh bị gậy», vừa giải bốn quân tứ-tử đen xuống chiếu, thì «thiên hạ» quật ngay bốn lá «tứ-tử đỏ» đã nghiến — Đau như hoạn!

Song, «cay-cú» hơn, có đôi

tốt đen, tính một phát liều, tướng làng hết đôi, ngã kết ăn «nhất-bộ-nhị» thì lù-lù đòi tốt đỏ của người khác hạ xuống dè. Thế là cái món bỏ «nhất bộ nhị» đã chẳng được ăn, lại bị đền làng cũng theo phép... «nhất bộ nhị», mới là tức — tức đến hộc máu mồm dòn máu miệng...

Mê «Tam-Cúc» thế nào thì mê, nhưng đến giờ vớt bánh trưng thì chiếu bài cũng giải tán. Bọn trẻ con châu-chực «ném nấp» thử những tấm bánh gói hư, đã được đánh dấu bằng dấu lạt buộc bên ngoài.

Bánh vớt ra được xếp cao, thành hàng dài, bên trên đặt ván, nén bằng những chiếc cối đá, những tảng đá...

Nồi nước luộc bánh được chế nước khác để luộc những bó bông mùi, làm nước tắm, «tẩy trần» tất niên. Người lớn, rồi trẻ con. Mặc dù tiết trời lạnh, nhưng tắm nước nóng, có bông mùi thơm, cũng thấy thú, và cảm thấy người như mới ra, da thịt thơm phưng-phức.

Từ quẻ mười một giờ trở

đi, thời khắc như chậm lại trong bầu không khí rạo rức đón Giao Thừa.

Cho đến lúc tiếng pháo nổ ran ngoài ngõ. Những tràng pháo dài ngắn đi cùng từ bốn phương tám hướng, hòa lẫn tiếng chuông chùa, tiếng trống đình... Niềm vui dâng lên tưởng không bút nào tả xiết. Những câu chúc tụng được thốt lên bên những nụ cười tươi tắn.

Bàn thờ khói hương nghi ngút Trông ngũ-quả cao ngất, Giữa nhà cảnh đ. o cấm trong chiếc bình xứ nở xum xuê, những cánh hoa đỏ ối bên cạnh những mầm lá xanh non. Ngoài sân, cảnh nêu cao vút — Những chiếc khánh treo trên ngọn «nêu» cao vút Những chiếc kiếng, những chiếc khánh dặt treo trên ngọn «nêu», gặp gió động đưa, chạm vào nhau kêu loong coong.

Tất cả nhà quây quần trên những chiếc xập trái chiếu cạp điều, hướng lên bàn thờ coi giờ, thúi-tiên nở hoa. Những cánh hoa trắng nõn, bụ-bẫm in hình trên mặt nước, dựng trong chiếc

ang pha-lê tọng suốt. Xem hoa nở mà khâm phục cho anh Tàu-già gọi giờ hoa hẹn đúng giao thừa hoa nở.

Bọn trẻ con vẫn cố thức chờ hạ cổ cúng Giao-Thừa, hưởng tí lộc rồi mới chịu đi ngủ, để sớm mai mặc quần áo mới : chúc tết lấy tiền mừng tuổi. Các bà thì tính giờ xuất hành, giờ nào tốt phương hướng nào tốt, đi lễ chùa, hái cành lộc.

Từ tăng sáng mồng Một, tiếng pháo nổ vang dậy. Mặc dù trời lạnh, nhưng không một ai chịu trùm chăn nằm thêm, mặc dù hồi đêm thức khuya đón Giao Thừa.

Sau khi làm lễ cúng gia-tiên. Các ông thì chờ giờ xuất hành, đi lễ đình. Các bà cũng chờ giờ xuất hành, đi lễ-chùa xin cành-lộc, và lãnh lộc oản chuối của nhà chùa lấy may.

Nhưng người nào xuất hành thì xuất hành. Vẫn phải có người túc trực ở nhà lo việc đèn nhang, cúng kiếng bữa trưa, và tiếp khách đến chúc Tết.

Cái tục-lệ «xông nhà» thật,

quan-trọng. Có nhiều gia-đình phải cạy-cục trước nhờ người đến «xông nhà» dùm — lễ cổ nhiên, người được nhờ cậy «xông nhà» phải là người mát-tính mát nết, và đầy đủ cung-cách về mọi mặt. Nếu không may, gặp người xông-nhà, đức-độ, cung cách chẳng ra gì, thì gia-đình bị «cái xui» nó ám-ảnh quanh năm. Làm ăn không góc đầu lên nổi — Quan-nệ-m dĩ-toan này, mặc-nhên trở thành cái lệ, mà hầu hết đều tin như vậy.

Mồng một Tết cha, mồng Hai tết mẹ, mồng Ba mới Tết bạn-bè lũ xóm. Tuy nhiên, q. sáng từ 10 giờ sáng ngày mồng Một, bạn hữu thân-tình, và lối xóm kẻ cậ đã đến chúc Tết nhau rồi.

Mồng Một tết cha, thường là những anh con trai có gia đình, vợ con ra ở riêng thì mồng Một phải đưa bầu-đàn-thê-tử về chúc Tết cha mẹ. Còn con gái thì phải lo ở nhà chồng, mồng hai mới về Ngoại.

Thực sự, ngày Tết, tuy là những ngày vui thú, nghỉ ngơi, nhưng lại là những ngày vất-vả

nhất, vì chỉ đi chúc Tết và chúc Tết trả nợ đã thấy ba người ra rồi.

Phải hết ngày mồng Ba, vẫn đi chúc Tết mới kể như màn-màn. Nhưng, cái không-khí Tết vẫn rộn-ràng, tất bật. Ngoài đường, các giai nhân, tạt từ lữ-lượt kéo nhau đi du-xuân, khoe quần áo mới. Những cuộc g.ải trí được tổ chức tung bừng từ trong nhà, ngoài ngõ, đến Đình l ng, và những nơi công cộng. Nào cuộc cờ, nào bài bạc nào đánh đu, ném còn... Những cuộc tiệc tùng, ăn uống vẫn kéo dài linh đình. Cho đến ngày hạ cây nêu, thì cả Tết mới kể như tạm thời chấm dứt. Tạm thời có nghĩa là chưa dứt hẳn. Người ta còn ăn chơi cho đến hết tháng giêng. Bởi vì «Tháng Giêng là tháng ăn chơi!» — làm lưng vất vả quanh năm, chỉ khuấy ki. o. nhờ có ngày Tết, t. o. gì mà c. i. g. ăn, chẳng lo. i. cho thỏa chí!...





thần thoại

Em đẹp quá làm cho anh điên dại
 Quên cơm chiều, quên giấc ngủ hằng đêm
 Bóng dáng diễm kiều nguyên vẹn nơi em
 Đang phủ xuống phần nửa đời thiếp ngủ
 Em có phải là tiên theo lá chiều ủ rũ
 Đều về đây tạo giấc mộng cùng anh
 Hay em là quỷ dữ ở đầu đình
 Về bắt lấy một linh hồn đắm đuối
 Em đẹp quá làm tim anh mê muội
 Nhưng vào chiều anh chợt thấy em đi
 Em để lại anh trọn vết sầu bi
 Khi đêm đến em về thăm anh chứ ? !
 Em đẹp quá làm cho anh cuồng loạn
 Gọi tên em trong giấc ngủ mờ côi
 Và hồn anh bằng dáng đáp lẽ loi
 Quì bên ánh trăng đêm thăm cầu nguyện
 Em tiên nữ hay là ma quỷ hiện
 Cứ về đi anh đang đợi, đang chờ
 Vuốt ve hồn trong ngày tháng bỏ vơ
 Để anh thấy : một hương tình say đắm ?...

THÂM-GIANG
 (b.n Tuổi Hóm Nụ)

BÀI sưu tập này viết ra
 dành tặng các bạn học sinh.
 Với những tục ngữ thành
 ngữ ngoại quốc, bên những
 câu dịch bằng tiếng Việt, tôi
 ghi luôn theo đó câu bằng
 Pháp ngữ để tiện tra cứu.



Á-rập. — Sự tử về già là trò
 cười cho lũ chó — *Le lion de-
 venu vieux est la risée des
 chiens.*

Pháp. — Hai con chó hợp
 sức lại có thể giết nổi sư tử —
*Deux chiens peuvent tuer un
 lion.*

Nga. — Chó vẫn sủa, ngay



CON CHÓ

trong tục ngữ,
 thành ngữ
 Đông Tây

● TỪ-TRẦM-LỆ

cả ở Zérusalem — *Le chien a-
 boie, même à Zérusalem (bản-
 tánh tự nhiên).*

Liban — Chó vẫn là chó,
 dù nuôi với sư tử — *Le chien
 reste chien, serait-il élevé par-
 mi les lions.*

Á-căn-đinh. — Con chó
 của tôi là bạn của tôi, vợ tôi là
 kẻ thù của tôi, con tôi là thầy của
 tôi — *Mon chien est mon ami,
 ma femme mon ennemie et
 mon fils est mon maître.*

Thờ-nhĩ kỳ. — Khi muốn
 giết con chó, người ta vu cho nó

làm ó uể bức trông của thánh đường — *Quand on veut tuer un chien, on dit qu'il a souillé le mur de la mosquée.*

Pháp. — Kẻ muốn dìm chết con chó của mình thì phao là nó điên — *Qui veut noyer son chien l'accuse de la rage.*

Pháp. — Chó dừ, 'ai bao giờ cũng rách — *Chien hargneux a toujours l'oreille déchirée.*

Hỵ-Lạp. — Chó cái giống nữ chủ-nhân của chúng — *Les chiennes ressemblent à leurs maîtresses.*

Pháp. — Chó giỏi luôn luôn có xương ngon — *jamais à un bon chien, il ne vient un bon os.*

Anh. — Chó ở trong nhà là sư tử — *Un chien dans sa maison est un lion.*

Dại hàn. — Con chó của anh làm vườn, dù lơ là phần ăn của nó, vẫn gặm gừ khi có con chó khác lòn vào đến bên cái đĩa — *Le chien du jardinier, même si il néglige sa pâtée, gronde*

quand un autre s'approche de l'assiette.

Ba-tur. — Chó nên nhờ đến cạp để đuổi chó — *N'appetez pas le tigre pour chasser le chien.*

Nhật bản. — Nếu phải làm chó thì hãy là chó của hiệp sĩ — *Si tu dois être chien, sois chien de samourai.*

A-mễ-ni. — Chó nào không sữa thì sói vờ — *Sur le chien qui n'aboie pas, le loup se jette.*

Tây-ban-nha. — Chó nào giết sói, rồi cuộc sẽ bị sói ăn — *Le chien qui tue les loups, les loups finissent par le manger.*

Thổ nhĩ kỳ. — Chó đó không sợ sư tử — *Chien affamé ne craint pas le lion.*

Nga. — Chó không biết lội khi nước chưa đến tai — *Le chien ne sait pas nager avant que l'eau ne soit à ses oreilles.*

Ấ-rập. — Nơi nào chó liếm sư

tử không uống — *Le lion ne boit pas où a lapé le chien.*

Nga. — Chó thì chỉ nghĩ đến xương — *Le chien ne rêve que d'os.*

Đức. — Dùng chó bắt thỏ, dùng lời tán dương câu kẻ ngu dại, dùng vàng thu hút đàn bà — *On attrape le lièvre avec des chiens, le sot avec des louanges, la femme avec de l'or.*

Anh. — Đàn bà nói dối cũng nhanh chóng như chó liếm đĩa — *Une femme ment aussi vite qu'un chien lèche un plat.*

Ba-lan. — Có thể làm cái gì cũng được; là chó và chàng trai già — *Un chien et un vieux garçon peuvent tout faire.*

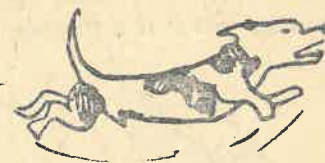
Do-thái. — Nếu là chó đực sữa cứ vào, nếu là chó cái, hãy ra — *Si le chien aboie, entre, si c'est la chienne, sors.*

La tinh. — Chó được tháo xiềng vẫn lê cái xích — *Le chien détaché traine encore son lien.* (thói quen khó bỏ)

Pháp. — Chó nên đánh thức con chó đang ngủ — *Ne réveillez pas le chien qui dort.*

Ý. — Chó liếm phải tro, thấy bột cũng e dè — *Le chien qui a léché des cendres ne se fie plus à la farine.*

Trung-hoa. — Chó nằm nhà sữa bọ chết trên mình, chó đi săn không thấy mình có bọ chết — *Le chien au chenil aboie à ses puces, le chien qui chasse ne les sent pas.*



Ba-lan. — Tình yêu thương to tát nhất là của người mẹ, thứ đến của con chó, kế nữa là của người tình-nhân — *Le plus grand amour est l'amour d'une mère, vient ensuite l'amour d'un chien, puis l'amour d'un amant.*

Trung-hoa. — Không phải những bọ chết của chó khiến mèo

phải kêu — *Ce ne sont pas les puces des chiens qui font miauler les chats (mặc ai nầy đau)*

Anh. — *Ái-tình là con chó cóm róm thích bị chủ nó đánh đập hơn là được vuốt ve bởi kẻ khác — L' amour est un chien couchant qui aime mieux être battu par son maître qu'être caressé par un autre.*

Á-rập. — *Khi nhờ con chó cứu chó khỏi chết đuối thì đâu cần biết chó đó là ghẻ hay không — Quand un chien vous aide à passer le fleuve, vous ne demandez pas s' il a la gale.*



Anh. — *Chó gầy chui lọt vào, người gầy qua được bệnh —*

Un chien maigre traverse une haie, les gens maigres traversent les maladies.



Nga. — *Chó biết phải trái hơn đàn bà, vì không sủa chủ — Le chien est plus sensé que la femme, il n' aboie pas à son maître.*

La-tinh. — *Chó không ăn thịt lẫn nhau — Les chiens ne se mangent pas entre eux.*

Pháp. — *Chó nòi chó giống săn giỏi săn hay — Bon chien chasse de race.*

Hy-lạp. — *Chó sủa kẻ lạ — Les chien aboient contre les inconnus.*

Pháp. — *Con chó bị đuổi khỏi ngai của vua là trèo sang ghế của*

nhà thuyêt giáo — Chassez un chien du fauteuil du roi, il grimpe à la chaise du prédicateur (tính trơ tráo, trơ trẽn).

Á-rập. — *Con chó có nghĩa đáng giá hơn con người mà bội ân — Un chien reconnaissant vaut mieux qu'un homme ingrat.*

Anh. — *Có nuôi chó trong nhà thì chính mình đừng sủa — Si vous avez un chien chez vous, n'aboyez pas vous-même.*

Pháp. — *Chó sủa, chó không cắn — Chien qui aboie ne mord pas.*

La-tinh. — *Giống chó sủa hơn là cắn — Le chien aboie plutôt que de mordre (kẻ hèn nhát).*

Đại-hàn. — *Chó con mới sanh một ngày không sợ cạp — Le chien d'un jour ne craint pas le tigre. (không kinh nghiệm)*

Pháp. — *Chưa ra khỏi công làng chó nên coi thường chó —*

Il ne faut pas se moquer des chiens que l'on ne sait hors du village.

Tây-ban-nha. — *Chó của kẻ nào đi sau hết — C'est le dernier que le chien mord.*

La-tinh. — *Chó và heo rừng có mùi khác nhau — Les chiens et les sangliers n'ont pas la même odeur.*

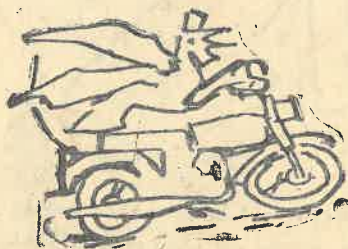


Nga. — *Chó sói không sợ chó săn, mà sợ cái vòng cổ gắn đinh của chó săn — Le loup ne craint pas le chien de berger mais son collier à clous (lợi hại của khí giới)*

Hy-Lạp — Con chó buồng mỗi bắt bóng, chẳng được bóng mà mất luôn cả mồi — Le chien qui lâche sa proie pour l'ombre n'a ni l'ombre ni le corps

Nam-tur. — Có hai hạng khi đi ra không bao giờ khép cửa lại, đó là những nhân vật quan trọng và chó — Les hommes importants et les chiens ne referment jamais la porte quand ils sortent.

Targui. — Hãy thương yêu kẻ thương yêu người, dù đó là con chó — Aimer qui t'aime, serait-ce un chien.



Nga. — Rơi vào giữa bầy chó thì phải sủa hoặc lắc lắc đuôi — Si tu tombes dans la meute, il te faut aboyer ou remuer la queue.

Ba-tur. — Chó sủa mặc chó, đoàn lữ hành cứ đi — Les chiens aboient la caravane. passe

Anh. — Chó liếm món khi giới gây cho nó bị thương — Le chien lèche l'arme qui l'a blessé.

Tây-ban nha. — Nên đề phòng đối với chó nào không sủa và người nào giữ câm lặng — Prends garde au chien muet et à l'homme qui se tait.

Bi. — Không ai xích chó bằng xúc-xích — On ne lie pas les chiens avec des saucisses.

A-mế-ni. — Giống chó cắn lẫn nhau nhưng lại đoàn kết chống con sói — Les chiens qui se battent entre eux, s'unissent contre le loup.

— N' être pas bon à jeter aux chiens (kẻ vô tài, vô dụng)

— Ne pas valoir les quatre fers d'un chien (không đáng giá một xu, vô dụng).

— S' regarder en chiens de faïence (lờm lờm nhìn nhau)

— Recevoir quelqu'un comme un chien dans un jeu de quilles (tiếp ai một cách rất tệ)

— Vivre comme chien et chat. (không hòa thuận với nhau)

— Heure d'entre chien et loup (lúc nhá nhem tối)

— Promettre à quelqu'un un chien de sa chienne (dành cho ai một sự trả thù đích đáng, theo lối của mình)

— Être comme le chien du jardinier, qui ne mange pas de choux et n'en laisse pas manger aux autres (ích kỷ ganh tị, cái gì không hưởng được thì cũng ngăn cản không cho ai được hưởng hết.)

— Un temps à ne pas mettre un chien dehors (thời tiết rất xấu, rất tệ).

— Un chien regarde bien un évêque (ai cũng có quyền nhìn ai hết)

— C'est saint Rock et son chien (chỉ hai kẻ luôn luôn thấy

đi đôi với nhau)

— Avoir été mordu par un chien enragé (rất mau giận, rất dễ giận)

— Jeter sa langue au chien (chịu không hiểu nổi, không đoán nữa)

— Être malade comme un chien (bị mửa, tháo dạ, v.v.)

— Avoir un mal de chien (đau đớn lắm)

— Traiter comme un chien (đối xử tệ)



— Avoir du chien (cái gì (nói về đàn bà) khó tả được trong cái sắc đẹp, cái đáng đáp, hay

CON CHÓ

lối phục sức, và cái đó nó làm cho
mê đắm, nó thu hút, nó mê hoặc)

— *Se coucher en chien de
fusil* (nằm co quắp)

— *Coiffé à la chien* (tóc để
lơ xòa trước trán)



— *Vie de chien*. (đời nghèo
khô, cực khô)

— *Humeur de chien* (quạu
như chó)

— *Mourir comme un chien*
(chết như chó chết, không ai biết
đến.)

— *Être comme un chien à
l'attache* (bó buộc mất hết tự do)

Être chien (hà tiện keo kiệt
bủn xỉn; ví dụ: il est chien avec
ceux qui le servent: hẳn rất keo
kiệt đối với những người phục
dịch hắn.)

— *Chien de sort* (sở phần
ăn may)

— *chien de vie* (đời đồn mặt)

— *Chien de valet* (tên bồi
chó má)

— *Chien de voleur* (quạu
trộm khốn nạn)

— *Temps de chien* (thời
tiết khốn nạn)

— *Le premier chien coiffé*
(thành ngữ này, hồi thế kỷ 16
đã thông dụng, giờ đây vẫn còn
xai, dùng để chỉ bất cứ ai, đàn
ông hay đàn bà, dù xấu xí hay
tầm thường, miễn kẻ đó có đội
một cái mũ vừa vặn, coi được,
hay tóc tai chải gỡ vén khéo là
minh sẵn sàng ưng ngay. Ví dụ:
nói về một cô gái chưa kiếm được
tầm chồng nào, và cô ta nhất
quyết phải có chồng, thì elle
prendrait plutôt un chien coiffé

CON CHÓ

que de rester demoiselle (nàng ta
sẵn sàng ưng bất kỳ ai hơn là ở
vây)

Từ dòng này trở xuống, là
«con chó trong tục ngữ, thành
ngữ, và ca dao, thơ Việt Nam»:

«Đêm năm canh con mắt như
chong,

Đưa đạo tặc nép oai khủng động,
Ngày sáu khắc lỗ tai bằng trống
Đưa gian tham thấy bóng cũng
kinh...

Nếu không muông coi trước giữ
sau

Thì của ấy về tay kẻ trộm...
Khi sống thì gìn giữ của đời
Khi thác xuống giữ cầu âm giải.
Người có phúc muông đưa ra
khỏi

Ai vô nhân qua chẳng dặng đầu...
(Lời con chó — Lục súc tranh
công)

Nội tất cả các loài gia súc
Người ta khen Chó là mực tính
khôn

Chó đối với người có nghĩa tựa
tôi con

Người đối với chó, vẫn gọi tên là
bạn tốt

Chó rất sợ trường về môn nịnh
nọt,

Khéo chui luồn, vầy vuốt cái đuôi
Đề tỏ tình quyến luyến chủ nuôi,
Cũng lắm lúc quá lả lơi thân mật
Mới thành câu: «chơi chó, chó
liếm mặt».

Chó hay quá nịnh xằng vị tất đã
ai tra?



Tuy rằng có câu sẵn sóc sớm trưa:
Song kiếp chó vẫn tiếng là kiếp
khô.

Xét tình thực cũng tùy cảnh ngộ;
Chủ nghèo hèn thì thân chó chịu

CON CHÓ

lâm than.
Chó quý tông mà gặp chủ giàu
sang
Lại sướng hơn kẻ thân tàn lam lũ
Nơi ở ấm êm, miếng ăn no đủ
Được theo hầu cùng chủ ngủ xê
chơi,
Chén rượu cũng vào vênh, ra dáng
thị đời
Ngồi chồm chồm, dương cái oai
«tiền rưởi».
Nhưng... dẫu ở cảnh nào, Chó
cũng không dẫu nổi
Bản tính của loài rất dỗi xấu xa,
Ấy là : tính thích ăn .. dơ.

(Con chó — Tú Mỡ)

Quyền trọng ơn trên trấn cỏi
ngoài
Cửa nghiêm chem chêm một mình
ngồi
Quần bao sượng tuyết nào chi
kể
Khéo giữ cao lương cũng chẳng
nại.
Mặc khách thị phi giương trảo
mắt.
Những lời trần tục biếng vào tai
Một lòng thờ chúa ngồi cân
nặng
Bền vững ai lay cũng chẳng dơi.

(Con chó đá — Lê Thánh-Fôn)

Ngon đèn giữ trộm khên còn bé
Tiếng chó nghi người cần vắn to

(Từ-Điểm-Đồng)

Trâu già nấp bụi phì hơi nằng,
Chó nhỏ bên ao cần tiếng người

(Yên Đỗ)



Tuồng dê chó cậy rằng đặc thể
Chôn triều đường ngạo nghệ
vương công.

...Đầu giặc há có vàng mua được
Sức chó săn đuổi được giặc sao.

(Hịch tướng sĩ — Trần Quốc-Tuấn)

Chẳng biết vì sao, hai bên cãi cọ
Bên này nói chó, bên kia nói chó
Hai bên đều chó, họ túm lấy
nhau...

...Nhà trống ba gian, một thầy,
một cô, một chó cái.

(Cao-Bá-Quát)

CON CHÓ

— Với người chẳng có lễ văn
Lấy nhau cầu hợp, thói gần chim
muông.

— Bức tranh vắn cầu vẽ người
tang thương.

— Đương khi lộn xộn ló đầu ra
Người thấy ai mà chẳng sợ va
Cây thế, khom lưng ngồi dưới đất
Biết đâu sắp bị chó tha mà.

(Cục cú — Cử Trị)

...Đến khuya không tiền
Bạc như chim cú
Cúi đầu sù sụ
Con mắt trộm lơ
Hình đi phất phơ
Như con chó dối...

(Vè đánh bạc)

— Sáng trăng em tưởng tối trời
Em nằm em để cái sự đời em ra
Sự đời bằng cái lá đa
Đen như mõm chó, chém cha cái
sự đời.

(ca dao)

— Chúng nó đại vô cùng : pháo
nổ đi dùng thêm mắt chó

— Làm trai biết đánh tổ tôm
Uống rượu thịt chó, đi ôm cô đầu

— Sống ở trên đời ăn miếng đời
chó

Chết xuống âm phủ biết có mà ăn.
— Bạn với loài người một chú
chó bằng

(Trần-Huyền-Trân)

— Nhà văn An-Nam khô như
chó

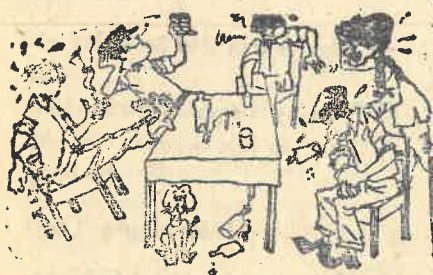
(Nguyễn-Vỹ)



— Ôi, tôi ôi, tôi ôi là tôi !
Ôi, chó ôi, chó ôi là chó !

Nguyễn Vỹ





SÀI GÒN LẠI RỒI

Một mùa Xuân khắc khổ !

● HOÀNG-THẮNG

NỘI Các Trần văn-Hương ra đi vì bị các đại diện dân chống đối khi chính phủ này ban hành thuế Tồn Kho làm cho mức sinh hoạt của dân chúng leo thang vùn vụt.

Về phía dân đen, chỉ có giới thương mại là phản đối mạnh hơn cả. Vì thuế này trực tiếp «đập» vào họ trước rồi mới «chuyển» sang người tiên thụ. Đó là thuế tồn kho. Trong kho của ông còn bao nhiêu hàng hóa, ông sẽ phải đóng thêm một số tiền thuế mới cho sở hàng dự trữ này



còn lại đó. Ông chưa bán được, mà lại phải móc túi chi tiền trước nên ông phải la. Và có ông còn đòi tự thiêu để phản đối. Tuy

MỘT MÙA XUÂN

nhien, không có ai được nướng cá, và chánh phủ vẫn bắt các ông đóng thuế với điều kiện mới : bán rồi mới phải đóng thuế. Thế là vui vẻ cả làng ! Còn giới tiểu thụ, rắng mà ẽ cò ra chịu... chém !

Nội các Trần thiện-Khiêm có mặt. Mục tiêu cấp thiết của Thủ tướng Khiêm khi ông nhậm chức đã công bố : «Hạ giá nhu yếu phẩm, giảm giá sinh hoạt, ổn định kinh tế».

Lời tuyên bố trang trọng này chưa được thấy kết quả thì lại có một khẩu hiệu được tung ra : **KHẮC KHỔ.**

Bị khắc khổ, được khắc khổ hay phải khắc khổ thì cũng là toàn dân đồng khắc khổ (!).

Trong cái mục thi hành khắc khổ nầy, kể di tiên phong chính là Tối Cao Pháp Viện. «Với bánh trái làm lấy nước ngọt tự đặt mua và các nhân viên đồ ăn phục áo dài trắng tự tụy bưng mời quan khách» trong buổi tiếp tân tổ chức tại

Dinh Gia-Long nhân dịp kỷ niệm một năm thành lập viện này. Theo lời ông Chánh sở Nghi Lễ Tối Cao Pháp Viện thì cái mục tiếp tân kiểu «cây nứa lá vườn» này chỉ tốn có 60.000 đồng thay vì 200.000 đồng như trước kia, lúc chưa có chính sách khắc khổ. Vì mỗi lần tiếp tân là phải mượn nhà hàng (và chỉ «được» uống nước ngọt mà thôi).

Như vậy là «dư» 140.000 rồi còn gì !

Sau đó, tới bữa tiệc khắc khổ tại Dinh Độc Lập với thực đơn «gan nước g. thịt nướng, thịt chiên, cơm chiên, rượu đế, la ve, nước ngọt» (không có rượu ngoại quốc).

Ngoài ra, Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu cũng ra chỉ thị cho Thủ Tướng cấm bầy các cơ quan nhà nước tổ chức tiếp tân sang trọng, các cuộc tiếp tân không được tổ chức tại các khách sạn lớn, phải tự tổ chức ngay tại bộ và chỉ dùng nước ngọt và la ve sản xuất trong nước.

Rồi chính phủ bán bớt xe cộ để thực thi chính sách khắc khổ.

Đó là về phần chính phủ, tự mình tính chuyện giảm chi.

Còn về phần dân chúng ?

Ngày kỷ niệm 1-11-69 đã không được toàn dân nồng nhiệt nghĩ tới... vì họ mới được ăn 'bom' xong. Bom Kiềm Ước. Chỉ từ ngày 23-10 sang ngày 24-10-69, giá trị đồng tiền đã mất đi một nửa. Khi liên bộ Tài Chánh Kinh Tế ban hành sắc luật Thuế Kiềm Ước ấn h trên 1500 món hàng, tuy chưa rõ là những thứ hàng nào — ngoài súng, dầu hôi ai cũng biết ngay — thì giá cả đã phóng đi như phi thuyền Apollo 11, Toàn dân. nhao nhao lên như ong vỡ tổ. Giới quân nhân, công chức với đồng lương cố định đang được «thắt lưng buộc bụng» bền bền, nay lại được thắt chặt thêm nữa. Chỉ còn thiếu chiếc... lưỡi thè ra mà thôi !

Theo hai ông «Tổng Kiềm Ước» thì, khi thuế kiềm ước được ban hành, mức chi tiêu của quý

gia đình chỉ gia tăng 8 phần trăm mà thôi. Riêng ông Kinh Tế lại tuyên bố hay ho hơn «Đối với những người đi bộ, thuế kiềm ước không liên quan tới họ». Thiệt là đúng vì họ đâu có xe riêng để mua xăng, đâu có cần đón xe lam, xe taxi để đi (?)

Rồi Thượng Viện, Hạ Viện tấn công hai ông Tổng Kiềm Ước tới tấp. Rồi tới Tối Cao pháp Viện... để rồi câu chuyện chẳng đi đến đâu cả. giá cả, đã leo thang kinh khủng và nhất định không... tụt.

Người dân kêu khổ lắm rồi thì cũng vẫn cứ khổ. Cuộc sống là cả một giãy chuyền. Những móc xích. Cái nợ lôi cái kia... để cùng chạy tới... khắc khổ.

Chúng ta thật khắc khổ chưa ngay khi chính sách khắc khổ chưa được ban hành ?

Thành thật mà nói, hầu hết chúng ta đã khắc khổ từ khuya rồi, chỉ trừ những người giàu có sẵn, những người giàu sống vì

chiến tranh, những kẻ tham nhũng. Nhưng những người này chỉ đếm đủ trên đầu ngón tay nếu so sánh với cả khối dân chúng.

Năm Mậu thân, nhiều gia đình đã sống dở chết dở vì vụ Việt Cộng tấn công, đốt phá khắp nơi. Cuộc sống chưa được trở lại mức bình thường thì trong năm Kỷ Dậu, người dân lại được «chưởng» hai cái tồn kho và kiềm ước làm «tĩnh» cả người.

Giờ đây, năm Canh Tuất đã tới. Chúng ta sẽ vui vẻ đón Xuân về trong vui tươi hơn hờ hay là, vẫn cái bộ mặt khắc khổ vì kiềm ước ?

Được cái, dân Việt với tính tình xuề xòa, giận đó rồi quên đó, kêu đó rồi bỏ đó nên khi «năm kiềm ước» sắp bị tổng cự. mọi người lại, hơn hờ đón mừng nàng Xuân lại trở về. dù nàng có mang theo tặng mình thêm... một tuổi !

Khắc khổ nữa hay không khắc khổ nữa ? Muốn gì thì gì, ngày Xuân cũng phải có mứt, có trà, có cây cối thiệt hay... giả, có

rượu, có bánh trưng thì mới là Xuân. Ấy, lại phải có báo Xuân nữa chứ !

Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ

Nêu cao, pháo nổ, bánh trưng xanh

(Thời buổi chiến tranh, không có pháo thì cũng đành thôi vậy, chứ nghe nó nổ thì cũng «xem xem» tiếng súng vậy !)

Rồi, khi mẩy ngày Tết đã qua đi, nét mặt mỗi còn hằn trên nếp trán, tích quỹ gia đình đã khá hao hụt vì Tết nhưng cũng chẳng sao ! Nếu không có Tết, đâu có còn là nguồn gốc dân tộc mình ?

Phải không, các bạn ?

REGAST. T

TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU
BAO TỬ. Bao chế theo
công thức Hòa.Lan

DANG DỖ

Lòng đã trót vương mang nhiều kỷ-niệm.
Rời từ đây — hờ ai dễ quên ai !!!

Tôi lặng lẽ nhặt xác hoa hồng vỡ
Ép vào lòng nghe chưa xói nhiều hơn
Thời gian qua — trông mây tím giăng buồn
Nhưng nhớ mãi lời ái ân thuở trước.
Trang nhật-kỷ ôn vương mùi tình tự
Ma người xưa đã lạc bến yêu đương
Lá hoa rơi — rũ cánh lịm ven đường
Như nhắc nhở một chuyện buồn dang-dỡ.
Lời hò-hẹn — tưởng một lần gần bó
Nhưng nào ngờ duyên-kiếp có ra chi
Ngày vĩnh thắm — là ngày mãi chia ly
Từ hôm đó — mới biết tình đan khổ.
Rồi cứ thế — thời gian trông lặng lẽ
Kỷ-niệm buồn — tôi đọc cánh thư xưa
Mà hồn đơn thao-thức mãi chưa vơi
Sầu thương nhớ — không biết mình đã khóc.
Tôi ngu dại kể chuyện tình trong mộng
Và giờ đây lòng đã trót vương-mang
Những canh hoa lưu-niệm buổi đưa nàng
Nay đã héo — như lòng tôi khô héo.
Hồi tưởng lại cách đây mười năm cũ
Trên đường làng hai đứa nắm tay nhau
Chuyện yêu đương không gọn chút ưu sầu
Sao nay bỗng... lòng tôi tê tái quá.
Nếu tôi biết — nghĩa là yêu đau khổ
Phải ưu-sầu — phải học kiếp nhớ thương
Phải đa-mang muôn vạn nỗi đoạn trường
Thì có lẽ... lòng đây đâu dám nghĩ...

THẾ-LAN

(Xóm trọ một đêm mưa)

PHONG SỰ XÃ HỘI

Nụ cười trong đám khóc



• TRỌNG-TẦU

(Tiếp theo P.T 237)

Em chả đi đâu !

NGÀY tư ngày Tết, dân Việt-Nam chúng ta thường kiêng cử không ai muốn nói đến chuyện buồn, chuyện rủi cả. Người ta muốn là ngày Tết thì phải gặp toàn những chuyện vui và hên, dù là kể chuyện cho nhau nghe cũng vậy. Kể viết bài này kinh nghiệm rất nhiều về chuyện đó. Như trước kia chẳng hạn, khi còn viết kịch cho các Ban tình bày tại các màn phụ diễn tân nhạc ở những rạp chiếu Bóng Đò Thành kẻ này đã bị «chối to» vì một kịch bản viết riêng cho Đại Nhạc Hội Tết. Thông thường thì tất cả những vở kịch của T.T. không



bao giờ bị các ông Trưởng Ban từ chối cả. Nếu cứ không hài lòng đôi chút thì ông Đạo Diễn chỉ yêu cầu sửa đổi lại một vài

đoạn trong vở kịch mà thôi chứ không bỏ hẳn. Chính vì vững tin ở điểm đó nên sau khi đã trao bản thảo vở kịch Tết cho một Trưởng Ban Thoại Kịch nọ, kẻ này hân hoan chạy về khoe với vợ :

— Má thằng Cu yên trí đi ! Năm nay tụi mình có tiền ăn Tết rồi ! Vở kịch Tết của tôi mà lần này diễn ra thì ăn theo «buộc xăng ta rơ xết» chứ không ăn tiền tác giả như những vở kịch thường.

Vợ chồng con cái chúng tôi chờ ngày diễn kịch để... Hái ra tiền là cái chắc. Nhưng vào giờ chót, Ông Trưởng Ban bỗng đem bản thảo lại gặp tôi, mặt nhăn như bị :

— Khổ quá đi mất ! Anh hại tôi rồi !

— Tôi hại anh cái gì !

— Lại còn không hại ! Kịch cot của anh thế này, bố ai mà diễn được ?

— Sao vậy ?

— Kịch của anh, mở màn ra

là đã lù lù có một cái quan tài nằm đó, rồi hết chuyện chết chóc lại tới chuyện khóc than... Thôi, tôi đành phải hoàn lại anh vở này vậy ! May mà tôi đã kiếm được một vở khác thay thế !

Tôi ngả ngửa người ra. Và cái Tết năm đó, chẳng còn phải nói quý bạn cũng thừa hiểu rằng đối với gia đình tôi là một cái «Tết Đợi»

Kinh nghiệm chuyện trên nên từ đó trở đi, để viết kịch Tết hay viết bài cho báo Xuân là tôi phải kiếm những chuyện thật hân, thật vui tươi mà viết cho khỏi bị loại...

Nhưng năm nay tôi lại thay đổi ý kiến ! Tôi nhất định viết truyện «tang tóc» nhân dịp Ba Ngày Xuân đề đăng trên báo Phổ Thông Xuân Canh-Tuất. Tại sao vậy ? Có phải tại vì tôi bất chấp mọi kiêng cử của người V.N. không ?

Thưa quý bạn, không phải vậy, mà tại vì tôi nghĩ rằng, cái đám ma mà tôi sắp viết ra đây, chẳng những nó đã không buồn

mà ngược lại, nó lại còn «vui như Tết» nữa.

Câu chuyện đó là một đám ma rất vui, mà có lẽ từ trước tới nay chưa bao giờ tôi được dịp chứng kiến. Chuyện đó như sau :

«Có một bà nọ chờng vừa mới chết, chết vào đúng một ngày gần cuối năm. Sau khi nhờ các hầy coi ngày, tang gia bèn nhận thấy rằng chỉ có ngày Mừng Một Tết năm mới là ngày tốt và không kỵ với tuổi của người quá cố. Vì vậy tâu người ta quyết định phải cử hành đám tang vào ngày đầu năm vậy.

Trước đó hai ngày, tức là ngày 29 Tết trong gia đình đã lo lăng lắt cả mọi thủ tục cần thiết mà tất cả các đám ma đều phải lo.

Người góa phụ đau khổ đã khóc như điên, khóc bù lu bù loa bên cạnh quan tài người chồng xấu số. Có thể nói được rằng nếu có một cuộc thi khóc và thi... kể lể, thì người góa phụ này chắc chắn sẽ phá kỷ lục thế giới. Mọi người tỏ vẻ vô cùng lo ngại...

Nếu cứ cái đà khóc này của người vợ mất chồng thì ngày Mừng Một tới đây, ngày Tết sẽ biến thành một ngày «buồn nhất nước» mất. Và như vậy thì sẽ xúi quẩy cả năm.

Thật ra thì người đàn bà này cũng không đến nỗi buồn cho lắm bởi vì... ngay từ lúc người chồng chưa xấu số, người vợ đã được kẻ khác «an ủi» rồi. Và như vậy thì lúc này ắt hẳn bà ta còn được an ủi kịch liệt hơn tước nữa.



Thật vậy, cái kẻ thường «an ủi» người góa phụ trong lúc chồng bà ta còn sống mấy ngày hôm nay cũng có mặt thường xuyên bên cạnh quan tài người quá cố. Trên thực tế thì kẻ này

không gây mơ tở má không họ xa họ gần, gì với gia đình người chết cả, nhưng điểm đó có lẽ gì! Ăn thua là ở tại em chỉ chờ! Và lại, trong lúc tang gia bối rối chẳng lẽ người ta lại còn đòi xem thể kiểm tra từng người có mặt ở đây để sưu tầm lòng chỉ nữa hay sao?

Giờ đây tôi phải xin phép quý bạn mô tả sơ qua về cổ quan tài của người chết. Mặc dầu đã được tận liệm xong, nghĩa là đã bỏ xác chết vào áo quan rồi, nhưng nắp áo quan vẫn chưa được đóng đinh thật kín. Những đầu đinh chỉ mới đóng gá ở phía trên thôi. Sở dĩ tang chủ chưa đóng kín nắp hòm là tại vì người ta muốn dành cho thân nhân quá cố cái may mắn là được «nhìn mặt người chết lần cuối cùng». Đối với những ai ở xa về trễ, người ta có thể còn đủ thì giờ dỡ nắp quan tài ra cho mà coi mặt, mà thương tiếc.

*

Sáng Mồng Một Tết, người ta sửa soạn đóng nắp hòm lại

để còn cử hành đám tang. Mọi người đều đủ mặt, kể cả mặt ông «sân sóc bà góa phụ».

Người góa phụ cứ gục đầu vào quan tài, nhào lên nhào xuống không cho người ta đóng nắp cho chắc lại. Tóc bà ta (bà ta để tóc dài) xoa ra rũ rượi, Bà ta la hét, bà ta nấc lên từng hồi:

— Ô, ông cao xanh ơi! Ơi giới đất ơi! sao mà tôi khổ thế này! Không, không, anh ơi! Minh ơi! Em nhất định không để cho người ở đây với em... với em...

Người ta cố nắm lấy hai tay bà góa phụ để cho phụ đòn thực hiện công tác đóng đinh nắp hòm nhưng bà ta khéc quá không ai giằng ra nổi. Người góa phụ lại kêu khóc thảm thiết, đầu vẫn gục lên gục xuống trên nắp quan tài:

— Ô anh ơi! Anh đi đâu mà bỏ vợ bỏ con... Ô anh ơi! Anh có đi thì cho em đi với!..

Đúng đến chữ «vì» thì đầu bà ta cũng gục sát xuống nắp quan

tài, Bà ta định ngẩng đầu lên để lấy hơi còn «Ô anh ơi» nữa, nhưng một cái đầu đinh còn lòi ra trên nắp quan tài bỗng vướng vào mái tóc xoa của người góa phụ... Bà ta giật mình tưởng đầu là ông chồng nằm trong quan tài (bò móng tay nhọn ra úu kéo «rủ đi thật».

Bà góa phụ giật mình đạp chân vào thành quan tài rú lên:

— Ôi giới đất ơi! Em nói đùa đấy! Em không đi theo anh đâu!

Vì sức đạp mạnh quá mái tóc

□●



● COGITO ERGO SUM

Tiêu đề của nhà triết học Descartes (Pháp) Thế kỷ XII, trong quyển «Discours de la Méthode». Có nghĩa là: Ta có suy tư, tức là ta có hiện-hữu. (Je pense, donc je suis) Tiêu đề căn-bản cho triết-lý «lý trí» của Descartes,

HỒI-KÝ DU XUÂN

● B.S. HOÀNG-MỘNG-LƯƠNG

Hôm ấy là mồng bốn tháng giêng năm 1954, tôi ở Vũng-Tàu về trên con đường nhựa, thuộc về tỉnh Bà Rịa, ở chỗ ngã ba chỉ vào Suối tiên, một ông lão đứng chờ xe. Tôi vừa đến, thấy người quen. Sau câu chuyện chào hỏi và chúc Tết, ông xin chỗ ngồi về Saigon.

— Ông cho xe chạy vừa, tôi nói chuyện này nghe, lý thú lắm.

— ?

— «Chuyện đường rừng. Số là 10 năm về trước tôi sanh sống trong các vùng rừng này, tôi quen biết nhiều, nên mỗi năm tôi trở lại đây thăm người xưa đất cũ. Trong số những cổ hữu có một

ông cụ, năm nay đến 90 tuổi rồi, còn mạnh lắm — Tôi mới ghé thăm và ở lại từ sớm đến chiều. Ông ấy người Bắc, định cư nơi làng Tút-tơ-noa (Tourtenois) lâu lắm rồi, làm nghề săn-bắn, nghề bán mây rừng, nghề hái thuốc Núi. Hình như trước kia ông ta là một võ-sĩ theo phò vua nhà Nguyễn.

— Vậy thì năm nay, cụ gặp ông ấy có gì lạ ?

— Có chứ, ông ấy cho mời tôi đến dự lễ Khai-Sơn và cũng là lễ thượng-thọ của ông ta. Đám tiệc linh đình vui vẻ lắm — Làng nước hội âm rất đậm thắm, ở làng này ai cũng thương kính ông ta.

HỒI KÝ

— Thế thì có gì lạ lắm ?

— Là chỗ này : nguyên trước, ông ta làm đủ ăn thôi, nhưng cách đây 6 năm, ông được hưởng một lộc rừng, rồi từ đó có vốn, buôn bán phát đạt. Một buổi chiều, mặt trời gần lặn, ông ta gánh một gánh mây trên vai — Trên con đường về nhà, con đường chạy theo sườn núi, ông ta bỗng trông xuống đám tranh mọc dưới chân núi một thót voi. Cái voi cứ dờ lên rồi hạ xuống, ba bốn lần như thế mà con voi cứ đứng yên một chỗ. Thấy thế, đoán chắc voi cầu cứu, ông ta mới dừng gánh mây lại gần voi rồi nói to tên :

— «Nếu ông muốn tôi cứu thì ông cứ đứng yên, dờ một chân lên cho tôi xem »

Tôi sợ đất lầy nên lại gần thì cũng bị lún. Voi đưa lên một chân, rồi cố gắng dờ lên một chân thứ hai. Tôi thấy đầu một con trâu quẩn chặt nơi chân voi dờ lên, rất khó — khi ấy tôi biết rồi, voi bị một con trâu lớn quẩn 2 chân voi tới lui không được, voi mới cầu cứu. Lập tức, tôi lấy một cái móc và 1

cái rựa, tôi lại gần rồi tôi hô to, bảo ông cứ đứng yên dờ tôi cứu cho. Lúc ấy hình như một thần lực gì nó thôi trong thân tôi, tôi tỏ ra rất mạnh mẽ, tôi ráng gân cốt, cứ cái cò con trâu mà chắt, chắt bốn năm lượt móc mới dứt cò nó, tự nhiên cái mình nó rơi ra, và tháo lặn ta khỏi chân voi. Tôi lui lại xem chân sau của voi, thì thấy một đồng tiền nằm quẩn quai, còn chân sau của voi đã được giải thoát rồi.



Công việc tới đây, tôi tưởng phận sự của tôi cứu voi đã xong rồi. Nhưng chúa ơi ! Voi bước tới một bước lấy vòi câu đôi gánh mây của tôi dờ lên lưng voi. Tôi vừa ngạc nhiên thì voi lại đưa vòi ra quẩn thân tôi mà vút luôn trên lưng voi nữa — Voi trèo lên sườn núi leo lên núi thật

lạnh — Tôi ngồi nghĩ : «mình mới làm ơn rồi, thì cứ yên lòng, chớ sợ gì.»

Lên đỉnh núi rồi, lại xuống mé bên kia, đến một lùm cây. Voi hạ mình xuống làm dấu cho tôi bước xuống và lấy vòi hạ cái gánh mây xuống nữa. Xong rồi, mới thò vòi trong bụi rậm, rút ra một mớ ngà voi cả thầy lớn, nhỏ, dài, ngắn, được bảy cặp. Tôi để gánh mây lại trên núi, sắp 7 cặp ngà vào 2 sọt ; sắp sửa gánh đi thì vòi voi đỡ lấy, đề lên lưng xong, Voi quì hai chân trước đề tôi ngồi lên cõ. Đâu đó vũng vàng rồi, voi theo đường cũ mà đem tôi về đến chỗ voi vừa mắc nạn. Rồi hạ mình đề tôi xuống — Trong phút chia ly, «ngôn ngữ bất đồng», tôi rất cảm động, tôi rung nước mắt. tôi vái voi. Voi đáp lễ. cũng lấy vòi vái lại, rồi quay đầu về rừng.»

Ông thợ rừng chỉ để lại một cặp ngà nhỏ làm kỷ niệm. Còn 6 cặp ông đã bán, lấy vốn buôn ít lâm-sản làm kế sanh nhai.

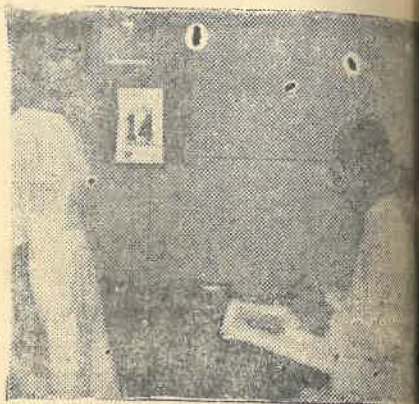
Xe chạy về đến Saigon, tôi đưa ông bạn già về nhà tư ở khoảng

giữa đường Phan Thanh Giản.



rồi cùng nhau uống chén trà đầu xuân.

□□



B.S. Hoàng-mộng-Lương đang giảng bài cho một cô sinh viên Y-khoa về môn châm-cứu.

Chung quanh dư luận Đà-Nẵng : «**ĂN CÁ BIỂN BỊ CÙI**»

Diệu-Huyền phỏng-vấn chớp
nhoáng B.S. Hoàng-M-Lương

Diệu-Huyền : Nhiều bạn đọc Đà-nẵng biên thư hỏi : Huyền : ăn cá biển có thể mắc bệnh cùi được không ? Huyền nhờ Bác-sĩ trả lời giúp.

B.S. Lương : Làm gì có sự ấy. Cá biển không khi nào mang bệnh cùi lại cho loài người. Và lại người ta ăn cá nấu chín, cá kho, cá canh, cá chiên... thì lại càng tốt vì nhờ sự kho nấu đó mà bất cứ vi trùng, côn trùng gì cũng bị trừ diệt hết, cho nên ăn vào tốt lắm, không thể có bệnh gì được.

D.H. — Trong các loại thủy-tộc, loài nào có thể đem bệnh lại cho người ?

B.S.L. Loài ngao, ốc, hến, sò, có thể truyền bệnh fièvre Typhoide, (thương-hàn), nếu người ta ăn sống — Tôi nói «có thể», xin nhớ cho, chớ không phải luôn luôn bị độc đâu. Muốn tránh bệnh ấy, chỉ có nấu chín rồi ăn

thì an dạ. Lỡ ăn đồ chưa chín thì uống phòng 2 viên Tifomycine sẽ không việc gì.

D.H. : Dư luận Đà-nẵng mấy hôm xôn xao về vụ ăn cá biển bị cùi, B.S. nghĩ sao ?

B.S.L. : Một là cộng sản tuyên truyền để gây hoang-mang trong dân chúng. Hai là Cá Sông tuyên truyền để cạnh tranh với trường Cá-Biển !

D.H. : Nếu vậy thì dư luận đó có lợi cho các bà nội trợ Đà-nẵng, vì giá cá Biển phải xuống thang. Chớ không lợi gì cho cộng sản hết !

B.S.L. : Đa số đồng bào mình mắc phải chứng bệnh «dễ tin». Ai nói chuyện gì bá-xâm bá-láp cũng tin. Cộng sản hay khai thác chứng bệnh đó.

Vì vậy mà Cá Biển Đà-nẵng tự nhiên bị... xuyên tạc !

D.H. — Và câu chuyện kết thúc bằng... đuôi cá !

庚戌年偶感
 東風報春
 戰火載烽煙
 鐵血災
 陽九效劣
 天地運
 和平必是
 年

Canh Tuất XUÂN ngẫu cảm



★ NGUYỄN-QUANG-TÔ bút

PHIÊN ÂM

Oanh oanh lôi tạc báo Xuân lai,
 Trấp tải phong yên thiết huyết tại.
 Dương cứu số cùng thiên địa vận,
 Hòa bình hoa tất thị niên khai.

DỊCH NGHĨA

Ầm ầm bom đạn báo Xuân lai (1)
 Hai chục năm hơn khói lửa rồi ;
 Dương cứu số cùng thay đổi mới (2)
 Hòa bình hoa trở báo tin vui.

- 1) Xuân-lôi : sấm mùa xuân : chữ trong Kinh Thi.
- 2) Dương số cùng ư cứu : Ý nói vật cực tắc phản, loạn cứu tất trị.

Anh Mắt Mùa Xuân

✧ PHƯƠNG-DU YÊN



Hôm đầu tiên vào nhận việc Phương đã đứng lặng lẩn-ngần rất lâu trước mặt ông Giám-đốc. Khuôn mặt cương nghị nước da nâu hồng, đôi mắt sáng to có nét nhìn sâu thẳm. Nhất là đôi mắt. Phương có ý-nghĩ như quen thuộc lắm, như đã thấy tự nơi nào hay đúng hơn, Phương đã bị cái nhìn sâu thẳm của đôi mắt này theo đuổi, nhưng Phương không nhớ nổi ở đâu.

Dường như là rất mơ hồ ở một nơi xa xôi lắm. Một nơi có khung trời cao xanh lặng lẽ, con phố trắng nhựa nhỏ bé chạy dài giữa hai khu biệt thự rộng mênh mông, những ngôi vườn bao bọc. Nơi buổi sáng có nắng hồng giải nhè, hoa nở rực tỏa hương thơm

ngát. Hay một nơi xóm nghèo âm thấp, lối ngõ cong queo, những mái nhà tôn nóng bức mùa hè, buốt rét mùa đông, lối đường lay lộn mùa mưa về hay bồi bấn áo học trò! Hay một nơi nào, một nơi nào xa lạ lắm, có khung cảnh huyền hoặc nên thơ, có những khuôn mặt hồn nhiên cười đùa trong nắng sớm, tung tăng từng bước ngày thơ...

Nhưng Phương lắc đầu úp mặt vào tay chịu khổ g nhớ nổi. Có tiếng động ngoài khung cửa. Vinh hiện vào như một bà tiên trong truyện thần-thoại. Phương đọc ngày xưa: bà tiên thường hiện ra mỗi khi nào cô bé đang nghĩ đến...

— Hôm nay cô đã quen với

ANH MẮT

công việc rồi chưa?

Phương hơi cau mày khó chịu vì tiếng «cô» của Vinh:

— Ai lại đi gọi thế nhỉ? Sao người ta không gọi là chị hay bà? «Cô cô» kỳ thế nào!

— Cô Phương tài lắm, suốt hai tháng nay nhờ cô mà tôi đỡ được bao nhiêu việc.



Phương không nói lời nào chỉ hơi cúi mặt tránh cái nhìn sâu thăm thẳm của Vinh. Thịnh chánh-sự-vụ của Phương nói tiếp:

— Cô Phương chăm và đứng đắn lắm, ít bỏ phòng chạy quanh như các cô khác và làm việc thật hết việc chứ không phải làm để hết giờ,

— Thế còn lương bổng: cô đã lãnh được chưa?

— Chưa, phòng lương làm việc câu nệ quá, tôi định nhờ ông giám-đốc can-thiệp hộ.

— Được, đề lát nữa tôi điện thoại cho ông Xuân chủ sự dục họ làm nhanh để cô Phương kịp lãnh đúng tháng này,

Phương lặng lẽ làm việc. Đường như ở phòng ngoài Vinh đang điện thoại cho phòng lương bổng. Rồi Vinh và Thịnh còn trò chuyện gì cùng nhau lâu lắm. Phương có cảm tưởng chừng câu chuyện có liên quan đến Phương thì phải, vì thỉnh thoảng Phương nghe thoáng có tên mình.

— Phương ơi! Xong rồi, ông Xuân nói đã lập bằng lương cho riêng cho Phương rồi, thế là Phương tha hồ cuối tháng này đi dạo phố. Anh đã giục họ hai lần ông Vinh dục một lần, thế là nhất hóa tam mới xong, phòng lương bê bối quá.

Phương ngẩng lên nhìn Thịnh mỉm cười:

— Anh quê quá, làm gì mà ca ngợi Phương với ông Giám đốc nhiều dữ vậy.

— Thì Phương giỏi thật mà, nếu không anh đã mách với anh Ngọc cho ốm đòn, rồi trả về với ông xã tương lai cho vừa làm vú em vừa nấu bếp.

Phương chọc :

— Anh Ngọc thương em gái đâu có đánh đòn, trái lại còn oán thằng bạn ý chứ chánh sự vụ làm tàng. Còn ông xã tương lai cũng đâu có cho nấu bếp. Anh trả được thì cứ trả thử đi, Phương đâu có sợ, đây người ta vừa thạo sinh-ngữ vừa giỏi về kế-toán thì đi đâu làm chẳng được. Anh mà lòi thôi Phương kiện với ông giám-đốc cho mà biết.

Thịnh cười tỉnh-ngịch nhại lại lời nói trêu Phương :

— Ở đây ông giám-đốc cũng cưng Phương nốt thành ra anh chịu thiệt, vừa mất nhân viên vừa bị bỏ rơi bời.

Rồi Thịnh đổi giọng nghiêm trang :

— Có điều này, Phương có để ý không ! Sao ông Vinh lại chú ý đến và chăm sóc Phương đặc biệt. Anh có cảm tưởng như ông ấy mến Phương ghê lắm, chứ anh làm ở đây lâu rồi, đâu thấy ông ta săn sóc đến ai kỹ thế. Thường ông ta chỉ liên lạc với anh bằng điện thoại chứ rất ít khi chịu đến phòng, nếu có việc thật cần thì cho người tùy phái mời anh xuống. Bao giờ rảnh chịu đến nhà tìm đâu thế mà từ khi có Phương ông ấy đã chịu khó đến mấy lần rồi. Hay ông có liên hệ họ hàng xa gì mà Phương không biết.

Nghe Thịnh nói Phương phải bật cười :

— Nếu có bà con họ hàng dù xa xôi đi nữa thì Phương cũng phải biết chứ, với lại Phương chưa biết thì làm sao ông ấy biết. Nhưng có điều sao Phương thấy khuôn mặt ông Vinh quen lắm, như có một liên hệ gì với Phương thật mà Phương không biết nổi.

Thịnh cúi nhìn xuống đồng hồ :

— Sắp đến giờ anh đi họp rồi. À có lẽ Phương sẽ không còn làm việc chung với anh nữa, ban này ông Vinh bảo Phương thạo sinh ngữ sẽ được chọn làm bí thư riêng cho ông đấy.

Phương lắc đầu dẫy nẩy :

— Chịu thôi, chức bí thư phải để các cô, Phương sắp có gia-dình rồi đâu được, anh xin hộ Phương đi, Phương hổng chịu đâu.

Thịnh với chiếc cặp hóm hỉnh cười :

— Hổng chịu cũng đâu có được.



Hôm nay Phương tới sở hơi muộn hơn thường lệ vì khó đón được xe. Vừa bước vào phòng đã nghe các cô thì thảo bàn tán :

— Hôm nay chouchou ông xếp mình vào muộn nhè mấy bồ, thế cho biết cứ khen mãi, khen mãi, thế nào rồi cũng có ngày nay. Tại vì mới vào làm người ta còn làm bộ ra vẻ ta đây dè dặt, chứ được ba bốn

tháng rồi thì cũng giống như ai.

Cô ngồi bên cạnh nói thêm vào :

— Hơn nhau cái áo cái quần...

Rồi cả bọn cùng cười khúc khích.

Thịnh từ phòng trong xô cửa bước ra nói với Phương :

— Sao hôm nay đi muộn vậy Phương ! Ông Giám-đốc vừa điện thoại gọi Phương đến phòng đó.

Phương đi lại chỗ ngồi cất «sac» vào ngăn tủ :

— Hôm nay không ai đưa phải đón bus đi khổ quá.

Thịnh thân mật :

— Thôi lát nữa về với anh, tưởng Phương nên lên phòng giám đốc ngay đi.

Phương chưa kịp đáp đã thấy người tùy-phái vào đưa mảnh giấy vôn vện mấy chữ, nét đẹp và răn rỏi :

«Cô Phương xin cho gặp».
Vinh

Phượng chải sơ lại mái tóc, cầm mảnh giấy bước vào phòng Vinh, chưa kịp nhìn thấy ông giám đốc ở đâu, thì bỗng một bàn tay con gái mềm mại đưa lên bịt kín mắt Phượng, tiếp theo một giọng cười trong trẻo vang lên :

— Đố chị Phượng biết ai không !

Phượng ngạc nhiên cố mang hết trí nhớ ra tìm xem, cô nào có giọng nói quen quen gọi đúng tên mình lại ở phòng giám đốc giờ này, nhưng chịu không nhớ nổi, Phượng sẽ lắc đầu mỉm cười đưa tay lên gỡ :

— Chưa biết nổi.

Hai bàn tay lập tức buông ra :

— Em đây. Bích-Thủy đây, chị tề lắm. Không thêm nghĩ không thêm nhớ đến ai...!

Phượng vụt hiểu ra tất cả. Nàng chớp mau mắt để nhìn rõ mọi vật quanh mình. Bấy giờ Phượng mới nhìn thấy Vinh đang ngồi trên salon kê lệch một bên phòng nhìn mình cười mỉm. Trong lúc Phượng chưa kịp co thái độ

nào thì Thủy đã thao-thao bắt tuyệt nói một hơi dài :



— Nghe anh Vinh về nói chị mới vào làm việc ở đây em mừng lắm, nhất định đòi anh Vinh đưa vào gặp cho được chị một lần. Lúc đầu em định bí mật không ra mặt để nghịch trêu chị chơi nhưng nhớ chị quá nên ý định thực hành không nổi. Nghe anh Vinh bảo chị đã lãnh ba tháng lương liền tiếp, nhớ mời em một chậu chè cua ở hiệu «Hai Cua» đằng phố

Tiền-Hưng-Đạo nhé. Thế nào anh Vinh bây giờ có chị Phượng ở đây rồi tha hồ anh xin chị cho thơ nhé.

Đến lúc này Phượng mới tự trách trí nhớ mình kém cỏi, mỉm cười nghĩ một mình «Trời ơi ! «Vinh rút rề» đây mà mình không nhớ, thảo nào cứ thấy quen quen.»

Một khoảng thời gian học-trò xa xôi đầy mộng đẹp vụt trở về nhanh trong trí nhớ... Vinh anh ruột Bích-Thủy, cô em độc-giã năm Phượng 17 tuổi, xuất bản tập thơ đầu, thường rủ Phượng về chơi nhà những ngày chủ-nhật ra nội-trú. Mỗi lần Phượng theo Thủy sắp sửa bước vào phòng khách đã thoáng thấy Vinh mặt đỏ lên bối-rối lẫn nhanh lên gác. Và khi Phượng ra về ngẩng lên vẫy Thủy, còn bắt gặp được Vinh đứng tựa bao lơn, khuất sau một chậu ngọc-lan đôi đôi mắt nhìn theo, nét nhìn dăm dăm sâu thẳm. Về sau bỗng một hôm Bích-Thủy vào lớp đưa cho Phượng một bức thư Vinh gửi. Một bức thư màu xanh ! Phượng bị nhận một cách bất đắc dĩ cất vào cặp không

tiện mở ra xem rồi quên hẳn. Mãi đến ngày chủ-nhật về nhà buổi sáng chị Thu may áo, mở cặp tìm mượn hộp bút chì màu bất gặp. Chị Thu lôi ra đọc xong cười một lúc vì những lời lẽ trong thư, xong mang mách mẹ. Phượng bị một trận đòn oan nên oán anh em Vinh vô kể, liều tránh không chơi cùng Bích-Thủy nữa. Mấy lần Thủy tìm Phượng đều lánh mặt. Lân lăm, mãi về sau Phượng có nghe tin hình như Vinh được học bổng sang Nhật..

— Bấy giờ Phượng đã ghét anh em chúng tôi chưa ?

Phượng bẽn-lên mỉm cười :

— Chuyện xưa rồi, thật tình tôi không ngờ ông giám đốc lại là anh.

Bích-Thủy nũng nịu kêu lên :

— Chị Phượng khách sáo thật mồ. Tôi, tôi, ông giám đốc gì không biết. Chị có biết đầu ngày xưa anh Vinh nghe chị bị đòn oan vì bức thư anh viết, rồi thấy chị không thêm chơi cùng Thủy nữa, anh buồn lắm, thức suốt

mấy đêm liền, cứ để bức ảnh chị cụp chung với Thủy trên đầu giường để ngắm!

Phượng hơi ngẩng lên nhìn chợt bắt gặp Vinh đang say đắm lặng nhìn mình, tự nhiên Phượng đâm bối rối nghe hai má nóng bừng.

— Thủy kể xấu anh gì mà nhiều quá vậy, không sợ chỉ Phượng cười cho chết.

Thủy tình nghịch:

— Kể đề chuộc tội cho mà anh còn trách Thủy, chị Phượng đâu chịu cười kỳ như vậy.

Rồi quay sang Phượng, Thủy ra dấu bảo Phượng biểu đồng tình.

— Phải thế không bỏ chị?

Phượng trêu:

— Không phải đâu Thủy ạ. Nhiều lúc người ta đứng đắn quá không kỳ như Thủy nghĩ, nhưng đôi lúc người ta cũng không thêm đứng đắn nữa muốn kỳ kỳ một chút cho nó hay hay...

Vinh reo lên cười chọc Thủy:

— Đó Thủy thấy chưa, anh đã bảo mà.

Thủy đập vai anh, bẹo má Phượng không nhường:

— Đúng chưa, em đã bảo «anh chị» xem ra rất ý hợp tâm đầu. Chị Phượng biết chưa anh Vinh có biết bao nhiêu cô xinh đẹp theo đuổi, biết bao các nhà giàu đòi dâng con gái, mà anh nhất định chỉ chờ đợi có tiếng nói một người... để rồi em sẽ mách cho chị biết. Lâu gặp chị em chỉ muốn bắt cóc chị về thẳng nhà em đêm nay để chị em tha hồ tâm sự. Ở đây còn biết bao nhiêu điều muốn nói mà làm sao nói đủ. Chị về chơi em đêm nay nhé, sao thiếu một người chị em nghe thiếu quá! Mẹ giục anh Vinh lấy vợ cho nhà vui thêm, nhưng anh khát mãi không biết hứa đến bao giờ, dường như anh có tâm sự gì u uẩn lắm.

Vinh sẽ thô dài trách yêu em:

— Mới gặp lại chị Phượng là Thủy cứ mãi nói chuyện đầu đầu,

sao không hỏi thăm dạo này chị Phượng có sáng tác truyện, làm thêm bài thơ mới nào không. Rồi khoe năm nay Thủy học năm thứ ba trường được, ma-mốt sắp lên xe hoa về nhà ông tân bác-sĩ vừa du-học ngoại-quốc mới về.

Thủy dẩy nẩy lên:

— Đã chọc em thì em chọc lại cho xem, thế còn anh sao không khoe tốt mình đang nhớ thương say đắm một người...

Vinh thẹn mặt đỏ bừng, lái câu chuyện Thủy sang hướng khác:

— Đẹp Thủy đi, tài trên chọc của Thủy thật chẳng ai bằng Ừ, ban này Thủy nói đúng, để kỷ-niệm ngày gặp lại chị Phượng chiều hôm nay chắc Phượng chẳng có việc gì để bận, tôi và Thủy xin đưa Phượng về thẳng nhà, xin phép Má rồi chúng mình bắt nhé Phượng nhé?

Tiếng nhé Vinh nói rằng mặt giục van nài thật đầm ấm dễ thương, làm người được nghe

nói nếu không vì một lý do riêng bất đắc dĩ nào, thì thật khó mà từ chối.

Trong lúc Phượng chưa kịp trả lời Vinh, thì Thủy đã lằng lằng cướp lời, tình nghịch nhìn Vinh, Phượng, nheo mắt:

— Bằng lòng nhé chị Phượng. Rồi em sẽ về năn nỉ Má. Chị đừng lo lại bị đòn thêm trận nữa, bây giờ anh Vinh đã nhất định bắt bắt đền rồi, phải thế không anh?

Vinh bạo dạn vừa âu yếm nhìn Phượng vừa sẽ gạt. Phượng bỏ rồi thẹn đưa tay lên vuốt tóc. Chiếc nhẫn hồng kim-cương lấp lánh trên ngón tay áp út. Vinh đang vui trông thấy chợt xịu mặt buồn nhưng ánh hy-vọng vẫn còn sáng trên đôi mắt nói dò:

— Hồ còn ở Nhật tôi trông thấy các cô bên ấy chỉ trang sức chuần ngọc trái k ông, chứ chẳng phải như ở xứ mình các cô chỉ thích kim cương. Chiếc nhẫn của Phượng đẹp quá tôi có mua cho Phượng. Thủy mỗi người một chiếc khi sang chơi ở Hồng-Kông

Chiếc của Thủy thì đã mang rồi, còn chiếc Phương thì chưa dám tặng. Món quà nhỏ bé chỉ có ý thiêng liêng chỉ sợ người được tặng không chịu nhận thì buồn.

Phương bấy giờ đã hiểu rõ ý anh em Thủy, nghĩ thầm :

— Lúc này mình không bảo thẳng cho người ta đừng hy-vọng, đề sau này hiểu ra, thì thật vừa ngỡ ngàng lại vừa đáng trách. Rồi Phương ngẩng lên nhìn thẳng vào Vinh khôn khéo :

— Ba Má Phương bị phá sản vì chiến tranh thì dù có yêu con gái đến đâu cũng chẳng làm sao sắm nổi cho Phương. Nhân này chỉ là nhân dân cười của họ nhà trai thôi anh ạ.

Thủy đang lơ đãng nhìn ra khung cửa, nghe Phương nói thần thờ quay lại :

— Thật thế sao chị, nếu vậy tội-nghiệp cho anh Vinh em biết bao nhiêu ! Mấy lần đến nhà cũ của chị tìm đều không gặp, hàng xóm bảo chị đã theo ba má dọn về quê. Anh Vinh và em vẫn để

tâm tìm cho gặp chị, nào ngờ...

Chợt Thủy như nhớ ra điều gì reo lên giọng trẻ con hy-vọng :

— Nhưng đây chỉ là nhân hội thôi có phải không hở chị ? Em nghe bạn em bảo thế. Nếu thật vậy thì đẹp bàn tay đó lại đi, cho ông xã hờ của chị đẻ luôn. Chiều nay em vẫn nhất định bắt cóc chị như thường.

Vinh thở dài im lặng ngồi tựa lưng vào chiếc ghế bấy giờ mới gượng mỉm cười :

— Thủy thật trẻ con, chuyện vợ chồng là chuyện trăm năm em đừng ước vọng hão-huỵ. Ngày nay anh mới thật tin vào số mệnh !

Rồi quay sang Phương. Vinh nói giọng nghẹn-ngào :

ANACINE
TRỊ PHONG NGŨA
MỀ ĐAY, HO, SUYỄN

— Dù thế nào đi nữa, Phương cũng cố nhận lời của chúng tôi Phương nhé, xem như đây là buổi đưa tiễn cuối cùng trước khi Phương lên xe hoa đi về nơi khác. Và dù giờ hay mãi mãi tận bao giờ anh em tôi vẫn dành trọn những tình cảm ấp ủ ngày xưa chưa được tỏ bày thật sự bằng những nghi lễ tượng trưng tình yêu và ước vọng của mình để cho hai cuộc đời được thực sự chứng nhận trọn vẹn của nhau, trọn vẹn mến yêu nhau trong kiếp sống...

Phương ngậm ngùi chưa biết đáp thế nào bỗng một hồi chuông tan sở vang lên. Bên ngoài khung trời đầu xuân xanh nhạt ánh nắng hắt hiu rụng những vệt dài trên mái ngói. Một nỗi thương xót vô bờ từ đâu bỗng cuồn-cuộn chảy về tràn ngập hồn Phương. Một lần không khí nặng nề bỗng đọng bao trùm gian phòng rộng.

Tự nhiên Phương có ý nghĩ thời gian không trôi ở đây và buổi chiều đầu xuân không-lên-qua, buổi chiều ngưng đọng lại...

● Thi-hào Ả-rập SAÂDI (1184) nói về Tình Yêu :

★ *Aujourd'hui une femme t'a dit «non». Demain, sans doute, elle te dira «oui». Entre ces deux mots, il y a «peut-être», et c'est le meilleur de l'Amour.*

(Le Jardin des Roses)

Hôm nay một người đàn-bà bảo anh «không». Ngày mai, có lẽ nàng sẽ bảo «có». Giữa hai tiếng ấy, có tiếng «có thể», và đó là tiếng đẹp nhất của Tình Yêu.

(trong tập thơ Vườn Hồng)

UỐNG CÀ PHÊ

● CHU-MINH-THỤY

TRƯỚC khi tiếp xúc với Âu tây, dân V.N chỉ biết uống trà, lá vối, nước đậu... Lần lần, người ta thấy cà phê có những hương vị riêng biệt của nó, và dần ta... đam ghiền. Cách đây mấy mươi năm, lối uống cà phê đổ ra đĩa ở tiệm nước là cách thưởng thức thông thường và phổ biến nhất trong giới bình dân và trung lưu. Ngày nay, thói quen này chỉ còn sót lại ở một vài thành phần lao động hoặc lớn tuổi, hoặc ở thôn quê. Giới trẻ bây giờ cũng uống cà phê, nhưng dùng «filtre» bằng kim khí để lọc, thay vì mấy cái bọc vải màu cháo lòng treo lủng lẳng nơi tiệm nước.

Cũng như trà và thuốc lá, cà phê thâm nhập khắp mọi giới. Mặc dầu có khi gặp sự dả kích — vì tánh chất kích thích, làm mất ngủ của nó — nhưng một khi đã trở nên thức uống phổ thông như vậy, ắt nó cũng chứa một vài ưu điểm, lợi ích nào đó. Chưa nghe nhà bác học nào tuyên bố cà phê làm chết người, hoặc làm hao mòn thân thể — nếu ta dùng có giới hạn. Cũng chưa ai chứng minh được cà phê chứa một chất thiệt sự cần thiết đến sự

UỐNG CÀ PHÊ

sống của con người. Như vậy, hiểu theo nghĩa đen, cà phê là một thức uống không cần thiết, nhưng về một phương diện nào đó, có ích cho một số người.

Người ta thường kể là văn hào *Honoré de Balzac* của Pháp, một trong những tác giả viết nhiều và nhanh nhất thế giới, chỉ thích làm việc ban đêm với những tách cà phê đậm đặc bên cạnh, mà ông uống liên miên. Gần đây, cùng với trào lưu tư tưởng hiện sinh và linh tính sau đó, người ta đam ra yêu thích cà phê. Ở V.N, từ vài năm nay, nhứt là trong giới trẻ, phong trào uống cà phê «filtre», phi phà thuốc lá trong một khung cảnh ấm cúng thân mật giả tạo, đã làm phát triển mạnh mẽ các quán có nhạc «thời trang» chẳng những ở đô thành mà gần như hầu hết các đô thị. Trà đã bị bỏ xa, mặc dầu ở nhiều quán đặc biệt ấy, nó vẫn được ghi trong ẩm đơn. Tại sao người ta thích cà phê hơn trà? Có lẽ vì mùi vị nó trẻ trung, quyến rũ hơn? Vì thích hợp với «mốt» mới? Vì màu mè, vì đẳng cấp

nó diễn tả được «cuộc đời đang cay, đen hơn hôm ch...» mà giới trẻ nhận thức (hay tự cho đã nhận thức)?

Nước cà phê có màu đậm, gần với đen. Mà đen, thường được xem là màu của tang tóc, chết chóc, đau thương, bi quan... Tạm để qua bên những triết lý vụn vặt mà cà phê, quán cà phê và giới uống cà phê có thể làm đề tài cho các sinh viên, học giả suy nghĩ và khảo cứu về phương diện xã hội học, tâm lý học miên sâu, miên cạn và miên vừa vừa, cao xa quá, chúng ta thử hạn định sự tìm hiểu về cà phê trên bình diện «sát mặt đất» — nhưng hữu ích nhứt, cà phê là gì, pha làm sao cho ngon...

● Cà phê từ đâu tới?

Theo một chuyện cổ tích Ba tư, đấng *Allah* (Chí tôn) vì muốn cứu vị tiên tri do ngài phát xuống, nên ban cho một thứ nước cực mạnh và đắng, tên «*kuebwa*», để vị này tỉnh ngủ.

Trước khi xâm nhập Âu châu, cà

phê đã gây nên nhiều cuộc tranh chấp sôi nổi trên đất Á rập. Năm 1511 nó là nguyên nhân của một cuộc xung đột tôn giáo. Người ta muốn cấm dùng nó, thứ «thức uống của quỷ» ấy, vì cà phê khiến kẻ tầm thường trở nên tế nhị, và cởi mở trí khôn! Nó bị cấm vì có đặc tính thức dậy các cuộc nổi loạn. Người nào dùng cà phê phải chịu khổ hình.

Vài năm sau, ở *Le Caire* (thủ đô Cộng hòa Á rập ngày nay) người ta cũng áp dụng biện pháp tương tự đối với kẻ nào uống nó, nhưng càng làm cho sở thích bành trướng. Các quán cà phê đầu tiên xuất hiện nơi vùng eo biển *Bosphore* (Biển Đen) và có tên «trường của những người có học».

Ở Pháp, dưới triều vua Louis 14, tòa đại sứ Thổ nhĩ kỳ là nơi sử dụng cà phê đầu tiên. Người ta chưa ưa nó thật sự, vì tánh chất kích thích của cà phê gây nên tình trạng «lắm mồm mép». Triết gia *Malebranche* coi nó là loại thuốc rửa ruột còn văn sĩ *Saint Simon* thì chê bai cà phê.

Cà phê trở thành «mode», đoạn xuống dốc, rồi phát đạt trở lại. Năm 1686, quán đầu tiên xuất hiện nơi đường *Fossés-Saint-Germain*, và là chỗ hò hẹn của văn nhân, thi sĩ, trí thức. Quán đó có tên «*Procope*». *Diderot*, *Fontenelle* *Voltaire* lui tới thường xuyên, và họ kêu cà phê là «thực phẩm của linh hồn», «thứ sửa dành cho tư tưởng gia và người chơi cờ».

Cùng lúc cà phê xuất hiện song song ở *Vienne*, thủ đô Áo quốc — được coi như thủ đô của ca nhạc kịch cổ điển. Người ta bỏ thêm đường, kem — và lối uống đó lần lần lan tràn khắp thế giới.

Ngày nay, riêng tại nước Pháp, theo thống kê có khoảng 96% các gia đình dùng cà phê nhiều lần trong ngày. Người ta còn chế ra loại cà phê bột, hoặc không làm mất ngủ, vv...

● Cà phê chứa những chất nào?

Nếu Hi Lạp và La mã đã là

những xuất xứ của rượu chất, một loại kích thích quen thuộc từ lâu đối với dân Âu (1) thì Á rập là nơi biết dùng cà phê đầu tiên như là một thức uống, và quý nó. Nó kích thích tinh thần, giúp trí óc sáng suốt, và tinh táo Tuy nhiên, họ không hiểu rõ nguyên nhân nào khiến nó gây nên như vậy.

Năm 1820, người ta cô lập được chất «*cafféine*», lý do của tác dụng kích thích. Ảnh hưởng của nó về phương diện sinh lý rất rộng rãi: đối với thần kinh hệ, bộ phận hô hấp và cả với các bắp thịt. Nó làm gia tăng tốc độ của nhịp tim, giúp cho bao tử (và bộ phận tiêu hóa) làm việc dễ dàng Dùng vừa phải, nó vô hại. Có thể, đối với vài người không quen uống, nhứt là

- (1) Theo thần thoại La mã, *Bacchus* là vị thần của rượu chất, và là con của *Jupiter* và *Sémélé*. Theo truyền thuyết, rượu chất đã có từ thời tiền sử (Kinh Thánh của Thiên Chúa Giáo chẳng hạn) nhưng không lấy gì làm chắc,

khi sử dụng loại cà phê chứa nhiều *cafféine*, nó làm cho lâng lâng một chút thôi. Cắt đường làm bớt tác dụng ta hại (nếu có) của *cafféine*. Sinh tố C cũng vậy. Do đó, có khi người ta nặn cam, chanh vô cà phê — giống như khi uống trà. *Robespierre*, một nhà đại cách mạng Pháp, có thói quen dùng nhiều cam sau bữa cà phê.

Chất *cafféine* không có trong hạt cà phê còn sống, mà chỉ sau khi rang. Các chất dầu và tinh chất khiến cà phê có mùi vị cũng vậy. Người ta gọi chung các chất dầu và tinh chất này là «*caféol*».

Giá trị của cà phê tùy thuộc:

- giống, loại
- sự pha trộn
- cách rang
- Cách lọc.

● Giai đoạn đầu: giống và loại.

Có 2 giống: *Arabica* và *Rob*

busta, chia ra bằng trăm loại khác nhau.

Giống Arabica có hạt dài và đẹp, nhiều caféol (tạo ra mùi thơm) và ít caféine. Nó là thứ cà phê dịu, dùng làm căn bản cho các cách thức pha trộn ngon. Arabica nguyên gốc ở xứ Ả rập; loại nổi tiếng nhất có tên «moka» (tên một tỉnh ở Ả rập). Nó khó trồng, Xứ sản xuất nhiều nhất hiện nay là Ba tây. Nhiều nước khác cũng trồng được nhiều loại thuộc giống Arabica ngon, như các xứ Colombie, Guatemala, Salvador, Honduras, Costa Rica... Riêng ở Haiti, người ta sản xuất một loại hạt có vị đắng, vì vậy cần phải tồn kho trong vòng 6 tới 8 tháng, trước khi đem rang.

Giống Robusta có hạt ngắn và tròn, chứa nhiều caféine, nên người ta dùng nó để chế ra cà phê loại «mạnh». Người ta thường trồng nó ở Phi châu, ở Madagascar...

● Giai đoạn thứ 2 : pha trộn.

Người ta có thể dùng cà phê

nguyên chất, gồm toàn những hạt của một loại. Chẳng hạn, nếu ta là đệ tử khó tánh của «đạo cà phê», thì có thể dùng loại moka tế nhị và thơm, loại Colombie ít thanh và có mùi kẹo caramen! Đó là những thứ cà phê dịu, để đãi khách. Nếu muốn dùng thứ cà phê mạnh, hoặc tiết kiệm, ta có thể mua một loại Robusta. Giống này khi mua đã rở, lúc rang chỉ mất đi độ 16% sức nặng, thay vì 20% như giống Arabica.

Tuy nhiên, thường thường muốn có cà phê tuyệt hảo, người ta pha trộn nhiều loại hạt với nhau. Việc đó thuộc phạm vi của những nhà chuyên môn. Sự pha trộn thực hiện trước khi rang. Đại khái, một sự pha trộn cũng gồm một căn bản nồng đậm (Robusta), một loại trung lập (như Santos của Ba tây), một loại có mùi vị thơm tho (như loại Colombie).

● Giai đoạn thứ 3 : rang và xay.

Ta có thể mua cà phê dưới các hình thức sau đây :

— Hạt còn sống (công việc rang rất phiền phức, cần tránh).

— Hạt đã rang, phải xay trước khi dùng.

— Vừa mới xay, hoặc đựng trong hộp kín đã rút không khí.

— «*Décaféiné*», tức chất caféine bị loại bỏ, còn mùi vị vẫn được giữ nguyên.

— «*Instantané*» là loại tinh chất cà phê được kết tinh, chỉ cần thêm nước sôi là uống được. Cách chế tạo thứ bột này cũng trải qua các giai đoạn tương tự như cà phê thường, chỉ thêm phần cuối cùng là làm mất chất nước. Mỗi muỗng cà phê bột «instantané» thường tương đương với 40 tới 45 hạt cà phê. (Coi hình (1) để so sánh 2 phương pháp hoàn thành tách cà phê).

Nếu muốn xay lấy, ta phải dùng cối. Có 2 loại : loại nghiền và loại cắt.

Nguyên tắc của loại nghiền giống như của cối xay bột, và đó là nguyên tắc mà người Thổ nhĩ kỳ dùng trong thứ cối của họ có tên «*Evouva*». Một số cối xay chạy điện cũng dùng nguyên tắc này — có lẽ là khá nhứt, vì cà phê không bị mất mùi thơm

nhờ nhiệt độ không tăng bao nhiêu trong lúc cối chạy.

Còn loại máy cắt thì dùng mấu lưỡi dao (thường thường là 4) quay thiệt mau trong cái «chén» đựng hạt. Phải cần một thời gian khoảng 15 tới 60 giây để biến các hạt ra bột, và vì tốc độ của các lưỡi dao quay khá mau, nên làm nóng cà phê — do đó, nhiều người cho rằng mùi vị cũng mất đi một phần giá trị.

Phần nhiều các cối xay đều có bộ phận điều khiển xay nhuyễn hoặc thô theo ý muốn, để thích hợp với loại bình lọc. Bột nhuyễn quá sẽ bít lỗ của rây bằng vải hoặc lọc qua lỗ rây bằng sành, bằng kim khí. Ngược lại, bột quá thô khiến mùi vị còn sót lại nhiều trong xác. Tuy nhiên, loại bột nhuyễn có thể dùng trong bình lọc theo lối ép hơi.

● Giai đoạn thứ 4 : lọc

Không kể lối nấu cà phê theo kiểu «cà phê kinh tế» và «cà phê kho» ở các quán nước, hoặc dùng lược vải ở các tiệm, thậm trọng hơn, ta thử xem qua các phương pháp «đúng điệu».

Tùy sở thích, người ta có thể lựa một kiểu trong vô số kiểu tủa thời hay cổ điển, có thể có

trên thị trường. Tuy nhiên — cũng như đối với người uống trà — nguyên liệu tốt nhất, vì không làm lạc mùi vị của nó, để làm bình lọc là đất sét, sành hoặc thủy tinh.

Đại khái, có 3 nguyên tắc :

— **Bằng cách nấu**, (décoc-tion) tức theo lối Thổ nhĩ kỳ. Người ta nấu cà phê bột thiết nhuyễn trong một son đồng cao gần đôi miệng, có cán dài. Cứ một muống đầy cà phê giống nồng đậm (Robusta) thì một muống đường, rồi thêm nước nóng, bắt lên lửa than riu riu. Thỉnh thoảng dùng muống khuấy đều. Khi bọt trào lên, bắt son ra khỏi lửa, đợi 3 phút. Làm ba lần như vậy (vào thế kỷ 18, người ta làm tới 12 lần), đoạn để nhẹ son lên mặt bàn. Bọt trở nên trắng. Rót cà phê đó vào tách nhỏ, đợi xác lỏng xuống đáy là uống được. Đó là thứ cà phê người ta uống vào thế kỷ 17 ở Âu châu, và gây sang ở nhiều nước ở Trung và Cận Đông còn dùng : vừa đậm, vừa mạnh, vừa thơm, vừa đặc quánh.

— **Bằng cách ngâm** (infusion) : cà phê bột được ngâm trong nước nóng cho tan màu và mùi vị ra. Đây là nguyên tắc của thứ cà phê «lọc vải» hoặc «cà

phê bít tất» ở mấy tiệm nước của Tàu. Người Ba tây quen dùng phương pháp này. Vào thế kỷ 19, ở Âu châu người ta dùng bình kiểu như hai ống giác úp miệng vào nhau, ngăn cách bằng một cái lược (vải hay kim khí,...). Nước bên dưới sẽ trào lên trên thấm vào cà phê bột khi được đun sôi.

— **Bằng cách thẩm qua** (lixiviation) : nước sôi đổ lên trên cà phê bột, sẽ chảy xuống xuyên qua các lỗ của lược. Các lược cà phê cá nhân dùng trong mấy quán cà phê «bụi đời» thường thuộc loại này. Có khi, để nước thẩm cho mau, người ta lèn thêm bột phân ép, dùng cơ khí hoặc hơi nước (ca fetière percolateur). Nhiều người lại thích dùng bình lọc bằng đất sét nung, theo lối người miền bắc nước Pháp xưa kia vẫn dùng. Trước hết, ngâm bình lọc bằng đất ấy trong nước sôi (nếu không, cà phê sẽ không được nóng, vì cần 15 phút mới xong). Đổ cà phê bột nơi phần trên, rắc lên một hoặc hai muống nước lạnh cho cà phê nở đều, đoạn rót từ từ nước sôi lên. Nước thẩm xuống càng chậm, cà phê càng thơm ngon. Có khi, để cà phê còn nóng hoài, người ta ngâm bình lọc trong tô nước nóng. Nhưng giản tiện và mau

nhất là cách lọc bằng hơi ép. Nước trong bình lọc thiết kín, khi sôi sẽ bị sức ép đẩy xuyên qua ngăn đựng cà phê bột, đoạn chảy qua vòi.

Tách cà phê ngon.

Trong thời này, đòi hỏi sự vệ sinh trong vấn đề ăn uống là chuyện hải hước. ở V.N. ít có đủ phương tiện và thời giờ để uống trà theo lối Nguyễn Tuân tả trong «Vang bóng một thời», ly cà phê theo lối «ký túc» của Bình nguyên Lộc, hoặc «tisane» của Proust trong «la recherche du temps perdu». Tuy nhiên, để... hiều chơi ta có thể tóm tắt là, một tách cà phê của người sành điệu phải gồm các yếu tố sau đây :

— **Bình lọc** phải sạch, nóng, vừa vặn với số lượng cần pha. Tốt hơn là bằng đất hoặc sành, không dùng chất gì khác hơn là nước sôi để rửa. Dùng xong, rửa rồi úp lên một cái khăn cho ráo nước.

— **Nước sôi**, không chứa

khoáng chất hoặc javel. Đừng nấu sôi ; cỡ 85 — 90 độ là vừa. Số lượng cân xứng với cà phê bột.

— **Cà phê bột** : mỗi tách cần độ 10 tới 12gr. Loại nồng đậm (Robusta) cần ít hơn loại Arabica.

— **Đừng nấu sôi**, vì nhiệt độ làm mất bớt mùi vị, nhất là tránh «châm» lại.

— **Có người thêm** chút muối, hoặc bơ, hoặc rau diếp quăn (chicorée) cho thơm, hoặc đậm hơn.

— **Uống khi còn** thiết nóng.

Và cũng giống như dầu thơm, chánh nguyên liệu và sự pha trộn mới làm nên sản phẩm giá trị. Dùng các loại hột kém cỏi, thì tách cà phê khó mà làm vừa ý kẻ «sành điệu».



Mộ Cung Phi

(Tục truyền khi Vua Gia Long chạy đến Trường Long thôn, một làng thơ mộng cạnh bờ Đông Hải, nàng cung phi của Vua từ trần và được chôn cất tại đó. Ngôi mộ đến nay vẫn còn nằm giữa suối Thanh Long và rừng Bạch Hồ.)



Một vùng cỏ mộ hoang sơ,
Nằm trơ vơ giữa nắng mưa hoang tàn.
Vách cao, rêu sậm thời gian,
Bên cây cỏ thụ phủ tàn âm u,
Có đàn quạ viếng chiều thu,
Bóng con cò trắng bay mù cỏi không.
Dung nhan vùi vấp lạnh lùng,
Dưới lòng mộ thắm, cơn trùng khóc than,
Dặm đường thiên lý quan san,
Gian nan lắm lúc gót loan pha bùn.
Nào đêm luân vũ trập trùng,
Giữa muôn lượn sóng, đèn hồng mờ soi ?
Mắt huyền, má phấn, môi son,
Đành phai nhạt dưới vòm trời tang thương
Lần qua mấy nẻo sông buồn,
Con đò thương bóng giăng trường tịch liêu !

MẠCH-QUẾ-HƯƠNG

(Vĩnh-Bình)



Bức
tranh
tuyệt
đẹp

THIỆN-THU

THI đậu tú tài toàn phần xong. Huy xin dạy học tại một trung học tư thực nhỏ ở một quận lẻ. Qua hai năm làm việc tạt tạt, tiết kiệm đến mức tối đa, Huy đã dành được đúng bốn mươi bảy ngày hai trăm đồng. Bấy giờ, Huy bắt đầu cảm thấy cô đơn. Chàng nảy ra ý lập gia đình. Và mấy người chú bác chàng cũng đã nhiều lần khuyến khích chàng thực hiện ý định đó. Chàng còn

đo dự, sợ không đủ tiền. Người chú Năm nhân bao tất cả, và đứng ra tổ chức lễ nó, lễ cưới cho chàng. Vợ chàng là Hoa, mà chàng đã quen biết từ khi học Đệ nhị. Thỉnh thoảng hai người có liên lạc thư từ với nhau. Hoa vừa học xong lớp Đệ Tứ.

Một năm sau ngày cưới, Hoa hạ sanh đứa con trai đầu lòng. Đứa bé có đôi mắt đỏ tợn son, mắt tròn xoe, lông mày nhỏ rút,

tóc rất ít. Nó cứ hay cười luôn. Mỗi lần đi dạy học về, Huy lo nựng con một hồi rồi mới làm gì thì làm. Huy đặt tên cho nó là Hoàng — và thường gọi là bé Hoàng. Huy nghĩ rằng, những người mang tên xấu khó mà có địa vị cao trong xã hội lắm. Có lần Hoa hỏi tại sao vậy thì Huy đáp :

— Thường tên con là do cha mẹ đặt cho. Nếu cha mẹ có học hành khá thì mới tìm được những tên đẹp đặt cho con. Cha mẹ có học thì thế nào cũng hiểu được rằng, học cũng cần thiết như ăn uống vậy, nên thế nào cũng cố gắng lo cho con học...

Hoa cười :

— Anh nói cũng có lý. Lúc đầu em không hiểu gì cả.

— Bây giờ thì em đã hiểu rồi chứ ?

— Dạ, đã hiểu rồi và hiểu rất rõ nữa.

Huy cảm thấy lúc bấy giờ Hoa như đúng yêu làm sao ấy, nên đã

tặng cho nàng một chiếc hôn.. Hoa cười bên lên :

— Anh... kỳ quá !

Rồi nàng trao bé Hoàng cho chồng và nói :

— Anh ăn cơm tí, em vào coi nồi cơm.

Huy vừa cười với con vừa nói với vợ :

— Sao em khôn thế ?

Hoa không đáp lời chồng, chạy vội vào bếp. Nồi cơm sôi ừng ực. Nàng tắt hơi lửa. Chắt nước nồi cơm xoang, nàng bắc lên bếp, cho lửa than cháy vừa vừa. Lát sau, nàng trở ra, nói với chồng :

— Có lẽ mình phải mượn một người làm anh ạ !

REGAST. T

TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU
BAO TỬ. Bảo chế theo
công thức Hòa-Lan

— Muốn người làm bà ?

— Dạ !

Huy im lặng một lát, nói :

— Khó lắm em ạ.

— Anh nói khó gì ?

— Khó kiếm người làm.

— Chứ anh coi, em bận rộn suốt ngày, mệt dữ...

Huy vặn radio nghe mấy bản tân nhạc hợp ca. Hoa không nói gì. Nàng đặt bé Hoàng lên võng đưa cho nó ngủ. Vừa đưa, nàng vừa hát nho nhỏ mấy câu ca dao. Khi bé Hoàng đã ngủ, nàng lấy cái muỗng nhỏ bằng vải lưới trắng bông, giã nhẹ che muối. Nhìn đồng hồ, thấy gần 11 giờ, Huy nói :

— Anh có việc cần lại trường học tí nhé.

— Sắp đến giờ ăn cơm rồi đấy anh ạ !

— Ừ. Chừng 11 giờ rưỡi là anh về.

Huy lấy cái áo sơ mi mặc vào, chải sơ lại tóc. Đoạn chàng bước ra. Chừng 2 phút sau, Hoa cũng ra hàng ba đứng nhìn ra đường.

Trời nắng tốt. Học trò trường Tiểu học đi về chật đường. Tiếng nói cười huyên náo. Hoa trở vào, lấy mấy tập báo trên bàn giấy của Huy ngồi đọc. Mỗi lúc, nàng lại nắm sợi dây kéo nhẹ chiếc võng.

Lật tới lật lui mấy tập báo một hồi, Hoa gấp cả lại, để yên trên bàn. Nàng suy nghĩ vẩn vơ. Bất giác, nàng thở dài. Nàng đứng dậy, đi tới đi lui trong nhà. Nhìn cuốn lịch treo trên vách, Hoa mỉm cười :

— Lại chưa gỡ lịch.

Rồi nàng tiến về phía cuốn lịch, gỡ nhẹ một tờ. Xong, nàng mở tủ, lấy ra tập Album, xem lại bộ hình chụp lễ cưới của nàng. Đến tấm hình nàng bế bé Hoàng, nàng ngừng tay lại, chăm chú nhìn một hồi lâu. Xong, nàng cắt tập

TELMIN

TRỊ CÁC LOẠI LÃI

THƠM * NGON * NGỌT

Album vào tủ. Nàng cảm thấy trong người khó chịu ghê. Rồi bắt đầu chóng mặt. Nàng nằm vật xuống đi-văng. Vừa lúc đó, Huy mở cửa bước vào. Chàng hết hoảng :

— Em làm sao thế ?

Và chàng vội đỡ Hoa lên, hỏi :

— Có sao không ?

Hoa nhìn chồng, đáp uể oải :

— Sao chóng mặt quá.

— Thôi chết rồi... em trúng gió chớ gì...

Rồi chàng vừa đỡ Hoa nằm vừa nói :

— Thôi để anh cạo gió cho.

Đoạn Huy đi lấy dầu lửa và một đồng xu lại cạo gió cho Hoa. Cạo gió xong. Huy nói :

— Gió ít thôi.

Rồi chàng sờ trán Hoa, tiếp :

— Không nóng, không lạnh... không sao đâu... Để anh lấy

thuốc cho em uống nhé !

Huy lại từ thuốc nhỏ treo trên vách, lấy 2 viên Optalidon, và lại bàn nước rót một ly nước nóng đem cho Hoa uống. Chừng 10 phút sau, Hoa thấy đỡ nhức đầu, bớt chóng mặt... và tỉnh táo, Nàng nói với Huy :

— Sao đường không em chóng mặt quá... Nếu anh về không kịp thì...

Huy cười :

— Anh biết... nên về...

— Thôi, anh nói dóc vừa chứ...

Rồi cả hai cùng cười ròn... Thấy bé Hoàng động dậy, Huy vội đưa nhẹ. Chàng nói :

PENI-V 200.000 đv
400.000 đv
500.000 đv

Thuốc viên trụ sinh loại mới PENICILLINE-V uống dễ dàng mà công hiệu như chích PENICILLINE - G

— Thôi em đừng cho con bú nhé.

— Lại phải mua sữa bò ?

— Ừ. Cho cho bú sữa đỡ vài tuần, khi nào em thiết mạnh hãy cho bú sữa mẹ.

— Cũng được.

Huy cởi áo máng lên móc. Rồi lấy chiếc quạt lông gà lại ghé ngồi quạt mồ hôi. Đỡ ngực chàng nói :

— Bất đắc dĩ mới cho con bú sữa bò, chứ anh thích cho con bú sữa mẹ hơn.

Hoa cười :

— Anh thì thích vậy chớ em lại khác. Em muốn cho con bú sữa bò hơn.

— Em nghĩ sao mà lại muốn như vậy ?

Hoa không đáp, đưa một tay lên ngực, mân mê nắm vú, mỉm cười, Huy cũng cười :

— Không đâu em. Em đừng nghĩ lầm rằng cho con bú là vú bị hư. Sự thực thì hoàn toàn trái

lại, em ạ ! Khi con bú, các tế bào sẽ hoạt động điều hòa hơn, do đó mà vú cũng sẽ đẹp hơn.

Ngưng lại một tí để đưa bé Hoàng, Huy tiếp :

— Hơn thế nữa, cho con bú sữa mẹ, tình mẫu tử sẽ trở nên thấm thiết vô cùng. Mỗi lần đi làm về, gặp em ôm con vào lòng cho bú, anh cảm thấy sung sướng vô hạn, như đang ngắm nhìn một BỨC TRANH TUYỆT ĐẸP.

Hoa cười :

— Thảo nào...

— Ừ. Em nghĩ đúng, rất đúng. Chính vì muốn được mãi mãi ngắm nhìn bức tranh tuyệt đẹp đó mà anh không muốn mượn người giúp việc.

Rồi hai vợ chồng Huy nhìn nhau, cười khúc khích...



QUẢ trưa hôm đó, người Pháp chủ hiệu ăn ở hương Bolivar trong thành Mexico nom thấy một con chó đen khá lớn con ngồi trên vỉa hè trước cửa hiệu ăn. Bằng đôi mắt nâu dịu dàng con chó nhìn người chủ hiệu ăn như muốn uôm lời làm bạn. Cái vẻ hiền lành, ngây ngô pha lẫn một chút gì đau thương như ta vẫn thường thấy trên khuôn

mặt của những kẻ lang thang đầu đường xó chợ, lúc nào cũng như không cần quan tâm đến những gì có thể xảy ra cho họ dù là bị đá văng xuống các bậc thềm hay tạt nước vào mặt họ cũng luôn luôn có sẵn một câu hài hước để đáp lại.

Người Pháp chủ hiệu ăn nhìn con chó trong một lúc lâu như thế. Như nhận hiệu được cái nhìn ấy bằng cách nghiêng của nó, con chó

TÌNH BẠN

chờ gì nữa. Ông ta nhặt một miếng thịt bíp tếch trên một chiếc đĩa đựng thức ăn chỉ dùng có một nửa — có lẽ của một ông khách nào không đói lắm, chỉ dùng qua loa — khi người bồi bàn vừa dọn xuống bếp, bưng đi ngang trước mặt ông. Cầm miếng thịt ngon lành giữa hai ngón tay, dơ cao trong một vài giây, đôi mắt người chủ hiệu ăn dán chặt vào con chó. Đoạn ông ta vẩy nó và ngoảnh đầu ra hiệu cho con chó tiến vào bên trong nhận miếng thịt. Con chó không những chỉ vẩy đuôi mà cả phần thân sau của nó cũng ngoe nguẩy theo. Nó ngậm miếng lại, rồi há ra thật nhanh, đưa chiếc lưỡi hồng liếm moi. Nhưng đến lúc ấy nó vẫn chưa chịu vào.

Người chủ hiệu ăn thấy thích thú với con chó hơn là với khách hàng của ông. Ông ta rời quầy thu tiền, cầm miếng thịt đi ra cửa, đưa trước mũi con chó một lúc, trước khi thả xuống cho con chó.

Con chó vờ miếng thịt một cách khoan thai chứ không vội vàng, ngược nhìn người chủ một

cái nhìn biết ơn, đoạn bước lại lại sau cửa, nằm trên vỉa hè. Nó thư thả ăn miếng thịt lớn.

Ăn xong con chó đứng dậy tiến đến gần cửa kiên nhẫn ngồi chờ cho đến khi người chủ hiệu ăn trông thấy nó. Ngay sau khi người chủ hiệu ăn trông thấy nó, con chó đứng dậy, vẩy đuôi, trên mặt hiện ra nụ cười ngộ nghĩnh, lắc đầu tỏ vẻ sung sướng làm rung cả hai tai, đoạn quay đi.



Người chủ hiệu ăn thì tin rằng con chó quay lại chỉ để mong kiếm miếng ăn khác. Nhưng khi ông ta quay trở lại cửa, trên tay cầm một cái đùi gà lớn đầy thịt thì con chó đã đi rồi. Vì vậy người chủ hiệu ăn nghi là con chó quay lại lần nữa để cảm ơn chứ không

TÌNH BẠN



● Nguyên tác của B. Traven

● T.C.T. dịch

vẩy đuôi, gật đầu và mồm nó há hốc ra thật ngộ nghĩnh như thể là nó đang cười với người Pháp đó. Và nó không biết làm gì khác hơn là cứ cười như thế. Rồi trong một lúc nó có cảm giác lạ lùng là như có một tia sáng mặt trời chiếu bé, ấm áp đi xuyên vào tim nó, chạm vào tim và sưởi ấm tim nó.

Con chó nhẹ nhàng đứng dậy, đuôi vẩy nhanh hơn rồi ngồi xuống trở lại trong cái tư thế cũ, nhưng nhích gần vào cửa một chút, tuy nhiên nó vẫn chưa chịu bước vào trong.

Người chủ hiệu ăn cho đó là cái dáng điệu hạ mình chực ăn của lũ chó rông nên ông không chần

phải chờ để được cho ăn no

Nhưng chẳng bao lâu thì người Pháp chủ hiệu ăn quên mất chuyện con chó và ông tin con chó đó cũng chỉ là một con chó rông như bao con chó rông khác. Ngày ngày đến viếng các hiệu ăn xin từng mẩu thịt, từng cục xương để rồi cuối cùng bị các cô hầu bàn tổng cổ ra khỏi quán.

Tuy nhiên, ngày hôm sau, cũng cùng một giờ như hôm trước, lúc 3 giờ rưỡi, con chó lại đến ngồi tại chỗ cũ gần cửa hiệu ăn.



Người Pháp chủ hiệu ăn bất gặp con chó ngồi đó

mỉm cười với nó như gặp lại bạn cũ. Con chó mỉm cười đáp lại, cái cười im lặng, ngộ nghĩnh. Khi nó bắt gặp nụ cười của người chủ hiệu ăn, nó nhồm đậy như nó đã làm hôm trước, vẫy đuôi chào mừng, mở rộng miệng cười và đưa chiếc lưỡi hồng hồng đưa qua hàm dưới.

Bằng cái ngoảnh đầu lại phía sau, người chủ hiệu ăn mời con chó tiến vào bên trong để cho nó ăn gần chỗ quầy thu tiền. Tuy nhiên dù hiểu rõ dáng điệu đó, con chó cũng chỉ tiến lên một bước nhỏ gần cái cửa, nhưng nó vẫn không tiến vào. Người chủ hiệu ăn nghĩ rằng con chó e ngại khi tiến vào bên trong không phải vì nó nhút nhát, nhưng đó là cách xử sự khôn khéo của những con chó khôn ngoan thường có ý nghĩ là một căn phòng trong đó có người ở không phải là chỗ của chó lai vãng.

Người chủ hiệu ăn dơ cao tay lên, gõ các ngón tay lên mặt quầy, nhìn con chó và cố ý làm cho nó hiểu là hãy gắng chờ một vài phút sẽ có một đĩa xương

ngon lành từ các bàn ăn đem đến cho nó. Một điều lạ lùng là con chó hiểu rõ sự truyền ngôn bằng ngón tay đó. Nó bước lùi lại một chút như tránh không làm phiền các thực khách ra vào hiệu ăn. Nó nằm trên vỉa hè, đầu tựa trên hai chân trước mắt khép hờ theo dõi người chủ hiệu ăn đang tiếp khách ở quầy hoặc thu tiền do các cô hầu bàn đem lại.

Năm phút sau, khi một cô hầu bàn bưng một khay đầy những đĩa thức ăn thừa, người chủ chấy mắt ra hiệu, đoạn nhặt một khúc xương lớn, đem ra cho con chó, đưa trước mặt nó một chốc đoạn bỏ xuống.

Con chó nhận khúc xương từ tay người chủ dịu dàng như một đứa bé nhận quà. Và cũng như hôm trước, con chó nằm trên vỉa hè, ăn hiệu ăn thưởng thức bữa ăn ngon.

Bây giờ, người chủ hiệu ăn chợt nhớ lại cử chỉ đặc biệt ngày hôm qua của con chó. Ông ta nòn nà muốn biết xem hôm

nay con chó sẽ làm gì sau khi nó xơi hết cục xương. Ông muốn biết rõ là hành động ngày hôm qua của con chó chỉ là một trường hợp tình cờ hay đó là cử chỉ tự nhiên hoặc do một sự luyện tập thuần thục nào đó.

Ông ta vừa mới đánh cuộc với một thực khách là con chó sẽ trở lại cảm ơn, thì quả nhiên



Ông chợt thấy bóng nó hiện ra trên sân nhà ngay lối cửa vào. Ông khẽ liếc mắt quan sát con chó cố ý tránh nhìn giáp mặt con vật hiện đang ngồi kiên nhẫn chờ ông ghé mắt đến. Dù quá bận rộn sau quầy thu tiền, ông cũng luôn lên theo dõi xem con chó có còn nằm chờ dịp ngỏ lời cảm ơn không.

Ba bốn phút trôi qua, người chủ hiệu ăn quyết định ngước lên nhìn thẳng vào mặt con chó.

Ngay tức khắc, con chó đứng dậy, như thể nó được sai khiến làm như vậy, đoạn vẫy đuôi cười nhún nhò quay đi và lát sau biến mất.

Từ hôm đó trở đi người chủ hiệu ăn luôn để dành sẵn những miếng thịt thừa ngon lành cho con chó. Và con chó hằng ngày đến cửa hiệu ăn, hiện ra đúng giờ đến nỗi người ta có thể canh được đồng hồ khi thấy nó đến. Lúc nào cũng đúng 3 giờ rưỡi, người chủ hiệu ăn chỉ cần đưa mắt ra phía cửa sẽ thấy con chó ngồi ở đó, chào mừng ông ta bằng một nụ cười ngộ nghĩnh. Và cứ như thế con chó đến hiệu ăn đều đặn suốt trong 6,7 tuần người chủ hiệu ăn coi con chó như một thực khách trung thành và vì nó như vật đem vận hên đến cho ông.

Dù con chó bây giờ đã nhận thấy rõ ràng tình bạn chân thành ở người chủ hiệu ăn nhưng không bao giờ nó dám vượt qua lối cư xử hàng ngày. Không bao giờ nó bước vào bên trong và dù người chủ hiệu ăn thường

xuân mời mọc, nó vẫn không vì thế mà làm trái lệ thường.

Người chủ hiệu ăn thích con chó lắm. Ông ta muốn con chó ở quanh quẩn luôn ở đó, dùng nó như một người gác đàn ngày đêm trông coi cửa hiệu và khi cần nó có thể xông cổ bọn chó hoang xấu nết ra khỏi cửa hiệu hơn là cứ phải hằng ngày đến châu chực xin bữa như thế. Dĩ nhiên là ông ta không rõ con chó đó có chủ hay chỉ là chó rong. Về sau ông ta thường vuốt ve con chó khi ông cho nó ăn. Hình như đối với con chó suốt đời nó chưa hết được chiều chuộng là thế nào, vì thế nó rất thích lối bà tồ cảm tình như thế này. Nó thường thức sự vuốt ve đó. Khi được vuốt ve nó liền nằm nằm chờ với miếng thịt ngoao trong mồm mãi cho đến khi người chủ thôi vuốt ve bỏ đi, quay trở lại quầy. Chỉ sau khi đó con chó mới bước lại sau cửa, nằm xuống chỗ thường lệ trên vỉa hè, nhắm nháp miếng thịt. Khi ăn xong nó trở lại cửa, vẫy đuôi, cười với người chủ như để nói

cho ông ta hiểu theo cách riêng của nó là «cảm ơn bạn, xin hẹn bạn cũng giờ này ngày mai» xong nó quay mình đi thẳng.



Một hôm nhân người chủ hiệu ăn cãi vã với một thực khách. Ông này được dọn lên một ổ bánh mì, vừa cắn vào đã đụng phải vật cứng và gây mất một cái răng.

Người chủ hiệu ăn đổ tất cả sự giận tức lên đầu cô hầu bàn. Cô gái khốn khổ bị sa thải lập tức đang khóc tức tưởi trong một xó nhà. Tật ra đó không phải lỗi ở cô ta. Dĩ nhiên cô phải đề ý đến khúc bánh cứng như gỗ, nhưng tuy vậy thực khách cũng phải để ý chứ. Nhưng dù

sao đi nữa việc buộc các cô hầu bàn phải cầm nắm các ổ bánh mì trong tay thử xem mềm hay cứng trước khi dọn lên bàn cho khách thì thật không ổn và cũng không hợp vệ sinh. Nhưng cô hầu bàn đó đã dọn lên khúc bánh cứng như củ và cô đã bị khiển trách về những hậu quả đã xảy ra.

Kể có lỗi chính là người làm bánh. Không biết vì vô tình hay cố ý hắn đã bỏ ổ bánh khô giữa các ổ bánh còn nóng. Nhưng dù sao thì tai nạn cũng đã xảy ra rồi.

Trong cơn giận người chủ đã gọi gậy noi cho người làm bánh tin cho người này biết là ông ta đang va-sô-gi đến tìm cái tên nặn bánh vô ý tứ. Nhưng hắn, rằng là hắn không bao giờ trở nên hạng người tử tế hơn là lủ chuột cống có bộ lông với cha hắn. Nói cho cùng, câu chuyện cũng còn có chỗ đáng nghi ngờ và anh chàng làm bánh mì cũng có thể dựa vào đó bảo người chủ hiệu ăn là hạng người tâm trí nhỏ nhen và nêu những lời qua tiếng lại đó dù

có thốt ra ngay giữa nhà thờ cũng có thể xảy ra một cuộc đổ máu chứ chẳng chơi. Cuộc trao đổi ý kiến cá nhân này được chấm dứt bằng cú cúp ống nghe của người chủ hiệu ăn với một sức mạnh đến nỗi không còn có máy nào còn nguyên vẹn cả — cái nhà kỹ sư vẽ kiểu máy điện thoại đã không được chứng kiến cảnh này để tính toán thật chính xác sức mạnh của người dùng máy khi giận dữ sẽ dùng như thế nào và đúng như thế, cần móc máy bị cong lại và hồ trát tường cũng bị nứt ra.

Người chủ hiệu ăn mặt đỏ gấc, hai đưng gân xanh hẳn rõ trên trán. Ông trở lại quầy thu tiền nhìn lên thấy bạn con chó đen đầu đường xỏ chợ đang ngồi gần cửa, cười nhún nhún, vui vẻ như thường lệ kiên nhẫn đợi bữa ăn được mang đến.

Thấy con chó ngồi đó yên lặng, ngây ngô, như không bị dày vò bởi những phiền nhiễu, lo âu thường làm các ông chủ hiệu ăn già đi trước tuổi, ông ta nhìn con chó chăm chú như thể đó là lần

đầu tiên trong đời ông thấy nó vẩy đuôi, hớn hở mừng người ăn nhân và trên mặt nó hiện ra nụ cười nhún nhún để làm hài lòng người bạn hàng yêu mến nó. Người chủ hiệu ăn — mù quáng vì giận dữ và bị thôi thúc bởi một khuyênh hướng thô bạo mà chính ông thường nhật không hề làm vậy — nắm ổ bánh mì cứng trên quầy, thẳng tay vứt mạnh vào con chó.

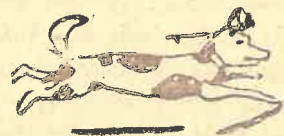
Con chó quan sát tỉ mỉ hành động của ông ta. Nó thấy ông ta nhặt ổ bánh mì lên nhưng không ngờ khúc bánh mì lại nhả vào nó. Nó thấy rõ khúc bánh lướt qua khoảng không bướng tới nó. Nó có thể né tránh dễ dàng nếu nó muốn, vì nó là một con chó rừng hằng ngày sống nhờ vào của người ta bố thí và cũng quen với cuộc sống tồi tăm của kiếp chó vô chủ hay có chủ quán nghèo chỉ biết ban cho nó tình yêu suông. Hẳn con chó đã quen với việc né tránh tai nạn đại loại như thế đến hằng trăm lần rồi, nhưng gây, những đá ném vào mặt và chắc chắn nó thừa kinh nghiệm để né tránh. Một cái hắt đầu nhẹ cũng

giúp nó khỏi bị khúc bánh chạm vào mặt. Tuy nhiên nó không làm vậy. Nó không nhúc nhích một chút nào. Nó đưa mắt hiền từ nhìn người chủ hiệu ăn. Nó can đảm nhận sự đau đớn không nhúc nhích một ly. Nó ngồi bất động như thể trong một lúc như giây dài, không phải vì đau đớn mà vì sự ngạc nhiên tột đỉnh đối với sự việc đã xảy ra mà nó không tin là có thể xảy ra như thế được.

Khúc bánh vẫn còn nằm nguyên vị trí cũ, trên các ngón chân trước nó, sau khi nó chạm vào sống mũi con vật. Nó liếc nhanh xuống khúc bánh, như tin rằng khúc bánh là một sinh vật sống có thể nhảy lên được để chứng tỏ là nó đã lăm vì đã tin là bạn nó có thể làm được một hành động thiếu say nghĩ như thế. Rồi từ từ rời mắt khỏi khúc bánh, nó nhìn sần nhô lên lên nó quầy thu tiền cho đến khi nó thật sự gặp đôi mắt trên khuôn mặt lạnh lùng của người chủ hiệu ăn. Bốn mắt nhìn nhau chòng chọc như bị từ lực thôi thúc. Trong đôi mắt con

chó không ẩn dấu lời oán trách nào, chỉ có một nỗi buồn sâu đậm, nỗi buồn của một người tin tưởng chân thành vào tình bạn chung thủy của một người khác bỗng dưng thấy mình bị phản bội mà không thể hiểu tại sao.

Người chủ hiệu ăn chợt nhận ra những gì ông ta đã làm, đứng ngẩn người như thể trước một tai nạn giết người mà chính ông là thủ phạm. Nỗi bàng hoàng làm ông bất đứng dậy và bước đi. Ông ta nhìn con chó một vài giây ngạc nhiên như nhìn một bóng ma. Con chó chăm chăm đứng lên, lắc đầu, đôi tai nó đập nhẹ vào mõm, đoạn quay mình bước đi.



Thấy con chó đã biến mất người chủ hiệu ăn cảm thấy bất rứt, đưa mắt nhìn quanh như cố tìm nhanh một vật gì mà trong lúc cấp bách chưa ý thức được

là vật gì và trong khi ông đưa mắt nhìn xuống mặt quầy mặt ông bắt gặp mặt thực khách ngồi ở quầy mới cảm thấy vào miếng bíp-tếch trên chiếc đĩa mà cô hầu bàn vừa mới dọn ra. Lẹ tay, người chủ hiệu ăn giật vội miếng thịt trong đĩa làm người thực khách ngạc nhiên tột độ. Ông ta ngồi phịch xuống ghế, hét om lên để phản đối sự vi phạm trắng trợn đến quyền công dân có quyền ăn uống không bị ai cướp giật.

Cầm miếng thịt giữa hai ngón tay, người chủ hiệu ăn chạy vụt ra cửa, chạy dọc theo đường phố. Ông ta thấy con chó đang đi qua trước một dãy nhà ở phía trước và ông chạy đuổi theo niềng huyết sáo gọi nó, không quan tâm đến khách bộ hành dừng lại quan sát cảnh một người khùng cầm miếng thịt tồn tồn giữa hai ngón tay chạy gọi một con chó rông tới ăn. Khi ông ta chạy đến dãy nhà thứ ba thì không còn thấy con chó đâu nữa và ông cũng không biết nó đi về ngã nào. Ông vắt miếng

thịt quay về hiệu ăn.

«Xin ông tha lỗi cho tôi, thật tôi làm phẫn ông quá» người chủ hiệu ăn nói với người thực khách như thế sau khi trở lại ngồi sau quầy gọi một đĩa bíp-tếch khác để làm người thực khách nguôi giận. «Xin ông tha lỗi cho, dù sao thì miếng thịt đó cũng không ngon như ông thấy đó, hơn nữa tôi chỉ muốn đem miếng thịt đó cho một người cần nó hơn ông, xin ông bỏ qua cho, gọi thứ gì đặc biệt đi, dù có thể nào đi nữa cũng xin hầu ông miễn phí».

«Đừng quan tâm, một việc như thế khi nào phải ngại gì đâu cũng xảy ra và tôi không quan tâm đến đâu. Tôi đã có đĩa bíp-tếch khác rồi, cảm ơn ông về đĩa thịt này, còn về món miễn phí

TELMIN

TRỊ CÁC LOẠI LÃI

THƠM * NGON * NGỌT

thì xin ông cho tôi phần bánh kem lớn, ông đồng ý chứ?

— Thưa ông, vâng, sẽ có phần bánh kem hầu ông ngay».

Người chủ hiệu ăn đi qua đi lại bán khoán, hết sửa lại chiếc ghế ở chỗ này, đến sửa lại khăn bàn ở chỗ kia, cuối cùng ông ta lần đến chỗ góc nhà nơi có hầu bàn vẫn còn ngồi khốc.

«Bertha, thôi không hề gì. Có thể ở lại. Đây không phải hoàn toàn lỗi ở cô. Tôi sẽ giết thằng cha thợ làm bánh đó dù tôi có bị bắn thành toán đi nữa. Tôi sẽ đuổi hẳn thay vì đuổi cô. Tôi mất bình tĩnh vì cái thằng cha phải giới thiệu om sòm như cộp sổng vì cái răng gãy của bạn».

Bertha thút thít đáp: «Cảm ơn ông chủ. Tôi thành thật cảm ơn ông chủ và tôi sẽ cố gắng giúp ông tận tụy. Thưa ông, tôi phải nuôi nấng bà mẹ và hai em. Thật không dễ gì tìm được chỗ làm tốt như ở đây, tôi nhận được thêm tiền nước và tất cả...»

«Thôi đừng nói nữa đi làm

đi. Tôi đã bảo không việc gì vậy cần gì cô phải nói dài dòng».

«Không, tôi không dám nói dài dòng. Tôi chỉ muốn nói cảm ơn ông chủ». Quay sang một thực khách đang chờ cô hầu bàn nói: «Vâng, thưa ông, tôi nghe ông gọi từ lúc đầu, xin vui lòng chờ một tí».

Người chủ hiệu ăn tự an ủi là hôm sau con chó sẽ trở lại. Con chó sẽ không để mất bữa ăn vì một sự hiểu lầm nhỏ nhặt như thế, Vâng, sự việc như thế xảy ra hàng ngày ở nhiều nơi, bất cứ chỗ nào. Mọi con chó bị chủ đánh đều ở lại và dần dần sẽ quên hết chuyện cũ trong một vài giờ. Chó rất trung thành và quanh quẩn bên người cho chúng ăn.

Tuy nhiên dù tự nhủ như vậy, ông ta vẫn cảm thấy không yên. Suốt buổi chiều ông ta gọi lại trong trí thói quen của con chó thường cười náo nức và nó từng làm ông thích thú mỗi khi thấy nó. Ông nhớ tới vẻ buồn rầu to đậm trên nét mặt

con chó và hình như lúc đó tất cả hoàn toàn đổ vỡ trong nội tâm nó. Càng cố quên con chó, ông càng thường đưa mặt nhìn ra cửa mong gặp lại nó ngồi ở cửa. Rồi ông tự nhủ mình là con chó đó cũng chỉ là con chó rông như bao chó rông khác, sống nhờ vào đồ thừa ở rác thùng rác, chứ chẳng có gì đáng để quan tâm. Vâng, chỉ cần ném cho nó một mảnh xương là mình trở thành bạn vĩnh cửu của nó. Cuối cùng ông ta lầm bầm: «Gớm, mình không thể để tâm vào việc gì khác hơn là con chó hoang không phải của mình hay sao? Ngay cả cái tên nó mình cũng không biết nữa. Đúng vậy, hãy quên nó, dù sao thì nó cũng không xứng đáng để mình phải bận tâm.»

Tuy nhiên, ngày hôm sau lúc 3 giờ chiều người chủ hiệu ăn vội đề dảnh sẵn một miếng thịt ngon lành để mừng con chó và cũng là để xin lỗi nó về hành động ông đã làm chạm lòng tự ái nó.

Ba giờ rưỡi, Con chó ngồi ở chỗ cũ gần cửa như hện tình

lên do tiếng gõ cửa đồng hồ.

Người chủ hiệu ăn trong lòng rộng rãi niềm vui; «Ta biết mà, ta biết thế nào nó cũng đến đó». Ông ta tự bảo thế và mỉm cười sung sướng. Tuy nhiên trong khi nói như vậy ông ta cảm thấy thất vọng một chút vì con chó đã tỏ ra cũng giống như bao con chó khác. Ông ta thích con chó, nếu không muốn nói là yêu nó, và mong nó phải có cái gì khác hơn những con chó khác, nó phải hành diện hơn và khác hơn. Nhưng dù sao ông ta cũng hài lòng vì nó đã trở lại và ông ta có cơ hội để làm cho con vật hiền là nó bị xử tệ chỉ vì lỗi lầm còn chính thâm tâm ông, ông Leblanc thì không bao giờ ông muốn làm nó đau đớn. Ông đã rộng lượng tha thứ cho cái bề ngoài kém về tự hào của nó và tự nhủ

ANACINE
TRỊ PHONG NGŨA
MỀ ĐAY, HO, SUYỀN

rằng mình phải chấp nhận những gì con chó đã được tạo dựng ra vì con người không có quyền thay đổi thể xác lẫn bản tính của con vật.

Con chó ngồi đó hầu như bất động nhìn người chủ hiệu ăn bằng đôi mắt long lanh, ấm áp như cổ độc hiền ý nghĩ của ông ta. Chào mừng con chó bằng một nụ cười tươi, người chủ hiệu ăn mong con chó vẫy đuôi và trên mặt hiện ra nụ cười nhăn nhó để tỏ dấu không còn chút dỗi kỵ nào giữa họ. Tuy nhiên con chó vẫn ngậm miệng và không cử động một chút nào dù là cử động cái đầu hay cái đuôi và ngay cả, khi nó thấy người chủ hiệu ăn nhặt miếng thịt lên và đưa tay vẫy nó từ sau quầy. Người chủ hiệu ăn gật gật đầu để tỏ cho con chó hiểu là nó có thể vào bên trong dùng bữa tự nhiên ngay chỗ quầy. Nhưng con chó vẫn ngồi chỗ cũ bên ngoài cửa nhìn người chủ hiệu ăn không chớp mắt như thể muốn thời gian ông ta vậy.

Người chủ hiệu ăn vẫy tay lần nữa và miếng thịt du đưa

giữa hai ngón tay. Ông ta chộp lưới làm cho con chó thêm ăn. Lần này con chó trả lời lại bằng cái vẫy đuôi thật nhẹ nhưng nó vội dừng lại hình như sau lúc đó nó chợt nhận ra nó đã làm như thế.

Lúc đó người chủ hiệu ăn cầm miếng thịt giữa hai ngón tay đến chỗ con chó. Lúc đến gần ông ta dùng miếng thịt đưa trước mũi nó như ông ta thường làm để chọc con chó trước khi bỏ miếng thịt xuống cho nó.

Con chó nhìn thấy người chủ hiệu ăn bước đến bên, ngược mặt lên, tuy nhiên nó vẫn không nhúc nhích. Con chó từ chối phần qua tặng dù là miếng qua ngon lành được đưa ra như trước mũi nó. Người chủ hiệu ăn không muốn đưa lâu hơn nữa miếng thịt xuống vỉa hè ngay trước hai chân trước của con chó. Ông ta vỗ về con chó, nhẹ nhàng kéo tai nó, vỗ trên lưng nó trong khi con chó vẫy đuôi thật nhẹ hầu như không nhận ra được. Tuy vậy nó vẫn không hề quan tâm đến những

gi người chủ hiệu ăn đã làm và nó cũng không rời mắt khỏi ông ta.

Gật đầu hài lòng và bằng một nụ cười tươi trên khuôn mặt, người chủ hiệu ăn trở lại chỗ cũ sau quầy và ngồi đó quan sát con chó, mong mỗi nó sẽ vồ lấy miếng thịt đem ra vạ hề ăn như thường lệ.

Tuy nhiên con chó không làm thế. Nó hạ thấp đầu xuống đánh hơi, nhưng không màng tới miếng thịt nằm trên mặt đường, nó ngược mắt nhìn người chủ hiệu ăn một lần nữa đoạn đứng dậy, quay đi.

Người chủ hiệu ăn vội chạy ra vạ hề và thấy con chó đang đi dọc theo các căn nhà cao không hề quay mặt lại nhìn một người đang trông theo nó. Chẳng bao lâu nó lẫn vào trong đám người bộ hành qua lại trên vạ hề.

Hôm sau cũng đúng giờ như thường lệ, con chó lại đến ngồi ở cửa, nhìn vào tận mặt người bạn, người bạn đã mất của nó. Và cũng như ngày hôm trước khi

người chủ hiệu ăn đến gần với một cục xương bò bự, con chó chỉ nhìn ông ta và không đếm xỉa gì tới món quà nằm trên vạ hề trước mặt nó.

Một lúc sau con chó thôi nhìn vào mắt người chủ hiệu ăn, chó vẩy đuôi khi ông ta âu yếm vuốt ve đầu, tai nó. Rồi nó đứng lên hất bàn tay ấy ra khỏi đầu nó và liếm bàn tay ấy có gần một phút, xong nó nhìn vào mắt người chủ ăn một lần nữa và không hề động tới cục xương, ngay cả việc đánh hơi, đoạn quay mình bước khỏi cửa và bỏ đi.

Đó là lần cuối cùng người Pháp gặp lại con chó. Nó không bao giờ trở lại hiệu ăn nữa và người chủ hiệu ăn cũng không còn được gặp nó ở bất cứ chỗ nào khác trong vùng lân cận.



MIDOL

TRỊ CÁC CHỨNG
ĐAU NHỨC, CẢM CỨM

TẬP BÚT

LỚP HỌC CUỐI NĂM

THU-MAI

TÔI ngồi khoanh tay trước ngực, mắt nhìn chăm chăm cái miệng luôn luôn cử động của giáo sư, ông đang dạy. Giảng đường Đại học bữa nay vắng lạ, chỉ lựa thưa vài người ghi ghi, chép chép. Tôi có dáng điệu của một tên học trò ngoan, nhưng thật sự chẳng nghe ông nói những gì, ngoài việc thấy miệng ông nhép nhép hoài. Tôi có cảm tưởng tôi là *Le Petit Chose* trong lớp học cuối cùng, của Alphonse Daudet.

— Ê, Thu Rôm, chăm thế! Tết này về quê, ở Sài Gòn hay

đi lang bạt kỳ hồ tận đâu?

Hương, con bạn ngồi sau lưng, khều tôi hỏi:

— Có lẽ tao sẽ về nhà, tôi đáp.

— Sao lại có lẽ, bồ?

— Thì không chắc chứ sao. Còn mầy?

— Đà Lạt. Thôi, ra phố chơi mầy, chán quá. Tết đang đi không nhông ngoài kia, họa có điên mới ngồi ở đây.

Tôi gật đầu, thu xếp mấy tờ giấy cho vào sac. Trong lúc đứng đón xe lam, tôi hỏi nó:

— Đi Đalat với famille hay với ai ?

— Không, gia đình tao làm gì có tiền mà cho lũ con đi Đalat ăn Tết. Tao đi với Phú

— Phú ? Phú nào đấy ?

Hương cười thật lớn, bắt chặp những người qua lại đang nhìn :

— Trần Phong Phú, giáo sư Triết của bọn mình ấy, chứ Phú nào nữa !

Tôi thấy lò mờ trước mắt những hàng cây hai bên lề bỗng nhiên trở gồ gề bờ nhào xuống mặt đường nhựa. Xe cộ đọng dồn cục thành từng đống, m p méo, tràn trụa trông thảm hại.

Hương giải nghĩa về tự động của nó :

— Tao thích làm một tên phá hoại, tao muốn biết trong óc những nhà đạo đức gồm chứa những gì. Bây giờ tao đã hiểu biết. Càng biết, tao lại càng muốn phá hoại. Tao hiểu đó là một điều đáng trách, nhưng nếu không

làm, tao sẽ không thể nào sống yên được với những ưu phiền của chính mình...

Phở đông người như nêm cối, thiên hạ sắm Tết rộn rịp.

— Ô, anh Thành, anh đi sắm Tết đấy hả ?

Bọn tôi mừng rỡ khi, nhận ra Thành, học hơn bọn tôi một chút, chỉ đã có gia đình, được hai con, phải đi lính, nhưng vẫn ghi tên cổ học để lấy cử nhân. Lương không đủ nuôi vợ con, đêm đêm anh cỡi Honda đi chờ thuê cho tới giờ giới nghiêm.

Mặt anh rầu rầu :

— Khổ quá hai chị ơi !

Hương liền thoáng :

— Khổ, trời ơi, Tết tới người ta mừng hết lớn mà anh lại đau khổ !

Tôi cau mày :

— Anh có việc gì thế anh

Tôi bị gày mất cặp giò !

— ? . . .

— Chiếc xe của tôi mất rồi !

Đôi mắt anh hơi đỏ, mới có 2 ngày mà trông anh như già

thêm 5 năm, so với tuổi chưa tới 30. Tôi không có đủ can đảm để tưởng tượng đến những cảnh khổ sở của gia đình anh, do việc mất chiếc xe. Tôi cúi đầu lặng lẽ, không nói được với anh một lời an ủi...

Anh thở dài chán nản :

— Có lẽ tôi sẽ nghỉ học luôn. Hai chị nghĩ coi với tình trạng lơ khốc lơ cuời này tôi còn đâu óc đâu mà học cho vô. Chiếc xe đó tui tui phải vay nợ của ông chú mới mua được. Bây giờ nợ chưa trả xong mà xe đã mất rồi !

— Anh đã có bớt chưa ?

Hương hỏi :

— Rồi, nhưng không có hy vọng gì đâu. Thôi, chào hai chị.

Hương than thở :

— Tội nghiệp anh Thành quá, há mầy ! Bọn chúng mình thiệt khổ, muốn tiến lên mà luôn luôn cứ bị chặn đường. Lương của anh Thành được bao nhiêu mầy biết không ?

— Không rõ. Nhưng chắc

không bao nhiêu mầy biết không ?

— Không rõ, nhưng chắc không bao nhiêu đâu. Lương lính và công chức bây giờ ăn thua gì. Sát bên nhà trọ của tao có gia đình một ông công chức hạng trung sáng bữa nào cả nhà cũng ăn cơm nguội chiên. Trong khi đó, nhà bác tài xế ta xi kể bên mỗi đứa con lãnh tiền quà sáng 30 đồng, chiều 20đ, Hai ba bữa là vợ lại đi coi cải lương. Chiều nào ông chồng về cũng nhậu la de với cánh gà chiên bơ ..

Hương nhún vai :

— Đúng là thời buổi kẻ sĩ bị hạ giá. Mai mốt tao với mầy đừng thên đi kèm trẻ nữa. Chán mớ đời. Hai đứa nấu chè đậu đem ra đầu hẻm bán. Không chừng thế mà hay, lại có lợi nhiều.

— Mầy biết nấu chè không !

Hai người đàn bà đi ngược chiều chúng tôi, Hương mỉm cười chào. Hai bà đi rồi Hương kể chuyện cho tôi nghe :

— Cái bà mập mập, mặc áo xanh, đeo nhiều nữ trang là vợ của dân biểu T đó. Bà học chung trong lớp Anh Văn với tao. Bà thường thân nhên kể cho mình nghe những cú làm affaire thân tóc của chồng, mấy lần bà theo ông đi ngoại quốc, mua được những gì về bán, lãnh chuyen ngân lâu được bao nhiêu tiền.



Còn cái bà mặc đồ tây là vợ một tên kỹ sư Mèo, đã có con với Mèo mà bà lại hồng biết nói tiếng Mèo. Trong lớp giáo sư hỏi gì bà cũng ù ù, cạc cạc. Tao hỏi vậy rồi làm sao bà nói chuyện với

chồng, bà bảo :

— «Nó nói gì tôi cũng hiểu hết chứ, Không biết sao vô đây học, tôi ngu quá trời.

Hương đòi qua đường Thủ Khoa Huân mua một cái áo lạnh để Tết mặc đi Đalat. Trong khi Hương mặc cả trong hiệu, tôi đứng trước cửa ngó ra đường. Bốn người đàn bà bình dân đang ngồi trên vỉa hè đánh tứ sắc, ngay trước mũi ông cảnh sát. Cạnh đấy, một thằng bé con mặt xanh như tàu lá, cá bụng thiệt to, bò lê lét bốc đất bần nhét vào mồm. Lúc bò tới chỗ một đồng cái ối, có lẽ vì trơn, nó té lộn nhào xuống mặt đường khóc ré lên.

Một trong bốn người đàn bà, xách nó dậy bằng một cánh tay, sau khi tát mỗi bên má nó hai cái, bà ấn mặt nó xuống nền xi măng tát thêm một tát vào mông dít :

— Nằm yên đó, quí sự. Mày mà bỏ đi thì tao xé xác !

Bà trở lại sòng tứ sắc, tiếp tục sát phạt với tướng, sĩ, tướng. Tôi không nghe tiếng thằng bé khóc nữa.

Hương mua cái áo lạnh có

nhều màu, nó lồi.

— Hippy không mày ?

— Không, đẹp lắm.

— Đạo này hông biết con Thúi còn theo dân Hippy không. Con nhỏ chỉ thiệt.

— Tao cũng chẳng lẽ ý.

Thúi học cùng lớp với bọn tôi, nó có tiếng ngoan và học giỏi. Có một dạo, để tìm hiểu phong trào Hippy ra sao, tôi nhờ một con bé choai choai gần nhà dẫn cho đi dự thính một buổi họp mặt của bande nó. Đêm đó là đêm dạ hội của bande trường La Chienné. Lúc nó giới thiệu tôi với chị bande trưởng tại tôi mới bắt nừa. Thúi Thúi cười toe toét kể cho tôi nghe làm thế nào nó gài được vợ, chồng, con của một ông lớn dụng độ nhau trong đêm nay.

Sau này tôi biết được, hình như Thúi trót yêu một anh hùng mủ nâu đã có vợ mà không biết nên đâm ra hận đời. Nó nhào vào Hippy để rửa hận.

— **U**à, hai chị đi đâu đây ? Bữa nay cúp của hả ?

— Ừ. Tết nhứt mà học cái nổi gì. Anh Nguyễn đi đâu đó. Anh còn làm cho quán L. Hương không ?

— Còn chị.

Hương bảo :

— Anh Nguyễn sướng thấy mồ. Làm cho tiệm kem tha hồ mà ăn. Không tốn tiền. Hôm nào anh đãi bọn này một châu nhên.

Nguyễn đỏ mặt :

— Chị ngạo tôi đó hả chị Hương.

Hương mở lớn mắt đùa :

— Hay ừ, cháu chả dám a. Thế nào bà cụ gọi là đùa.

Nếu hỏi bà chào bọn tôi để là 5 l m. Nguyễn cùng học chu... bọn rồi, anh làm bồi bàn. Quán L. Hương để kiểm thêm... ọc lấy cái chứng chỉ Cử nhân Văn Chương.

Hương nhéo vào cánh tay tôi :

— Ê mày.. Ai như là con Diêm kia.

— Hẳn chứ còn ai nữa.
— Hẳn đi với tên nào vậy
mày ? Trông quen quen.
— Dân Cao học đó. Có ghé
trường đón nó mấy lần.

— Không biết Cao học thật
hay ma ? Như chị Anh ngày nào
tới lúc sắp sửa vào Từ Dũ mới
hay chàng chỉ là cao... chạy thì
đau thật.

— Không ngờ câu «phi cao
đăng bắt thành phu phụ» của
Tiền chiến đến bây giờ mà vẫn
còn thịnh hành thì lạ thật.

— Lỗi thời quá rồi phải không
mày. Ủa, ông thi sĩ mù màu
của mấy bây giờ ra sao ?

— Vẫn là thi sĩ mù màu của
muôn thuở.

U... u... u... u...

Phượng la lên :

— Chết chác 12 giờ rồi mà
oi. Thôi về, «ta buồn ta đi lang

thang» bao nhiêu đó đủ rồi.

Đứng đón xe lam gần 20 phút
rồi mà chẳng có chiếc nào ngừng,
xe nào cũng đẩy nhóc người



— Đi xích lô đi hai cô.

Hương la lên :

— Ô, anh Minh !

Chàng sinh viên cyclo cười
phớt tỉnh :

— Ủa, hai chị đi đâu vậy ?

Bữa nay hai chị có tới trường
không ?

Tôi lắc đầu từ chối, không
muốn làm phiền anh :

— Cảm ơn anh nhiều lắm,
nhưng bọn tôi còn ghé mua một
ít đồ nữa rồi mới về.

Vừa lúc đó có tiếng gọi :

— Xích lô ! Xích lô !

Anh đạp xe đi :

— Xin lỗi hai chị.

Tôi bảo Hương :

— Thôi, hai đứa Minh lợi bộ
về đi Hương.

— Ủ, cũng đủ rồi, lớp học
cuối năm sáng nay.

Đi dưới trời nắng chang
chang, tôi chợt mơ ước được làm
cánh chim nhỏ dễ bay về vùng
trời xa, nơi đó có một người mà
tôi sẽ không bao giờ quên...

THU-MAI



— Có, nhưng có mấy phút
thôi rồi đông. Cha, chắc gần Tết
anh đắt khách lắm nên cả tuần
không thấy anh tới trường.

Minh cười :

— Thôi, hai chị lên xe, tôi
chở về cho. Bảo đảm toa-líp
không leo thang.



Xuân trong 'quê nội còn

Kinh má, má của con
con không về kịp tết
buồn như chưa được buồn
(buồn như năm cưới hết
buồn như lòng vừa chết)

Ở Mỹ không hạt mưa
không lì xì không mứt
không lấp ló sau nhà
chờ được mừng tuổi má

xuân trong quê nội con
có bà con có bác
cầm tay ngõ kẻ thù
có anh em ruột thịt
má gọi nhau như chơi

xuân trong quê nội con
rượu mà như nước mắt
khóc say nhau một lần

mai chắc gì thấy mặt
mai chắc gì anh em

xuân trong quê nội con
chúc nhau mà lại khóc
phòng mai mình chết đi
không còn người để khóc
phòng mai người chết đi
còn có mình đã khóc

xuân trong quê nội con
xuân sao buồn chỉ lạ
buồn như thể chiến tranh
buồn như năm buồn bã

Xuân trong quê nội con
xếp một đời trong trí...

(OHIO cuối năm sáu chín)
PHUO' G-TẤN
(Ohio - Mỹ)



QUÀ TẶNG CUỐI NĂM

○ DẶNG ĐOANH

MỘT loạt súng nổ ran từ
trường bắn khiến Ry chợt thức
giác. Nó ngồi dậy, ngơ ngác
nhìn quanh. Ngay bên cạnh nó,
Ly đưa em gái 10 tuổi vẫn ngủ
yên lành trên nền cỏ, hai tay
khép lại dấu vào hai đầu gối.
Bóng mát của tàng cây cao su đã
chạy lùi về phía sau khiến hai anh
em nó ở giữa trời nắng.

Ry vuốt mồ hôi chảy xuống



cổ, nó thấy ngứa ở lưng. Chúng tôi đây từ lúc hai giờ chiều và bây giờ đã gần sáu giờ. Bóng cây đã che tối một vùng sân bán và gió mát từ sông Đồng-Nai ùa lên khiến nó cảm thấy dễ chịu.

Ry thấy khát nước, nó đứng dậy, đi tới khoảng đất rộng sau ụ bán. Thường ngày, các sinh viên vẫn ăn và nghỉ trưa tại đây. Hôm nay nó ngủ quên nên không xin được bánh mì và ít thịt gà nấu cà-rì cho em nó. Tuy nhiên nó nghĩ biết đâu, tại một gốc cây nào đó, người ta còn để lại một phần chai nước ngọt hoặc một ly đậu nành của mấy bà bán hàng bỏ quên. Cũng có lần nó nhặt được cả một thùng dạn và nó đã đem trả lại cho người sĩ quan cán bộ để nhận mấy đồng tiền thưởng.

Ry đã tới bãi trống, dáo dác nhìn quanh. Rải rác trên mặt đất còn để lại những cành lá, những tờ giấy báo mà các sinh viên trải ra để ngủ trưa, nhưng có lẽ không có thức ăn. Tại mấy gốc cây còn để lại vài vũng nước mà nó tin rằng đó là dấu vết của những

cục nước đá còn thừa đã tan dưới trời nắng. Ry tiếc rẻ, cúi xuống, chắm ngón tay vào vũng nước, nó thấy lạnh nhưng không nhặt lên được gì.

Nó buồn rầu trở về chỗ cũ. Trên đường về, nó gặp Út, người thiếu nữ bán hàng rong giờ này cũng đang tắt tuổi quẩy gánh trở về làng sau một ngày leo đèo đi theo các toán sinh viên từ đời nay sang đời khác.

Gặp nó, Út cười hỏi :

— Chưa về hả Ry ?

Ry lắc đầu đáp :

Chưa lát nữa mới về.

Nó nhìn vào gánh hàng của Út, thấy còn miếng thơm, nó chạy theo gọi :

— Chị Út ơi !

Út vẫn không dừng lại, hỏi :

— Chi đó em ?

— Chị bán cho em miếng thơm đó đi.

Út uể oải đặt gánh xuống, Ly nói :

nói :

— Hết muối ớt rồi, ăn không ?

Ry gật đầu đáp :

— Hết muối ớt cũng được. Chị bán cho em đi, mấy đồng ?

Một tay cầm miếng thơm, một tay moi túi lấy tiền, Ry tìm mãi mới được hai đồng đưa cho Út. Út cười nói :

— Thôi, chị cho em đó. Từ sáng đến giờ em chưa ăn gì à ?

Ry đáp :

— Em ăn cơm rồi, nhưng khát nước lắm.

Út lùa tay vào trong thùng, lấy ra một cục nước đá nhỏ bằng quả trứng, nói :

— Đây, cầm lấy cục nước đá này ăn cho đỡ khát, tối về sớm nghe, mai tết rồi đó.

Ry sung sướng gật đầu rồi chạy nhanh về chỗ em nó đang ngủ.

Ry ngồi xuống, lay mạnh vai

— Ly, dậy đi.

Ly mở choàng mắt. Ry nhả trong miệng ra còn một nửa cục nước đá nói :

— Ăn đi còn lo nhặt đầu dạn chớ. Người ta bán xong rồi đó.

Ly bỏ cục đá vào miệng, nhai ngon lành. Ry lại bẻ cho em nó nửa miếng thơm, dục :

— Thôi, đừng dậy mày.

Tuy biết vào giờ này, các sinh viên đang tập hợp về trại nhưng nó vẫn đứng nghe ngóng sau ụ bán. Tới khi nghe tiếng các sinh viên báo cáo quân số nó mới tin rằng cuộc bán hoàn toàn chấm dứt. Nó vội gọi Ly :

— Lên mày.

Hai đứa trèo lên ụ bán. Một tay cầm cái bao đựng cát, một tay cầm chiếc lon sữa bò, chúng vội vã hốt từng mảng đất lớn đổ vào bao. Khi đầy bao, chúng thả bao xuống chân ụ bán, trượt xuống, đổ đất ra và lựa từng chiếc đầu dạn

bỏ vào cái bao khác.

Chúng yên lặng làm việc, bàn tay thành thạo như hai con tò vò xây tổ. Chẳng mấy chốc chúng đã hốt được hai bao đất.

Chúng đã cảm thấy mệt. Trời cũng bắt đầu tối và sức lực của chúng cũng không thể mang về nhà một số đầu đạn nặng hơn nên chúng tự động ngưng việc mặc dù đầu đạn vẫn còn nhiều.

Ry ngồi duỗi hai chân ra phía trước, giữa hai chân là chiếc bao đựng đầu đạn. Chết bao này nó đã lên lấy ở thêm lần cho nó và cho cả em nó nữa. Bây giờ, nó đổ bao đầu đạn xuống đất, lớn giọng đếm từng cái để lát nữa về tính công với mẹ nó.

Nó ngồi tính toán bằng cách dùng một cái đầu đạn gác lên những đường số xuống mặt đất, cứ mười cái gác số nó lại gác một chữ thập. Như vậy nó được chín chữ thập và sáu đầu đạn thừa. Nó phải kiếm thêm bốn đầu đạn nữa cho đủ mười đầu đạn.

Mẹ nó, chị nó và cha nó đều

sinh sống bằng nghề nhặt đầu đạn. Nó cũng không hiểu lời lái như thế nào, chỉ biết những hôm kiếm được nhiều đầu đạn thì bữa cơm trong gia đình nó ngon hơn, nó đủ hơn.

Riêng hai anh em nó cứ mỗi chục đầu đạn mang về được thưởng một đồng. Nhờ vậy nó cũng có tiền tiêu vặt. Cha nó khỏe mạnh, gan lì hơn thì nhận công việc nguy hiểm hơn là đi nhặt những ống phóng hỏa tiễn do trực thăng phóng xuống ụ bắn. Chính mắt nó đã chứng kiến một buổi hành nghề của cha nó khiến nó sợ đến mấy ngày không dám đi nhặt đầu đạn.

Hôm ấy, một chiều tháng năm nó đang đào sân với cha nó trong vườn chợt nghe tiếng máy bay trực thăng ào ào bay tới. Cha nó hấp háy cặp mắt nhìn lên trời. Sau một lúc quan sát, ông vút cái cuốc xuống đất và nói:

— Đợi tao một lát. Trực thăng sắp bắn tập đây. Đề tao kiếm vài cái ống nhôm về cho mẹ mày.

Thế rồi, như một kẻ cuồng trí muốn đuổi theo chiếc trực thăng, cha nó vừa nhìn lên trời, vừa xăm xăm rẽ cành cây chạy tới gần ụ bắn.

Bên cạnh ụ bắn trực thăng lại có một ụ bắn súng trường nên cha nó dừng nơi này làm vị trí ẩn mình để tiến gần tới trái hỏa tiễn vừa nổ.

Mỗi lần một chiếc trực thăng bay gần tới mục tiêu thì phóng xuống hai trái rốc-kết rồi bay út ra xa để vòng trở lại. Chính trong thời gian này, cha nó từ nơi ẩn nấp chạy thật nhanh tới nơi quả đạn nổ để lấy ống nhôm. Đã hai lần cha nó thành công, nghĩa là khi ông vừa chạy trở về nơi ẩn nấp thì cũng vừa lúc chiếc trực thăng quay trở lại để bắn loạt hỏa tiễn lần nữa.

Không hiểu do một sự thù ghét nào, tới lần thứ ba, khi cha nó vừa cúi xuống lượm ống nhôm thì chiếc trực thăng quay đầu trở lại nhanh và nã đại liên xuống như mưa. Đứng ở xa, nó thấy cha nó nằm lăn xuống đất, cát bụi

bay lên mù mịt. Nó tưởng cha nó chết, bật lên khóc rưng rức.

Nhưng đến tối thì cha nó mang về tám ống nhôm mới tinh. Ông cười bảo trực thăng bắn dở hơn tân binh. Ông nằm dưới đường mương mà nó bán hoài không trúng.

Nghĩ tới đây, Ry gói miệng bao vải lại, quay sang hỏi Ly cũng đang chăm chú đếm đầu đạn:

— Mày được bao nhiêu cái?

Ly lẩm bẩm tính toán mãi, sau mới nói:

— Một trăm lẻ sáu cái.

Ry nheo mắt:

— Mày lượm được nhiều hơn tao à? Tao lượm được chín mươi sáu cái thôi. Hay mày cho tao vay sáu cái lẻ đi.

Ly giữ chặt lấy cái bao vải như sợ Ry cướp mất, giọng lo ngại:

Anh, vay làm gì?

— Đề tao đưa cho mẹ lấy một đồng. Hôm qua tao còn thiếu mẹ hai cái, hôm nay bốn

QUÀ TẶNG

cái. May cho tao mượn sáu cái là đủ.

— Sao anh không lên ụ mà lấy ?

— Lấy nhiều chứ vài cái cũng leo lên mất công, mượn rồi.

Sau vài giây do dự, Ly thọc tay vào bao vải lấy ra sáu cái đầu đạn quảng cho Ry :

— Rồi bao giờ anh trả ?

— Mai tao kiếm được nhiều, tao trả.

Để Ly không buồn vì phải bắt buộc cho nó vay sáu cái đầu đạn, Ry nói :

— Thôi, lát nữa tao mượn cho mày một cái đầu.

Nói đến chiếc dù, Ly thích quá, đôi mắt mở rộng nhìn lên trời. Đã từ lâu nó vẫn mơ ước có một chiếc dù trắng mới tinh để làm khăn quàng cổ.

Trời vào cuối năm bắt đầu lạnh, nó sẽ choàng khăn quàng cổ mới và áo mới trong buổi sáng ngày mừng một tết. Ly hơn hớn nói :

— Hay anh em mình ở lại mượn dù rồi hãy về. Ban này, đi qua sân bắn súng đại liên, em thấy người ta ngồi học đông lắm.

Ry kéo tay Ly đứng dậy :

— Ừ, phải đấy, mày đi với tao.

Tay xách bao vải, hai đứa lại vội vã tới sân bắn đại liên. Trời đã tối, loạt đại liên đầu tiên đã bắt đầu nổ. Những tia lửa đỏ ngầu bay vút lên trời theo hình rẽ quạt trông thật đẹp mắt. Một trái hỏa châu vừa tắt, chớp chòn rơi xuống trên ngọn cây.

Tới gần ụ bắn, Ry kéo Ly ngồi xuống, hai đứa cùng một, cùng thở rốc. Nó bảo Ly :

— Mày ngồi yên ở đây, khi nào dù rơi xuống đằng sau ụ bắn thì tới mượn, còn nó rơi chỗ khác mặc nó. Mày chạy khỏi ụ bắn là chết ngay đấy nghe.

Ly gật gật đầu, tỏ ý hiểu. Nó ngồi tựa đầu vào ụ đất, mắt nhìn lên trời. Mỗi trái hỏa châu chiếu sáng là mỗi lần nó cầu nguyện

QUÀ TẶNG

cho trái hỏa châu bay vào chỗ nó. Nhưng hôm nay gió ngược, hỏa châu bay tuốt sang phía bờ sông Đồng-Nai nên nó không mong kiếm được một cái.

Bỗng như một con chim lạc bầy, một trái hỏa châu được phóng ra thật cao rồi chớp chòn hạ xuống trên đầu nó.

Ly và Ry cùng đứng dậy đuổi theo chiếc dù. Từ đầu ụ bắn, chiếc dù bay là là tới cuối ụ bắn và hình như còn bay đi xa nữa. Không để mất cơ hội, Ly leo lên ụ bắn và cứ thế, Ly men theo sườn dốc để bắt lấy chiếc dù chỉ cao bằng tầm tay với của nó. Đứng ở dưới, Ry cổ sức gào :

— Mày nhớ đừng có leo lên mặt ụ đấy nghe, nguy hiểm lắm.

Nhưng Ly không còn nghe gì nữa. Chiếc dù trắng như có ma lực thu hút cả linh hồn nó. Nó hăm hở leo lên sườn dốc để có sức nắm được sợi dây bay lơ lửng trên trời. Thế rồi, trong một niềm sung sướng tận cùng Ly phóng người lên chớp được chiếc dù. Nhưng cũng chính lúc

đó, một viên đạn vô tình đã xuyên qua người nó và đẩy nó ngã lăn xuống đất. Ry kêu rú lên một tiếng rồi chạy đến ôm chăm lấy em nó :

— Ly ơi, Ly ! Mày có sao không ?

Ly thở hổn hển, hai tay ôm chặt chiếc dù vào lòng, nó lắc đầu :

— Không sao đâu.

Nó toan ngồi dậy nhưng nó cảm thấy cánh tay trái như tê đi, nó kêu lên :

— Anh Ry ơi, tay em làm sao thế này ?

Ry chợt cảm thấy ướt ở ngực áo phía trái của Ly, nó xóc bàn

REGAST. T

TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU
BAO TỬ. Bảo chế theo
công thức Hòa-Lan

QUÀ TẶNG

tay nhìn lên ánh sáng hòa châu
và thấy máu, giọng nó run lên :

— Mày... mày bị đạn rồi.

Vốn sẵn óc báo vát lạnh lợi,
Ry xức em nó trên cánh tay và
hấp tấp chạy về.

Tối nhà, nó thấy mẹ nó đang
sửa soạn bữa cơm chiều. Nó vừa
khóc vừa gọi :

— Mẹ ơi, em Ly...

Nó chỉ nói được mấy tiếng rồi
bước vào nhà, định lấy dầu nóng
thoa vào vết thương cho em nó.

Mẹ nó ngớ ngàng buông mâm
cơm xuống chiếu trải giữa nhà,
hồ hồn :

— Con Ly nó làm sao ?

Ry đặt em nó xuống giường,
nó đứng tần ngần nhìn em nó
đôi mắt trợn ngược, miệng há
hốc, một giòng máu đỏ chảy
xuống qua vạt môi. Người đàn
bà thoáng nhìn thân hình bất
động của con mình, oà lên khóc.

— Trời ơi, con tôi...



Như điên dại, bà quay sang
nhắm lấy cổ áo Ry, gào lên :

— Làm sao, mày làm sao em
mày ?

Ry nức nở :

— Con đâu có làm sao. Con
đã bảo nó đừng có leo lên ụ búa
nhưng nó thấy chiếc dù trắng,
nó mừng quá, nó leo lên.

Người đàn bà run rẩy đau

QUÀ TẶNG

đơn.

— Khờ chưa con ơi ! Một cái
dù có đáng là bao mà con khổ
thân thế này.

Ry bỏ nhà chạy ra đường, nó
chẳng biết làm gì để cứu mạng em
nó. Nó ân hận đã trót hứa cho
em nó chiếc dù nên em nó phải
chết. Nhưng chiếc dù đâu rồi ?
Ry tự hỏi.

Trước khi chết em nó vẫn còn
ôm chặt lấy chiếc dù. Bây giờ
chiếc dù đã rơi đâu mất. Nó nhất
định phải tìm lại chiếc dù cho em
nó.

Cả khu trường bắn Ry đã đi
lạ rất nhiều lần nên mặc dù đêm
tối nó vẫn nhớ từng bãi cỏ, từng
gỗ cây. Nó leo lên bụi sậy tìm
kiếm. Khi bước qua một khoảng
giáo thông hào, nó mừng rỡ thấy
chiếc dù trắng buồm xoa trên mặt
đất. Nó chạy đến, lượm chiếc dù
lên.

Lúc này, sau một ngày mệt
nọc, nó cảm thấy chân tay rã
rời. Khi đi ngang gian nhà mát
lợp tôn, nó ngồi xuống bậc xi

măng, đầu tựa vào cột gỗ rồi nhắm
mắt ngủ quên lúc nào không biết.

Khi tỉnh dậy trời đã sáng. Ry
hoảng hốt nhìn quanh. Sau vài
giây nhận định, nó chợt hiểu là
nó ngủ quên ngoài sân bắn. Trong
tay nó vẫn còn ôm chặt chiếc dù
trắng. Chính chiếc dù đã gửi hơi
ấm cho nó qua một đêm lạnh giá.

Nghĩ đến em nó, Ry lại buồn.
Thôi từ nay không bao anh em
nó còn ngồi bên nhau dưới gốc cây
sau ụ bắn để thì thầm đếm lại
những chiếc đầu đạn.

Ry đứng dậy, mang chiếc dù
tặng đi theo. Nó nghĩ bụng sẽ
đem chiếc dù trắng phủ lên mặt
em nó. Nó biết khi còn sống, em
nó vẫn mơ ước có một chiếc dù
trắng làm khăn quàng cổ.



ANACINE

TRỊ PHONG NGŨA

MỀ ĐAY, HO, SUYỄN

NỬA TUỔI ĐỜI

Phóng sự tiểu thuyết

★ NGUYỄN-THU-MINH

(Tiếp theo P.T 237)

1

THẬT tình với hiện tại Tuấn chỉ muốn được hưởng trọn vẹn đúng nghĩa tình yêu son trẻ của tuổi mười bảy mười tám qua ánh mắt, nụ hôn vụng dại, những cái xiết tay run rẩy hơn là kết quả của hai thể xác dúi nhau vào nỗi cuồng vọng của bụi đời. Mặc dầu giữa khung cảnh chiều nay, nơi gian phòng xinh đẹp vắng lặng này rất dễ cho hai người tự-do trao gửi chuyện lòng mây mưa

Và, thỉnh thoảng Hồng cũng muốn khơi dậy, nhưng Tuấn đã khéo léo dúi Hồng gạt bỏ đề quên mình, quên đời. Về lên trời xanh một cảnh chiều tươi mát có hai

cánh én vờn bay chứ đừng là mùa thu buồn, mùa đông lạnh chỉ chực thu mình trong chăn ấm nệm êm.

Buổi chiều kéo dài cho Tuấn và Hồng kết hoa đến khi hoàn toàn lắng đọng vừa lúc chị Tư ở nhà dưới lên thăm cửa phòng Hồng mời nàng xuống dùng cơm tối.

Tiếng bước chân lên cầu thang và tiếng gõ cửa lúc đầu tuy đầu không làm cho Tuấn và Hồng e ngại nhưng cũng khiến cho lòng Tuấn và Hồng dúi xuống rất nhiều. Ánh mắt của Hồng tỉnh táo hơn, đôi môi của nàng bớt ảm hiện sự mời mọc... và hai bàn tay hộ pháp của Tuấn

NỬA TUỔI ĐỜI

quấn vòng thân kẻ Hồng đã lại mái tóc bồng bênh vờ búi phải buông lơi... giao động.

Nhận ra tiếng chị Tư, Hồng đáp gọn :

— Hôm nay tôi không ăn cơm nhà, chị dọn dẹp đi.

Rồi như nhớ ra điều gì, Hồng dặn tiếp :

— Tối nay tôi bận đi ăn cơm khách về hơi trễ, chị đừng khóa cổng để tôi phải gọi mất công nhé / Gài chốt để tôi dễ mở nghe.

Chị Tư đứng ngoài cửa phòng nghe lời Hồng dặn xong, dạ lên một tiếng lớn rồi bước vội xuống thang lầu.

Tuân và Hồng nhìn nhau, lắng nghe tiếng bước chân của chị Tư gõ nhịp ở cầu thang xa dần xa dần cho đến lúc không còn nghe gì nữa mới mím môi ngằn ngằn ra hiệu thông cảm.

Tuân sửa lại nếp áo, bước lại chiếc máy hát đĩa đặt ở phía phải gian phòng, mở nắp lựa đĩa vừa đặt lên máy mở nghe,

Hồng đến bên gương soi vuốt



— Hôm nay anh em mình vào Chợ-lớn ăn cơm khách chứ ?

Tuân gật đầu, đáp nhỏ :

— Đáng là cơm khách chứ còn gì nữa. Anh sẽ làm tiệc thết Hồng mừng buổi họp mặt tự-do nhất đời.

Hồng chỉ nhíu mũi tránh yêu Tuấn rồi bước sang phòng kế cận thay áo quần để cùng Tuấn ra đi.

Tiếng máy hát của bản nhạc Tuấn ưa thích khởi sự lời nhạc dạo đầu. Tuấn ngồi dựa ngửa ra ghế, mắt nhắm chiuu nhìn lên trần nhà lắng nghe. Giọng hát Lệ Thu trầm buồn nức nở trong nhạc bản «dang dở» như sỏi thẳng vào hồn Tuấn những cảm nghĩ đau nhói, buồn thảm của cuộc tình

không đoạn kết.

Với Tuấn, anh rất dễ giải quyết, từ gia đình đến bè bạn. Còn Hồng, thật khó vô cùng. Liệu con người quá đa cảm, yếu đuối, xinh đẹp như Hồng dám chối bỏ tất cả ràng buộc hiện-khứ hay không? — nhất là còn có Chương — để cùng Tuấn giao kết chia buồn xẻ ngọt trọn cuộc đời...

Tuân càng nghĩ... tiếng nhạc càng rõ rệt, dội sâu vào tâm não. Tuấn sự nuối tiếc chia ly của một cuộc tình ái đó. Sẵn bao thuốc của Chương để lại mà Hồng liệng ra mặt bìn hồi chiều, Tuấn với lấy một liều đưa lên miệng châm lửa hút, mơ màng theo lời nhạc, với-vội sâu!

Tiếng hát Lệ-Thu vẫn đã dọng than phát ra từ môi hát lời nhạc cuối của bản «dang dở» mà Tuấn ưa thích nhất:

«... Em ơi có hoa nào không tàn? có trời nào không mây? Có tình nào không phai?»

«Em còn nhớ anh nói rằng: Khi nào em đến với anh xin đừng

quên chiếc áo xanh».

«Anh ơi! Có đâu ngờ đến rằng. Có màu nào không phai, như màu xanh ái ân!»...

... «Nhưng riêng em, dặt mấy cung đàn. Lạnh lùng mà di, luyến tiếc thêm chi. Hoa tàn... nhạc bay theo không gian!».

Tiếng hát trong máy hòa lẫn tiếng hát vụng dại nho nhỏ của Hồng từ gian phòng bên vắng lại kiến Tuấn ngầy ngầy nhớ đến Tuyết, người thiếu phụ ở kề cận nhà anh thường có thói quen hay hát theo như vậy vào những buổi chiều rỗi rảnh đứng bên cửa sổ nhìn băng quơ ra phố phường, hoặc những lúc vào phòng tắm, vừa xối nước vừa hát. Tiếng hát vụng về của Tuyết lúc đầu khi Tuấn mới dọn nhà đến ở cảm thấy chói tai làm sao ấy. Nhưng dần dà quen dần và trở nên độ «ghiền» Cái ghiền không hẳn ở tiếng hát mà ở chỗ rất «người» của Tuyết lắm kêu gọi, hấp dẫn mỗi lần vào phòng tắm đã để cho ngọn đèn phản chiếu thân-thể nàng lên khung kiếng mờ ảo đập vào mắt

Tuân mỗi ngày.

Thường thường nếu hôm nào đó Tuấn đi vắng không về kịp để nghe tiếng hát lẫn tiếng nước đổ xối xả của Tuyết, anh cũng cảm thấy nao nao trong tâm hồn, mặc dầu giữa Tuyết và anh chưa một lần trò chuyện băng quơ. Nếu có chăng, chỉ lời chào, cái gật đầu xã giao thông thường của những người láng giềng... Và bây giờ đây, giọng hát của Hồng đã vô tình nhắc anh nhớ đến Tuyết như nhớ một hơi thuốc lá, đã đánh thức Tuấn nhìn xéo sang phòng kế cận, nơi người thiếu phụ mang tên Hồng yêu quý của Tuấn đang thay đổi xiêm y để cùng Tuấn ra đi dạo phố đêm. Nhưng vẫn mặt-mùng, tâm tởi. Tiếng hát dứt quãng của Hồng lạnh lớt dội đến tai Tuấn mà hình ảnh Hồng, dù chỉ mường tượng qua khung cửa kiếng cũng không sao thấy được. Buồn tình Tuấn tăng hăng lên a về nhà nào, gọi Hồng hỏi:

— Hồng ơi! Sau lâu thế?

Tiếng Hồng nhỏ-nhe đáp vọng lại:

— Chờ em tí nữa thôi Xong rồi đây. Anh đang làm gì đó? Hay là sang đây, cho em nhờ tí việc.

Nửa muốn sang, nửa muốn làm sao với Hồng, Tuấn chần chừ hồ vẩn:

— Ngồi chờ em sửa soạn sớm cả ruột. Bây giờ còn nhờ tí việc nữa thì bao giờ mới đi đây...

Tiếng Hồng vẫn nũng nịu:

— Sang cho em nhờ tí nào!

Tuân đứng dậy, lắc đầu trầm nghĩ đến hình ảnh Hồng sắp bắt gặp như bắt gặp hình ảnh Tuyết qua mỗi buổi chiều.

(còn nữa)

PENI-V 200.000 đv
400.000 đv
500.000 đv

Thuốc viên trợ sinh loại
mới PENICILLINE-V uống
dễ dàng mà công hiệu như
chích PENICILLINE - G

Đêm Thơ, Nhạc chiến đấu

★ PHAN-THỊ THU-MAI

TRONG đêm Giáng sinh 24 12-69, tại quán nhạc Thượng Uyển, Nguyễn Tâm, Phan Lạc Giang Đông, Lê trường Đại, Ngọc Dự, đã tổ chức một đêm thơ nhạc chiến đấu.

Có gần 30 người đã tham dự buổi trình diễn này. Trong Đêm Chúa Vô Cùng, thiên hạ đi rước đèn dây phướn, những cuộc vui, tiệc tùng, réveillon, mà số người đến dự thính lên tới chừng đó, đủ chứng tỏ tuổi trẻ bây giờ yêu văn nghệ như thế nào rồi. Nhưng ban tổ chức đã làm mọi người thất vọng.

Chủ đề của đêm ấy là thơ nhạc chiến đấu, nhưng suốt buổi,



Phan lạc Giang Đông ngâm mấy bài thơ của chính anh, không có một câu nào có thể gọi là hùng, là chiến đấu cả. Thơ của Lê trường Đại, Ngọc-Dự cũng thế.

Trong phần đầu giới thiệu, Phan-lạc Giang Đông đã nói:

SINH HOẠT TRẺ

«Các bạn sẽ không tìm thấy tình yêu trong đêm nay, hay một T.C.S. Từ công Phụng. Các bạn sẽ thấy một không khí rất lạ đầy hào quang...»

Không ai thấy được một không khí lạ, đầy hào quang như anh Đông đã giới thiệu, mà chỉ thấy một không khí tẻ nhạt, buồn chán. Nhiều người bỏ về, mặc dù họ là bạn hữu của người tổ chức, được mời.

uy vậy cũng có một điều đáng nói, ngoài những bản nhạc dân ca, anh Nguyễn Tâm đã hát một bản nhạc hùng, chiến đấu thực sự, đúng nghĩa. Đó là bản «Phất cao ngọn cờ» được soạn sau trận đánh Tết Mậu Thân. khi quốc kỳ được thượng trở lại trên kỳ đài Huế.

Chỉ riêng bản nhạc này là được vỗ tay và hoan nghênh. Phải chăng vì một bài hát này mà ban tổ chức đã lấy chủ đề là đêm thơ nhạc chiến đấu?

— Đong dầy chứ, mầy?

— Ủi đong. Bạ bẻ khô.

đấy, mời lại dề vỗ tay cho xôm trò.

Tôi nghe hai anh ngồi gần bên tôi nói với nhau như vậy. Chuyện vui nhất trong buổi ấy là lúc anh Lê-trường-Hại lên ngâm thơ, vừa thấy anh, nhiều người la... «đại thật...» Anh rất costaud, mà lại mặc một cái áo lạnh xanh, anh bảo: «tôi bị... cảm...». Anh Nguyễn-Tâm cũng bị... cảm nốt. Anh Thụy-Miên bản trong bài «Quán Mai» tôi đã gán cho anh một cái họ... bất đắc. Họ Hoàng. Từ nay, có thể anh sẽ mang cái họ ấy luôn không chừng.

Tôi xin gởi lại đây lời của anh Yên-Bào thay cho cái kết của bài tường thuật này: — Tôi chẳng thấy có cái gì gọi là chiến-đấu cả. Nếu có thì đấy là sự chiến-đấu trong bệnh hoạn 4 người trình-diễn mà đã hết 2 người bị... cảm..

Giờ Nghêu Ngao

Như thường lệ, Thứ 6 tuần này, 26-9, ở quán Sinh-

viên «Thăng-Bờm» có một đêm chủ-đề : *Giờ Nghêu-Ngao* do Nguyễn-Hữu-Nghĩa làm trưởng-dàn, cùng với Nguyễn-Đức-Quang, Trần-Đại-Lộc, Giang-Châu, Nguyễn-Đình-Cơ. Số nam sinh-viên tham-dự thật đông, gần 50 người, trong khi ấy chỉ có một hai chị em đi với bạn trai. Tôi chưa hề thấy một nhóm con gái đi với nhau đến tham-dự một buổi sinh-hoạt văn-nghệ như thế này. Hình như con gái bây giờ có vẻ ít chú-trọng đến văn-nghệ ?

Mở đầu *Giờ Nghêu Ngao*, anh Hữu-Nghĩa hát nhiều bản dân-ca thế-giới được chuyển sang lời Việt. Kế tiếp đến phần Dân-Ca Việt-Nam. Đầu tiên là dân-ca Miền Nam. Anh Nghĩa, Trần-Đại-Lộc, Đức-Quang, Giang-Châu đã hát những bản dân-ca Miền Nam bằng giọng Miền Nam thuần-túy : «Ngày không thêm ở, tối ở quên «đia»...».

Lúc anh Lộc, Nghĩa hát : «kêu cái mà quạ kêu...», thì Đức-Quang la lên : «quạ-quạ» và lúc hát, «Lý ngựa ô», thay vì

bắt : «cái con ngựa là ngựa ô», thì anh nghĩa lại hát «Kêu cái mà quạ...». Làm mọi người cười ồ, tạo nên một không-khí thật cởi-mở, ấm cúng và bạn-hữu. Với cây guitar các anh đã hát dân-ca, không phải chỉ bằng tiếng nói, mà cả bằng mắt, mũi và môi. Người hát, người nghe đã cùng tham dự nghĩa là người đi nghe, không phải chỉ biết nghe, mà cũng hát với người hát.

Căn phòng dài và hẹp, mọi người ngồi sát nhau, với khói thuốc, với cà-phê, tiếng hát, tiếng đàn, tạo nên một không khí thật thân-mật và ấm-cúng. Ấm hay nóng ? Một anh ngồi gần tôi bảo : — «Đáng lý tôi đây phải mang theo một cái quạt... mà để quạt thì mới đúng-điệu. Nóng quá.»

Sau đó tới phần dân ca Miền Trung, các anh đã hát bằng giọng Miền Trung, giả. Với những tiếng như «loam reng» «Quăng-Nôm» v.v...

Dân ca Bắc do... bắc Sơn-Tây Nguyễn-Đức-Quang bắt với

giọng Bắc. 190 phần 100 đầu. Bản lời hát trình-diễn Đức-Quang được khá nhiều người... cười cũng như vỗ tay. Nói chung, các anh hát dân ca khá hay, được hoan nghênh, tương-đối thành-công. Có một điều tôi nhận thấy, hình như dạo này giới trẻ đang hướng về dân-ca với nhiều nxy-cảm ? Tôi đâu, tôi cũng nghe hát dân-ca... Một triệu chứng đáng mừng chăng ?

Có điều, các anh đã làm một việc đáng chú-ý. Đó là các anh đã trình-diễn một màn Nam-Trung-Bắc... hòa-điệu rất linh-dộng.

Hội Họa-sĩ Trẻ Việt-Nam.

SAU một thời gian ngưng hoạt-dộng vì trụ-sở của Hội ở trường Đại-Học Văn-khoa bị giải-tỏa để xây thư-viện, hôm nay, 26-12-69, Hội Họa-sĩ Trẻ mới thực hiện được một cuộc triển-lãm cuối năm tại trụ-sở Pháp-Văn Đông-Minh-Hội, dưới sự bảo-trợ của Goethe Institut. Gồm có những tác-phẩm của : Nguyễn-Khai, Nguyễn-Đức,

Nguyễn-Đông, Trịnh-Cung, Hồ-Thành-Đức, Hoàng-ngọc-Biên, Mai-Chúng, Nguyễn-Trung, Cù-Nguyễn, và Đình-Cường. Còn một số các hội-viên khác không gọi tập-tác-phẩm tham-dự.

Bước vào phòng trưng-bày, người ta có ngay một cảm giác thật thoải-mái vì màu sắc tươi trẻ, bạo, lạ của những bức tranh. Có thể nói so với những lần triển-lãm của Hội, kỳ này tương đối có những tác-phẩm khá đặc-biệt.

Theo một anh trong Hội cho biết thì Hội đang cố-gắng tìm một trụ-sở thích hợp để có nơi cho anh em hoạt-dộng. Từ ngày trụ-sở cũ bị giải-tỏa, Hội phải chịu sống cái cảnh lữ-sều của kẻ không nhà.

Tổng-Hội Sinh-Viên Sài-gòn

● Đã tổ-chức một cuộc triển-lãm... tập-lực tại trường quốc-gia Nông-Lâm-Súc 14, Cường-Đề Sài-gòn. Có vài phần khoa-tham dự, phần nhiều những tác-phẩm trung-

bày tại đây là của trường Bách-khoa Trung-Cấp Phú-Thọ, gồm máy-móc, nữ-công, tranh sơn-mài, đồ-gốm. Những thứ còn lại như nhiếp-ảnh, tranh sơn dầu, sách báo, là của những phân-khoa khác. Thứ người ta thấy nhiều nhất trong phòng triển-lãm là báo-báo của sinh-viên. Thôi thì đủ loại, đủ cỡ. Từ tờ dày năm bảy trang cho đến 30 trang từ quy-tonéo cho tới in typo. Nhưng tất cả đều cũ xì, cũ xị, ngoài bì tờ nào cũng có lời đề-tặng chị Nguyễn-thị L. anh Trần-vân-Tr v.v.v.

Nói chung, toàn thể phòng triển-lãm không có gì đặc biệt, mà lại có vẻ luộm-thuộm đây tính chất học trò. Nhưng người ta sẽ không nỡ trách khi biết đó là một sự hồi-sinh về những hoạt-động của sinh-viên.

Theo anh Nguyễn-Hoàng-Trúc, Phó Tổng thư-ký Ban Chấp-Hành chủ nhiệm nguyệt-san Sinh Viên thì sinh-viên rất muốn hoạt-động về nhiều phương diện, nhất là về xã-hội.

Chúng tôi xin trả lời một số các bạn đã viết thư về hỏi. Tại sao có những sinh hoạt trẻ của những Hội-đoàn không được giới-thiệu.

Xin các bạn thông cảm. Vì nhiều hội-đoàn hoạt-động quá, chúng tôi không thể nào biết hết được. Vậy từ nay, bất cứ một sinh-hoạt nào, không chỉ riêng về văn nghệ mà là tất cả mọi hoạt-động thanh-niên, xin các bạn vui lòng liên-lạc và cho chúng tôi biết trước đề tham dự, hầu viết bài giới-thiệu.

Riêng những hoạt-động ở các tỉnh, các bạn có thể gửi bài giới-thiệu cho chúng tôi.



ĐÁP TẠ O'N NGƯỜI

dù rất thương em nhưng tình không thể
bởi hồn vầng bụi nắng đã tàn phai
thân lường cũ bốn bề cơn mưa lại
một hôm nào về lại dưới hiên che
dù rất thương em nhưng tình phong kín
cơn đau này e chết còn mang theo
em đừng gọi trăm sông về một biển
khí nguồn xưa nắng đỏ giắc mưa chiều
dù rất thương em tận cùng ngọn tóc
tình vẫn chia ngàn trăm núi nghìn đèo
chút nồng đượm trong tim người cũng vơi
từ khi sinh tôi là kẻ lạc loài
dù rất thương em như là thể hiện
biên rộng sông đầy rừng thấp núi cao
tôi vẫn biết tự mình không thể đến
khu vườn đầy trái ngọt phía bên kia
bởi còn thương em tôi còn xa lạ
còn thấy mình buồn trong chốn th riêng
em đừng ngại qua cầu phôi áo lụa
động hồn tôi tình dễ vỡ khi không.

NGUYỄN TAM PHÙ-SA
(Đàn-ăng)

MÙA XUÂN

với...

đồng bào Thái thơ mộng

VUY-UYÊN

(một bạn đọc Thái)

Cứ mỗi độ Xuân về thì mọi người đều nô nức đón Xuân, không riêng gì giống người nào sống ở Việt Nam này. Ta phải biết rằng trên những đỉnh núi cao chót vót, còn có một số dân du-mục, hay một Buôn nhỏ neo đậu. Họ cũng náo nức để đón một cái tết rất linh đình. Họ trang hoàng nhà cửa, cũng như cả một cái Buôn, họ kết những lá cây, hay đan những cây tre, cây nứa, cây lồ ô, giấy mây thành những hình thù cổ quái, hình rất kỳ lạ, mà ta không thể nhận định được. Còn những lễ nghi thì rất phức tạp — Họ gặt trâu, bò, heo, gà, vịt, v.v., v.v., để

cúng tế các thần linh, cầu xin phò hộ cho dân được an vui sống trong cảnh sung túc và mùa màng được tốt đẹp. Nói về phải trò chơi trong ngày tết thì thật là ngộ nghĩnh, táo bạo, nguy hiểm; có những Buôn khác còn bày ra trò «đấu hổ» hay «đấu sức» với nhau. Trong cuộc đấu này thường thường đồ mồi, vì ai cũng muốn dành phần thắng về phía mình, vì được dân tôn lên làm anh hùng, được coi như là con cháu của Tù trưởng, và cũng được Tù trưởng biệt đãi rất nồng hậu.

Nhưng trái lại có những Buôn hay làng khác thì chỉ tổ chực

MÙA XUÂN

những cuộc vui thật hào hứng và thích thú vui vẻ trong mấy ngày tết. Đó, phải nói đến người Thái, tết đối với họ là một cái gì linh thiêng nhất, vì vậy họ phải hưởng cái tết cho đến 15 ngày, họ quan niệm rằng một năm mới có một lần, thì thời chơi cho thoải thích cho nhàn chán rồi mới sống trở lại cuộc sống bình thường.

Khi nói đến người Thái thì ta phải hiểu rằng Thái có hai giống người là «Thái đen» và «Thái trắng». Nhưng vì hễu lắm hai chữ «trắng đen» nên nhiều người cứ tưởng rằng là y hệt như «Mỹ đen», «Mỹ trắng» vậy. Sự thực thì lại khác hẳn, vì hai tiếng gọi «Thái trắng», «Thái đen» đó là để phân biệt về sắc phục của họ mà thôi.

— Nói về «Thái đen» họ sống ở về tả ngạn sông Đà, đó là Điện-Biên-Phủ. Cả làng ai nấy đều mặc quần áo đen, theo quan niệm mặc đồ đen thì làm nổi bật sắc đẹp, theo chủ đề đó họ lấy bộ đồ đen làm tiêu chuẩn

trong cách phục sức hàng ngày hay trong những ngày trọng thể Chỉ trừ trong những ngày tang lễ, hay trong gia đình có chuyện buồn họ mới mặc đồ trắng. Vì màu trắng là màu tang tóc, thể lương và buồn thảm.

— Trái lại «Thái trắng» họ sống ở Lai Châu bị ảnh hưởng các nước lân cận như Lào, cho nên họ coi màu đen là màu u tối, ảm đạm. Vì quan niệm trái ngược nhau đó, nên có chuyện xích mích và hiềm thù lẫn nhau về sắc phục. Tuy nhiên phong tục, tập quán họ đều giống nhau chỉ khác chăng là lời ăn tiếng nói đôi chút. Cũng như người Nam và người Bắc.

Vào ngày tết họ ăn mặc rất diêm dúa, áo của các cô hay các bà phía trước ngực có kết những hàng khuy «Max Peemx», đó là khuy áo được làm bằng bạc đúc thành hình con bướm bay con chuồn chuồn... Họ đeo những vòng dây được đúc nhiều hình đẹp trông thật ngộ nghĩnh, còn áo được cắt may rất khéo, bỏ sát lấy thân hình làm nổi bật những đường

cong nét vẽ của các cô sơn nữ, chiếc «váy» màu đen láng, thướt tha phủ dài che gót chân son.

Nhất là đêm 30 là đêm mà thên hạ đón giao thừa, họ tổ chức rất linh đình. Ở giữa làng chất những đồng củi cao nghều nghệu. Lửa cháy rực cả một góc trời, xung quanh đầy lỗ nhỏ những người không thiếu trẻ già lớn bé. Phải, họ đón giao thừa ngoài trời. Trong cảnh này dấy ra sự vui mừng họ ăn uống, đùa giỡn rất náo nhiệt và tưng bừng. Họ nâng cạn từng ly, từng ly rượu để, thứ rượu nguyên chất, rất mạnh. Nếu ai không quen uống thì chỉ vài ly là say sướt mướt, nhưng đối với

họ uống tàn canh này sang canh khác nào có thấm thía vào đầu. Họ vừa ăn vừa uống, ca hát đối ẩm, rất ngoạn mục, những câu hát điệu hò, họ đối qua đối lại, hay châm chọc nhau qua những điệu ca rất tế nhị và tinh tú. Còn những cô nhảy múa nhịp nhàng dưới ánh lửa hồng, yều điệu thướt tha, chẳng khác nào cánh bướm đang chợp chợp trên những bông hoa đầy ánh sáng ban mai huyền diệu.

Những trai thanh gái lịch, họ thi nhau uống «Lauz Xax» rượu cần (thứ rượu bằng gạo nếp thơm). Họ ép nhau uống từng chum này qua chum khác, mặc dù uống không được, họ cũng



bắt buộc phải uống. Phút chốc, những tiếng nổ rộn tan như tiếng pháo; phải, tiếng nổ của các ống tre, họ đã liệng vào đồng lửa, cho nổ thay pháo; khi tiếng pháo nổ thì đó là điểm báo hiệu giao thừa đã đến. Những tiếng nhạc phèn la, tiếng trống, lời ca vang lên để chào mừng mùa năm mới. Họ chúc tụng nhau qua những lời tốt đẹp nhất trong đời, toàn là những lời may mắn, còn gì đau khổ xấu xa họ gột bỏ lại năm cũ. Còn một lớp người, phần nhiều là trai gái, họ đổ xô ra mé sông để mức nước năm mới, họ rửa mặt hay uống nước để lấy hên, và gột bỏ đi những gì gọi là xấu xa bỉ ổi, phiền toái lại năm cũ. Nước họ đem về được cân lên để coi có nặng hay nhẹ hơn nước năm cũ. Nếu nặng thì ắt hẳn thế nào cũng có lụt lội, còn nhẹ hơn thì sẽ hạn hán, ruộng đất khô khan. Đó là những lời tiên tri của các ông Thầy bùa, Thầy phép, thầy ngãi...

Cuộc vui cứ tiếp diễn cho đến gần sáng mới tàn, ai nấy đều về nhà lo nhang đèn để cúng tổ tiên, ông

bà và ông Táo... Chỉ còn lại những người còn trẻ như trai gái, họ còn ngồi nán lại để nói nốt những lời nói tốt đẹp và chúc tụng nhau về lời hay ý đẹp năm mới.

Mới bắt đầu sáng mồng một Tết là họ tổ chức những cuộc vui khác, mới lạ hơn như «toz conx» tức «ném còn». «Còn» này được làm bằng vải, có kết tua những mảnh vải vụn, đủ màu xanh, đỏ, vàng, tím v.v... được buộc một sợi dây ở chính giữa, tiện cho việc tung «còn» đi.



Thường thường người ta dọn bằng hột vãi hay hột bắp để đỡ đau tay khi bắt nó.

Cách ném «còn» cũng có nhiều loại, chẳng hạn như ném «còn vòng», loại này thì người ta có tròng cột cao ở giữa đường, trên đỉnh cột có một cái vòng vừa đủ cho «còn» lọt qua. Cái vòng đó được dán kín một giấy màu mỏng; thường thường khi ném «còn» được chia ra làm hai, một bên thì đàn bà con gái, còn phía bên kia dành riêng cho đàn ông con trai; khi ai ném «còn» mà lọt qua vòng thì được tặng những phẩm vật. Các tặng phẩm này đều do dân làng đóng góp, vì vậy bất cứ ai cũng có quyền ném «còn».

Còn một thứ ném «còn» của ông bà cả thì chỉ để phạt rượu nhau khi mình bắt hụt «còn». Trái lại những thanh niên nam nữ họ cũng lêng «còn». Nhưng khi ai bắt «còn» hụt thì phải tặng cho người ném những tặng phẩm của mình mang theo, tặng nhiều hay ít là tùy theo mình có tình cảm riêng biệt. Cuộc vui này

được tổ chức một phần cũng là để kết bạn trăm năm sau này. Những tặng phẩm đó được coi như làm một kỷ niệm sơ giao giữa hai người. Tuy nhiên những tặng phẩm này được hoàn trả lại khi hai người không có duyên vợ chồng, thì tặng phẩm đó sẽ được trả cho người vào lập gia đình trước. Còn chỗ khác thì họ nắm tay nhau gồm trái, gái họ múa hát, trở lên những điệu nhạc bắt hươu cổ truyền như những tiếng phèn la, trống, sáo, kèn... ca hát những bài hát vui tươi về ngày tết...

— Buen chieng mez k'ai max pi maux toozti coonx dux congz lum p'a max mouon meangx chieng...

tạm dịch :

— Mừng xuân năm mới ai ơi.

Hãy vui hãy về hãy chơi hãy đùa.

Một năm mới có một mùa.

Không vui khi trẻ già nua còn già...

Trong những ngày kế tiếp, cả

ông già bà cả lại nhậu nhẹt tung bừng, trong các cuộc ăn nhậu luôn luôn đều có món «Coiz Cemx», tục gọi chung là món «gỏi» thứ món này thật thú vị. Trước tiên người ta bắt những con cá chép con cở bằng ngón tay trở hay ngón út, cá được thả vào chậu thau, chừng 2 hay 3 ngày để cá nhả hết chất bùn dơ ra. Khi muốn ăn món này người ta soạn một tô lớn đầy đồ gia vị như là hành, ngò, tỏi, ớt, mắm, muối tiêu, hoa chuối, dấm... lúc ăn người ta mới bắt cá vào tô có gia vị. Tùy theo người ăn muốn bao nhiêu thì thả vào đó, khi cá được thả vào, dĩ nhiên cá phải vẫy vùng vì gặp các đồ gia vị. lúc đó người ta lấy đĩa úp lại đợi cho đến khi cá nằm yên mới vớt ra ăn. Khi ăn cũng phải có một nghệ thuật ăn, nếu không sẽ bị hóc vì cá chưa chết hẳn, và khi nhai cũng phải khéo nữa nếu không cũng bị hóc xương như chơi. Thứ gỏi này được nhấm với ly rượu để thì ai tuyệt biết bao, họ ăn cùng với «k'auz lam» và «k'auz toomz» thì tuyệt hết chỗ chê.

Cuộc vui được kéo dài cho tới ngày 15 tết, phải đêm nay là đêm rằm, họ tụ tập ở giữa làng dưới ánh trăng sáng, chiếu xuống mọi cảnh vật như để vui cùng các dân về ngày tết.

Đêm nay họ bày ra những trò chơi vui lạ và hấp dẫn như «xex capx», người Việt dịch là «nhảy cạp bầy» hay «nhảy sập» thứ loại nhảy này thường thường ta thấy trên chương trình của Hoàng-thị-Thơ hay nhảy luân. Cách nhảy phải khéo nếu không sẽ bị cây thanh tre «do» hai hay ba, bốn người cầm, mỗi người cầm một đầu đập xuống cây để rồi chập lại theo điệu nhịp... đập vào chân.

Còn trò chơi «Nangx Couoex nangx quanx» trò chơi này rất vui và hào hứng thường làm cho người đứng coi đều cười nghiêng cười ngả, cười đứt ruột, cười lăn cu chiêng... Nhưng còn một trò chơi nữa cũng không kém phần trò chơi trên đó là «Nangx nu nang nayx» cũng cười ra phật. Còn đêm ba chỏ thì tùm 5 tùm 6 để tán gẫu hay nói những tiếng

MÙA XUÂN

nói đầy yêu thương đậm đà.

Nhưng đến tối 16 tết được coi như là chấn dứt, v nhà nào nhà nấy đều đóng cửa kín mít không một ai còn lảng vảng ngoài đường, đêm nay là đêm dành riêng cho các công thầy bùa, thầy ngãi và thầy phép, thứ tài cao thấp. Họ thử nhau về bùa phép như «Kim xuyên» là một cây kim dài và to bằng cây đũa, một đầu nhọn, được đâm thủng từ má bên này và xuyên qua má bên kia, hoặc nung một thạch sất cho đỏ rực lên rồi đem lên cắn nghe xèo xèo mà rợn tóc gáy, thứ này họ gọi là «pa giang» còn một thứ nữa nguy hiểm hơn, nếu ai không cao tay ấu thì không thể chịu nổi, đó là nằm trên chông nhọn và cũng nung cho đỏ rực — rồi các thầy nằm lên đó, còn lăn đi lăn lại nữa cơ, có thể chết, thế mà họ chẳng sao... Họ còn thách nhau đứng trên đồng than hồng ở giữa sân... ôi thôi thật khủng khiếp.

Nhiều lúc họ giỡn nhau, như lấy đòn gánh để hóa thành con rắn mãng xà, bò vào trong nhà rồi

nằm chính mình ở đấy, người trong nhà tưởng rắn thật xúm lại đập chết rắn, khi rắn chết mới hiện lại; nguyên hình là cây đòn gánh, lúc đó họ mới biết là bị các thầy bùa, phép, ngãi đùa. mọi người nhìn nhau cười và kính sợ các tài của mấy ông.

Trong 15 ngày tết đã chấm dứt, trên đây chỉ là một phần nhỏ trong các cuộc vui, mặc dầu còn rất nhiều, nhưng kể viết bài này xin được tóm tắt những cuộc vui như trên hầu giúp các bạn biết chút ít về ngày tết trên miền Thượng.

VUỠ-UYÊN

(Lai Châu Bắc Việt)



REGAST. T

TRỊ CÁC CHỪNG ĐAU
BAO TỬ. Bào chế theo
công thức Hòa.Lan



Muôn trùng...

Mưa từng giọt nhỏ bên song
 Lệ từng giọt nhỏ bên lòng người đi
 Chim ca, hoa nở thầm thì
 Gió vờn theo bướm khắc ghi vào hồn
 Xuân về chinh chiến quê hương
 Núi sông ngăn cách trăm đường xót xa
 Nâng lên gọi lửa đầy đả,
 Mong đủ tròn giấc cho ta tiếng cười
 Phong trần, lệ gột hai mươi
 Đại dương nơi đó còn người bốn ba
 Miền cao ai đếm trăng tà
 Mấy mươi cơn gió xót xa đông đầy (?)
 Lối về rẽ sóng, phen mây
 Hỡi loài chim bé, tên này đừng kêu
 Trường sơn ôm giấc ngư tiên
 Biển xanh trải rộng ấp yêu hải hành
 Muôn trùng tình dậy môn mênh
 Mong mùa xuân mới thanh bình đó đây.
 Tỉnh rồi sao vẫn còn say !
 Say tình sông núi đắng cay trong hồn.

PHAN THỤY MAI
 (cao nguyên)



Thác loạn



★ THƯƠNG-LAM-TUYỀN

(Tiếp theo P.T. 237)

LAN pha trò ;

— Xin kính chào nữ chúa
 đăng cướp Mắt Huyết.

Cả ba cùng cười ròn rã.

Loan vỗ vai Lan :

— Có lẽ người chị em đã biết
 điều lệ và tôn chỉ mục đích của
 băng Hip-Pi Hai Mươi này rồi
 nhỉ.

Lan gật đầu.

— Tôi đã biết qua Linh.

— Thế thì tôi khỏi phải nhắc

lại. Nào mời các bạn mình vào
 nhập cuộc chơi.

Loan khép cổng lại khóa kín
 vừa quảng cáo :

— Hai bạn mình may lắm
 nghe, đến thật là đúng lúc tại
 đây đang bày trò chơi mới và
 cùng hấp dẫn mê ly.

Linh sáng mắt lên :

— Trò chơi gì vậy ?

Loan hạ thấp giọng.

— Khiêu vũ rất đèn.

Phóng-sự về nữ-sinh Đợt-sóng-Mới — Hippy —
Bui-đời Saigon.

Linh bĩu môi :

— Khâu vũ tắt đèn đâu có gì mới mẻ.

Loan mỉm cười.

— Mới ở chỗ là phải thoát y khiêu vũ.

Linh vỗ tay cười ngặt nghẽo :

— Hay ! Hay lắm ! Trò chơi này tuyệt diệu nhất trần gian rồi.

Lan thì dầy nẩy chống đũa.

— Trời ơi ! bày trò gì kỳ vậy.

Linh :

— Hip-Pi mà lỵ, đối với Hip-Pi thì những cái gì lạ kỳ nhất của thiên hạ là cái thú vị thông dụng nhất của Hip-Pi, hiểu chưa lời con.

Loan vượt vai Lan đỡ dính :

— Không kỳ đâu bố. việc gì cũng thế, trước lạ sau quen, mới ban đầu thì thấy hơi kỳ kỳ nhưng

dần dần quen rồi sẽ thấy hết kỳ mà trái lại càng thấy ghien cái trò chơi đó nữa.

Linh nồn nả nắm tay Lan kéo lôi đi.

— Minh vào đi đừng để chậm trễ uống những giờ phút thanh tiên bị đánh mất.

Loan đi đầu hướng dẫn hai cô bạn vào một căn phòng nhỏ ở bên trong. Vào trong phòng, Loan bật đèn sáng lên. Hàng trăm chiếc mi-ni-jup đủ màu sắc trộn lẫn với áo quần đần ông treo ngồn ngang, quanh trên vách tường với xanh, có những chiếc áo quần không biết vì bị máng chổng chắt nên rơi xuống hay là bị vút xuống nền gạch một cách bừa bả. Lan quan sát kỹ lưỡng từng món vật trong phòng, lạ lùng nhìn chăm chú những đồng quần áo chổng chắt lên nhau treo bừa bải khắp gian phòng. Hiểu được nỗi thắc mắc của Lan, Loan

mỉm cười chỉ đồng quần áo nói :

— Đây là phòng thoát y, đây là những xiêm y của các bạn Hip-pi của mình đã thoát y tại đây để tham dự vào cuộc khiêu vũ tắt đèn ở phòng trên lầu. Nào, mời hai bạn mình cùng thoát y để hòa mình với đồng bạn cho vui.

— Ô kìa.

Linh vừa « ô kìa » vừa hăng hái mở nút áo quần ra trong khi Lan điều đình thương lượng :

— Này «moa» chỉ đồng ý là thoát y nửa phần thôi nhé.

Linh đang mở tới nút quần chợt dừng tay lại trợn tròn đôi mắt kinh sợ :

— Ý, đâu được bỏ, thoát y tức là phải lột hết cả áo và quần, nói rõ hơn gọi là thoát y toàn phần. Thoát y nửa phần theo kiểu của bồ dị hợm quá chẳng giống ai hết, chả lẽ trong khi đủ mặt bá quan văn võ ta đều lột hết cả quần và áo mà bồ còn để lại một cái áo hay một cái quần

dính trong cơ thể thì cơ cách biệt với anh chị em quá xem không đẹp mắt tí nào cả. Nhập gia phải tùy tục biết không bồ

Loan cười tròn đũa cọt :

— Đừng khinh Lan không biết cách xử thế mà lăm nghe. Lan cũng biết nhập gia tùy tục lắm chứ, chẳng qua là Lan muốn tạo cho mình một nét độc đáo trong cuộc họp mặt đấy thôi.

Linh bĩu môi :

— Xì, độc đáo mồm xì, què một cục chứ bộ.

Lan trả lời ngay :

— Trí thông minh của mày thật là tồi, câu nói của tao là rõ ràng sáng sủa để hiểu chứ vậy mà mày chẳng thông suốt. Này hãy vánh tay nghe chị giải thích rõ ràng đây : Thoát y toàn phần theo «nhà người» nói tức là lột hết cả quần và áo luôn cả quần áo lột để hiện nguyên hình cơ thể người nguyên thủy. Còn thoát y nửa phần theo tao nói tức là chỉ lột áo quần bên ngoài thôi, chừa lại hai mảnh vải nhỏ

bên trong để che hai phần chính của cơ thể. Đây thoát y nửa phần là thế đấy, hiểu chưa ông mãnh.

Biết mình vô lý nên bị mắng, Linh cúi đầu bên lên quay sang Loan, Lan đặt điều kiện :

— Nào, nữ chúa rất huyền, tụi này thoát y nửa phần chịu không.

Loan gật đầu cười :

— Ờ thì thoát y nửa phần. Ở đây bọn nó cũng thoát y như thế.

Lan nguyệt dài Loan trách nhẹ :

— Thế mà bạn đầu không chịu nói rõ, chỉ nói chung là thoát y khiến người ta lầm tưởng là thoát y toàn phần nên giăng co chống đối. Nếu biết rõ là thoát y nửa phần thì người ta «Ồ-kê» liền, khỏi cần thương lượng đặt điều kiện lợi thôi cho mất thì giờ. Quay sang Linh, Lan mỉm cười nói :

— Tưởng gì «dữ tợn», chứ thoát y nửa phần cũng như tụi

mình thường mặc bi-ki-ni tắm biển vậy phải không Linh.

Linh đã cởi bỏ lớp áo quần bên ngoài xong đứng uốn éo tắm thân tròn lẳn căng đầy sức sống trước tấm gương lớn. Lan trầm trồ :

— Ôi chà ! Đẹp tuyệt. Sexy Tuyệt Nhung, Thu Thủy cũng còn thua mấy nữa đó nghe Linh.



Linh nguyệt yêu bạn, giục :

— Thôi đừng ba hoa chích chòe nữa, thoát y nhanh đi ông mãnh.

Lan bây giờ mới bắt đầu mở từng nút áo cho đến nút quần. Linh theo dõi từng động tác của Lan rồi soi mói nhìn chòng chọc vào phần nổi cao nhất trên cơ thể

Lan, ranh mãnh nói :

— Ê, mấy đi Mỹ Viện bơm thổi hồi nào mà xem ngen lành quá vậy, Vi đại không thua mình tính tiền bạc B.B. đâu nhé.

Loan xen vào :

— Cả hai bà đều đẹp hết. Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười. Thôi chúng mình đi lên phòng ngủ.

Nhạc kích động từ phòng trên lầu vọng xuống khiến cả ba nên nả bước nhanh đến cầu thang, lên lầu. Lên khỏi cầu thang đến phòng khiêu vũ, Lan và Linh tưởng chừng như lạc vào vườn địa đàng của thế kỷ hai mươi mà trong đó có rất nhiều ông Adam và là Eva nguyên tử đặc biệt những ông adam và bà eva này còn có những mảnh vải nhỏ để che những phần chính trên cơ thể. Dưới ánh đèn màu mờ ảo, từ g cặp trai gái trẻ già nhún nhảy quay cuồng trong điệu nhạc cuồng loạn, mang hết tài nghệ ra biểu diễn. Màn sexy tập thể trông hấp dẫn mê ly hơn gấp trăm ngàn lần màn sexy trên màn bạc.

Linh bám tay Loan hỏi khẽ :

— Ủa, sao bà nói khiêu vũ tắt đèn mà bây giờ lại đèn màu.

— Ờ, có tắt đèn chứ, vì đây là màn kịch động nhạc nên đèn màu cho sống động. Ngoài ra những điệu nhạc du dương khác được tắt đèn ngay.

Bản nhạc chấm dứt, tất cả trai gái trẻ già trở về chỗ ngồi giải lao. Loan trịnh trọng giới thiệu Lan với các bạn :

— Xin báo tin mừng với các bạn mình, hôm nay băng hip-pi Hải Mươi của chúng ta được tiếp nhận thêm một người bạn mới. Đây là Lan người bạn trẻ của chúng ta.

— Hoan hô ! Hoan hô !

Cùng với tiếng reo mừng, Loan hô một tràng pháo tay nổ vang. Lan tươi cười, duyên dáng nghiêng mình chào các bạn.

(còn nữa)

ANACINE

TRI PHONG NGŨA
MỀ ĐAY, HO, SUYỀN



XUÂN ĐÃ VỀ!

□ **ĐẶNG HỮU-HÒ**

Cứ mỗi độ Xuân về, dù đã hằng bao nhiêu lần, cảnh tượng cũng không bao giờ khác nhau.

Mùa Xuân đã mang về những khuôn mặt mới, tươi mát.

Với trẻ thơ, đó là một mùa của những cuộc nô đùa, giải trí. Những tiếng cười vang rộn rã khắp nơi sau mấy tháng trời im lặng vì mùa đông lạnh lẽo.

Với các bà mẹ, mùa xuân đã khuyến khích các bà mở tung hết cánh cửa sổ lớn nhỏ mà bấy lâu nay hằng khép kín. Để đón nhận không khí trong mát vào

nhà. Và cũng để được phơi trong nắng những đồ len, da nặng nề.

Mùa xuân, trong các trại chăn nuôi, lũ súc vật cũng được giải thoát khỏi chuồng dề thường thấy những nhóm cỏ non xanh mượt.

Đối với dân thành thị, mùa xuân đã giúp họ được mặc những bộ quần áo mỏng, nhẹ nhàng, mời mọc các thanh niên, thiếu nữ đi dạo trong các công viên để ngắm những cây anh đào nở đầy hoa.

Và mùa xuân thì ấm áp, trời thì trong xanh vùn vút.

XUÂN ĐÃ VỀ

Nơi tằm lại, mùa xuân đã đem đến cho chúng ta không khí ấm áp, những ngày dài hơn và mùi thơm của cỏ hoa.

Mùa xuân đã thay đổi tất cả.

Những cánh đồng đã bắt đầu xanh mượt, tuyết đã chảy tan, tuy đôi chỗ còn sót lại, trông xa ta tưởng như những mảnh giấy trắng bị xé vụn bỏ tung. Mặt hồ, một ngày nào trước đây còn đóng kín băng, đã nứt nẻ để lộ ánh nước.

Mặt đất như chuyển mình thức giấc sau cơn ngủ mùa đông đầm đẫm. Nước — do tuyết chảy tan và mưa thấm — đều xuống lòng đất.

Những con sâu, những con vật sinh sống trong lòng đất cứng (như con chuột trũi) cũng tỉnh giấc để bắt đầu kiếm mồi bằng cách đào sỏi đất đã giúp cho những rễ cây dễ dàng đâm sâu thêm xuống nữa.

Những hạt mầm cũng bắt đầu cựa mình hé mở, lú ra mờ rờ con yểu.

Trong những cánh đồng, nước cũng bắt đầu ấm lại. Những con ếch, nhái, đã bắt đầu nhảy nhót sau những ngày dài núp kín trong hang.

Cá bắt đầu lượn tung tăng giữa làn nước bạc trong khi những con sáo nhảy lanh chanh từ cảnh này sang cảnh khác.

Tiếng suốt như reo vui vì thấy Xuân về. Trên trời từng đàn, từng đàn chim, ngỗng, vịt trời sau một thời gian di cư để tránh cái lạnh đông giết người đã vội vã, ấm i trở về.

Không khí ấm áp của mùa xuân đã làm cho bộ lông những con chim như mượt thêm lên, và giọng hót của chúng cũng đổi thay: trong hơn, lú lo hơn!

Nơi đồng ruộng, tiếng máy cày vang lên một nhịp điệu đều đều, như tiếng nhạc êm dịu đang hiến cho người nông dân, mặt đang tươi tỉnh. Bên họ, lách tách, lách tách, những con sáo, con vể, con quạ và đủ thứ tên nữa, nhảy trên những luống cây để ăn những con sâu, từ lâu nay nằm im dưới đất và đã bị ném hất ra ngoài ánh

sáng bởi lưới này.

Mùi đất mới thoang thoang lan trong không khí, thấm sâu vào buồng phổi của người nông-phu như báo trước một mùa gặt hái đầy tốt đẹp.

Cây cối bắt đầu trở lá xanh mướt. Hoa nở rộ rực rỡ, màu hoa như tươi thắm hơn, lắc lư nhẹ nhàng như nhẩy múa một vũ điệu liên hoàn mỗi lần gió thổi nhẹ.

Những cánh rừng cũng xanh tươi và rục rịch. Thú vật cũng bắt đầu hoạt động. Bộ lông của chúng đổi màu. Việc đầu tiên là đi tìm mồi cho những chiếc bụng trống vì đã nhịn ăn bao ngày đêm dài vắng vắng.

Và mùa xuân về, cũng là mùa ái tình của loài thú.

Những chú sóc, đuôi sò ra như cái quạt, phóng từ cành cây nọ sang cành cây kia, dục đuổi cái rối rít.

Những con mèo rừng kêu rít.

Những con nhím dục đang vờn các nàng hươu con e lệ hàng nhiều

tiếng đồng hồ để rồi cuối cùng, từng cặp một đi nhau đi thăm thú thiên thai.

Những con công dựng cánh, dựng đuôi múa may quay cuồng để cổ làm đẹp trước mặt những nàng công cái đang ngây ngất nhìn. gật gù cái mỏ.

Tơ xác như con voi, những giò lâu yếm kéo dài hàng nhiều tuần, vôi quăn vôi như thể «tay em trong tay anh», hoặc dùng vôi đập nhẹ lên người nhau như vuốt ve mơn trớn.

Trên những vĩa hè hoặc nóc nhà tại những thành phố sầm uất, mấy chú chim bồ câu đuôi theo con mái, ngược vòng lên, miệng gù gù...

Rồi mùa xuân qua đi. Mùa hè rục rịch trở lại. Cây cối mọc rậm rạp hơn trước. Chim chóc đã lìm thêm tỏ, và từ trong đó, tiếng kêu chíp chíp vang lên từ những chiếc mỏ mảnh mai, bụng đói.

Các em nhỏ nhẩy chân sáo tới trường học, mặt tươi cười hơn hở...

Xuân đã về ! Và Xuân lại đi !

THEO BƯỚC XUÂN ĐI



à ! Đành thế, người đi đi, cũng được !
không đuổi xua, không mời-mọc... ích gì ?
tôi ở lại đây với cuộc đời tàn-phế
nước mắt rừng buồn nhìn ngày tháng ra đi
người tìm xuân, người quay về thành-phố
Bệnh-viện ngàn năm chỉ là chuỗi thu buồn
tôi chôn vùi cuộc-đời tôi trong đó
nên có bao giờ nghĩ đến mùa xuân..
tôi buồn lắm ! nhưng mà tôi không nói
người đi rồi người có hiểu cho không ?
bệnh-viện phương này tôi thương- hờ ngàn năm
nhưng vẫn như : « người ra đi là phải ».
có nghĩa gì đâu đời một người con gái
bệnh tâm-linh và thể-xác tận-nguyên
người đi đi... đừng nhìn tôi thương-hại
tôi chết bây-giờ, nếu người cứ vì-van...
người đi đi... ta ở lại với xuân tàn..

CHÂU-ANG

★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★
 ★ **HỒ-XUÂN-HƯƠNG** ★
 ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★

Một nữ Thi-sĩ tài-hoa nhất của
 Lịch-sử nhân-loại, sau Sapho

★ NGUYỄN-VỸ

XIII — Hồ-Xuân-Hương tả cảnh

(Tiếp theo PT số 237)

TRỰC-giác Hồ-xuân-Hương đã đưa đầy nét bút thiên-tài của cô phác-họa những thắng-cảnh khác nhau bằng những hình-ảnh cũng khác nhau, nhưng phản-ảnh được cùng một ý-thức như nhau chung quanh một chủ-đề duy-nhất.

«Đèo Ba Dội», ở Quảng Bình và «Quán nước bên đường» ở Thanh-Hóa, tựu-trung vẫn là hai cảnh thiên-nhiên, sơn-thủy hữu tình, mà Hồ-xuân-Hương đã khéo lồng chung vào một khung cảnh thiên-nhiên khác, bắt đi bắt dịch, và

luôn luôn huyền-bí, lúc ẩn lúc hiện sau một bức màn thơ mộng xao-xuyến, mong-manh.

Nghệ thuật vô-cùng linh động và tế nhị đó của Nữ Thi-nhân cũng sáng ngời trong nhiều thơ tả cảnh khác của cô, như bài **Hang Cốc Cờ** :

Trời đất sinh ra đá một
 chòm
 Nứt làm hai mảnh hòm
 hòm
 Kẽ hằm rêu mốc tro toen
 hoئن

HỒ XUÂN HƯƠNG

Luồng gió thông reo vô
 pháp-phòm.
 Giọt nước hữu tình rơi
 lồm bồm
 Con đường vô ngần tối
 om om.
 Khen ai đẽo đá, tài xuyên
 tạc
 Khéo hở hang ra lắm kẻ
 dòm

(Câu cuối này, có nhiều sách chép là : «Khéo hở-hênh ra...». Nhưng trong bản thảo chính của Hồ-xuân-Hương bằng chữ Nôm, còn giữ tại Thư-viện Viễn-Dông Bác-cổ. — *Ecole Française d'Extrême Orient*, thì đúng nguyên văn là : «khéo hở hang ra...». Trong quyển «L'oeuvre de la Poétesse Hồ-xuân-Hương» của Maurice Durand xuất bản ở Paris, chép lại bản thảo trên, cũng viết : «Khéo hở hang ra...». Tôi sẽ chứng minh trong đoạn sau của bài này tại sao hai chữ «hở hang» là đúng theo nguyên văn của Hồ Xuân Hương).

Bây giờ chúng ta đi khám phá bài thơ.

Trời đất sinh ra đá một
 chòm

Như tôi đã nhận xét nhiều lần trong mấy chương trước, Hồ-xuân-Hương luôn luôn nhấn mạnh rất dí dỏm trên ý-thức thiên-nhiên của sự vật. Hầu như cô thích phân-bua trước với «hiện nhân quần tử» rằng những cảnh-vật nên thơ nhất mà cô sắp mô tả đều là do «trời đất sinh ra» và những câu thơ của cô phác-họa cũng rất là tự-nhiên, rất hợp với phong cảnh thiên-nhiên, chứ không phải do cô giả tạo ra đâu.

Tuy nhiên, khi thấy cô mở đầu bài thơ :

«Trời đất sinh ra...»,

chúng ta không thể không mỉm cười thông cảm, vì chúng ta cũng đoán biết rằng sở dĩ cô đem «trời đất» ra để biện minh trong câu nhập đề, chính là cô sắp sửa che đậy một ảo thuật nào đó của cô dưới nét họa thực thà, trung-trực. Hiều ngâm

trước thâm ý của cô như thế nhưng chúng ta cũng vẫn sẵn sàng, vui vẻ chấp nhận và ngưỡng mộ nơi đây sự đồng lõa thần diệu của «trời đất», của thiên nhiên, với bậc tài-hoa của phái đẹp.

Để được hoàn toàn khách-quan và chứng tỏ rằng chúng ta hiểu cô và thưởng-thức thiên-tài của cô, chúng ta thú nhận rằng chính chúng ta cũng cảm khoái mà khám phá bí quyết ảo thuật của Hồ-xuân-Hương dưới nét bút của cô. Chúng ta tìm xem cô tác dụng ảo-thuật đó như thế nào?

Chúng ta đã biết rằng Hang Cắc-Cớ là một thắng cảnh ở núi Kém-Trống, thuộc huyện Kim-Bàng, tỉnh Ninh-Bình, giáp giới Thanh-Hóa. Cô Hồ-xuân-Hương, trên đường du ngoạn ở Đèo Ngang về, có ghé xem Hang. Dân địa phương đặt tên nó là Hang Cắc-Cớ, vì nó là những tảng đá lớn cắc cớ nứt ra làm hai, thành một hang sâu.

Đứng ngắm Hang, cô Hồ-

xuân-Hương này ra một thí-hứng theo trực-giác của cô. Cô mỉm cười viết:

Trời đất sinh ra đá một
chòm
Nứt làm hai mảnh hòm
hòm hom.

Cô phân-bua ngay: Đây nhé, rõ ràng là một cảnh thiên nhiên kỳ diệu, do trời đất sinh ra: Một chòm đá nứt làm hai mảnh..

Tạo hóa quả thật là cắc-cớ trớ-trêu, tự nhiên xẻ chòm đá làm ra hai bên, thành cái hang sâu hòm, sâu hòm hòm hom. Đặt chữ «chòm» này cô Xuân-Hương có dụng-ý để ta hiểu rằng không phải là đá trụi lủi, trơn tru, mà đá có bụi, có lá, có cỏ, mọc rậm rạp, lủn phún thành chòm. Cái chòm đá có lỗng lá bùm tùm ấy lại nứt ra làm hai, thành cái hang hòm hòm hom. Thật là cái Hang cắc cớ !..

Kẽ hăm rêu mốc tro
toen hoàn
Luồng gió thông reo vô
phập phòm.

Cái *kẽ*, tức là cái lỗ hở, nứt nẻ ra. *Kẽ hăm* có hai nghĩa: *kẽ hăm* là cái lỗ nẻ tuốt vô bên trong. *Kẽ hăm* lại có nghĩa nữa là cái lỗ sâu đó có hơi nóng.

Vì sâu và kín mít, bịt bùng nên nó có mùi nồng-nực hăm hực ở bên trong.

Hai bên lỗ sâu có rêu mốc, rêu mốc lủn phún, mốc-meo. Cái lỗ toen hoàn là cái lỗ vừa hẹp, vừa tròn, rậm *tro* ra đó, nằm to trên, chình-ình, hớ-hênh ra đó.

Một luồng gió mạnh từ cây thông reo vô vào lỗ *phập phòm*. Hai chữ *phập-phòm* gọi ra ý nghĩa trong lỗ sâu có nước, và tiếng vỗ vào nước liên tục đều đều.

Ta nhìn thấy rằng trong lúc cô Hồ-xuân-Hương say-mê tả cảnh, cô đề ý cả đến những chi tiết hững-thú, từng tiếng gió vô *phập phòm* vào lỗ nước sâu toen hoàn.

Giọt nước hữu tình rơi
lồm bồm

Đó là những giọt nước hữu tình (chớ không phải vô tình) từ trên cây thông rơi vào, lồm-bồm.. Tại sao là *hữu tình*? Tại vì có *luồng gió* rung mạnh cành thông, cành thông reo lên, cho nên mới có giọt nước rơi vào *phập phòm*, lồm bồm. Chữ *reo* ở đây trong câu «*Luồng gió thông reo*», diễn tả sự reo mừng sung-sướng của cành thông. Cô Hồ-xuân-Hương nhân cách hóa cành thông, gán cho cành thông một chút «*hữu tình*» như một vật có linh-hồn, cảm xúc. Thơ cô Hồ-Xuân-Hương thâm thúy và «ướt-át», bởi dãi dãi những ảnh-tượng sống động như thế.

Con đường vô ngần tới
om om

PENI-V 200.000 đv
400.000 đv
500.000 đv

Thuốc viên trụ sinh loại
mới PENICILLINE-V uống
dễ dàng mà công hiệu như
chích PENICILLINE - G

Vô ngạn, chữ Hán, có nghĩa là không bờ bến. Chữ *Vô ngạn* lại đối với chữ *hữu-tình* ở câu trên, rất là chỉnh, rất đẹp. Nhưng cô Hồ-xuân-Hương còn có thâm ý dùng chữ «vô» theo nghĩa nôm-na của tiếng Việt-Nam là «đi vô».

Cho nên chúng ta phải, hiểu như cô đã cố ý sắp đặt kín đáo mà khéo léo, hai dụng-ý của chữ «vô» trong câu thơ này.

Hiểu theo nghĩa chữ Hán, thì trong Hang có con đường tối om om, không bờ bến. Cái nghĩa *thụ động*, khô-khan không gọi được một ý gì cả. Nhưng theo tiếng Việt thông thường, thì có nghĩa là con đường đi vô trong bờ bến tối om-om. Đây là cái ý-nghĩa *chủ động*, *lĩnh động* diễn tả sự *tiên vô* trong cái *lỗ sâu hòm-hòm-hòm*.

Giọt nước hữu tình rơi lồm lồm kia đang theo con đường đi vô trong bờ bến tối om om. Đó là dụng-ý tế-nhị và tài tình mà cô Hồ-xuân-Hương ghép vào

chữ «vô» rất trót-át, sâu xa.

Hiểu đúng cái tác dụng của chữ «vô», — chỉ một chữ «vô» rất thông thường đủ làm nổi bật ý thơ, — chúng ta mới thưởng thức trọn vẹn hai câu kết :

**Khen ai đeo đá, tài xuyên
tạc,
Khéo hở hang ra, lăm
kẻ dòm.**

Xuyên tạc, nghĩa đích xác của chữ Hán là đục, khoét, dùi lỗ (xuyên), và đào, xẻ, đục, chạm (tạc).

Nghĩa bóng, nói rộng ra, là làm sai sự thật, bóp méo sự thật.

Đây, cô Hồ-xuân-Hương dùng theo nghĩa đích xác, nghĩa đen, là *đục, xẻ, khoét, dùi lỗ*.

Cô khen ai đeo đá, :

Cứ theo nghĩa đen, thì ai đây là Tào hóa, trời đất sinh ra đá một chòm. Khen ông Tào hóa khéo đeo đá, và đục đá, dùi đá, đào xẻ đá, cho thành ra cái Hang Cắc Cờ này.

Nhưng như tôi đã nói ngay lúc mở đầu vào bài, cô nữ Thi,

hào mặt rõ rất duyên dáng của xứ Nghệ đã ranh mãnh dùng ông Trời làm bình phong để cô phân bua và bịa chữa cho bài thơ tả cảnh gọi là thật-thà, uyển thơ của cô.

Cô chỉ khen trời đất khéo đeo đá, dùi lỗ đá để làm cái Hang. Chúng ta không thể bắt bẻ, ghép cô vào một mưu toan ác-ý nào được. Cô tả cảnh rất rõ ràng. Cô dùng chữ rất đích xác. Cô văn, đối, rất nghiêm chỉnh. Một bài thơ tả cảnh Hang Cắc-Cờ rất đầy đủ chi-tiết, và vô cùng linh động.

Nhưng nếu chúng ta hiểu thực-then theo cô, trình bày ngây thơ như cô nói, thì làm gì còn Hồ-xuân-Hương nữa !

Vào phía sau bình phong thiên nhiên «Trời đất sinh ra...» ta đã thấy cô Hồ-xuân-Hương thật là chỉ «một cây». Thật là lác-lếu, trố trêu, độc-đáo. Cô tinh nghịch thử thách ai là «hiền nhân quân tử» có biết «đeo đá» là thế nào không ?

Ai cũng phải phì cười và phục

cô «sát đất» mặc dầu đã quen nghe cô đùa giỡn chơi chữ.

Khi «trái gió» «lộn lèo», lúc «sư cụ đào nơi neo», Bà vãi «đém lại đeo» tràng chuỗi hạt, và cái kiếp tu hành nặng đá đeo.. Cũng là hòn đá, lúc thì cô Hồ-Xuân-Hương lật qua nặng trĩu như đá đeo, lúc cô lật lại nhẹ nhàng như đeo đá !... Phục cô !

Cô tả Hang Cắc Cờ bằng 6 câu bốn chữ, rạo rức, đề rồi trước khi kết, câu cô cười sặc sụa mà khen ai đeo đá tài xuyên tạc.

Một «chòm đá» tro toàn hòm, rêu mốc, tối om om, hòm hòm hòm, mà ai dùi lũng lổ, rồi xuyên, rồi tạc, thì thật đáng khen ai đã đeo đá tài tình nhĩ !

Cô lại kết thúc bằng một câu hai nghĩa :
Khéo hở hang ra lăm kẻ dòm

Nghĩa dễ «phân bua» tự nhiên là tiếp ý với câu trên : khen ai đã khéo làm cho hở cái hang

ra để làm khách du-ng ngoạn đến
dòm chơi. Khe. Tọa-hóa đã khéo
làm hờ ra một cái hang Cắc Có
trổ trêu. Do đó, chúng ta có thể
hiểu hai chữ Nôm «*hở hang*»,
mà Hồ-xuân-Hương đã dùng
trong bài thơ của cô.

Nghĩa thứ hai, là nghĩa bóng
«*hở kên*». Nhưng Hồ-xuân-
Hương ít thích dùng chữ quá lộ
liều nếu chữ ấy không thích hợp
với chủ đề chính, ở đây là chủ
đề tả cảnh một cái Hang.



Chúng ta hãy so sánh bài
Hang Cắc-Có với nhiều bài
khác cùng một loại, như: Dèo
Ba Đội, Vịnh Quán bên
đường. (Phổ Thông số trước).
và những bài khác sau đây:

● Kẽm Trống (1)

Hai bên thì núi, giữa thì
sông,

Có phải đây là Kẽm Trống
không?

Gió đập cành cây khua
lắc-cắc

Sóng dồn mặt nước vỗ

long bong.
Ở trong hang đá hơi
còn hẹp
Ra khỏi đầu non đã rộng
thùng.
Qua cửa, mình ơi, nên
ngắm lại,
Nào ai có biết nổi
bung bong.

(1) Kẽm Trống là tên một
hẻm núi ở huyện Kì-nh-Bảng,
tỉnh Ninh Bình.

● Hang Thánh-Hóa (2)
Khen thay con tạo khéo
khôn-phàm
Một đồ dương ra biết
mấy ngoàm
Lườn đá cỏ leo, rờ râm-
rap.

Lách khe nước rí, mớ
lam-nham,
Một sư đầu trọc ngồi
khua mô,

Hai tiểu lưng mò đứng
giữ am.

Đến mới biết rằng hang
Thánh-Hóa

Chồn chân, mỗi gối, hây
còn ham

(2) Hang Thánh-Hóa ở núi

Sài sơn, (Núi Thầy) phủ
Quốc-Oai, tỉnh Sơn-Tây

● Động Hương Tích

Đầy đặt kia ai khéo khéo
phòm
Nứt ra một lỗ hòm hòm
hom.

Người quen cỡi Phật chen
chân xọc
Kẻ lạ bầu Tiên mỗi mắt
dòm.

Giọt nước hữu tình rơi
thánh thốt

Con thuyền vô trạo cúi
lom-khom

Lâm tuyền quỳn cả phồn
hoa lại

Rõ khéo trời già đến dở
dom.

Chúng ta nhận thấy rằng mô tả
6 cảnh động, núi, dèo, quán, hoàn
toàn khác hẳn nhau, ở những nơi
cách biệt xa nhau, cô Hồ-xuân-
Hương vẫn cố ý dặt dắn những
«hiền-nhân quân tử» cũng như
những độc-giả phạm phu vào chung
một cửa động! Một động sơn, có
đủ «Sơn-thủy hữu tình» nơi đây
cô là Chúa Động. Cô kiêu hành

vì nó, cô ca-ngợi nó, cô sơn thép
nó, nhưng không bao giờ
cô thêm mô tả nó trong
Thơ mà nó vẫn ngự-trị
trong mỗi bài thơ của cô,
trong hầu hết những bài
thơ của cô.

Không đưa nó ra ánh sáng.
cô vẫn tạo ra cho nó thành một
hình ảnh tượng trưng, trung
tâm hấp lực huyền vi của tạo
vật, của Thiên nhiên, của Vũ-trụ,
của người Đàn Bà, và người Đàn
Ông!

Nghệ thuật thâm thúy, tuyệt
xảo, tuyệt diệu, và độc đáo của
Hồ-xuân-Hương, là ở điểm kỳ
tài hi-hữu đó.

Trong chương này, tôi chỉ nói
đến phương pháp tả cảnh của cô.

REGAST. T

TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU
BAO TỬ. Bào chố theo
công thức Hòa-Lan

HỒ XUÂN HƯƠNG

6 cảnh thiên nhiên khác nhau, ở rải rác khắp các miền non-nước Bắc kỳ và Bắc Trung kỳ :

— Đèo Ba Dội ở Quảng Bình,

— Quán nước ở Thanh Hóa

— Hang Cốc Cờ ở Ninh Bình,

— Kẽm Trống ở Ninh Bình,

— Chùa Hương tích ở Hà Đông,

— Hang Thánh Hóa ở Sơn Tây,

đều được cô nữ thi-sĩ mô-tả rõ-ràng, với những chi-tiết riêng-biệt,

đầy đủ, khéo léo, tài tình, chẳng thắng cảnh nào giống thắng cảnh nào, nhưng tựu trung, tất cả đều được cô lồng chung vào một thắng cảnh duy nhất, độc-đáo, vừa huyền-ảo vừa xác-thực, ẩn-hiện mơ-hồ trong mỗi lời thơ, trong mỗi câu thơ.

Hồ-xuân-Hương xử-dụng ngôn-ngữ Việt Nam với một nghệ-thuật tinh-vi kỳ-thú đến nỗi mỗi bài thơ tả cảnh của cô hiện ra thành hai bài thơ. Mỗi khe nước thành hai khe nước, mỗi cửa động thành hai cửa động, mỗi cái lộn-lèo thành hai cái lộn lèo !...

(Còn nữa)

★ *L'amour chemine souvent près de nous, attentif à ne pas, sortir de l'ombre où nous le prenons pour l'amitié*
(SAADI — Le jardin des Roses)

Tình yêu thường đi bên cạnh chúng ta, cần-thận và dè-dặt, sợ ra khỏi bóng tối trong đó chúng ta tưởng nó là tình bạn.

(VƯỜN HỒNG)

của SAADI, thi hào Ả-rập



Một Năm Chuyển Mình

● HOÀNG-THẮNG

Vì cuộc binh biến Tết Mậu Thân mọi ngành thuộc văn hóa đều bị ngưng hẳn hoạt động hoặc chỉ hoạt động... lai rai, tã tã. Nhưng qua năm Kỷ Dậu, một mùa xuân đã lại trở về với mọi ngành. Như cây thêm nhựa sống. Người thêm sức lực. Tất cả lại vươn mình trời dậy và hoạt động mạnh.

● Về ngành xuất bản, đã có vào khoảng non ngàn 1000 cuốn được ra đời. Tiểu thuyết cũng nhiều, thơ cũng lắm, mà dịch thuật biên khảo cũng... vậy Lại thêm

cả những bộ kiểm hiệp tràng giang dài hải như Tiểu Ngạo Giang Hồ của Kim Dung (một thứ truyện làm d c giả Việt say mê theo dõi, các nhật báo thì nhau dịch và chủ báo chỉ phải trả tiền cho người... dịch mà thôi.)

Tuy nhiên, vào cuối năm, ngành xuất bản cũng hơi ngưng trệ vì mọi người phải nhường chỗ cho các báo, tạp chí Xuân trình làng.

Với con số ngàn sách xuất bản thì cũng chẳng thấm vào

đầu so với các nước khác như Mỹ (gần 30.000 cuốn một năm). Anh, Nhật... nhưng con số đó cũng khó có thể vượt cao được nữa vì nhiều lý do.

● Khi tôi biết yêu

Thi-tuyển 4 của Thương Hoài Thương, Rạch-giá.

- 1) thị trường tiêu thụ quá ít.
- 2) có một số người đọc chỉ thích đọc bằng cách đi... mượn.

Có lẽ chỉ có ở nước ta, mới có cái vụ có những nhà cho thuê truyện. Chính những người này đã một phần nào giết hại sự bành trướng của ngành xuất bản.

● Về ngành báo chí, cũng như mọi năm, có tờ ra đời, thì cũng có tờ tự đình bản (vì hết vốn) hoặc bị đình bản (vì lý do mà Bộ Thông tin đã ra thông cáo...). Có tờ bị đóng đi đóng lại tới 2, 3 lần như tờ *Tin Sáng*, tờ *Tiếng Nói dân tộc*. Có tờ mới ra có số 1 Bộ Mới đã nghèo như *Tiền*, tờ *Sống còn* chỉ sống có 7 ngày.

Có tử thì có sanh. Lại có tờ *Sự thật*, tờ *Quảng Đức* ra trình làng với bà con. Lại có những lời quảng cáo mê ly và... hách hiếc...

Có một điều đặc biệt là đa số nhật báo đều phải theo dõi sự «chương mặt» của nhà văn lớn Kim Dung. Chuyện của ông ta được đăng ngay trang chót của tờ báo (đó cũng là một đặc ân cho ông để bù lại... đỡ phải trả tiền bản quyền).

● Từ Vi 1970 của Bạn

«*Từ vi năm 1970 của bạn*» do bạn Huyền-Không gửi tặng. Đây là loại từ-vi chiêm-tính tây-phương đầu-tiên xuất-bản thành-sách ở V.N. chia thành 12 cuốn nhận-định về con người của bạn, những ngày hên-xui, những tuổi nào hợp trong hôn-nhân, làm thế nào thành-công trong chức-nghịệp và để được may-mắn. Giá 20đ

Cũng vì tiền bản quyền mà có một tờ nhật báo, tự khoe mình là đã điều đình trực tiếp với

chính tác giả rồi và phải trao tiền cho tờ đó để lấy bản dịch... sao! Chuyện đây đưa tới tụng đình nhưng rồi cuối cùng... chẳng đi đến đâu cả. Rồi chính tờ báo đó lại tự... chết.

Cũng vì truyện của Kim Dung hay mà có những tờ dịch hai, ba truyện để tên Kim Dung nhưng đó chỉ là đồ... giả mạo.

★ Tuyển tập thi văn đoàn Hca Thiên Lý

do Vũ đức Bắc chủ trương, với sự hợp tác của Lý thanh Nguyệt, Đỗ Mân, Diễm Diễm (Trương thị Hồng) Văn Huy Sơn, K m Nhật Lan, Thy lệ Đỗ Hương, Võ thủy Ngân, Ng thị Huỳnh Hoa, Vũ thị Bích Nga, (Sa lệ Băng) Diệp Huyền Trang v.v.

Liên lạc : 123/9 Chi lảnh Sài Gòn.

Chính đã có một nhà văn ở Saigon đã tuyên bố... ầu là ảnh đã nằm với Kim Dung tiên sinh

900 (chín trăm) đêm không ngủ đề cùg... đề ra *Tiểu ngao giang hồ*.

Rồi chỉ vì mỗi tuần báo Hồng Kông nghỉ một ngày, là mỗi lần ở Saigon, các báo đã dịch truyện của Kim Dung lại cáo lỗi với độc giả của mình một khác nhau : « Vì máy bay Hong Kong không sang kịp nên... » hoặc : « vì trời xấu, điện tín không đánh được, nên... »

● Một tác phẩm mới tái bản của Vũ Bằng

Phù Dung ơi vĩnh biệt
Với lời văn dí dỏm độc đáo, nhà văn tiền chiến họ Vũ, tác giả «*40 năm nói láo*» kể chuyện anh cai thuốc phiện như thế nào, và chính nhờ vĩnh biệt được Phù Dung Tiên Nữ mà hôm nay anh ấy mập ú ừ! Dày trên 300 trang. **Thế giới xuất bản.**

225 — 227 Phạm ngũ Lão

Sau chót, vì vấn đề kiểm soát được tung ra với sức mạnh bằng 1500 megatones, nên các báo bắt buộc phải tăng giá để cho

các nhân viên tòa soạn, trị sự, các anh em ấn công, nhà máy có thể có thêm tí tiền cơm mà chịu theo...
- : giá chó ! Chẳng lẽ... đứng ý một chỗ làm sao mà... tiền được ?

● Về ngành điện ảnh

có thể nói năm 1969 là năm hoạt động mạnh nhất : từ chính quyền đến tư nhân.

● Vòng tay đêm Noel

Tập truyện của Hoàng Nguyên, Thủy-thương-Ngọc, và L.C.N. gồm 10 Truyện ngắn : Cuộc tình buồn, chiều nghĩa trang, như con đường cái, nắng và chiếc xe, vòng tay đêm Noel, phiên buồn thứ sáu, một cơn mưa, một mình, mây buồn, tiếng hát từ khu vườn xanh, Toàn bằng thủ-bút làm bản in trên giấy trắng dày.

Ba tác giả có lẽ là sĩ-quan phục vụ ở vùng 1 C.T. Thức Tỉnh xuất bản, 220 trang, giá 150 đồng.

Xin nhận nơi này làm quê hương đạo diễn Hoàng Vĩnh Lộc, Thương hận, đạo diễn Tôn thất Cảnh, Cúi mặt, đạo diễn Thân trọng Kỳ, Giã từ bóng tối, đạo diễn Lê Quỳnh, 3 cô gái suối Châu đạo diễn Bùi sơn Đoàn. Một Chuyến đi, đạo diễn Lê mộng Hoàng, chiều kỷ niệm đạo diễn Lê mộng Hoàng, Nàng, đạo diễn Lê mộng Hoàng, Chân trời tìm đạo diễn Lê Hoàng Hoa.

Trong tương lai, trong năm Canh Tuất còn có nhiều phim nữa ra đời.

● Còn về ngành cải lương

thì năm 1969 lại là một năm trầm lặng. Nguyên nhân chính của sự trầm lặng này là bởi :

Từ khi có cải lương trên tivi, khán giả ưa ở nhà coi hơn vì... khỏi mất tiền, khỏi phải xê dịch.

— Thiếu rạp để trình diễn. Như trước đây có rạp lớn nhất là rạp Hưng Đạo thì chủ nhân cho sửa sang lại thành rạp chớp

bóng.

Luy vậy, dù có bị eo hẹp về tài chánh, cũng chưa có một đoàn hát nào rã gánh cả !

● Giải thưởng văn chương của Trung tâm văn bút VN

Chiều ngày 25-12-1969, trung tâm Văn Bút VN đã tổ chức tại trường Quốc gia âm nhạc Saigon, buổi lễ trao tặng giải văn chương 1969.

Chiêm bao Trắng

Thơ của Nhất Uyên.

«Tuyết sương đậu tỉnh mù sa trắng, như bụi tình rơi trên sợi tóc em, loài hươu nai yêu nhau đêm trắng sáng, cho men tình nồng trên môi em»...

Ấn-bản đặc-biệt. Trên 30 bài, 80 trang.

Trong những năm trước, giải thưởng được trao tặng cho các bộ môn Truyện Ngắn, Phê Bình, Tiểu thuyết, năm nay, trung tâm Văn Bút Việt Nam đã tặng giải thưởng cho các tác phẩm Biên

khảo và phóng sự.

Kết quả, về bộ môn Biên khảo, tác giả Lê quang Nghiễm bút hiệu Song Anh với tác phẩm những tục thờ cúng đặc biệt và kỳ lạ của ngư phủ lưới đăng tỉnh Khánh Hòa được trúng giải nhất (30.000đ.) tác giả Chân vũ Nguyễn văn Tân với tác phẩm Nhật bản cách ngôn giải nghĩa, giải nhì (15.000đ.)

Về bộ môn phóng sự, tác phẩm

● Lá Rụng

Thơ của Diệu Nga Trần Hồng Yến và Vân-Hà, Trần hồng-Aab hai nữ-sinh và hai chị em.

Vài ba bài đã đăng trong Phổ-Thông. Lời thơ hiền lành, dễ thương.

Chợ trời biên giới Miền Việt của Lê quang Hương, bút hiệu Lê Hương trúng giải nhất (30.000đ.), tác phẩm Nhật ký quân trường của Trần châu Hồ giải nhì (15.000đ.)

SINH KHÍ VĂN NGHỆ

Trong buổi lễ có sự hiện diện của cụ Mai thị Tuyền, Quốc Vụ Khanh đặc trách Văn Hóa, ông Tổng trưởng Thông Tin, ông Giám đốc nha báo chí Bộ Thông tin, ông trưởng Bộ Nội Vụ, các Tùy Viên Văn hóa ngoại giao đoàn. Và lẽ dĩ nhiên, có đồng anh chị em trong «làng văn».

Buổi lễ trao tặng giải thưởng được kết thúc bằng một tiệc trà «nội hóa rất ngon mắt»!

Có một điều đặc biệt là trong 4 giải thưởng này, có hai giải được trao về cho hai anh em ruột Lê Hương và Song Anh.

● **Tim đọc Thế Đứng số 2.**
Phát hành đầu tháng 1-1970

Thế Đứng: Chỗ đứng của người làm văn nghệ đích thực.

Hãy đọc Thế Đứng để tìm cho mình một chỗ đứng trong cuộc sống hôm nay. Gồm nhiều bài vở tiêu biểu của những cây viết trẻ quen thuộc bây giờ: Lưu Văn Lạc Hà Lâm Chương Tô Đình Sự Chu Trầm Nguyễn Minh

Trăng Thệ Hải, Thụy Mên Trương Ngọc Truynh, Lâm Hào Dũng, Nguyễn Bạch Dương Nguyễn Lê La Sơn Mặc Huyền Thương, Phạm Nhã Dự, Phạm Thoại Tuyền, Thế Vũ, Yên Bằng Lương Thái Sĩ, Vương Nguyễn Tổ Nhượng Châu, Tiễn Văn Sơn.

— Thư từ, bài vở gửi Trăng Thệ Hải 207 Phạm Ngũ Lão Sài Gòn.

* Sách mới

Nhà xuất bản Thế Giới đã cho phát hành cuốn **Phù Dung** vi vĩnh biệt của nhà văn Vũ Bằng. Đây chính là cuốn **Cái** đã được in tại Hà nội hồi tiền chiến.

* **Đêm đêm đốt đỉnh hương trầm.**
Khởi lên nghi ngút âm thầm nhớ quê

đó là câu ca dao trong tập thi ca **Bình dân Việt Nam** do Nguyễn Tấn Long, Phan Canh sưu tầm và biên soạn Nhà Sống Mới phát hành. Sách dày hơn 600 trang.

SINH KHÍ VĂN NGHỆ

Đây mới là quyển I, phần nhân sinh quan. Cuốn II sẽ nói về phần Xã hội quan.

Nhà văn **Hoàng hải thủy** cho hay cuốn **Môi thăm Nửa đời** là cuốn mà anh ưng ý nhất. Vì thế anh mới cho ra đời đề kỷ niệm 10 năm viết truyện tình.

● **Sinh khí Văn Nghệ Học Sinh Bút nhóm:**

● «Hoài mộng tuổi thơ» được thành lập vào ngày 18-10-68. Từ đó đến nay, nhóm chỉ âm thầm hoạt động trong phạm vi Bích Báo và văn nghệ học đường.

● «Hoài mộng tuổi thơ» không có cao vọng tạo đất đứng trên môi trường văn nghệ. Nhưng, Hoài mộng tuổi thơ chủ trương:

● Nói lên sự luyến tiếc tuổi học trò

● Xiết chặt thêm tình thân hữu giữa các bạn thơ văn khắp 4 phương trời.

● Những vụn vỡ tuổi ngọc sẽ được thể hiện rất đầy đủ trong các văn, thi phẩm của «Hoài mộng tuổi thơ».

● Với những đau buồn hiện

hữu, chúng tôi đến với «Hoài mộng tuổi thơ» và xây dựng cho nhóm với:

□ **Trưởng nhóm:** Trương Mai Dạ vũ

● **Phó nhóm:** Thương Tân

● **Thơ ký:** Sà lệ băng

● **Đoàn viên của Hoài mộng tuổi thơ:**

— Song Linh (Phan-thiết) — Nguyễn thị Nghiệp — Tam Văn Thành Giang — Lam Châu — Trần tấn Phong — Văn Ân — Trần văn Yến — Phạm xuân Phúc — Uyển lan Thanh Thủy Minh Tâm — Hồ ngọc Sang Duyên Thơ — Vũ thị Quỳnh Mai.

Con số bạn trẻ góp mặt trong Hoài Mộng tuổi thơ là 14. Con

TELMIN

TRỊ CÁC LOẠI LÃI

THƠM * NGON * NGỌT

số 14 thật khiêm nhường, nhỏ bé nhưng hoài bão của Hoài mộng tuổi thơ là được đón nhận sự cộng tác của các thi, văn hữu-từ khắp bốn vùng chiến thuật, những ưu ái của bạn gửi về sẽ là một khích lệ lớn lao đối với chúng tôi.

«Hoài Mộng tuổi thơ» đang dự định cho ấn hành một giải phẩm đặc biệt nói về tên của nhóm. Bạn muốn cộng tác? Xin bạn liên lạc về:

— Trường Mai Dạ Vũ
nhà sách Dân Trí

229 Phạm hồng Thái
Chí hòa Saigon

Chúng tôi sẽ phúc đáp thư bạn kèm theo phiếu cộng tác, thẻ đoàn viên và bản nội quy.

Chúng tôi luôn đón đợi sự hợp tác của các bạn trong tình thân hữu.

TRƯỜNG-MAI DẠ-VŨ

• Một Nhóm học trò Đệ IIB.

công-lập Chợ-Mới, có in một tập thơ gồm độ 10 bài. (niên học 1969-1970), đề là Dẫn Thân, của Nguyễn-công-Hoe.

• Chính sách Tiền-Tạ Việt-Nam

Của Giáo-sư Nguyễn-anh-Tuấn giáo sư kinh-tế học tại các trường Đại-học Sài-gòn, Vạn-Hạnh, Cần Thơ, Đà-lạt, Viện Quốc-gia Hành-chánh, và trường Quốc-gia Cao-đẳng Quốc-phong, cựu cố-văn kinh-tế Tài-chánh Thủ-tướng-Phủ, 1967.

Một quyển sách viết kỹ, và rõ ràng.

Ấn-loát rất đẹp, dày trên 300 trang, giá 450 đồng



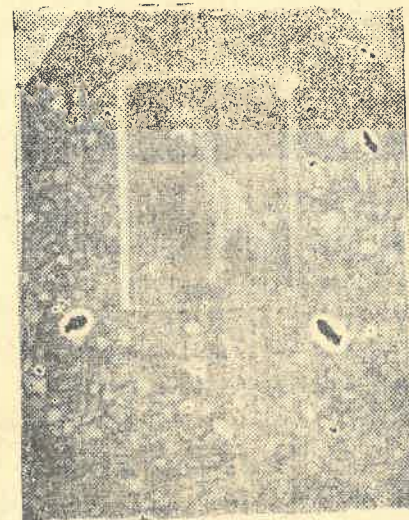
MIDOL

TRỊ CÁC CHỨNG
ĐAU NHỨC, CẢM CỨM



• Bài thứ 235.

**BI
CHÓ**



★ DIỆU-HUYỀN

ÔNG Tú Bà Tú đã sắp sửa đi ngủ. Bà thúc giục ông Tú và bà đã lên giường nằm, đợi ông. Nhưng ông Tú mới đặt lưng xuống đã tiếc thì giờ, ngồi nhòm dậy coi đồng hồ. Ông kêu lên :

— Mới có 12 giờ, cưng ơi ! Còn sớm quá !

Ông cúi xuống hôn bà Tú hai miếng ngon lành, rồi toan đứng dậy trở lại bàn viết :

— Em ngủ trước nhé. Anh còn...

— Em hồng thềm đâu !

Bà Tú níu tay ông Tú gấp, nhứt định không để ông thức 2, 3 giờ sáng như những đêm trước. Bỗng bên hàng xó n, có tiếng chú Tư Ba-Bánh (tại chú có chiếc xe ba bánh để chờ hàng thuê). Chú chửi một mình :

— Cái đồ chó chết, đi chơi gì giờ này chưa về ngủ ? Đêm nào cũng vậy, đồ chó chết !

Tiếng chú oang-oang, cả xóm

đều nghe.

Bà Tú đã lôi được ông Tú nằm xuống giường. Bà cười khúc-kích, hai tay ôm chặt lấy ông Tú, và bảo nhỏ bên tai ông :

— Đồ, Minh thấy hông ? Hàng xóm giờ này ai cũng đi ngủ.

Ông Tú hiền-khôn, không nói gì. Ông chịu theo ý muốn của Bà Tú. Nhưng bà đâu đã ngủ. Bà ri-rầm bên tai ông Tú :

— Chú Tư Ba-Bánh có thằng con trai đi theo bọn cao-bồi du đảng. Hễ thấy mặt nó, là chú chửi : « Đồ chó chết ! »

Ông Tú nằm im. Bà Tú lại nói :

— Minh ơi, sao chú ấy cứ chửi nó là « đồ chó chết », đồ chó chết là nghĩa sao ?

Ông Tú ngáp một cái dài, rồi bảo :

— « Đồ chó chết » là đồ... chó chết, chó sao.

— Bộ chó chết là thói tha dơ bẩn lắm sao ?

— Thứ chó chết, người ta toi mạng, nghe mầy ? Đồ chó chết !

Thằng con trai cái lại bố :

— Sức mầy mà bắn tôi chết !

Ông bố lại chửi :

— Mầy chết cũng như con chó chết, chó hơn gì ? Đồ chó chết !

Hàng xóm trở lại im-lặng. Bỗng ông Tú sực nhớ một kỷ-ức thời tiền-chiến, kể qua loa cho Bà Tú nghe :

— Hồi anh bị giam trong nhà lao Huế, một đêm ở xà-lim kín gọi là cachot, sát bên cạnh cachot giam anh, người ta nhốt một người tù say rượu. Hắn là thường-phạm, nệ tôi được ở phòng giam tân-thể gần phía trước, tương đối dễ chịu hơn. Nhưng buổi chiều được cắt đi làm xâu quét đường ngoài phố, hẳn thừa cơ lên mua được rượu uống. Có lẽ hẳn uống nhiều quá nên lúc về nhà lao hẳn say mềm. Đề phạt hẳn, xếp-ngục đem nhốt hẳn vào cachot, một xà-lim kín mít, bịt-bùng, hôi hám và chật ém

— Em chưa thấy mặt cái xác chó chết bao giờ cả. Cô Tám Hết Vịt Lộn nói ở Saigon bây giờ có phong trào ăn thịt chó. Cả tụi Mỹ cũng ăn, Minh ơi ! Cho nên ở Saigon ngày nay không kiếm đâu ra một xác chó chết, có phải vậy hông Minh ?

— Anh không phải là dân «mặc tòn», anh không rõ chuyện đó. Chính phủ có sở Thống Kê đó chuyện gì họ cũng đem những con số ra để làm thống kê. Em muốn nghiên cứu thì lên hỏi họ, Saigon mỗi năm chết mấy con chó ?

Ngoài đường hẻm tiếng xe Honda chạy nổ rầm rầm. Đến trước nhà Chú Tư thì tắt máy. Có lẽ thằng con trai của Chú Tư Ba-Bánh đã về đó. Hai phút sau, người ta lại nghe tiếng Chú Tư la om sòm :

— Đồ chó chết ! Giờ giờ nghiêm mầy còn chạy rong ngoài đường, có bữa lính bắn chết mất

chỉ vừa đủ kê một tấm ván nhỏ đầy rệp, cho một người nằm. Trên cửa, chỉ có một lỗ tròn bằng miệng chén để cho có không-khí. Người tù say rượu, phần thì muốn nôn ọe, phần thì tiểu tiện đại tiện không làm sao được, phần thì nghẹt thở, hân la hét kêu gào, đập cửa ầm ầm, làm náo loạn cả nhà tù. Một viên cai ngục đi qua, bần kêu to: «Thầy cai mở cửa cho tui ra ngoài một chút, không thì tui chết mất, thầy cai ôi! Tui chết mất, thầy cai ôi!...

Tên Cai ngục đứng ngoài thềm nổi giận chửi vào:

— Mày chết kệ, tờ mày chó. Mày chết cũng như con chó chết, chó gì!

Nói xong, cai ngục bỏ đi, mặc kệ cho người tù nôn ọe và rên xiết trong cachot.

Tiếng chửi: «mày chết cũng như con chó chết» anh nghe lần thứ nhất ở nhà ngục Huế, còn in mãi trong trí nhớ của anh. Đến nay, ngẫu nhiên lại nghe ông bố chửi thẳng con: «Mày

chết cũng như con chó chết!»

Bà Tú chép miệng.

— Tội nghiệp con chó, Minh nhỉ. Cái gì khổ nạn, bần thiêu, đê tiện, đáng khinh bỉ, người ta đổ lên đầu con chó hết! Đến nỗi kẻ chết khổ khổ ẽ chề, chết đầu đường xó chợ, chết bần tiện, chết nhục nhã, hôi tanh, người ta cũng ví như con chó chết! Em cho thế thật là bất công tàn nhẫn vô nhân đạo! Phải không Minh? Em nghĩ như thế có đúng không? Con chó, nó là con vật giúp ích cho người nhiều nhất, nó khôn ngoan nhất, nó thân thiện với người nhất, nó trung thành với người hơn bất cứ con vật nào, vậy mà cái gì xấu xa bỉ ổi bần thiêu, lại gán hết cho con chó! Không ai nói «đồ mèo chết! Đồ heo chết! Đồ chuột chết!» bao giờ. Cứ nhểch máng «đồ chó chết!» là nghĩa làm sao?

— Ủ, em nói rất đúng. Trên phương diện tình-cảm và nhân đạo, em hoàn-toàn có lý. Nhưng trên thực-tế xã-hội, loài người có

không hạng chứ. Loài chó cũng thế. Thực tế xã hội là có bề mặt cũng có cả bề trái. Bề mặt lúc nào cũng đẹp, bề trái thì luôn luôn xấu-xa. Những con người tàn-bạo, nhẫn tâm hoặc vì hoàn-cảnh nghèo đói, có thể cư-xử tàn nhẫn với chó, đánh đập chó, xua đuổi chó, chó chết đem quăng xuống sông hoặc vứt vô đồng rác. Những người làm chó chết một cách vô-nhân-đạo như thế chính họ mới đáng gọi là «đồ chó chết!». Chó cũng như người cũng có những con chó quá trung thành với chủ, rồi đâm ra nịnh chủ một cách bần tiện, đáng ghét đáng khinh. Có những con chó rất hiền lành, có những con chó quá hung dữ. Như chuyện con chó Mỹ bị tòa xử tù chung thân, mà anh đọc trong báo Mỹ cách đây 10 năm, anh vẫn còn nhớ. Em muốn nghe không?

— Em muốn. Minh kể rõ lại cho em nghe. Chuyện thật, bà Minh?

— Ừ. Năm 1960, con chó Duke ở thành phố New

Canaan, tiểu bang Connecticut là giống chó béc giê Đức. 5 tuổi 40 kí. Chủ nó là Weisenjeld, Một hôm, bà Grant đến nhà ô. Weisenjeld, bấm chuông gọi cửa Chó Duke đi chơi rong ngoài phố nghe tiếng chuông reng, biết là chuông nhà, lật dật chạy về. Thấy bà khách lạ, nó sủa om sòm và nhảy vồ lên đầu bà, cắn bà chảy máu khắp mặt mũi, và thân thể. Cô chủ nhà chạy ra mở cổng kíp. nếu không thì nó vật bà Grant té xuống đất và cắn bà chết rồi. Bà Grant làm đơn ra tòa kiện con chó Duke. Tòa xét hồ sơ, nghe nhân chứng, xem giấy chứng chỉ của bác sĩ thú y, có đủ bằng cứ, phán xét con chó có tội và kết án tử-hình. Nhờ luật-sư bào chữa cho nó, Tòa giảm án xuống còn «tù chung thân trong một ngục giam chó». Đó là loại chó dữ, chó «vũ-phu», đáng bêu danh là «đồ chó chết!». Trái lại, con chó Shep thì lại được danh thơm trong lịch-sử tiểu-bang Missouri.

— Cũng chuyện thật, bà Minh?

— 100 %. Tháng 8 năm 1936,

một buổi chiều, một chiếc xe tang tiến chậm chậm tới nhà ga thị trấn Prairie, theo sau chỉ độc nhất có một con chó. Người chết nằm trong hòm là một lão chăn chiên nghèo, không có bà con gia quyến. Con chó Shep biết chủ nó chết, nằm trong quan tài, cho nên nước mắt nó cứ chảy ròng-ròng. Chủ nó được chôn gần ga, trên nghĩa địa công cộng. Chôn cất xong, nó nằm bên mộ chủ, đến sáng chạy về nhà, cách đó trên một cây số. Rồi ngày nào đến đúng giờ đám tang, chó Shep cũng đi từ nhà đến mộ chủ, nằm đấy một đêm rồi sáng lại về nhà. Cứ thế suốt 5 năm đằng-dàng bất kể mưa, gió, bão, tuyết...

Rồi tuổi nó già, sức nó yếu, đi đứng khó khăn. Rồi nó điếc. Rồi nó đui. Nhưng nó vẫn cứ theo đúng như thường lệ mò ra đường rầy xe lửa, đến thăm mộ chủ.

Một buổi chiều, nó đi lảng vảng thế nào, bị xe lửa cán chết, lập tức xe lửa ngừng lại. Tất cả hành khách và nhân viên nhà ga đều khóc suốt mười. Người ta liệm chó Shep vào quan

tài, làm đám tang đem chôn bên cạnh chủ nó. Dân thành phố Prairie dựng cho nó một tấm bia, có tên nó ghép lại bằng những hòn sỏi trắng.

Một nhà Văn viết một quyền sách nhỏ :

«Thân thế của Chó Shep, anh hùng điếc mù», bán được 200 đôla. Gần cuối năm, tác giả dùng hết số tiền đó mua đồ chơi và các món quà Noel đem tặng cho trẻ em trường Điếc Mù ở Montana, gần đấy. Chó Shep được học trò điếc mù tôn lên làm ông già Noel đem hạnh phúc và hoan-lạc cho chúng. Từ đó, dân thành phố góp tiền thành một «quỹ Shep» để thường xuyên mua quà Noel cho học sinh Mù Điếc Montana.

Quỹ Shep hiện đã lên tới 100.000 đô-la. Một số đồng học sinh Mù Điếc nhờ quỹ Shep bảo trợ được học lên tới Đại-học, và đã thành tài...

Hiện nay một số giáo-sư Thạc-sĩ, Tiến sĩ Mù Điếc của Mỹ không quên rằng chó Shep là ân nhân của họ.

— Những chuyện đó cảm động quá, Minh nhỉ. Chứng nào ở Việt Nam mình có những chuyện văn-minh như thế !

— Đây là anh chỉ kể một hai tiền-sử chó anh hùng của Mỹ. Còn nhiều nữa. Ở Nga, con chó Lai-ka lần đầu tiên được các nhà bác-học Nga dùng làm thí-nghiệm theo hỏa tiễn lên không-gian. Nó chết, cũng được người Nga dựng bia cho nó.

Bên Pháp, Chó saint-bernard Barry chuyên môn cứu người bị nạn trên đỉnh núi tuyết Alps, đã cứu được 41 người. Người thứ 42 đang lâm nạn, nó chạy đến cứu, nhưng người này thấy nó đen và to lớn tưởng lầm là gấu, nên lấy cuốc đập lên đầu nó, Barry bị thương nặng, cũng còn rán lết về Tu-viện ở dưới sườn núi để báo tin có người bị nạn trên đỉnh tuyết. Nạn nhân liền được cứu sống, mà Chó Barry thì bị chết vì vết thương sâu vào trong óc. Chính phủ Pháp lập Bia và tượng để ghi ơn nó trong nghĩa địa thú vật ở Asnières. Nghĩa địa này do Bà Marguerite



Đây ảnh Bia của Chó «phi hành gia» Nga, có ghi :

Tặng Frisette Laika, chết cho Khoa-học.

Hội Thú-vật Khoa-học 1958

Durand và Bá tước Dumas lập lên năm 1899, đã chứa 40.000 năm mộ Chó. Năm 1957, nghĩa-địa Asnières, đã chật hết chỗ, người ta lập nghĩa-địa mới ở Villepinte ở Tỉnh Seine-et-Oise, toàn là những con Chó trung-thành với chủ, hoặc có tác-phong hy-sinh cứu người ta.

Nghĩa địa Villepinte đã có trên 300 năm mã. Chủ chúng thường đến thăm, và tưới nước hoa chung

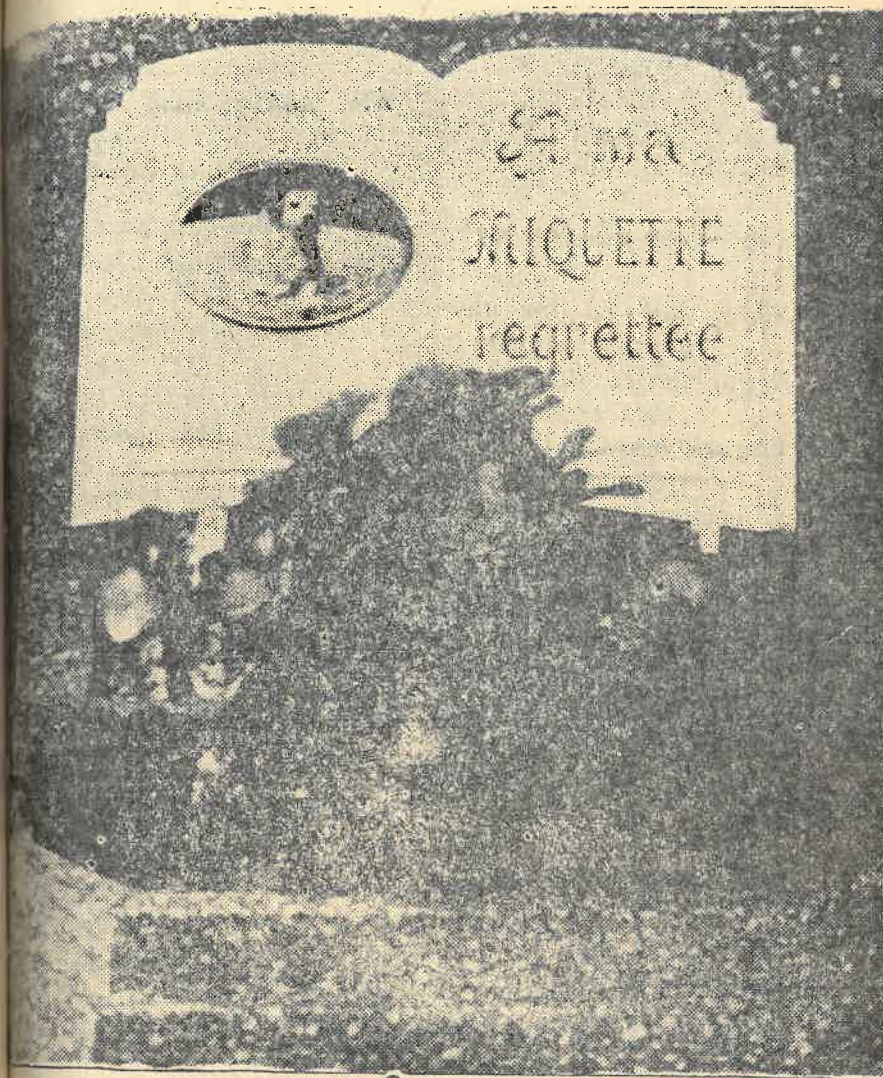
quanh mộ chúng.

— Con người sống bằng tình cảm, đẹp quá, Mình nhỉ! Đến con chó chết, cũng biết thương tiếc, và săn sóc mồ mã cho nó!

— Cụ Phan bội Châu, nhà Cách mạng của Việt nam ta có hai con chó, con Kỳ, và con Vá, rất trung thành với Cụ. Khi chó chết, cụ bỏ vào hòm, chôn ngay bên thềm nhà Cụ ở Bến Ngự, và dựng hai Bia



Nghĩa-địa Villepinte riêng của Chó.



Một năm mộ có Bia và ảnh Chó Miquette do chủ nó xây đắp trong Nghĩa-địa Chó ở Asnières,

trên hai năm mà nhỏ nhỏ. Anh đã thấy mà và có ghi mấy gờng vũ cụ cho khắc trên Bìa.

● Trên bìa con Ky :

Người hơi có đức nhân,
hơi kém về phần trí,
Người hơi có đức trí, hơi
kém về phần nhân.
Vừa trí, vừa nhân, thực là
hiếm thấy.

Ai ngờ con Ky này lại đủ hai
đức ấy

Chung nhau thờ một chủ,
thời xem là anh em. Chẳng
bao giờ như mèo với chó,
thực là nhân đó.

Thấy không phải chủ, thời
xem bằng cừu-thù, chẳng
bao giờ vì miếng ngon dẫn
dụ, thực là trí đó.

Trí vừa nhân, nhân vừa trí,
trông giống súc mà người e,
đến nay mới thấy.

Sao mầy vội chết !

Hỡi Trời ! Hỡi Trời !

Lòng ta đau đớn phải tạc
mấy lời.

Đau đớn quá ! Đau đớn quá !

**Kim, những hàng muông
người !
Phan Bội Châu**

● Trên Bìa con Vá :

Vì có dũng nên liều chết
phấn đấu,
Vì có nghĩa nên chung thành
với chủ.

Nói thời dễ, làm thực khó.
Người còn vậy, hưởng gì
chó !

Ôi ! Con Vá này đủ hai đức
đó.

Há như ai kia, mặt người
lòng thú

Nghĩ thế mà đau.

Dựng bìa mộ nó.

Phan bội Châu

Bà Tú ôm hôn ông Tú, nâng
niều ông Tú :

— Mình kể chuyện chó, ngh
mê ! Em thích lắm.

TELMIN

TRỊ CÁC LOẠI LÃI

THƠM ★ NGON ★ NGỌT

— Em thấy không, những con
chó nòi danh như con Ky, con
Vá, của Việt Nam, con Miquette,
Barry của Pháp, Laika của Nga,
Shep của Mỹ.v... đâu phải là
những loại : « đồ chó chết ! »
Chúng nó cũng được ở vào hàng
Anh hùng bất tử như các bậc vĩ
nhân vậy chó.

— Em cũng khâm phục những
con chó « vĩ đại » đó vậy !

— Người mà tôi bợm chó, tàn

bạo hơn chó, bắt nhân bắt nghĩa
hơn chó, thì cũng toàn là « đồ
chó chết ! » cả. Đồng ý hông
cưng ?

— Cái gì Minh nói, em cũng
đồng ý gấp !

— Thôi, ngủ !

— Không hôn em hả ?..

Ông Tú đưa tay ra bấm nút
điện trên bàn ngủ. Đèn tắt.



Số Tân Niên

Một số bài của các bạn ở ngoại-quốc gửi về trễ không
kịp đăng vào số Xuân, và nhiều bài khác cũng phải gác lại,
đều sẽ đăng vào số Tân Niên, 239, phát hành ngay 10 --
1970 (mùng 10 tháng Giêng ta).

Số Tân Niên trở lại 130 trang như thường lệ, và giá
bán 40đ.

Hỷ - tín

Thân-ái mừng anh chị ĐÌNH TẤN HƯỜNG, giáo-sư
trường Bồ-Đề Quang-Ngãi, đã làm lễ thành-hôn cho thư nam,
ĐÌNH TẤN NHÂM đẹp duyên với TÒN NỮ THỊ DIỆU, trưởng-
nữ ông bà Tôn-thất-Hành, Đalat.

Thân chúc đôi tân-hôn được muôn vàn Hạnh-phúc.

NGUYỄN VỸ

THƠ Lên ruột



MỸ

Giàu như chú Mỹ
Có ai dám bì.
Muôn ức vạn tỷ,
Béo-phì, béo-phì

Nào bắp, nào thóc,
Dầu xăng bột mì
Nào máy, nào móc
Lạ kỳ, lạ kỳ.

Nào bom nguyên tử
Móc xít móc xì
Đem đi quảng thử
ăm-ì, ăm-ì

Bay lên chị Nguyệt
Một kỳ, hai kỳ.
Giỏi tuyệt, giỏi tuyệt,
Ai bì ? ai bì ?

HƠ LÊN RUỘT

Tiền rừng bạc bể
Vung khắp biên thủy.
Hàng hóa kỹ nghệ
Thiếu gì, thiếu gì !

Tiền xài không hết
Dư để làm gì ?
Giàu sang ra phết
Vứt đi, vứt đi !

Các nước bé nhỏ
Kẻ lạy người quý,
Kẻ xin người xỏ,
Xăm-xì, xăm-xì.

Giành nhau kiếm miếng,
Đua nhau năn-nì.
Chú kêu một tiếng,
Dạ-dạ, ừ-ừ

Anh nào cứng cổ
Lăm-lăm lì-lì,
Chú ưỡnh một vỗ,
Chú cho một chùy

Ai biết o bề
Thì chú lì-xì
Chú cho bắt kẻ
Ưc tỳ, triệu tỳ.

Chung quanh chú Mỹ
Kẻ phục người tùy.
Hoan hô ăm-ì :
« Huê Kỳ ! Huê Kỳ ! »

Cô chủ Ấn độ
Muốn gì ? muốn gì ?
Cũng hết làm bộ :
Bột mì ! bột mì !

Chú Cộng Ti-tổ,
Béo ịt, béo ị,
Cũng theo bỏ nhỏ,
Xăm-xì, xăm-xì.

Chú Miên Xà-Núc,
Tóc quăn, da chì,
Cũng đòi chằm mút,
Răm-rì, rằm-rì,

Chú Nga Xô-Viết
Ngoài mặt găm ghi
Sau lưng tha thiết :
Thăm-thì, thăm-thì.

Còn cô gái Việt
Mặt mũi chai lì
Đeo theo mài miệt
Tù-tì, tù-tì

Nghĩ chuyện chú Mèo
Huyền cười khi-khi
Cười nghiêng cười nghèo
Xì ! xì ! xì ! xì !

Diệu Huyền

3 Tác phẩm của NGUYỄN-VỸ

đang in gần xong, sẽ phát-hành đầu mùa XUÂN
năm nay :

★ TUẤN, chàng trai Nước Việt

Chứng-tích thời-đại, từ năm 1900 đến 1970
Rất nhiều tài-liệu sống, về tất cả các lĩnh vực
Lịch-sử, Xã-hội, Văn-hóa, Kinh-tế, Thanh-niên,
Phụ-nữ, Nông-dân, Lao-động, Trí-thức, của đời
sống Dân-tộc Việt-Nam trong ba phần tư
thế kỷ XX.

Đợt đầu, sẽ phát hành cùng một lượt vào đầu
tháng Giêng ta :

Quyền I và Quyền II

Mỗi quyền dày 500 trang. Bìa offset cứng
rất mỹ thuật. Ấn loát tuyệt đẹp, in toàn chữ mới.

Tác giả xuất-bản



Tổng Phát-hành Triều-Dương xuất-bản cục
522Bis Trương Minh-Giang, Saigon

★ Những Đàn Bà Lừng Danh Trong Lịch - Sử

Đứng đầu là Trưng-Nữ-Vương, Nữ Anh-hùng Việt-Nam, và 29 vị Đàn-bà khác trong Lịch sử Hy Lạp, La-Mã, Pháp, Anh, Mỹ, Nga, Trung Hoa v.v... nổi danh nhất trong Lịch-sử nhân-loại. Sách dày trên 300 trang. Bìa offset, ấn loát rất đẹp, in toàn chữ mới.

SÓNG-MỜI xuất-bản
30 B Phạm-ngũ-Lão Saigon

★ Văn Thi Sĩ Tiền Chiến

I.— Ký-ức về 30 Nhà Văn Thơ Tiền chiến : Trương Tửu, Thế Lữ, Nhất Linh, Khải Hưng, Lê văn Trương, Lan Khai, Nguyễn Tuân, Lưu Trọng Lư, Trương Phố, Tản Đà, Huy Thông, Nguyễn văn Vĩnh, Phạm Quỳnh, Thâm Tâm, T.T.KH. vân.vân...

II.— Sinh khí văn nghệ Hà Nội, 1932-1940
Đời sống tinh thần và vật chất của các Nhà Văn Thơ Tiền chiến.
Dày gần 500 trang. Ấn loát rất đẹp ★ Bìa trình bày rất trang nhã.

HAI-TRÍ xuất-bản
62 Lê-Lợi, Saigon

DÂN BIỂU

Hồ ngọc Cừ

Chủ Tịch Ủy Ban Nội Vụ Hạ Viện

Kính chúc đồng bào Đô Thành và toàn quốc
một năm mới an lành và thịnh vượng.

DÂN BIỂU

Đinh văn Đạm

*Chủ Tịch Ủy Ban Giao Thông và
Công Chánh Hạ Viện*

Kính chúc đồng bào toàn quốc một năm mới
nhiều an vui thắng lợi

DÂN BIỂU

Võ văn Phát

Chủ Tịch Ủy Ban Kinh Tế Hạ Viện

Kính chúc đồng bào Đô Thành và toàn quốc
một năm mới khang an và thịnh vượng.

Chuyện vui Ngày Tết

Câu chuyện nàng CHUNG

Nàng Chung Vô Diễm — thời chiến quốc, là một nữ kiệt, võ nghệ song toàn lại thêm có pháp thuật phi thường. Vua Tề Tuyên Vương muốn lợi dụng nàng để giữ vững cơ đồ và mở rộng biên cương nên cưới nàng về làm Chánh Cung.

Nhưng hồi ôi! từ ngày xe loan về trường phượng thì nàng đêm đêm chiếc bóng, mỗi mòn tựa cửa chờ trông mà xe dè vẫn đỗ về đâu! giở gương ngọc ra soi nàng thấy mặt càng xấu xí hơn bao giờ, da mặt đen sì và đầy tàn nhang, vết nám vì hằng ngày phải đang nắng để luyện tập ba quân. Đã vậy còn do ở tuổi đôi mươi, sinh lực dồi dào nên nổi đầy những mụn... Nàng càng đau khổ khi nhớ đến Nguyên Đan gần về. Ngày ấy, Vua sẽ hội đủ quần thần luôn cả Chánh, Cung, Thứ Hậu và Cung Phi, Mỹ Nữ để yến ẩm.

Một đêm, sau những phút than thân trách phận, nàng thiếp đi và thấy Tôn Sư hạ giảng. Nàng sụp lạy và khóc. Tôn Sư cười bảo «Chẳng qua số kiếp của con phải chịu một thời-gian đau-khổ. Hôm nay thấy đến cho con lọ thuốc này. Con hãy thoa lên mặt thì sẽ biến ra mặt hoa da phấn». Nàng Chung giật mình thức giấc thì thấy lọ thuốc ở trên bàn. Nàng mừng quá bèn lấy thoa đều mặt rồi nhìn vào gương. Quả nhiên nàng trở nên xinh đẹp lạ thường. Nàng mỉm cười nhủ thầm : « Phên này cho Tề Tuyên Vương biết tay ta ».

Buổi chiều hôm nay bỗng nhiên Tề Tuyên Vương thấy Chánh Cung sao đẹp quá vội hỏi « Sao hôm nay Ái Khanh đẹp quá vậy » Chánh Cung cho biết sự thật do đâu mà từ quá xấu trở nên quá đẹp. Nàng Chung cười tươi như hoa nở và chỉ trên bàn... nhà Vua chụp lấy lọ thuốc xem mừng rỡ reo to « A, lọ thuốc tiên » thuốc ấy chính là Mỹ Phẩm Crème THORAKAO hiệu này. Hoan hô CRÈME THORAKAO !

Cung Chúc Tân Xuân

Ban Giám Đốc

Hãng Crème THORAKAO

645 Đại lộ Pétrus Ký Saigon

Hãng B.G.I.

KÍNH CHÚC
QUÝ VỊ

Thành - công
Thịnh-vượng
Hạnh - phúc



Nước Ngọt Con Cọp mỗi chai

Là nguồn Vui Mạnh kéo dài Tuổi xuân

Xuân qua Xuân lại bao lần

Nước Ngọt Con Cọp vui xuân Thanh bình

Nhà hàng Đại-La-Thiên

Điện-thoại số. 26.893

31 — 33 đường Lãng-Ông CHOLON

- Đặc biệt các món ăn Tiều
- ★ Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ p ép
- ★ Có máy điều hòa không khí

Ở lầu 3 lộ-thiên có không khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo

Gần đến kinh kỳ, Bần thần đã dượt hay là đang bần
kinh mà đau bụng, uống Lối Công Hoàn « Ông Tiên ». Các tiệm
thuốc có Bắc bán lẻ. Nhà thuốc Ông-Tiên » Phú-Lâm Cholon.
K.N.BYT. số 9-5-61

Phong ngứa Ghẻ chốc, lở loét, gãi tới đâu ăn lan to
đó không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết. Uống Giải
phong Sát-Độc-Hoàn « Ông Tiên » Trên 30 năm danh
tiếng. Có bán lẻ ở các tiệm thuốc Bắc.

Nhà thuốc Ông Tiên Phú-Lâm, Cholon
(K.N. BYT. số 3—9-5-68)

Giấy phép số 292 CDVTTIND ngày 9-10-1961

Chủ-nhiệm : NGUYỄN-VỸ

THƯ LÂM ẨM THƯ QUÁN

241, Phạm-Hồ Lão — SAIGON

Đ.T. : 25.861

Riêng số Xuân này, giá đặc biệt : 100 đồng